

Giới thiệu

CÁCH SỬ DỤNG TÀI LIỆU NÀY	1-2
CÁC YÊU CẦU VỀ NHIÊN LIỆU	1-3
QUY TRÌNH CHẠY RODA	1-6

CÁCH SỬ DỤNG TÀI LIỆU NÀY

Chúng tôi mong muốn bạn sẽ thấy thực sự hài lòng khi sử dụng xe Hyundai. Tài liệu hướng dẫn sử dụng này có thể giúp bạn theo nhiều cách. Chúng tôi thực sự khuyên bạn nên đọc toàn bộ tài liệu này. Để giảm thiểu nguy cơ tử vong hoặc thương tích, bạn phải đọc phần CẢNH BÁO và LƯU Ý trong tài liệu này. Các hình minh họa cùng các từ mô tả trong tài liệu này để giải thích rõ ràng nhất về cách sử dụng xe. Khi đọc tài liệu này, bạn sẽ biết về các tính năng, thông tin quan trọng về an toàn, và các mẹo lái xe ở các điều kiện đường xá khác nhau. Các nội dung chính của tài liệu này được trình bày trong phần Mục lục. Sử dụng mục lục khi tìm một phần hoặc một chủ đề cụ thể; Có một danh sách chữ cái của tất cả các thông tin trong tài liệu này. Về các chương: Tài liệu này có tám chương và một mục lục. Mỗi phần sẽ có các mục nội dung chính ở đầu trang để bạn có thể tìm được ngay thông tin bạn muốn.

Bạn sẽ tìm thấy các CẢNH BÁO, LƯU Ý và CHÚ Ý khác trong tài liệu này. Những nội dung trong đó sẽ giúp tăng độ an toàn cho bạn. Bạn nên đọc kỹ và tuân thủ TẤT CẢ các quy trình và khuyến nghị trong các CẢNH BÁO, LƯU Ý và CHÚ Ý.



CẢNH BÁO

CẢNH BÁO đưa ra các tình huống mà bạn có thể bị thương, trọng thương hoặc tử vong nếu bỏ qua cảnh báo.



LƯU Ý

Phần này đưa ra tình huống có thể gây hư hỏng cho xe nếu bỏ qua lưu ý.

*** CHÚ Ý**

Phần này đưa ra các thông tin thú vị, hữu ích.

NHỮNG YÊU CẦU VỀ NHIÊN LIỆU

Không có chì

Xe của bạn được thiết kế chỉ sử dụng xăng không chì, có chỉ số Octan của RON (Chỉ số Octan Nghiên cứu) 91 / AKI (Chỉ số Chống kích nổ) 87 trở lên. (Không sử dụng xăng pha metanol)

Xe của bạn được thiết kế đạt hiệu suất tối đa khi sử dụng XĂNG KHÔNG CHÌ, cũng như giảm thiểu khí xả và cáu bẩn bu-gi.

LƯU Ý

KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU CÓ CHÌ Sử dụng nhiên liệu có chì có hại cho bộ trung hòa khí xả và làm hỏng cảm biến oxy của hệ thống điều khiển động cơ và ảnh hưởng đến việc kiểm soát lượng khí thải.

Không được cho thêm bất kỳ chất làm sạch hệ thống nhiên liệu nào vào bình nhiên liệu ngoài những chất đã được chỉ định. (Bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để biết thêm chi tiết)

CẢNH BÁO

- Không bơm nhiên liệu quá đầy.
- Luôn kiểm tra và đảm bảo nắp nhiên liệu đã đóng chặt để tránh bị tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Có chì (tuỳ loại)

Đối với một số nước, xe được thiết kế để sử dụng xăng có chì. Khi bạn định sử dụng xăng có chì, bạn nên hỏi đại lý ủy quyền của HYUNDAI xem xe của bạn có được sử dụng xăng có chì hay không. Chỉ số Octan của xăng có chì tương tự với xăng không có chì.

Xăng có chứa cồn và metanol

Gasohol, một hỗn hợp xăng và etanol (còn được gọi là cồn thực vật), và xăng hoặc gasohol chứa metanol (còn gọi là cồn gỗ) đang được bán trên thị trường có thể sử dụng cùng với hoặc thay cho xăng có chì hoặc không chì.

Không sử dụng gasohol có hàm lượng etanol trên 10% và không sử dụng xăng hoặc gasohol có chứa metanol. Những nhiên liệu đó có thể gây ra sự cố liên quan đến khả năng lái xe và làm hỏng hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải. Ngừng sử dụng bất cứ loại gasohol nào nếu xảy ra các sự cố liên quan đến khả năng lái xe. Các sự cố liên quan đến khả năng lái xe hoặc hư hỏng xe có thể không được nhà sản xuất bảo hành nếu nguyên nhân là do sử dụng:

1. Gasohol chứa hơn 10% etanol.
2. Xăng hoặc gasohol có chứa metanol.
3. Nhiên liệu có chì hoặc gasohol có chì. (Ngoại trừ xe được thiết kế để sử dụng xăng có chì ở một số nước)

LƯU Ý

Không được sử dụng gasohol có chứa metanol. Ngừng sử dụng bất kỳ sản phẩm gasohol nào làm giảm khả năng lái xe.

Nhiên liệu khác

Sử dụng nhiên liệu như;

- Nhiên liệu có chứa silicone (Si),
- Nhiên liệu có chứa MMT (Mangan, Mn)
- Nhiên liệu có chứa Ferrocene (Fe), và
- Nhiên liệu có chứa các chất phụ gia kim loại khác, có thể làm hư hỏng xe và động cơ hoặc gây ra tình trạng tắc nghẽn, động cơ không nổ, tăng tốc kém, động cơ chết máy, hòa tan khí xả, ăn mòn bất thường, giảm tuổi thọ xe, v.v.

Đồng thời, Đèn Báo Sự cố (MIL) có thể sáng.

*** CHÚ Ý**

Nếu hư hỏng hệ thống nhiên liệu hoặc có sự cố về hiệu suất do sử dụng các nhiên liệu này, xe của bạn có thể không được hưởng Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới.

Sử dụng MTBE

HYUNDAI khuyến cáo tránh sử dụng nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15.0% thể tích (Hàm lượng Ôxy chiếm 2.7% trọng lượng) xe của bạn.

Nhiên liệu có chứa MTBE vượt quá 15.0% thể tích (Hàm lượng Ôxy chiếm 2.7% trọng lượng) có thể làm giảm hiệu suất của xe và tạo hơi bên trong hoặc khó khởi động.

**LƯU Ý**

Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới có thể không bao gồm hư hỏng hệ thống nhiên liệu và bất kỳ sự cố nào liên quan đến hiệu suất do sử dụng nhiên liệu có chứa MTBE vượt quá 15.0% thể tích (Hàm lượng Ôxy chiếm 2.7% trọng lượng.)

Không sử dụng metanol

HYUNDAI khuyến cáo tránh sử dụng nhiên liệu có chứa MTBE

(Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15.0% thể tích (Hàm lượng Ôxy chiếm 2.7% trọng lượng) xe của bạn.

Nhiên liệu có chứa MTBE vượt quá 15.0% thể tích (Hàm lượng Ôxy chiếm 2.7% trọng lượng) có thể làm giảm hiệu suất của xe và tạo hơi bên trong hoặc khó khởi động.

**LƯU Ý**

Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới có thể không bao gồm hư hỏng hệ thống nhiên liệu và bất kỳ sự cố nào liên quan đến hiệu suất do sử dụng metanol hoặc nhiên liệu có chứa metanol.

Chất phụ gia Nhiên liệu

HYUNDAI khuyến cáo nên sử dụng xăng không chì có chỉ số octan RON (Chỉ số Octan Nghiên cứu) là 95 / AKI (Chỉ số Chống kích nổ) là 91 trở lên (đối với Châu Âu) hoặc chỉ số Octan RON (Chỉ số Octan Nghiên cứu) là 91 / AKI (Chỉ số Chống kích nổ) là 87 trở lên (ngoại trừ Châu Âu).

Đối với những khách hàng không sử dụng xăng chất lượng tốt có chứa các chất phụ gia và có sự cố khi khởi động hoặc động cơ chạy không êm, cứ 5,000km thì nên đổ một lọ chất phụ gia vào bình nhiên liệu.

Chất phụ gia có sẵn tại đại lý uỷ quyền của HYUNDAI cùng với thông tin về cách sử dụng. Không trộn với các chất phụ gia khác.

Xăng giúp không khí sạch hơn

Để giúp không khí sạch hơn, HYUNDAI khuyến cáo bạn nên sử dụng xăng đã được xử lý bằng các phụ gia tẩy rửa, giúp tránh lắng cặn trong động cơ. Khi đó xăng sẽ giúp động cơ chạy sạch hơn và nâng cao hiệu suất Hệ thống Kiểm soát Khí thải.

Lái xe ở nước ngoài

Nếu bạn lái xe ở quốc gia khác, hãy đảm bảo:

- Tuân thủ tất cả các quy định về đăng ký và bảo hiểm.
- Xác nhận loại nhiên liệu có thể sử dụng.

QUY TRÌNH CHẠY RODA

Không có yêu cầu đặc biệt nào về chạy roda. Bằng cách tuân theo một số lưu ý đơn giản trong khi chạy 1,000 km (600 dặm) đầu tiên, bạn có thể làm gia tăng hiệu suất, tiết kiệm nhiên liệu và tuổi thọ của xe.

- Không chạy đua.
- Trong khi lái xe, nên để tốc độ động cơ (rpm, hay vòng quay/phút) trong khoảng 2,000 đến 4,000 vòng/phút.
- Không nên duy trì ở 1 tốc độ quá lâu, có thể lúc tăng hoặc giảm. Thay đổi tốc độ động cơ cần thiết trong thời gian chạy roda.
- Không dừng đột ngột, trừ trường hợp khẩn cấp, để phanh hoạt động chính xác.
- Không để động cơ chạy không tải quá 3 phút/lần.

HYUNDAI



GRAND *i10*

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

**Thông số kỹ thuật
Hoạt động
Bảo dưỡng**

Tất cả thông tin trong Tài liệu Hướng dẫn này dựa trên thông tin sản phẩm mới nhất vào thời điểm xuất bản. Tuy nhiên, Hyundai có quyền thay đổi bất cứ lúc nào để thực hiện chính sách liên tục cải tiến sản phẩm.

Tài liệu hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho tất cả các loại xe Hyundai, bao gồm phần mô tả và giải thích về thiết bị tùy chọn cũng như thiết bị tiêu chuẩn. Do đó, bạn có thể thấy một số thông tin trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này không áp dụng cho loại xe cụ thể của bạn.

LƯU Ý: CHỈNH SỬA XE HYUNDAI

Xe Hyundai không nên chỉnh sửa dưới bất kỳ hình thức nào. Chỉnh sửa có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất, độ an toàn và độ bền của xe Hyundai và có thể vi phạm các điều kiện bảo hành có giới hạn toàn bộ xe. Một số chỉnh sửa nhất định cũng có thể vi phạm các quy định do Sở Giao thông Vận tải và các cơ quan chính phủ khác ban hành tại quốc gia của bạn.

LẮP ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG VÀ RADIO HAI CHIỀU

Xe được trang bị công nghệ phun xăng điện tử và các bộ phận điện tử khác. Lắp / điều chỉnh điện thoại di động và radio hai chiều không đúng có thể ảnh hưởng bất lợi cho các hệ thống điện tử. Vì thế, bạn nên cẩn thận làm theo các hướng dẫn của nhà sản xuất radio hoặc tham khảo ý kiến của đại lý Hyundai để biết các biện pháp phòng tránh hoặc hướng dẫn đặc biệt nếu bạn chọn cài đặt một trong những thiết bị này.

CẢNH BÁO AN TOÀN VÀ HƯ HỎNG XE

Tài liệu này bao gồm các thông tin có tiêu đề như CẢNH BÁO, LƯU Ý và CHÚ Ý.

Những tiêu đề này thể hiện các nội dung như sau:

CẢNH BÁO

Nó mô tả tình trạng gây tổn hại sức khỏe, bị trọng thương hoặc tử vong cho chính bạn hoặc những người khác nếu không chú ý đến cảnh báo. Hãy làm theo lời khuyên kèm theo cảnh báo.

LƯU Ý

Nó mô tả tình trạng gây hỏng xe hoặc thiết bị xe nếu không chú ý lưu ý này. Hãy làm theo lời khuyên kèm theo cảnh báo.

*** CHÚ Ý**

Phần này đưa ra các thông tin thú vị và hữu ích.

LỜI NÓI ĐẦU

Cảm ơn quý khách đã chọn dùng xe Hyundai của chúng tôi. Chúng tôi rất hân hạnh chào đón quý khách đã đồng hành và sáng suốt lựa chọn Hyundai. Chúng tôi rất tự hào vì đã gây dựng được thương hiệu Hyundai với kỹ thuật tiên tiến và chất lượng cao.

Tài liệu Hướng dẫn Sử dụng này sẽ giới thiệu với quý khách các tính năng và hoạt động của xe Hyundai mới. Quý khách nên đọc tài liệu hướng dẫn này một cách cẩn thận vì có các thông tin trong tài liệu sẽ giúp quý khách cảm thấy thực sự hài lòng về chiếc xe mới.

Nhà sản xuất khuyến cáo quý khách nên làm dịch vụ và bảo dưỡng xe tại đại lý ủy quyền của Hyundai.

HYUNDAI THÀNH CÔNG VIỆT NAM

Chú ý : Các chủ sở hữu xe trong tương lai cũng cần thông tin trong tài liệu này, vì vậy nếu quý khách bán xe Hyundai, hãy để lại tài liệu hướng dẫn sử dụng trên xe. Cảm ơn quý khách



LƯU Ý

Động cơ và hộp số có thể bị hư hỏng nặng do sử dụng nhiên liệu và chất bôi trơn chất lượng kém không đáp ứng các thông số kỹ thuật của Hyundai. Quý khách phải luôn sử dụng các loại nhiên liệu và chất bôi trơn có chất lượng cao đáp ứng được các thông số kỹ thuật được liệt kê ở Trang 8-4 trong phần Các thông số Kỹ thuật của Tài liệu Hướng dẫn Sử dụng.

Bản quyền 2017 Hyundai Thành Công Việt Nam. Đã được đăng ký bản quyền. Không được tái xuất bản, lưu trữ trong bất kỳ hệ thống tra cứu nào hoặc truyền tải dưới bất kỳ hình thức, phương tiện nào mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Hyundai Thành Công Việt Nam.

NỘI DUNG

Giới thiệu

1

Tổng quan về xe

2

Tính năng an toàn của xe

3

Tính năng của xe

4

Lái xe

5

Việc cần làm trong trường hợp khẩn cấp

6

Bảo dưỡng

7

Các thông số kỹ thuật & Thông tin khách hàng

8

Danh mục

I

Mục lục

A

Ắc quy	7-30
Nhân ắc quy	7-30
Nạp ắc quy	7-31
Đề bảo dưỡng ắc quy tốt nhất	7-29
Các mục cần đặt lại	7-31

B

Bảo dưỡng	7-6
Lịch bảo dưỡng cho chủ xe	7-6
Bảo dưỡng ngoại quan	7-63
Bảo dưỡng bên ngoài xe	7-63
Bảo dưỡng bên trong xe	7-68
Báo hiệu mòn đĩa phanh bằng âm thanh	5-20
Bộ sấy kính	4-69
Bộ sấy cửa kính sau	4-69
Bóng đèn	7-56
Thay bóng đèn đầu xe, đèn vị trí, xi-nhan, và đèn sương mù trước	7-57
Thay bóng đèn xi-nhan bên thân xe	7-59
Thay bóng cụm đèn sau	7-59
Thay bóng đèn sương mù sau	7-61
Thay đèn phanh cao	7-61
Thay bóng đèn biển số	7-61
Thay bóng đèn bên trong xe	7-62

C

(Các) cọc định vị tấm lót sàn	4-85
Cách sử dụng tài liệu này	1-2
Cần gạt nước và bộ rửa kính	4-64
Bộ rửa kính và cần gạt nước cửa kính sau	4-66
Bộ rửa kính lái	4-65
Cần gạt nước kính lái	4-65
Cầu chì	7-43
Thay bằng cầu chì trong khoang động cơ	7-53
Mô tả cầu chì/rơ-le	7-55
Thay cầu chì của bảng táp-lô	7-52
Cầu chì tổng (cầu chì đa năng)	7-54
Chìa khóa	4-3
Hệ thống chống nỗ máy	4-4
Hoạt động của chìa khóa	4-3
Ghi lại mã số chìa khóa của bạn	4-3
Chìa khóa thông minh	4-10
Khóa/mở khóa cửa trong trường hợp khẩn cấp	4-12
Chức năng chìa khóa thông minh	4-10
Công suất bóng đèn	8-2
Cửa kính	4-23
Cửa kính thường	4-28
Cửa kính điện	4-25
Cửa hậu	4-22
Đóng cửa hậu	4-22
Mở cửa hậu	4-22

Cụm đồng hồ bảng táp-lô	4-40
Đồng hồ đo	4-41
Đèn cảnh báo và đèn báo	4-47

D

Dầu động cơ	7-13
Thay dầu và bộ lọc dầu động cơ	7-13
Kiểm tra mức dầu động cơ	7-14
Dầu phanh/ly hợp	7-17
Kiểm tra mức dầu phanh/ly hợp	7-17
Dây đai an toàn	3-11
Lưu ý an toàn bổ sung về dây đai an toàn	3-18
Bảo dưỡng dây đai an toàn	3-20
Bộ căng đai khẩn cấp	3-16
Hệ thống dây đai an toàn	3-11
Dịch vụ bảo dưỡng	7-4
Lưu ý về việc bảo dưỡng xe	7-4
Trách nhiệm của chủ xe	7-4
Dung tích và chất bôi trơn khuyến dùng	8-4
Độ nhớt SAE khuyến dùng	8-5

Đ

Đèn ban ngày	4-63
Đèn hộp đựng găng tay	4-68
Đèn khoang hành lý	4-68
Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm	4-57
Đèn phanh cao	7-69
Đèn sương mù sau	4-62
Đèn sương mù trước	4-61
Đèn trần	4-67
Đèn trong xe	4-67
Đèn hộp đựng găng tay	4-68
Đèn khoang hành lý	4-68
Đèn trần	4-67
Điều khiển đèn	4-58
Điều kiện lái nguy hiểm	5-41
Lái xe vào ban đêm	5-42
Lái xe ở vùng ngập nước	5-43
Lái xe dưới trời mưa	5-42
Điều kiện lái nguy hiểm	5-41
Tạo không gian để giải phóng xe	5-41
Vào cua êm ái	5-42
Động cơ	8-2
Khoang động cơ	2-6, 7-3
Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm	6-2

G

Gạt tàn	4-82
Ghế	3-2
Điều chỉnh ghế trước	3-5
Điều chỉnh ghế sau	3-6
Giá đỡ cốc	4-91
Giải thích các mục trong lịch bảo dưỡng	7-18
Gương	4-36
Gương chiếu hậu bên trong	4-36
Gương chiếu hậu bên ngoài	4-36

H

Hệ thống an toàn cho trẻ (CRS)	3-21
Lắp Hệ thống An toàn Cho trẻ (CRS)	3-24
Chọn Hệ thống An toàn Cho trẻ (CRS)	3-22
Hệ thống Cân bằng Điện tử (ESC)	5-25
Hệ thống Chống bó cứng Phanh (ABS)	5-23

Hệ thống chống trộm	4-13
Bước kích hoạt	4-13
Bước hủy kích hoạt	4-14
Bước chống trộm	4-14
Hệ thống đèn	4-58
Chức năng tiết kiệm ắc quy	4-58
Đèn ban ngày	4-63
Nháy đèn đầu xe	4-59
Đèn sương mù trước	4-61
Thiết bị cân chỉnh góc độ chùm tia sáng đèn đầu xe	4-63
Vận hành chiếu xa	4-59
Điều khiển đèn	4-58
Đèn sương mù sau	4-62
Xi-nhan và tín hiệu chuyển làn đường	4-68
Hệ thống điều hoà khí hậu thường	4-70
Kiểm tra lượng ga lạnh của hệ thống điều hòa không khí và chất bôi trơn máy nén	4-77
Tắm lọc khí điều hoà khí hậu	4-77
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4-71
Vận hành hệ thống	4-75
Hệ thống điều khiển hành trình	5-31
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)	6-14
Thay lốp có TPMS	6-17
Đèn báo áp suất lốp thấp	6-15
Đèn báo TPMS (Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp)	6-16

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe	5-40
Hệ thống Hỗ trợ Khởi hành Ngang dốc (HAC)	5-30
Hệ thống kiểm soát khí thải	7-69
Hệ thống kiểm soát khí trong hộp trục khuỷu	7-69
Hệ thống kiểm soát hơi xăng	7-69
Hệ thống kiểm soát khí xả	7-70
Hệ thống mở cửa từ xa	4-7
Thay pin	4-9
Vận hành hệ thống mở cửa từ xa	4-7
Hệ thống phanh	5-20
Hệ thống Chống bó cứng Phanh (ABS)	5-24
Báo hiệu mòn đĩa phanh bằng âm thanh	5-21
Hệ thống Cân bằng Điện tử (ESC)	5-26
Tín hiệu Dừng Khẩn cấp (ESS)	5-31
Thao tác phanh tốt	5-31
Hệ thống Hỗ trợ Khởi hành Ngang dốc (HAC)	5-30
Phanh đỗ	5-21
Phanh điện	5-20
Phanh tang trống	5-21
Hệ thống quản lý độ ổn định xe (VSM)	5-29
Hệ thống quản lý độ ổn định xe	5-29
Hoạt động của đèn pha	4-60
Hộp đựng găng tay	4-81
Hộp giữ lạnh	4-90
Hộp số thường	5-11
Tháo tác lái tốt	5-12
Vận hành hộp số thường	5-11

Hộp số tự động	5-14
Vận hành hộp số tự động	5-15
Thao tác lái tốt	5-18
Đỗ xe	5-18

K

Kéo xe	6-20
Kéo xe khẩn cấp	6-22
Móc kéo (phía trước xe) có thể tháo được	6-21
Dịch vụ kéo xe	6-20
Khóa cửa	4-16
Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em	4-20
Từ bên trong xe	4-17
Từ bên ngoài xe	4-16
Hệ thống mở khóa cửa cảm nhận va chạm	4-20
Hệ thống mở khóa cửa cảm nhận tốc độ	4-20
Khoang hành lý	4-81
Ngăn đựng đồ trung tâm	4-82
Hộp giữ lạnh	4-100
Hộp đựng găng tay	4-81
Khởi động bằng ắc quy nổi ngoài	6-4
Kích thước	8-2

L

Lốp và Bánh xe	7-32
Kiểm tra áp suất lốp	7-34
Lốp có tỷ lệ khung hình thấp	7-42
Áp suất lốp nguội khuyên dùng	7-32
Chăm sóc lốp	7-32
Bảo dưỡng lốp	7-38
Lưỡi gạt nước	7-25
Kiểm tra lưỡi gạt nước	7-25
Thay lưỡi gạt nước	7-25
Lưới giữ khoang hành lý (giá đỡ)	4-87

M

Mã nhận dạng xe (VIN)	8-6
Mã số động cơ	8-7

N

Nắp ca-pô	4-30
Đóng nắp ca-pô	4-31
Mở nắp ca-pô	4-30
Nắp khu vực để đồ	4-87
Nắp nạp nhiên liệu	4-32
Đóng nắp nạp nhiên liệu	4-33

Nếu động cơ không khởi động	6-3
Nếu động cơ không nổ hoặc nổ chậm	6-3
Nếu động cơ nổ bình thường nhưng không chạy	6-3
Nếu động cơ quá nhiệt	6-7
Nếu lốp bị xẹp	6-8
Thay lốp	6-10
Kích và các dụng cụ	6-8
Tháo và cất giữ lốp dự phòng	6-9
Ngăn đọng đồ trung tâm	4-81
Nhãn chứng nhận xe	8-6
Nhãn máy nén điều hòa	8-7
Nhãn thông số và áp suất lốp	8-7
Nháy đèn đầu xe	4-60
Nước làm mát động cơ	7-14
Thay nước làm mát	7-16
Kiểm tra mức nước làm mát	7-14
Nước rửa kính	7-20
Kiểm tra mức nước rửa kính	7-20
Nút Engine start/stop	5-6
Vị trí nút Engine start/stop	5-6
Nút Engine start/stop sáng	5-6
Khởi động động cơ	5-9

Ô

Ô châm thuốc	4-83
Ô khóa điện	5-4
Vị trí khóa điện	5-4
Khởi động động cơ	5-5

P

Phanh điện	5-20
Phanh đỗ	5-21, 7-21

Q

Quy trình chạy RODA	1-6
---------------------------	-----

S

Sấy kính lái và làm tan sương	4-79
-------------------------------------	------

T

Tắm chắn nắng	4-85
Tắm lọc gió	7-21
Tắm lọc gió điều hòa khí hậu	7-23
Kiểm tra tắm lọc gió	7-23
Thay tắm lọc gió	7-23
Thao tác phanh tốt	5-31
Thay bóng đèn biển số	7-61
Thay bóng đèn đầu xe	7-57
Thay bóng đèn sương mù trước	7-59
Thay bóng đèn trong xe	7-62
Thay bóng đèn vị trí	7-57
Thay bóng đèn xi-nhan	7-57
Thay bóng đèn xi-nhan bên thân xe	7-59
Thay cụm bóng đèn sau	7-61
Thay đèn sương mù trước	7-65
Thiết bị căn chỉnh góc độ chùm tia sáng đèn đầu xe	4-64
Thiết bị khẩn cấp	6-25
Tín hiệu Dừng Khẩn cấp (ESS)	5-31
Tính năng bên trong	4-83
Tổng quan về bảng táp-lô	2-4
Tổng quan về các nút trong xe	2-2
Trọng lượng xe	5-48
Trước khi lái xe	5-3
Trường hợp khẩn cấp khi lái xe	6-2
Túi khí – Hệ thống bảo vệ phụ trợ	3-33

V

Vô lăng..... 4-35

X

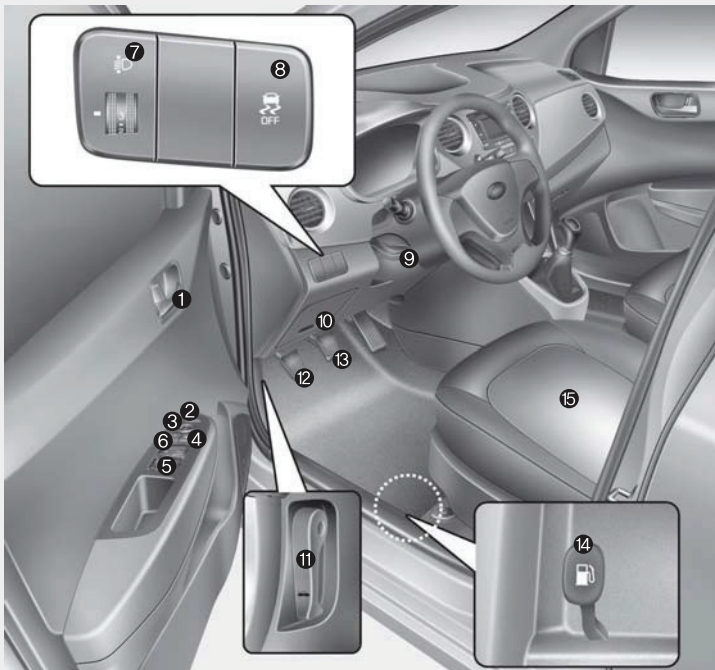
Xi-nhan và tín hiệu chuyển làn đường..... 4-61

Tổng quan về xe

TỔNG QUAN VỀ CÁC NÚT TRONG XE	2-2
TỔNG QUAN VỀ BẢNG TÁP-LÔ	2-4
KHOANG ĐỘNG CƠ.	2-6

TỔNG QUAN VỀ CÁC NÚT TRONG XE

■ Vô lăng bên trái

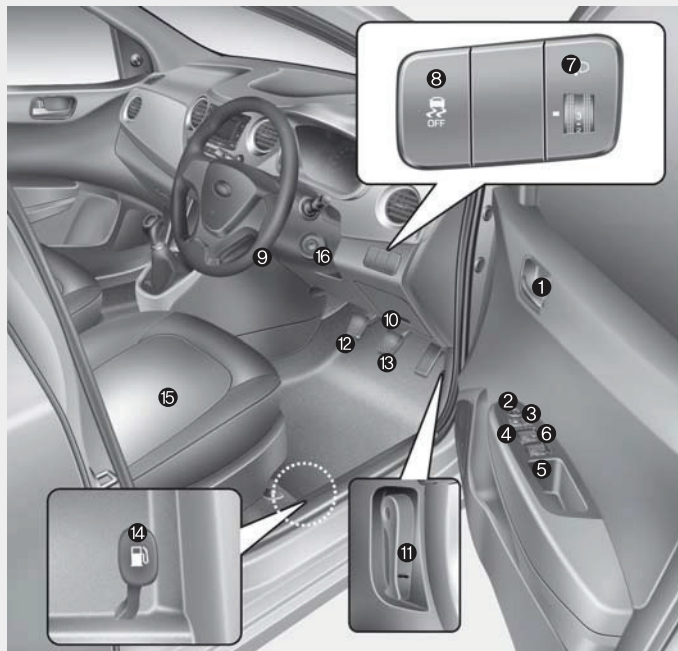


1. Nút khóa/mở khóa cửa4-17
2. Nút gập gương chiếu hậu bên ngoài*4-40
3. Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài*4-39
4. Nút khóa cửa kính điện*4-28
5. Công tắc cửa kính điện*4-26
6. Công tắc khóa giữa cửa*4-18
7. Thiết bị cân chỉnh góc độ chùm tia sáng đèn đầu*4-64
8. Nút ESC OFF *5-26
9. Cần điều chỉnh độ nghiêng vô lăng*4-35
10. Hộp cầu chì.....7-53
11. Cần mở nắp ca-pô.....4-30
12. Bàn đạp ly hợp*5-11
13. Bàn đạp phanh.....5-20
14. Nút mở nắp bình xăng.....4-32
15. Ghế3-2

* : nếu được trang bị

OBA016003L

■ Loại vô-lăng bên phải



1. Nút khóa/mở khóa cửa4-17
2. Nút gập gương chiếu hậu bên ngoài*4-40
3. Công tắc điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài*4-39
4. Nút khóa cửa kính điện*4-28
5. Các công tắc điều chỉnh cửa kính điện*4-26
6. Công tắc khóa giữa cửa*4-18
7. Thiết bị cân chỉnh góc độ chùm tia sáng đèn đầu*4-64
8. Nút ESC OFF*5-26
9. Cần điều chỉnh độ nghiêng vô lăng*4-35
10. Hộp cầu chì7-53
11. Cần mở nắp ca-pô4-30
12. Bàn đạp ly hợp*5-11
13. Bàn đạp phanh5-20
14. Nút mở nắp bình xăng4-32
15. Ghế3-2
16. Ổ khóa điện/
Nút khởi động/dừng động cơ5-4/5-6

* : nếu được trang bị

OBA016003R

TỔNG QUAN VỀ BẢNG TÁP-LÔ

■ Vô lăng bên trái



1. Cụm đồng hồ4-41
2. Điều khiển đèn / Xi nhan.....4-59
3. Cần gạt nước/Rửa kính.....4-65
4. Điều khiển âm thanh từ xa*4-89
5. Còi4-36
6. Túi khí trước phía người lái*3-36
7. Túi khí trước phía hành khách*3-36
8. Vô lăng4-35
9. Nút đèn nháy cảnh báo
nguy hiểm.....4-58, 6-2
10. Công tắc máy tính hành trình.....4-45
11. Hệ thống âm thanh*.....4-100, 4-105
12. Hệ thống điều khiển khí hậu*4-71
13. Ô chàm thuốc*/
Ô cắm điện*.....4-83, 4-85
14. Cổng AUX, USB và iPod*4-90
15. Cần sang số.....5-11/5-14
16. Cần phanh đỗ5-21
17. Hộp đựng đồ.....4-81

* : nếu được trang bị

OBA013004L

■ Vô lăng bên phải

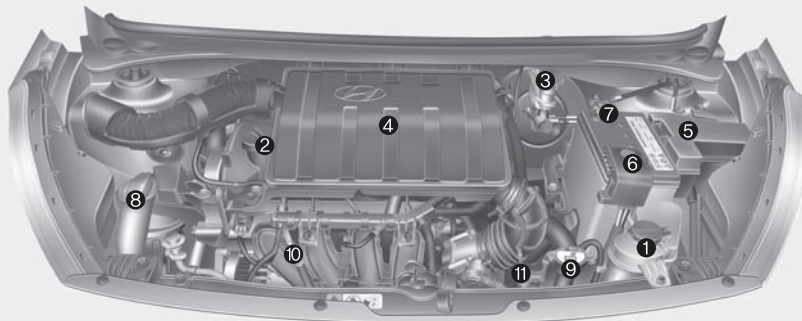


1. Cụm đồng hồ4-41
2. Điều khiển đèn / Xi nhân4-59
3. Cần gạt nước/Rửa kính4-65
4. Điều khiển âm thanh từ xa*4-89
5. Còi4-36
6. Túi khí trước phía người lái*3-36
7. Túi khí trước phía hành khách*3-36
8. Vô lăng4-35
9. Nút đèn nháy cảnh báo
nguy hiểm4-58, 6-2
10. Công tắc tính hành trình4-45
11. Hệ thống âm thanh*4-100, 4-105
12. Hệ thống điều khiển khí hậu*4-71
13. Ổ châm thuốc*/
Ổ cắm điện*4-83, 4-85
14. Cổng AUX, USB và iPod*4-90
15. Cần sang số5-11/5-14
16. Cần phanh đỗ5-21
17. Hộc đựng đồ4-81

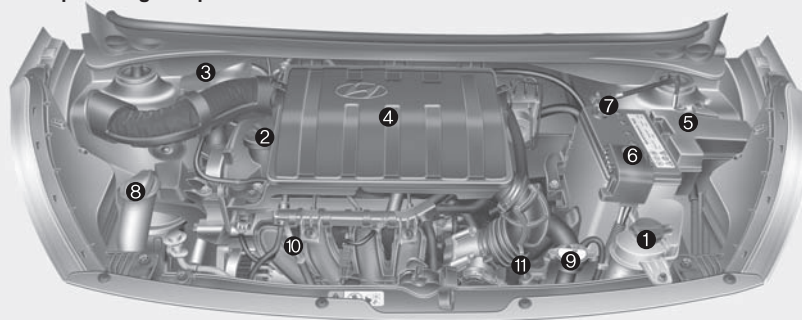
* : nếu được trang bị

KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Loại vô lăng bên trái



■ Loại vô lăng bên phải



1. Bình chứa nước làm mát động cơ7-24
2. Nắp nạp dầu động cơ7-22
3. Bình chứa dầu phanh/ly hợp7-26
4. Bộ lọc khí7-30
5. Hộp cầu chì7-52
6. Cực dương ắc quy7-38
7. Cực âm ắc quy7-38
8. Bình chứa nước rửa kính lái7-29
9. Nắp kết nước7-25
10. Que thăm dầu động cơ7-22
11. Que thăm dầu hộp số tự động*7-27

* : nếu được trang bị

※ Khoang động cơ của xe trên thực tế có thể khác so với minh họa.

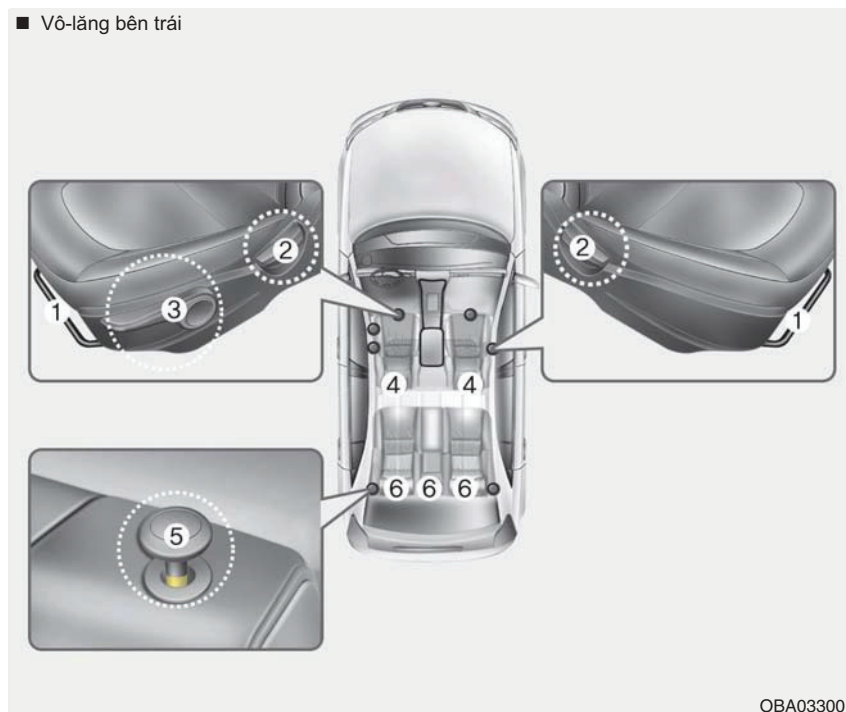
OBA013006/OBA013006R

Tính năng an toàn của xe

GHẾ	3-2
• Điều chỉnh ghế trước	3-5
• Điều chỉnh ghế sau.....	3-8
DÂY ĐAI AN TOÀN	3-12
• Hệ thống dây đai an toàn.....	3-12
• Bộ căng đai khẩn cấp.....	3-17
• Lưu ý an toàn bổ sung về dây đai an toàn	3-19
• Bảo dưỡng dây đai an toàn.....	3-21
HỆ THỐNG AN TOÀN CHO TRẺ (CRS).....	3-22
• Chọn Hệ thống An toàn Cho trẻ (CRS).....	3-23
• Lắp Hệ thống An toàn Cho trẻ (CRS).....	3-25
TÚI KHÍ - HỆ THỐNG BẢO VỆ PHỤ TRỢ	3-33
• Túi khí ở đâu?	3-36
• Túi khí hoạt động như thế nào?	3-37
• Điều gì xảy ra sau khi túi khí nổ?.....	3-41
• Công tắc ON/OFF túi khí trước phía hành khách.....	3-41
• Không lắp ghế an toàn cho trẻ ở ghế hành khách phía trước	3-43
• Tại sao túi khí không nổ khi va chạm?.....	3-44
• Bảo dưỡng SRS.....	3-50
• Lưu ý an toàn bổ sung.....	3-51
• Nhãn cảnh báo túi khí	3-51

GHẾ

■ Vô-lăng bên trái



OBA033001

Ghế trước

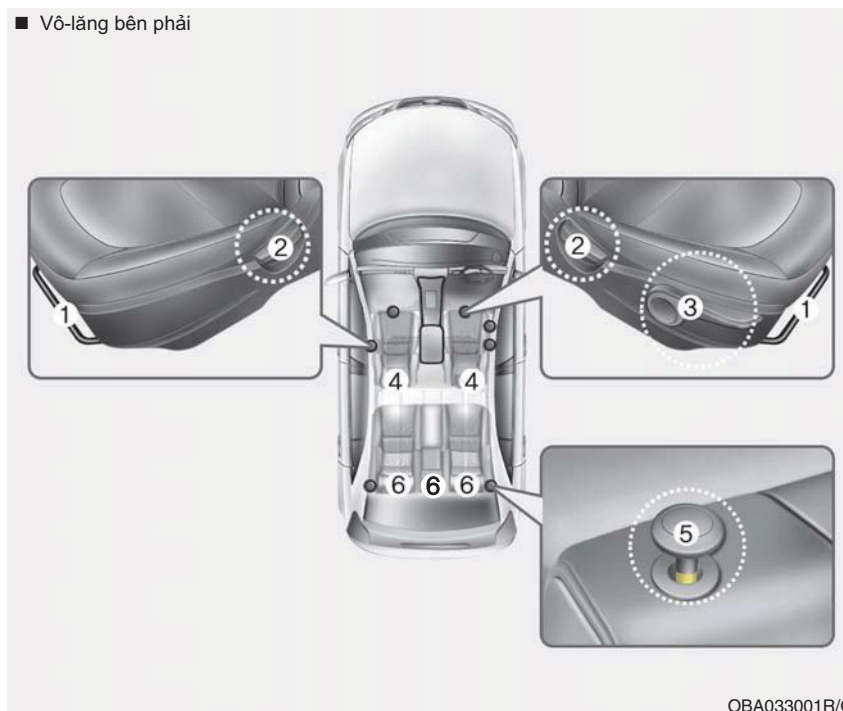
- (1) Cần điều chỉnh về trước và ra sau
- (2) Góc lưng ghế
- (3) Độ cao đệm ghế (Cần điều chỉnh ghế)*
- (4) Tựa đầu

Ghế sau

- (5) Gập ghế*
- (6) Tựa đầu (ghế ngoài và/hoặc ghế giữa*)

* : nếu được trang bị

■ Vô-lăng bên phải



OBA033001R/Q

Ghế trước

- (1) Cần điều chỉnh về trước và ra sau
- (2) Góc lưng ghế
- (3) Độ cao đệm ghế (ghế người lái)*
- (4) Tựa đầu

Ghế sau

- (5) Gập ghế*
- (6) Tựa đầu (ghế ngoài và/hoặc ghế giữa*)

: nếu được trang bị

⚠ CẢNH BÁO - Các vật thể tự do
Các vật thể tự do đặt ở khu vực chân người lái có thể làm ảnh hưởng đến vận hành các bàn đạp, gây ra tai nạn. Không đặt bất cứ vật gì dưới ghế trước.

⚠ CẢNH BÁO - Ghế thẳng đứng

Khi bạn chỉnh lưng ghế đến vị trí thẳng đứng, giữ lưng ghế và dừng lại từ từ, đảm bảo không có người ở xung quanh ghế. Nếu lưng ghế được dựng lại mà không giữ và điều chỉnh, lưng ghế có thể trượt về phía trước gây thương tích cho người bị va đập vào lưng ghế.

⚠ CẢNH BÁO - Trách nhiệm của người lái với ghế hành khách phía trước

Lái xe với lưng ghế trước ngả có thể gây nguy hiểm hoặc tử vong khi tai nạn. Nếu ghế trước bị ngã xuống, thì khi tai nạn, hông của người ngồi trên ghế có thể bị trượt khỏi phần hông của dây đai an toàn, gây áp lực lớn lên vùng bụng không được bảo vệ. Có thể gây thương tích hoặc tử vong. Người lái phải thông báo cho hành khách phía trước để lưng ghế thẳng đứng mỗi khi xe di chuyển.

⚠ CẢNH BÁO - Ghế người lái

- Không được cố điều chỉnh ghế trong khi xe đang di chuyển. Việc này có thể gây ra mất kiểm soát và tai nạn dẫn đến tử vong, trọng thương hoặc hư hỏng tài sản.
- Không được để vật gì ảnh hưởng đến vị trí thông thường của lưng ghế. Để vật thể phía sau lưng ghế hoặc các vị trí khác sẽ làm ghế sau khoá không đúng, có thể gây bị thương hoặc tử vong khi xe dừng đột ngột hoặc gặp va chạm.
- Luôn lái xe với lưng ghế thẳng và phần hông của dây đai an toàn chạy qua hông. Đây là vị trí tốt nhất để bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn.
- Để tránh những chấn thương không đáng có hoặc nghiêm trọng do túi khí, luôn luôn ngồi cách vô lăng càng xa càng tốt mà vẫn đảm bảo thoải mái kiểm soát xe. Khuyến cáo người lái nên để khoảng cách ít nhất 25 cm (10 in) từ giữa vô lăng đến ngực.



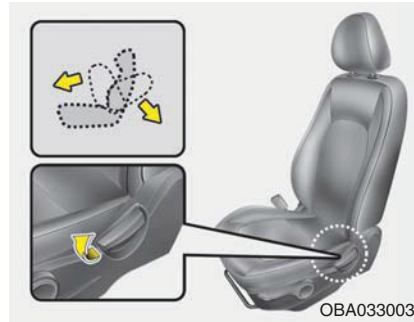
Điều chỉnh ghế trước

Cần điều chỉnh về trước và ra sau

Để di chuyển ghế về trước hoặc về sau:

1. Kéo cần điều chỉnh ghế lên lên và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần ra và đảm bảo ghế được khóa đúng chỗ.

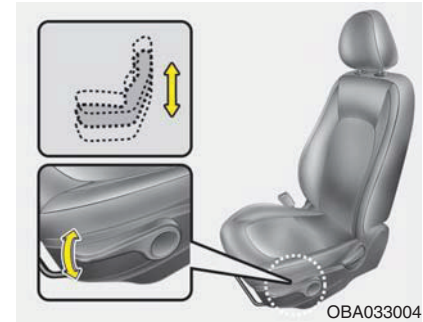
Điều chỉnh ghế trước khi lái, và đảm bảo ghế được khóa chặt bằng cách di chuyển ghế về trước và sau mà không dùng cần. Nếu ghế di chuyển nghĩa là nó chưa được khóa đúng.



Góc lưng ghế

Để ngả lưng ghế:

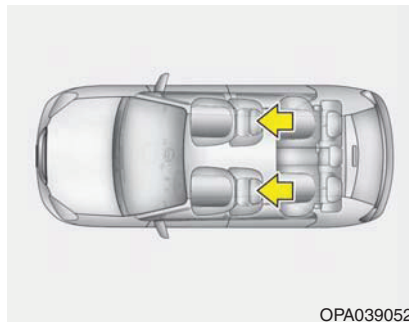
1. Nghiêng người một chút về phía trước và nâng cần ngả lưng ghế lên.
2. Cần thận ngả lưng trên ghế và điều chỉnh lưng ghế đến vị trí mong muốn.
3. Bỏ cần và đảm bảo lưng ghế được khóa đúng chỗ. (Cần PHẢI trở về vị trí ban đầu để lưng ghế được khóa.)



Độ cao đệm ghế (đối với ghế người lái) (nếu được trang bị)

Để thay đổi độ cao của đệm ghế, di chuyển cần lên trên và xuống dưới.

- Để hạ thấp đệm ghế, đẩy cần xuống vài lần.
- Để nâng đệm ghế, kéo cần lên vài lần.



OPA039052

Tựa đầu

Ghế người lái và hành khách phía trước được trang bị tựa đầu để tạo sự an toàn và thoải mái cho người sử dụng.

Tựa đầu không chỉ tạo sự thoải mái cho người lái và hành khách phía trước mà còn giúp bảo vệ đầu và cổ trong trường hợp va chạm.

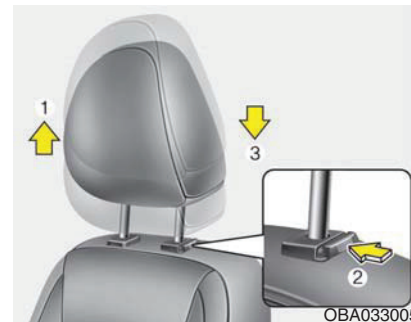
⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong trong tai nạn, làm theo các lưu ý sau để điều chỉnh tựa đầu:

- Luôn điều chỉnh đúng tựa đầu cho tất cả hành khách **TRƯỚC** KHI khởi động xe.
- **KHÔNG** để bất kỳ ai lái xe mà ghế không có tựa đầu.
- Điều chỉnh tựa đầu sao cho phần giữa của tựa đầu có cùng độ cao với mắt (xem hình vẽ).

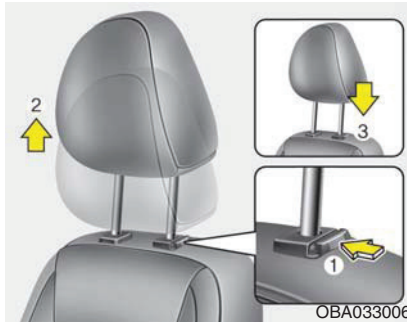


- **KHÔNG** điều chỉnh vị trí tựa đầu của ghế người lái trong khi xe đang di chuyển.
- Điều chỉnh tựa đầu càng gần với đầu của hành khách càng tốt. Không dùng đệm ghế để giữ thân người cách xa lưng ghế.



Điều chỉnh độ cao lên và xuống (nếu được trang bị)

Để nâng tựa đầu, kéo nó lên đến vị trí mong muốn (1). Để hạ thấp tựa đầu, ấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu và hạ thấp tựa đầu đến vị trí mong muốn (3).



OBA033006

Tháo/Lắp lại (nếu được trang bị)

Để tháo tựa đầu, nâng nó lên cao nhất có thể rồi ấn nút nhả (1) trong khi kéo tựa đầu lên (2).

Để lắp lại tựa đầu, đặt thanh tựa đầu (3) vào trong lỗ trong khi ấn nút nhả (1). Sau đó điều chỉnh đến độ cao phù hợp.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo tựa đầu khóa vào vị trí sau khi được lắp lại và điều chỉnh đúng.



OPA037007

Túi đựng đồ lưng ghế (nếu được trang bị)

Túi đựng đồ lưng ghế được gắn trên lưng của ghế người lái và/hoặc lưng ghế hành khách phía trước.

⚠ CẢNH BÁO - Túi đựng đồ

Không để vật thể nặng hoặc sắc vào trong túi đựng đồ lưng ghế. Chúng có thể bị rơi ra khỏi túi gây thương tích cho người ngồi trong xe khi xảy ra tai nạn.



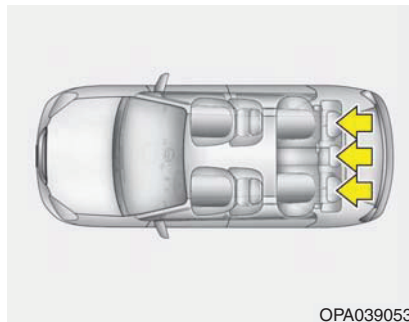
OBA033031L

Khay dưới ghế hành khách (nếu được trang bị)

Để mở khay, nâng khay lên và kéo nó ra ngoài.

⚠ CẢNH BÁO - Vật liệu dễ cháy

Không để ổ châm thuốc, bình chứa propan, hoặc vật liệu dễ cháy/nổ ở trong khay. Những vật này sẽ gây cháy và/hoặc nổ nếu xe để ở nhiệt độ cao trong thời gian dài.



OPA039053

Điều chỉnh ghế sau

Tựa đầu

(Các) ghế sau được trang bị các tựa đầu để giữ an toàn và thoải mái cho người sử dụng.

Tựa đầu không chỉ tạo sự thoải mái cho hành khách mà còn giúp bảo vệ đầu và cổ khi xảy ra va chạm.

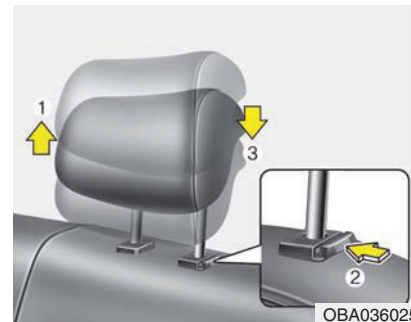
⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong trong tai nạn, làm theo các lưu ý sau để điều chỉnh tựa đầu:

- Luôn điều chỉnh đúng tựa đầu cho tất cả hành khách **TRƯỚC** KHI khởi động xe.
- **KHÔNG** để bất kỳ ai lái xe mà ghế không có tựa đầu.
- Điều chỉnh tựa đầu sao cho phần giữa của tựa đầu có cùng độ cao với mắt (xem hình vẽ).



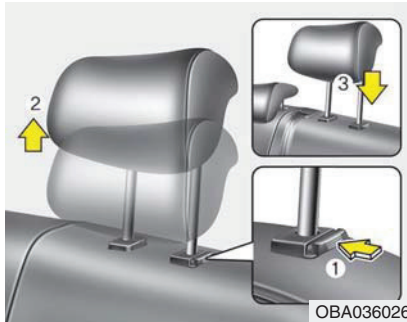
- Điều chỉnh tựa đầu càng gần với đầu của hành khách càng tốt. Không dùng đệm ghế để giữ thân người cách xa lưng ghế.



OBA036025

Điều chỉnh độ cao lên và xuống (nếu được trang bị)

Để nâng tựa đầu, kéo nó lên đến vị trí mong muốn (1). Để hạ thấp tựa đầu, ấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu và hạ thấp tựa đầu đến vị trí mong muốn (3).



Tháo/Lắp lại (nếu được trang bị)

Để tháo tựa đầu, gấp nhẹ lưng ghế sau, nâng tựa đầu càng lên càng cao càng tốt sau đó ấn nút nhả (1) trong khi kéo lên trên (2).

Để lắp lại tựa đầu, đặt thanh tựa đầu (3) vào trong lỗ trong khi ấn nút nhả (1). Sau đó điều chỉnh nó đến độ cao phù hợp.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo tựa đầu khóa vào vị trí sau khi được lắp lại và điều chỉnh đúng

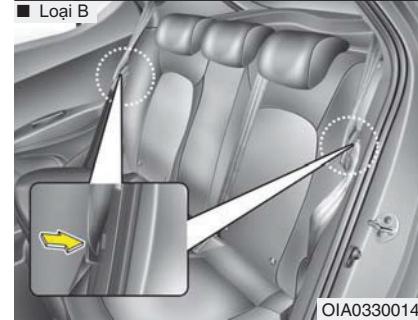
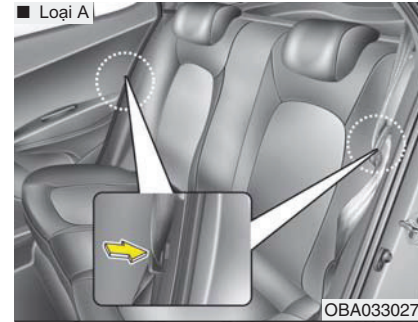
Gập ghế sau (tỷ lệ 6:4, nếu được trang bị)

Lưng ghế sau (hoặc đệm) có thể gập để dễ dàng mang những vật thể dài hoặc để mở rộng khu vực để hành lý của xe.

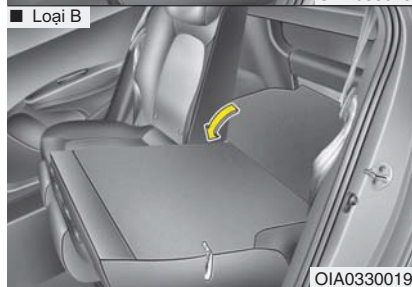
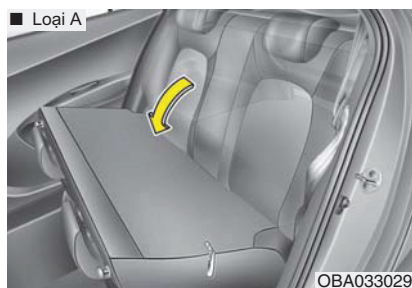
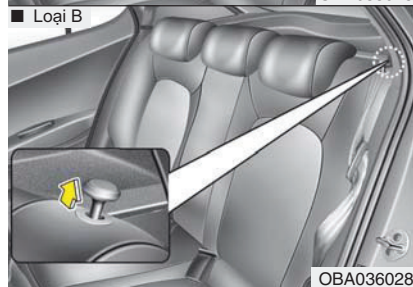
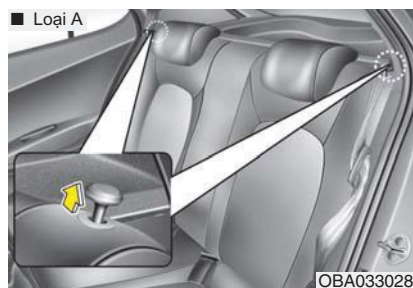
⚠ CẢNH BÁO

- Không được để hành khách ngồi lên lưng ghế sau đã gập trong khi xe di chuyển vì đây không phải là vị trí ghế đúng và không có dây đai an toàn. Việc này sẽ dẫn đến trọng thương hoặc tử vong trong trường hợp tai nạn hoặc dừng đột ngột.
- Các vật thể để trên những chiếc ghế đã gập không được cao hơn đỉnh của ghế trước. Điều này có thể làm hành lý trượt về phía trước và gây bị thương hoặc hư hỏng khi dừng đột ngột.

1. Để lưng ghế trước đến vị trí thẳng và nếu cần thiết trượt ghế trước về phía trước.
2. Hạ thấp tựa đầu sau đến vị trí thấp nhất (nếu được trang bị tựa đầu có thể điều chỉnh)



3. Cài dây đai hông/vai phía sau vào giá đỡ bên cạnh. Làm như thế dây đai hông/vai sẽ không bị vướng vào lưng ghế khi gập xuống.



Để sử dụng ghế sau, nâng và đẩy ghế sau về phía sau. Đẩy ghế sau chắc chắn cho đến khi nó vào đúng vị trí. Đảm bảo lưng ghế được khóa đúng vị trí. Khi kéo lưng ghế sau về vị trí thẳng đứng, nhớ kéo lại dây đai vai đến vị trí phù hợp.

⚠ CẢNH BÁO

Khi kéo lưng ghế sau từ vị trí gập đến vị trí thẳng, giữ lưng ghế và kéo nó từ từ. Đảm bảo lưng ghế sau được khóa hoàn toàn vào vị trí thẳng đứng bằng cách ấn lên đỉnh của lưng ghế. Trong tai nạn hoặc khi dừng đột ngột, lưng ghế không khóa có thể làm hành lý di chuyển về phía trước với lực lớn và đổ vào khoang hành khách, có thể gây trọng thương hoặc tử vong.

4. • Kéo cả hai bên của cần lưng ghế và gập lưng ghế về phía trước của xe. (Loại A)
- Kéo cần lưng ghế lên và gập lưng ghế về phía trước của xe. (Loại B)

⚠ CẢNH BÁO - Hành lý

Hành lý phải được siết chặt để tránh bị văng vào xe khi bị va chạm và gây ra chấn thương cho người trên xe. Không để vật thể trên ghế sau, vì chúng không được buộc chặt và có thể va vào hành khách ngồi ghế trước trong va chạm.

⚠ CẢNH BÁO - Trở hành lý

Đảm bảo động cơ tắt, cần sang số ở P (Đỗ, với hộp số tự động) hoặc số không (với hộp số thường) và phanh đỗ được nhấn chắc chắn mỗi khi chất hành lý lên hoặc dỡ xuống. Không làm theo những bước này sẽ làm xe di chuyển nếu cần sang số được chuyển sang vị trí khác.

DÂY ĐAI AN TOÀN

Hệ thống dây đai an toàn

CẢNH BÁO

- Để tối đa khả năng bảo vệ của hệ thống, phải luôn thắt dây đai an toàn khi xe đang di chuyển.
- Dây đai an toàn sẽ hiệu quả nhất khi lưng ghế ở vị trí thẳng.
- Trẻ từ dưới đến 12 tuổi phải luôn được bảo vệ đúng cách ở ghế sau. Không được để trẻ ngồi ở ghế hành khách phía trước. Nếu trẻ trên 12 tuổi phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được thắt dây đai an toàn và ghế nên ngả về phía sau càng nhiều càng tốt.
- Không thắt dây đai an toàn vai ở bên dưới cánh tay hoặc sau lưng. Vị trí dây đai an toàn không phù hợp có thể gây trọng thương khi xảy ra va chạm. Dây đai an toàn phải được đặt ở giữa vai qua xương đòn.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

- Tránh để dây đai an toàn bị xoắn. Dây đai an toàn bị xoắn không thể bảo vệ bạn trong tai nạn. Đảm bảo dây đai thẳng và không bị xoắn.
- Mỗi dây đai chỉ sử dụng cho một người; sẽ nguy hiểm nếu thắt dây đai vòng qua hông của hành khách đang bế trẻ em.
- Cần thận không làm hỏng phần vải và phần cứng của dây đai. Nếu phần vải hoặc phần cứng bị hỏng, thay nó.

CẢNH BÁO

Dây đai an toàn và cụm dây đai an toàn bị hỏng sẽ không hoạt động đúng. Luôn thay dây đai an toàn khi:

- Bị sờn, bị bắn hoặc phần vải bị hỏng
- Phần cứng bị hỏng
- Cả cụm dây đai an toàn được thắt trong một vụ tai nạn, ngay cả khi không hỏng phần vải hoặc phần nhựa

CẢNH BÁO

Người dùng không được thay đổi hoặc bổ sung gì cho dây đai an toàn vì sẽ làm dây đai an toàn bị chùng.



Cảnh báo dây đai an toàn

Loại A

Là một bộ phận nhắc nhở người lái, đèn cảnh báo dây đai an toàn trên cụm bảng đồng hồ sẽ nhấp nháy trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn xoay khóa điện đến ON bất kể dây đai an toàn có được thắt hay không.

Nếu dây an toàn của lái xe được tháo ra sau khi khóa điện ở ON, đèn cảnh báo dây an toàn sẽ lại nhấp nháy trong khoảng 6 giây.

Nếu dây an toàn của lái xe được tháo ra khi khóa điện ON hoặc nếu nó được tháo sau khi khóa điện ON, chuông cảnh báo dây an toàn sẽ kêu trong khoảng 6 giây.

Vào thời điểm này, nếu dây an toàn được thắt, chuông sẽ dừng kêu ngay lập tức. (nếu được trang bị)

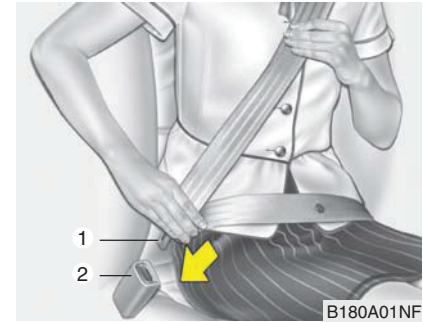
Loại B

Là một bộ phận nhắc nhở người lái và khách phía trước, đèn cảnh báo dây an toàn ghế người lái và hành khách phía trước sẽ sáng lên khoảng 6 giây mỗi lần bạn BẬT khóa điện bất kể dây đai có được thắt không.

Nếu dây an toàn của người lái hoặc hành khách phía trước không được thắt khi khóa điện ở ON hoặc nếu nó bị tháo ra sau khi xoay khóa điện đến ON, đèn cảnh báo dây an toàn sẽ sáng cho đến khi dây đai an toàn được thắt.

Nếu bạn tiếp tục không thắt dây đai an toàn và lái xe trên 9km/h, đèn cảnh báo sẽ bắt đầu nhấp nháy cho đến khi bạn lái xe với tốc độ dưới 6km/h.

Nếu bạn tiếp tục không thắt dây an toàn và lái xe trên 20km/h, chuông cảnh báo dây đai an toàn sẽ kêu trong khoảng 100 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.



Dây đai hông/vai

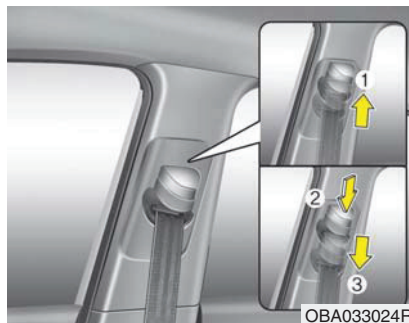
Để thắt dây đai an toàn:

Kéo dây an toàn ra khỏi ổ cuộn đai và ấn lưỡi kim loại (1) vào đầu khóa (2). Sẽ có tiếng "cách" khi lưỡi kim loại được khóa vào đầu khóa.

Dây đai an toàn tự động điều chỉnh độ dài thích hợp chỉ sau khi phần dây hông được điều chỉnh bằng tay để nó vừa vặn quanh hông của bạn. Nếu bạn ngã người từ từ và nhẹ nhàng dây đai sẽ mở rộng để bạn di chuyển xung quanh. Tuy nhiên, nếu xe dừng đột ngột hoặc có va chạm, dây đai sẽ khóa vào vị trí. Nó cũng sẽ khóa nếu bạn cố gắng ngã người quá nhanh.

* CHÚ Ý

Nếu bạn không thể kéo êm ái đủ dây đai an toàn ra khỏi ổ cuộn đai, hãy kéo chắc dây an toàn và thả nó ra. Sau khi thả, bạn sẽ có thể kéo dây đai ra dễ dàng.



Điều chỉnh độ cao (nếu được trang bị)

Bạn có thể điều chỉnh độ cao móc neo dây đai vai đến một trong 4 vị trí để tối đa sự thoải mái và an toàn.

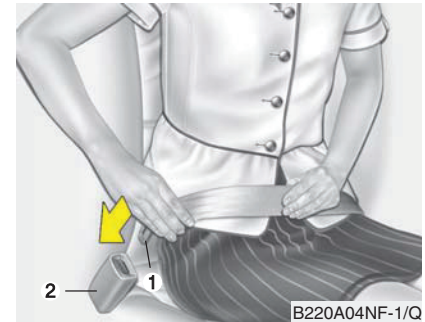
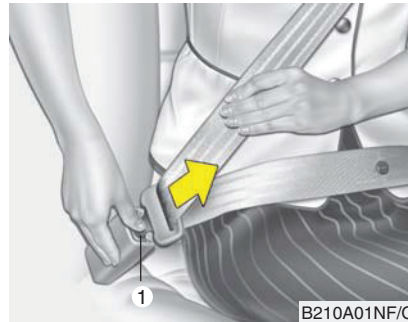
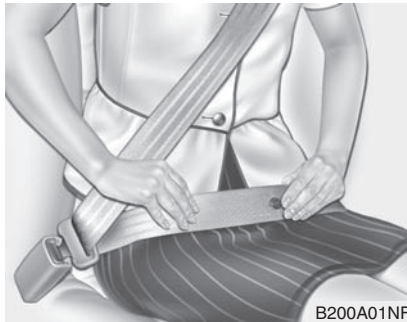
Nên điều chỉnh phần vai để nó vòng qua ngực và phần giữa vòng qua vai gần nhất với cửa, không vòng qua cổ. Để điều chỉnh độ cao của móc neo dây đai an toàn, hạ hoặc nâng bộ điều chỉnh độ cao đến vị trí thích hợp.

Để nâng bộ điều chỉnh độ cao, kéo nó lên (1). Để hạ, kéo nó xuống (3) trong khi ấn nút điều chỉnh độ cao (2).

Nhả nút để khóa móc neo vào vị trí. Cố gắng trượt bộ điều chỉnh độ cao để đảm bảo nó khóa vào vị trí.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn để chốt dây đai vai vào vị trí khóa ở độ cao phù hợp. Không để dây đai an toàn vòng qua cổ hoặc mặt. Vị trí dây đai an toàn không phù hợp có thể gây trọng thương khi xảy ra tai nạn.



⚠ CẢNH BÁO

Dây đai an toàn ở vị trí không đúng có thể làm tăng nguy cơ trọng thương hoặc tử vong trong tai nạn. Tuân theo các chú ý bên dưới khi điều chỉnh dây đai an toàn:

- Để phần hông của dây đai an toàn càng thấp càng tốt vòng qua hông, không qua eo, để nó vừa khít.
- Để một tay dưới dây đai vai và tay kia ở trên dây đai, như hình minh họa.

Để tháo dây đai an toàn:

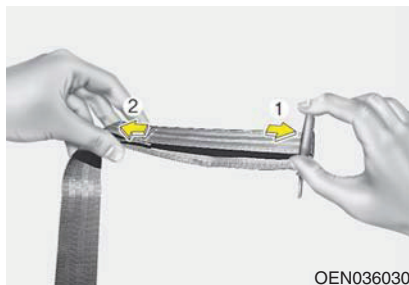
Tháo dây đai an toàn bằng cách ấn nút nhả (1) ở đầu khóa. Khi dây đai được nhả, dây sẽ tự động rút vào trong ổ cuộn đai.

Nếu điều này không xảy ra, hãy kiểm tra dây đai để đảm bảo nó không bị xoắn và thử lại.

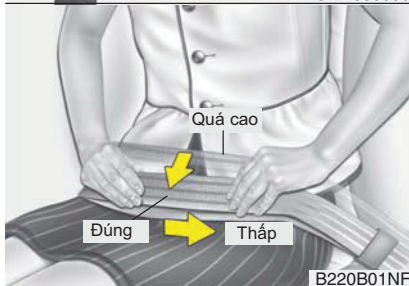
Dây đai hông (nếu được trang bị)

Để thắt dây đai an toàn:

Để thắt dây đai an toàn loại 2 dây, cắm lưỡi kim loại (1) vào đầu khóa (2). Sẽ có tiếng "cách" khi lưỡi kim loại được khóa. Đảm bảo dây đai được khóa đúng và dây đai không bị xoắn.

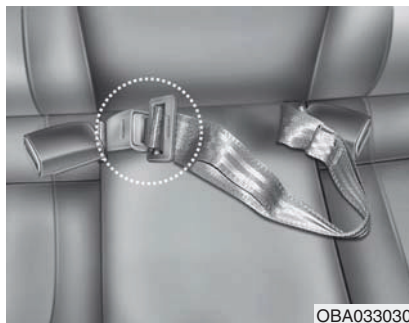


OEN036030



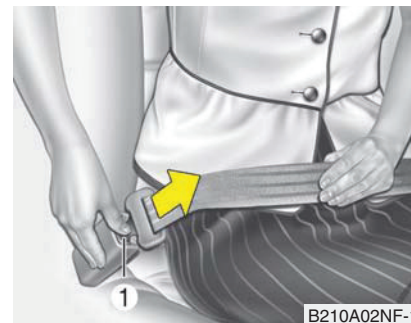
B220B01NF

Với loại dây đai an toàn 2 dây, độ dài được điều chỉnh bằng tay để dây khít xung quanh hông. Thắt dây đai an toàn và kéo đầu lỏng để thắt chặt dây đai. Dây đai nên thắt trên hông càng thấp càng tốt, mà không vòng qua eo. Nếu để dây đai quá cao, nó có thể làm tăng khả năng bị thương khi xảy ra tai nạn.



OBA033030

Khi sử dụng dây đai an toàn ghế giữa sau, phải sử dụng đầu khóa có dấu "CENTER". Ấn nút nhả (1) trên đầu khóa và tháo lưỡi (nếu được trang bị)



B210A02NF-1

Để nhả dây đai an toàn

nút nhả (1) trên khóa và tháo lưỡi le kim loại ra khỏi đầu khóa.



OMG035300

Bộ căng đai khẩn cấp (nếu được trang bị)

Xe của bạn được trang bị bộ căng đai khẩn cấp cho lái xe và hành khách phía trước. Mục đích của bộ căng đai khẩn cấp là để đảm bảo dây đai an toàn được thắt chặt vào thân người sử dụng trong các va chạm phía trước. Bộ căng đai khẩn cấp có thể được kích hoạt cùng với túi khí trong các va chạm trước đủ mạnh.

Khi xe dừng đột ngột, hoặc nếu người ngồi trên xe ngã về trước quá nhanh, ổ cuộn dây đai an toàn sẽ được khóa vào vị trí. Trong các va chạm phía trước, bộ căng dây đai sẽ kích hoạt và siết dây đai chặt hơn vào thân người sử dụng. Nếu hệ thống cảm nhận thấy dây đai an toàn người lái hoặc dây an toàn của hành khách quá căng khi bộ căng đai khẩn cấp kích hoạt, thì bộ giới hạn tải bên trong bộ căng đai khẩn cấp sẽ giải phóng bớt áp lực lên dây an toàn bị ảnh hưởng. (nếu được trang bị)

⚠ CẢNH BÁO

Để tối đa lợi ích từ bộ căng đai khẩn cấp:

1. Dây đai an toàn phải được thắt đúng và được điều chỉnh đến đúng vị trí. Hãy đọc và tuân theo các thông tin và lưu ý quan trọng về tính năng an toàn cho người sử dụng xe - bao gồm dây đai an toàn và túi khí. có trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này.
2. Đảm bảo bạn và hành khách trên xe luôn thắt dây đai an toàn đúng cách.

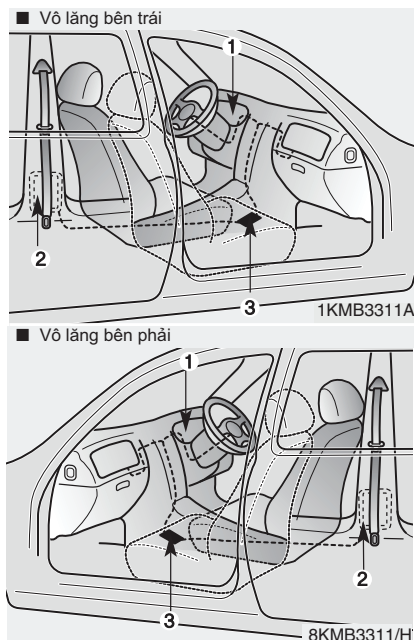
⚠ CẢNH BÁO

- Bộ căng đai khẩn cấp được thiết kế để hoạt động chỉ một lần. Sau khi kích hoạt, bộ căng đai khẩn cấp phải được thay. Tất cả dây đai an toàn, của loại bất kỳ, phải luôn được thay sau khi được thắt trong vụ tai nạn.
- Cùm bộ căng đai khẩn cấp sẽ bị nóng lên trong quá trình kích hoạt. Không chạm vào cùm bộ căng đai khẩn cấp trong vài phút sau khi chúng được kích hoạt.
- Không gõ vào cùm bộ căng đai khẩn cấp.
- Không cố tự mình kiểm tra hoặc thay bộ căng đai khẩn cấp. Bạn nên bảo dưỡng hệ thống tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.
- Không cố bảo dưỡng hoặc sửa chữa bộ căng đai khẩn cấp theo bất kỳ cách nào.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

- Sử dụng không đúng cụm bộ căng đai khẩn cấp và không chú ý đến các cảnh báo về việc không đập, chỉnh sửa, kiểm tra, thay thế, bảo dưỡng hoặc sửa chữa cụm bộ căng đai khẩn cấp có thể dẫn đến hoạt động sai hoặc kích hoạt vô tình và bị thương nặng.
- Nếu cần phải hủy bỏ xe hoặc bộ căng đai khẩn cấp, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.



Hệ thống dây đai an toàn gồm nhiều bộ phận chính như bên dưới. Vị trí của chúng được thể hiện trong minh họa:

1. Đèn cảnh báo túi khí SRS
2. Cụm bộ căng ổ cuộn đai
3. Mô-đun điều khiển SRS

* CHÚ Ý

Cảm biến kích hoạt túi khí SRS được kết nối với bộ căng đai khẩn cấp. Đèn cảnh báo túi khí SRS trên cụm bảng đồng hồ sẽ sáng trong khoảng 6 giây và tắt đi sau khi khóa điện được xoay đến ON.

Nếu bộ căng đai khẩn cấp không hoạt động đúng, đèn cảnh báo sẽ sáng ngay cả khi túi khí SRS không có sự cố. Nếu đèn cảnh báo không sáng, sáng lâu hoặc sáng khi lái xe, thì bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra bộ căng đai khẩn cấp và/hoặc túi khí SRS càng sớm càng tốt.

* CHÚ Ý

- Cả bộ căng đai khẩn cấp của người lái và hành khách phía trước sẽ được kích hoạt trong các va chạm phía trước.
- Khi bộ căng đai khẩn cấp được kích hoạt, có thể nghe thấy tiếng ồn lớn và có thể nhìn thấy bụi nhỏ giống như khói ở trong khoang hành khách. Đây là những vận hành bình thường và không nguy hiểm.
- Mặc dù chúng không độc nhưng bụi nhỏ có thể gây kích ứng da và không nên hít thở bụi nhỏ này trong thời gian dài. Rửa sạch các vùng da bị ảnh hưởng trong tai nạn mà bộ căng đai khẩn cấp được kích hoạt.

Lưu ý an toàn bổ sung về dây đai an toàn

Sử dụng dây đai an toàn khi mang thai

Luôn sử dụng dây đai an toàn khi mang thai. Thắt dây đai an toàn là cách tốt nhất để bảo vệ em bé của bạn.

Phụ nữ mang thai nên thắt dây đai an toàn hông-vai. Để dây đai an toàn vòng qua ngực, nhưng không qua cổ. Đặt dây đai vai bên dưới đường dây đai để nó vừa vặn và thấp nhất có thể ngang qua hông, chứ không qua bụng.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong cho thai nhi trong tai nạn, phụ nữ mang thai **KHÔNG ĐƯỢC** để phần hông của dây đai an toàn vòng qua vùng bụng có em bé ở trong.

Sử dụng dây đai an toàn cho trẻ em

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

Hầu hết các quốc gia có luật bảo vệ trẻ em, luật này yêu cầu phải có thiết bị bảo vệ là ghế lót cho trẻ em. Độ tuổi có thể sử dụng dây đai an toàn ở mỗi quốc gia khác nhau, bạn nên chú ý đến quy định ở đất nước mà bạn đang lái xe. Thiết bị bảo vệ trẻ sơ sinh và trẻ em phải được lắp đặt ở ghế sau. Tham khảo "Hệ thống An toàn Cho trẻ" ở chương này để biết thêm thông tin.

CẢNH BÁO

LUÔN bảo vệ trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đúng cách trong thiết bị phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Để giảm nguy cơ trọng thương hoặc tử vong cho trẻ em và các hành khách khác, **KHÔNG ĐƯỢC** giữ trẻ trong hông hoặc cánh tay khi xe đang di chuyển. Lực mạnh trong tai nạn sẽ làm trẻ văng ra khỏi tay bạn và va đập vào xe.

Trẻ nhỏ sẽ được bảo vệ tốt nhất khỏi bị thương trong tai nạn khi được bảo vệ đúng cách ở ghế sau bằng hệ thống an toàn cho trẻ theo quy định về Tiêu chuẩn An toàn của đất nước bạn. Trước khi mua bất kỳ hệ thống an toàn cho trẻ nào, đảm bảo nó có nhãn chứng nhận đáp ứng Tiêu chuẩn An toàn của đất nước bạn. Hệ thống bảo vệ phải phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Kiểm tra nhãn trên hệ thống an toàn cho trẻ để biết thông tin này. Tham khảo "Hệ thống Bảo vệ an toàn cho Trẻ" ở chương này.

Trẻ lớn

Trẻ em dưới 13 tuổi mà quá lớn không thể ngồi trong lót thì phải luôn được ngồi ở ghế sau và sử dụng dây đai an toàn hông/vai. Dây đai an toàn nên nằm trên đùi và vòng qua vai và ngực để đảm bảo an toàn cho trẻ. Thường xuyên kiểm tra độ khít dây đai an toàn. Nếu trẻ nghịch ngợm có thể làm dây đai an toàn tuột ra khỏi vị trí. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, trẻ em an toàn nhất khi ngồi ở ghế sau và được thắt dây an toàn hoặc ở trong thiết bị an toàn cho trẻ em.

Trẻ hơn 13 tuổi phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được bảo vệ an toàn bằng dây đai an toàn hông/vai và ghế sau phải đẩy về phía sau càng nhiều càng tốt. Nếu phần dây vai chạm nhẹ vào cổ hoặc mặt của trẻ, hãy thử đặt trẻ ở gần phần giữa của xe hơn. Nếu dây đai vai vẫn chạm vào mặt hoặc cổ, chúng cần phải được đưa trở lại ghế an toàn thích hợp.

CẢNH BÁO

- Luôn đảm bảo trẻ em thắt dây đai an toàn và dây đai được điều chỉnh đúng trước khi lái xe.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để dây đai vai tiếp xúc với cổ hoặc mặt trẻ.
- Không để trên một trẻ sử dụng một dây đai an toàn

Vận chuyển người bị thương

Nên sử dụng dây đai an toàn khi vận chuyển người bị thương. Nên làm theo hướng dẫn của nhân viên y tế.

Mỗi người một dây đai

Hai người (gồm cả trẻ em) không nên sử dụng một dây đai. Việc này sẽ làm tăng mức nghiêm trọng khi bị thương trong tai nạn.

Không nằm xuống

Ngồi ngả khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi được khóa, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ (dây đai an toàn và/hoặc túi khí) cũng bị giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.

Để giảm nguy cơ bị thương trong tai nạn và tối đa hiệu quả của hệ thống bảo vệ, tất cả hành khách phải ngồi thẳng và ghế trước và sau phải ở vị trí thẳng đứng khi xe đang di chuyển. Dây đai an toàn không thể bảo vệ tốt nếu người trong xe nằm ra ghế sau hoặc ngã trên ghế trước hoặc sau.

CẢNH BÁO

- **KHÔNG ĐƯỢC** lái xe với lưng ghế ngả khi xe đang di chuyển.
- Lái xe với lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương hoặc tử vong trong va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.
- Lái xe và hành khách phải luôn ngồi tựa vào lưng trên ghế, thắt dây đai an toàn đúng và lưng ghế thẳng.

Bảo dưỡng dây đai an toàn

Không được tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống dây đai an toàn. Ngoài ra, cần bảo dưỡng dây đai an toàn để đảm bảo dây đai và phần cứng không bị hỏng do mép ghế, cửa hoặc va đập.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả dây đai an toàn nên được kiểm tra định kỳ về độ mòn và hư hỏng. Thay những bộ phận bị hỏng càng sớm càng tốt.

Giữ dây đai sạch và khô

Dây đai an toàn nên được giữ sạch và khô. Nếu dây đai bị bẩn, có thể làm sạch chúng bằng dung dịch xà phòng trung tính hoặc nước ấm. Không nên sử dụng chất tẩy, thuốc nhuộm, chất tẩy mạnh hoặc chất mài mòn vì chúng có thể làm hỏng và làm yếu vải.

Khi nào cần thay dây đai an toàn khi

Nên thay toàn bộ cụm dây đai an toàn nếu xe bị ảnh hưởng tai nạn. Nên làm việc này kể cả không nhìn thấy hư hỏng trên dây đai. Bạn liên lạc với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được tư vấn.

HỆ THỐNG AN TOÀN CHO TRẺ (CRS)

CẢNH BÁO

Luôn bảo vệ trẻ em đúng cách ở ghế sau của xe.

Trẻ em ở tất cả các độ tuổi sẽ được an toàn hơn nếu ngồi ở ghế sau. Nếu trẻ ngồi ở ghế hành khách phía trước thì sẽ bị tác động mạnh do túi khí nổ, dẫn đến TRỌNG THƯƠNG hoặc TỬ VONG.

Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn được ngồi ở ghế sau và được bảo vệ đúng cách để giảm thiểu nguy cơ bị thương do tai nạn, dừng xe hoặc thao tác đột ngột. Theo số liệu thống kê về tai nạn, trẻ em ngồi ở ghế sau an toàn hơn ngồi ở ghế trước. Ngay cả có túi khí, trẻ em vẫn có thể bị thương nặng hoặc tử vong. Nếu trẻ quá lớn không sử dụng được ghế an toàn cho trẻ thì phải cho trẻ thắt dây đai an toàn.

Hầu hết các quốc gia đều có luật bảo vệ trẻ em yêu cầu trẻ phải bảo vệ bằng hệ thống an toàn cho trẻ khi đi trên ô tô. Các luật về giới hạn độ tuổi / chiều cao / trọng lượng mà sử dụng dây đai an toàn thay cho bảo vệ an toàn cho trẻ khác nhau với từng quốc gia, do đó bạn cần phải biết các yêu cầu cụ thể ở đất nước bạn đang lái xe.

Hệ thống an toàn cho trẻ phải được lắp đặt đúng ở ghế sau. Bạn phải sử dụng hệ thống an toàn cho trẻ có trên thị trường đáp ứng yêu cầu của Tiêu chuẩn An toàn ở đất nước bạn.

Hệ thống an toàn cho trẻ được thiết kế chung để có thể buộc bằng dây đai hông hoặc phần dây qua hông của dây đai hông/vai trong ghế sau của xe.

Hệ thống An toàn Cho trẻ (CRS)

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ phải được bảo vệ trong một CRS quay mặt về phía sau hoặc quay mặt về phía trước và được buộc đúng cách ở ghế sau của xe. Đọc và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất về lắp đặt và sử dụng hệ thống an toàn cho trẻ.

CẢNH BÁO

Bảo vệ an toàn cho trẻ không đúng cách có thể làm tăng nguy cơ TRỌNG THƯƠNG hoặc TỬ VONG trong tai nạn. Luôn tuân thủ những lưu ý bên dưới khi sử dụng hệ thống an toàn cho trẻ:

- **KHÔNG ĐƯỢC** lắp hệ thống bảo vệ trẻ hoặc trẻ sơ sinh ở ghế hành khách phía trước.
- Luôn siết chắc chắn hệ thống an toàn cho trẻ ở ghế sau của xe.
- Luôn tuân theo hướng dẫn về lắp đặt và sử dụng của nhà sản xuất hệ thống an toàn cho trẻ.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

- Luôn bảo vệ trẻ em đúng cách bằng hệ thống an toàn cho trẻ.
- Không "móc" đu trẻ sơ sinh hoặc ghế an toàn cho trẻ qua lưng ghế, việc này sẽ không tạo được an toàn cho trẻ trong tai nạn.
- Sau tai nạn, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống an toàn cho trẻ, dây đai an toàn, móc neo dưới ISOFIX và móc neo trên.

Chọn Hệ thống An toàn Cho trẻ (CRS)

Khi chọn CRS cho trẻ em, luôn luôn:

- Đảm bảo CRS có nhãn chứng nhận đáp ứng Tiêu chuẩn An toàn của đất nước bạn.
- Chọn hệ thống an toàn cho trẻ dựa vào chiều cao và cân nặng của trẻ. Nhãn yêu cầu hoặc hướng dẫn sử dụng sẽ có những thông tin này.
- Chọn hệ thống an toàn cho trẻ khớp với vị trí ghế ngồi của xe cần sử dụng.
- Đọc và tuân theo cảnh báo và hướng dẫn về lắp đặt và sử dụng được ghi trên hệ thống an toàn cho trẻ.

Các loại hệ thống an toàn cho trẻ

Có ba loại hệ thống an toàn cho trẻ chính: ghế quay mặt về sau, ghế quay mặt về trước và ghế lật. Chúng được phân loại theo độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ.

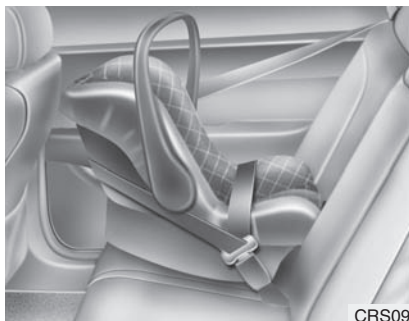
Ghế cho trẻ quay mặt về sau



CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC lắp hệ thống bảo vệ trẻ nhỏ hoặc trẻ sơ sinh ở ghế hành khách phía trước.

Đặt ghế an toàn cho trẻ quay mặt về sau ở ghế trước của xe có thể gây **TRỌNG THƯƠNG** hoặc **TỬ VONG** nếu túi khí nổ và va đập vào ghế của trẻ.



CRS09

Ghế an toàn cho trẻ quay mặt về sau tạo sự an toàn bằng lưng của trẻ nằm trên bề mặt ghế ngồi. Hệ thống dây sẽ giữ trẻ vào đúng vị trí, và khi tai nạn, sẽ hoạt động để giữ trẻ được cố định vào ghế và giảm áp lực vào cổ và cột sống. Tất cả trẻ dưới một tuổi phải luôn được đặt trong ghế an toàn cho trẻ quay mặt về sau. Ghế trẻ em 3 trong 1 có thể thay đổi thường có giới hạn về chiều cao và cân nặng cho vị trí quay mặt về phía sau, cho phép bạn giữ ghế an toàn cho trẻ quay mặt về phía sau trong một khoảng thời gian dài.

Tiếp tục sử dụng ghế an toàn cho trẻ quay mặt về sau miễn là trẻ có chiều cao và cân nặng nằm trong giới hạn cho phép của nhà sản xuất ghế trẻ em. Đây là cách tốt nhất để trẻ được an toàn. Khi trẻ lớn hơn giới hạn của ghế an toàn cho trẻ quay mặt về phía sau, thì trẻ đã sẵn sàng để sử dụng ghế an toàn cho trẻ quay mặt về phía trước có dây đai.



OUN026150

Ghế an toàn cho trẻ quay mặt về trước

Ghế an toàn cho trẻ quay mặt về trước bảo vệ thân người trẻ bằng dây. Giữ trẻ trong ghế an toàn cho trẻ quay mặt về trước bằng dây cho đến khi trẻ đạt giới hạn về chiều cao và cân nặng của nhà sản xuất.

Khi trẻ lớn hơn giới hạn của ghế an toàn cho trẻ quay mặt về trước là trẻ đã sẵn sàng để sử dụng ghế lột.

Ghế lót

Ghế lót là thiết bị bảo vệ được thiết kế để cải thiện độ chặt của hệ thống dây đai an toàn. Ghế lót định vị dây đai an toàn để nó khít đúng vòng qua hông của trẻ. Để trẻ sử dụng ghế lót cho đến khi chúng đủ lớn để ngồi ghế thường mà vẫn thắt khít đúng được dây đai an toàn. Để dây đai an toàn khít đúng, dây đai hông phải nằm khít qua đùi trên, không qua bụng. Dây đai vai phải vòng khít qua vai và ngực, không qua cổ hoặc mặt. Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn được ngồi ở ghế sau và được bảo vệ đúng cách để giảm thiểu nguy cơ bị thương.

Lắp Hệ thống An toàn Cho trẻ (CRS)

CẢNH BÁO

Trước khi lắp hệ thống an toàn cho trẻ luôn luôn:

- **Đọc và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất hệ thống an toàn cho trẻ.**
- **Đọc và làm theo hướng dẫn về hệ thống an toàn cho trẻ trong tài liệu hướng dẫn này.**
Không làm theo tất cả cảnh báo và hướng dẫn có thể làm tăng nguy cơ TRỌNG THƯỜNG hoặc TỬ VONG nếu xảy ra tai nạn.

CẢNH BÁO

Nếu tựa đầu của ghế ảnh hưởng đến việc lắp đúng Hệ thống An toàn Cho trẻ, có thể điều chỉnh hoặc tháo hẳn tựa đầu của ghế ra.

Sau khi chọn ghế phù hợp với trẻ, kiểm tra để đảm bảo nó khít vừa với xe. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất khi lắp ghế trẻ em. Chú ý những bước chung này khi lắp ghế vào xe:

- **Đảm bảo lắp chặt hệ thống an toàn cho trẻ vào xe.** Tất cả ghế trẻ em phải được buộc chặt vào ghế xe bằng dây đai hông hoặc phần hông của dây đai hông/vai.
- **Đảm bảo hệ thống an toàn cho trẻ được buộc chắc chắn.** Sau khi lắp ghế trẻ em vào xe, đẩy và kéo ghế về phía trước và từ bên này sang bên kia để xác nhận rằng nó được buộc chặt vào ghế. Ghế trẻ em được buộc bằng dây đai an toàn phải được lắp càng chắc càng tốt. Tuy nhiên, có thể có dịch chuyển từ bên này sang bên kia một chút.

CẢNH BÁO

Hệ thống an toàn cho trẻ để trong xe đóng kín cửa có thể rất nóng. Để tránh bị bỏng, kiểm tra bề mặt ghế và khóa trước khi đặt trẻ vào trong ghế an toàn cho trẻ.

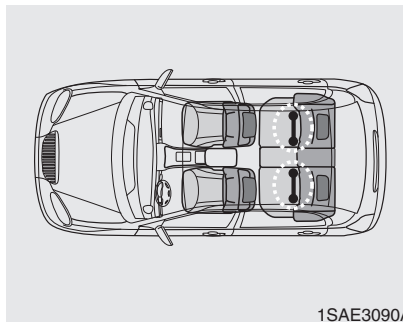
Móc neo dưới ISOFIX và móc neo trên (hệ thống móc neo ISOFIX) cho trẻ em (nếu được trang bị)

Hệ thống ISOFIX sẽ giữ ghế an toàn cho trẻ trong khi lái xe và trong tai nạn. Hệ thống này được thiết kế để lắp đặt hệ thống an toàn cho trẻ được dễ dàng hơn và giảm khả năng lắp bị sai. Hệ thống ISOFIX sử dụng các móc neo trong xe và các điểm gắn trên ghế an toàn cho trẻ. Hệ thống ISOFIX không cần dùng dây đai an toàn để buộc ghế an toàn cho trẻ vào ghế sau.

Móc neo dưới là thanh kim loại được gắn vào xe. Có hai móc neo dưới cho mỗi vị trí ghế ISOFIX để đặt hệ thống an toàn cho trẻ bằng các điểm gắn bên dưới.

Để sử dụng hệ thống ISOFIX trên xe của bạn, bạn phải có hệ thống an toàn cho trẻ có các điểm gắn ISOFIX. (Chỉ có thể lắp ghế ISOFIX trên một số xe cụ thể hoặc đáp ứng yêu cầu thông dụng được phê duyệt của ECE-R 44.)

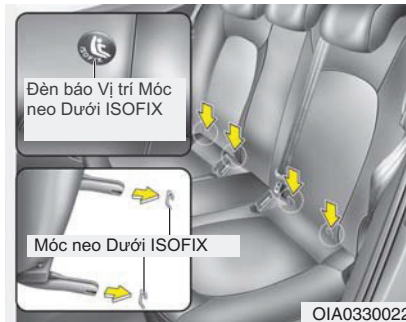
Nhà sản xuất hệ thống an toàn cho trẻ sẽ cung cấp cho bạn hướng dẫn về cách sử dụng ghế an toàn cho trẻ có các điểm gắn móc neo dưới ISOFIX.



Móc neo dưới ISOFIX được thiết kế cho các vị trí ngồi bên ngoài trái và bên ngoài phải. Vị trí của chúng được thể hiện trong minh họa. Không có móc neo dưới ISOFIX cho vị trí ghế ngồi sau giữa.

CẢNH BÁO

Không cố lắp hệ thống an toàn cho trẻ bằng móc neo dưới ISOFIX vào vị trí ghế sau giữa. Không có móc neo dưới ISOFIX cho vị trí ghế này. Sử dụng móc neo ghế ngoài có thể làm hỏng móc neo gây ra gãy hoặc lỏng khi va chạm dẫn đến trọng thương hoặc tử vong.



Biểu tượng đèn báo vị trí móc neo dưới ISOFIX được đặt ở lưng ghế sau trái và phải để xác định vị trí của móc neo dưới ISOFIX trên xe (xem mũi tên minh họa).

Cả hai ghế bên ngoài sau đều được trang bị một cặp móc neo dưới ISOFIX cùng với dây thắt gắn trên mặt sau của lưng ghế sau.

(CRS đáp ứng yêu cầu thông dụng được phê duyệt của ECE-R44 cần phải được cố định thêm bằng dây thắt nối với điểm móc dây thắt tương ứng ở mặt sau của ghế sau.)

Móc neo dưới ISOFIX được đặt giữa lưng ghế và đệm ghế ở vị trí ngoài ghế trái và phải.

Buộc ghế an toàn cho trẻ bằng "Hệ thống Móc neo ISOFIX" (nếu được trang bị).

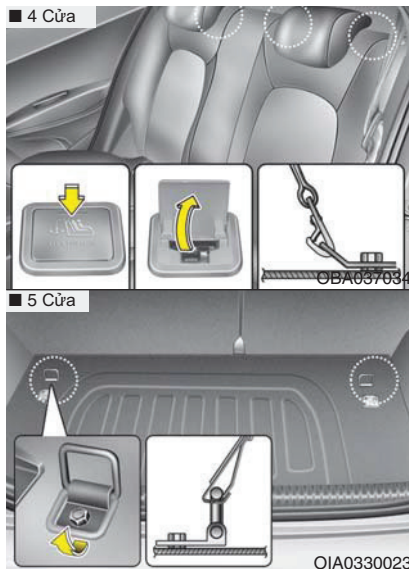
Để lắp ghế an toàn cho trẻ tương thích ISOFIX ở vị trí phía ngoài ghế sau:

1. Di chuyển khóa dây đai an toàn ra khỏi móc neo dưới ISOFIX.
2. Bỏ vật thể bất kỳ ra khỏi móc neo làm ảnh hưởng đến điểm kết nối chặt giữa ghế an toàn cho trẻ và móc neo dưới ISOFIX.
3. Đặt ghế an toàn cho trẻ lên ghế xe, sau đó gắn móc neo dưới ISOFIX theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn cho trẻ.
4. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn cho trẻ để điều chỉnh và siết đúng các điểm gắn dưới trên ghế an toàn cho trẻ vào móc neo dưới ISOFIX.

⚠ CẢNH BÁO

Tuân thủ những lưu ý bên dưới khi sử dụng hệ thống ISOFIX:

- Đọc và làm theo hướng dẫn lắp đặt hệ thống an toàn cho trẻ.
- Để ngăn trẻ với và giữ dây đai an toàn chưa thắt, khóa tất cả dây đai an toàn sau không sử dụng và rút dây đai an toàn phía sau trẻ. Trẻ em có thể bị nghẹt nếu dây đai vai quấn quanh cổ và bị dây đai an toàn thắt chặt.
- KHÔNG ĐƯỢC gắn nhiều trên một ghế an toàn cho trẻ vào một móc neo. Việc này có thể làm móc neo hoặc điểm gắn bị lỏng hoặc gãy.
- Luôn kiểm tra hệ thống ISOFIX ở đại lý sau khi tai nạn. Tai nạn có thể làm hỏng hệ thống ISOFIX và không siết đúng hệ thống an toàn cho trẻ.



Móc neo dây ISOFIX được đặt trên giá phía sau ghế sau (4 Cửa) hoặc trên sàn xe phía sau ghế sau (5 Cửa).



Biểu tượng này thể hiện vị trí của dây neo.

Lắp móc dây buộc

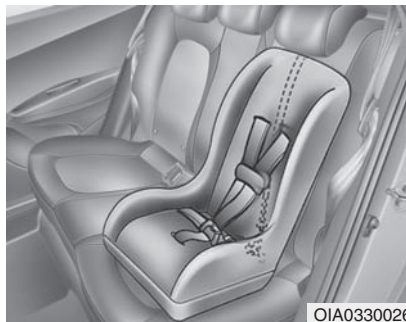
Đầu tiên, buộc ghế an toàn cho trẻ bằng các móc neo dưới ISOFIX hoặc dây đai an toàn. Nếu nhà sản xuất ghế an toàn cho trẻ khuyến cáo nên gắn vào móc dây buộc, hãy gắn và buộc móc dây buộc vào móc neo dây buộc ISOFIX.

⚠ CẢNH BÁO

Tuân thủ những lưu ý bên dưới khi lắp móc dây buộc:

- Đọc và làm theo hướng dẫn lắp đặt hệ thống an toàn cho trẻ.
- **KHÔNG ĐƯỢC** gắn nhiều hơn một ghế an toàn cho trẻ vào một móc neo buộc dây ISOFIX. Việc này có thể làm móc neo hoặc điểm gắn bị lỏng hoặc gãy.
- Không gắn móc dây buộc vào bất cứ cái gì ngoài móc neo dây buộc ISOFIX đúng. Nó không thể hoạt động đúng nếu được gắn thứ khác vào.
- Móc neo ghế an toàn cho trẻ được thiết kế để chỉ chịu tải nặng của ghế an toàn cho trẻ được lắp đúng cách.

Trong bất kỳ trường hợp nào thì chúng cũng không được sử dụng để làm dây đai an toàn cho người lớn hoặc dây nịt hoặc để gắn các đồ vật hoặc thiết bị khác vào xe.



OIA0330026

Để lắp móc dây buộc:

1. Kéo móc dây ghế an toàn cho trẻ qua lưng ghế an toàn cho trẻ. Luồn móc dây xuống dưới tựa đầu và giữa các điểm tựa đầu, hoặc kéo dây neo qua đỉnh của lưng ghế. Đảm bảo dây không bị xoắn.

2. Nối móc dây vào móc neo dây ISOFIX, sau đó buộc móc dây theo hướng dẫn của ghế an toàn cho trẻ để buộc chắc chắn ghế an toàn cho trẻ vào ghế xe.
3. Kiểm tra ghế an toàn cho trẻ được gắn chắc chắn vào ghế xe bằng cách đẩy và kéo ghế về phía trước và từ bên này sang bên kia.

Loại ghế An toàn Cho trẻ có trên các Vị trí ISOFIX của xe

Nhóm Khối lượng	Loại Kích thước	Tiêu chuẩn	Vị trí ISOFIX Trên xe			
			Hành khách Trước	Bên ngoài Ghế Sau (Phía người lái)	Bên ngoài Ghế Sau (Phía hành khách)	Ghế Giữa Sau
Xe nôi Carrycot	F	ISO/L1	-	X	X	-
	G	ISO/L2	-	X	X	-
0 : Đến 10kg	E	ISO/R1	-	IL	IL	-
0+ : Đến 13kg	E	ISO/R1	-	IL	IL	-
	D	ISO/R2	-	X	X	-
	C	ISO/R3	-	X	X	-
1 : 9 đến 18kg	D	ISO/R2	-	X	X	-
	C	ISO/R3	-	X	X	-
	B	ISO/F2	-	IUF	IUF	-
	B1	ISO/F2X	-	IUF	IUF	-
	A	ISO/F3	-	IUF	IUF	-

IUF = Thích hợp cho ghế an toàn cho trẻ ISOFIX quay mặt về phía trước thông dụng được phê duyệt sử dụng trong nhóm khối lượng này.

IL = Thích hợp riêng cho hệ thống an toàn cho trẻ ISOFIX (CRS) được liệt kê trong danh sách Những ISOFIX CRS này thuộc danh mục "xe cụ thể", "bị hạn chế" hoặc "bán thông dụng".

X = Vị trí ISOFIX không phù hợp cho ghế an toàn cho trẻ ISOFIX trong nhóm khối lượng và/hoặc nhóm kích thước này.

* Nhóm kích thước và tiêu chuẩn ghế an toàn cho trẻ ISOFIX

A - ISO/F3: CRS cho trẻ tập đi Quay mặt về trước chiều cao tối đa (chiều cao 720mm).

B - ISO/F2: CRS cho trẻ tập đi Quay mặt về trước chiều cao nhỏ (chiều cao 650mm)

B1 - ISO/F2X: CRS cho trẻ tập đi Quay mặt về trước Hình dạng Bề mặt Lưng Phiên bản thứ hai Chiều cao nhỏ (chiều cao 650mm)

C - ISO/R3: CRS cho trẻ tập đi Quay mặt Về Sau Kích thước tối đa

D - ISO/R2: CRS cho trẻ tập đi Quay mặt Về sau Kích thước nhỏ

E - ISO/R1: CRS cho Trẻ sơ sinh Quay mặt Về sau

F - ISO/L1: CRS quay về Bên Trái (xe nôi carrycot)

G - ISO/L2: CRS quay về Bên phải (xe nôi carrycot)

Buộc ghế an toàn cho trẻ bằng dây đai hông hoặc dây đai hông/vai

Khi không sử dụng hệ thống móc neo ISOFIX, toàn bộ ghế an toàn cho trẻ phải được buộc vào ghế sau của xe bằng dây đai hông hoặc phần hông của dây đai hông/vai.



CẢNH BÁO

LUÔN LUÔN đặt hệ thống an toàn cho trẻ quay mặt về sau ở ghế sau của xe.

Đặt hệ thống an toàn cho trẻ quay mặt về sau ở ghế trước của xe có thể bị trọng thương hoặc tử vong nếu túi khí nổ và va đập vào ghế an toàn cho trẻ.



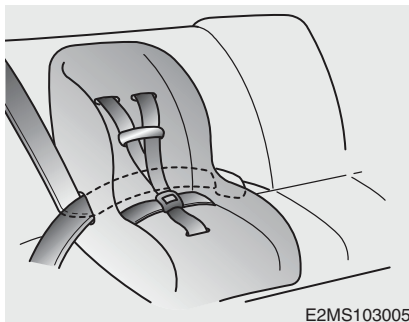
Lắp ghế an toàn cho trẻ bằng dây đai hông

Để lắp hệ thống an toàn cho trẻ ở ghế giữa sau giữa của xe, làm như sau:

1. Đặt ghế an toàn cho trẻ trên ghế giữa sau và luồn dây đai hông qua ghế an toàn cho trẻ, theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn cho trẻ. Đảm bảo dây đai an toàn không bị xoắn.
2. Đẩy chặt chốt dây đai hông vào trong khóa. Nghe thấy tiếng "cạch".
3. Điều chỉnh dây đai hông để giữ khít ghế an toàn cho trẻ bằng cách kéo phần dây lỏng.

4. Đẩy và kéo ghế an toàn cho trẻ để xác nhận dây đai an toàn được giữ chắc chắn vào vị trí.

Để tháo ghế an toàn cho trẻ, ấn nút nhả trên khóa và kéo dây đai hông ra khỏi tay ghế.

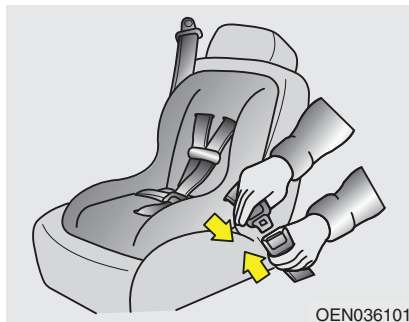


Lắp ghế an toàn cho trẻ bằng dây đai hông/vai

Để lắp ghế an toàn cho trẻ ở ghế sau của xe, làm như sau:

1. Đặt ghế an toàn cho trẻ trên ghế sau và luồn dây đai hông/vai quanh hoặc qua ghế an toàn cho trẻ, theo hướng dẫn của nhà sản xuất ghế an toàn cho trẻ.

Đảm bảo dây đai an toàn không bị xoắn.



2. Đẩy chặt chốt dây đai hông/vai vào trong khóa. Nghe thấy tiếng "cạch".

* CHÚ Ý

Để nút nhả sao cho dễ dàng tìm thấy nó trong lúc nguy cấp.



3. Để dây càng khít càng tốt bằng cách ấn ghế an toàn cho trẻ xuống trong khi để dây đai vai rút vào ổ cuộn đai.
4. Đẩy và kéo ghế an toàn cho trẻ để xác nhận dây đai an toàn được giữ chắc chắn vào vị trí.

Để tháo ghế an toàn cho trẻ, ấn nút nhả trên khóa và kéo dây đai hông/vai ra khỏi ghế an toàn cho trẻ và để dây đai rút hết.

TÚI KHÍ - HỆ THỐNG BẢO VỆ PHỤ TRỢ

■ Vô-lăng bên trái



* Túi khí của xe trên thực tế có thể khác so với hình minh họa.

OBA033017/OBA033032

- (1) Túi khí người lái*
- (2) Túi khí hành khách phía trước *
- (3) Công tắc ON/OFF túi khí hành khách phía trước *

* : nếu được trang bị

⚠ CẢNH BÁO

- Ngay cả khi xe có túi khí, bạn và hành khách vẫn phải thắt dây đai an toàn để giảm thiểu mức độ bị thương trong khi xe va chạm hoặc lật xe.
- SRS và bộ căng đai khẩn cấp có chứa hóa chất gây nổ. Nếu loại bỏ xe mà không tháo SRS và bộ căng đai khẩn cấp ra khỏi xe, thì có thể gây cháy. Trước khi loại bỏ xe, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.
- Để các bộ phận SRS và dây điện cách xa nước và chất lỏng bất kỳ. Nếu các thành phần SRS hoạt động không đúng do bị dính nước hoặc chất lỏng, thì có thể gây cháy hoặc bị thương nặng.

■ Vô-lăng bên phải



※ Túi khí của xe trên thực tế có thể khác so với hình minh họa.

OBA033017R/OBA033032R

- (1) Túi khí người lái*
- (2) Túi khí phía trước hành khách*
- (3) Công tắc ON/OFF túi khí hành khách phía trước*

* : nếu được trang bị

⚠ CẢNH BÁO

Ngay cả khi xe có túi khí, bạn và hành khách vẫn phải thắt dây đai an toàn để giảm thiểu mức độ bị thương khi va chạm hoặc lật xe.

Các túi khí trước được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn ba điểm. Để những túi khí này tạo ra sự an toàn, dây đai an toàn phải được thắt bất cứ khi nào lái xe.

Bạn có thể bị trọng thương hoặc tử vong trong tai nạn nếu không thắt dây đai an toàn. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn nhưng không thể thay thế được dây đai an toàn. Thêm vào đó, túi khí không được thiết kế để nổ trong mọi va chạm. Trong một số tai nạn, chỉ dây đai an toàn hỗ trợ bảo vệ bạn.

CẢNH BÁO - CÁC LƯU Ý AN TOÀN VỀ TÚI KHÍ

- **LUÔN LUÔN** sử dụng dây đai an toàn và ghế an toàn cho trẻ ở mọi chuyến đi, mọi lúc và với tất cả mọi người. Ngay cả khi có túi khí, bạn vẫn có thể bị thương nặng hoặc tử vong trong tai nạn khi túi khí nổ nếu bạn không thắt hoặc thắt dây đai an toàn không đúng cách.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để trẻ ở trong ghế an toàn cho trẻ hoặc ghế lót ở ghế hành khách phía trước. Túi khí nổ có thể gây va đập mạnh vào trẻ sơ sinh hoặc trẻ em gây trọng thương hoặc tử vong.
- **ABC - Luôn Khóa Trẻ** em dưới 13 tuổi vào lưng ghế. Đây là nơi an toàn nhất cho trẻ ở mọi lứa tuổi khi lái xe. Nếu trẻ 13 tuổi trở lên phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được thắt dây đai an toàn đúng và ghế đó cần được đẩy càng về phía sau càng tốt.
- Người ngồi trong xe phải ngồi thẳng với lưng ghế thẳng, ở giữa đệm ghế và thắt dây đai an toàn, chân để thoải mái và bàn chân ở trên sàn xe cho đến khi xe đỗ và động cơ tắt. Nếu người trong xe bị chệch ra khỏi vị trí thì khi tai nạn, túi khí nổ nhanh có thể tác động mạnh lên người ngồi và gây trọng thương hoặc tử vong.
- Bạn và hành khách của bạn không được ngồi hoặc ngả gần vào túi khí khi không cần thiết, hoặc dựa vào cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe. Di chuyển lưng ghế càng xa túi khí trước càng tốt, trong khi vẫn điều khiển được xe. Khuyến cáo lái xe nên để khoảng cách ít nhất 25 cm (10 inch) từ giữa vô lăng đến ngực.

Túi khí ở đâu?

Túi khí người lái và túi khí trước phía hành khách (nếu được trang bị)

Xe của bạn được trang bị Hệ thống Bảo vệ Phụ trợ (SRS) và dây đai hông/vai ở cả vị trí ghế người lái và ghế hành khách.

SRS gồm túi khí được đặt bên trong ở giữa vô lăng và tấm ốp phía trước bên hành khách phía trên hộp gang tay. Những túi khí này có chữ "AIR BAG" dập nổi trên vỏ.

■ Túi khí người lái



OBA033020

■ Túi khí hành khách phía trước



OBA033021

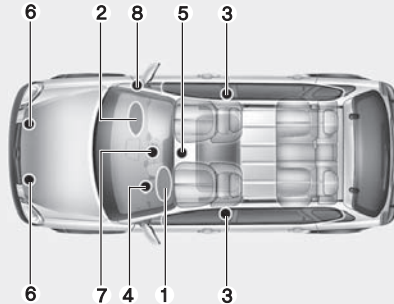
Mục đích của túi khí SRS là bảo vệ bổ sung cho người lái và hành khách phía trước ngoài hệ thống dây đai an toàn trong trường hợp va chạm trước với mức độ nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị trọng thương hoặc tử vong do túi khí trước nổ, hãy làm theo các lưu ý bên dưới:

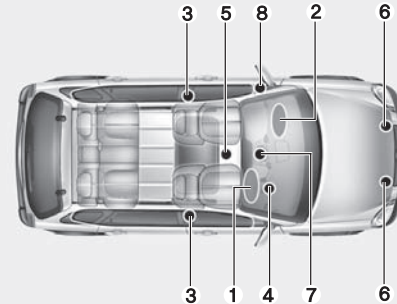
- Dây đai an toàn phải được thắt mọi lúc để giúp giữ người ngồi ở đúng vị trí.
- Điều chỉnh ghế hành khách phía trước và ghế người lái càng về sau càng tốt mà vẫn cho phép bạn hoàn toàn kiểm soát được xe.
- Không bao giờ dựa và cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe.
- Không để hành khách phía trước để bàn chân hoặc chân lên bảng táp-lô.
- Không để hành khách ngồi trên ghế trước khi đèn báo OFF túi khí trước phía hành khách sáng.
- Không để các vật thể (như vỏ đệm, giá để điện thoại, ngăn đựng cốc, nước hoa hoặc nhãn dán) trên hoặc gần các mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp-lô, kính chắn gió và tấm ốp hành khách phía ở trên hộp đựng đồ. Các vật thể này có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ mạnh dẫn đến nổ túi khí.

■ Vô lăng bên trái



OBA033013\

■ Vô lăng bên phải



OBA033013R\

Túi khí hoạt động như thế nào?

SRS bao gồm các thành phần bên dưới:

1. Mô-đun túi khí trước phía người lái*
2. Mô-đun túi khí trước phía hành khách*
3. Hệ thống căng đai khẩn cấp dây đai an toàn*
4. Đèn cảnh báo túi khí*
5. Mô-đun điều khiển SRS (SRSCM)*
6. Cảm biến va chạm trước*

7. Đèn báo BẬT/TẮT túi khí trước phía hành khách *
8. Công tắc BẬT/TẮT túi khí trước phía hành khách *

*: nếu được trang bị

SRSCM liên tục theo dõi tất cả các thành phần SRS khi khóa điện ở ON để xác định xem va chạm có đủ nghiêm trọng để nổ túi khí hoặc kích hoạt bộ căng sớm dây đai an toàn không.



Đèn cảnh báo SRS

Đèn cảnh báo túi khí SRS (Hệ thống Bảo vệ Phụ trợ) trên bảng đồng hồ hiển thị biểu tượng túi khí được mô tả trong hình minh họa. Hệ thống sẽ kiểm tra hệ thống điện của túi khí xem có sự cố không. Đèn sáng thể hiện có một sự cố tiềm ẩn với hệ thống túi khí của bạn.

Đèn cảnh báo túi khí SRS trên bảng đồng hồ sẽ sáng trong khoảng 6 giây sau khi khóa điện được xoay đến ON, sau đó đèn cảnh báo túi khí cần phải tắt.

CẢNH BÁO

Nếu SRS có sự cố, túi khí sẽ không thể nổ đúng trong khi tai nạn và làm tăng nguy cơ bị trọng thương hoặc tử vong.

Nếu có bất kỳ hiện tượng nào bên dưới, thì SRS có sự cố:

- Đèn báo không sáng trong khoảng sáu giây khi khóa điện ở ON.
- Đèn vẫn sáng sau sáu giây sáng lúc bật xe.
- Đèn sáng lên khi xe đang di chuyển.
- Đèn nhấp nháy khi động cơ đang chạy.

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra SRS càng sớm càng tốt nếu xảy ra một trong các hiện tượng trên.

Trong va chạm trước mức độ vừa đến nghiêm trọng, cảm biến sẽ phát hiện xe giảm tốc độ nhanh. Nếu mức độ giảm tốc độ đủ lớn, bộ điều khiển sẽ làm nổ túi khí trước.

Túi khí phía trước bảo vệ người lái và hành khách phía trước bằng cách phân hồi các va chạm phía trước khi một mình dây đai an toàn không thể cung cấp đủ độ an toàn. Khi cần, túi khí bên sẽ giúp bảo vệ người trong các va chạm bên hoặc lật xe bằng cách đỡ phần trên thân người.

- Các túi khí chỉ được kích hoạt (có thể nổ nếu cần thiết) khi khóa điện ở ON.
- Túi khí nổ trong trường hợp va chạm phía trước hoặc va chạm bên mạnh để giúp bảo vệ người ngồi trong xe khỏi bị chấn thương vật lý.
- Không có tốc độ chậm khi túi khí nổ. Nhìn chung, túi khí được thiết kế để nổ dựa trên độ nghiêm trọng hoặc hướng của va chạm. Có hai yếu tố xác định liệu cảm biến nổ hay không.

- Túi khí nổ dựa vào một số nhân số bao gồm tốc độ xe, góc tác động và mật độ và độ cứng của các phương tiện hoặc đồ vật mà xe của bạn tác động vào trong vụ va chạm. Các nhân tố tác động không giới hạn theo đề cập ở trên.
- Túi khí sẽ nổ hoàn toàn và xẹp đi ngay lập tức. Bạn không thể nhìn thấy túi khí nổ trong vụ tai nạn. Bạn chỉ đơn giản nhìn thấy túi khí đã xẹp được treo trong ngăn chứa sau vụ va chạm.
- Để có thể bảo vệ, túi khí phải nổ thật nhanh. Tốc độ nổ túi khí là thời gian cực ngắn để làm nổ túi khí giữa người ngồi và cấu trúc xe trước khi người ngồi tác động lên các cấu trúc đó. Tốc độ nổ này làm giảm nguy cơ bị thương nặng hoặc bị thương đe dọa mạng sống và đây chính là một phần cần thiết của thiết kế túi khí. Tuy nhiên, tốc độ nổ nhanh cũng có thể gây vết thương trên mặt, thâm tím và gãy xương vì tốc độ nổ cũng làm túi khí mở rộng với lực cực mạnh.

- Thậm chí có những trường hợp tiếp xúc với túi khí có thể gây thương tích tử vong, đặc biệt nếu người đó ở quá gần túi khí.

Bạn có thể thực hiện các bước để giảm nguy cơ bị thương do túi khí nổ. Nguy cơ lớn nhất là ngồi quá gần túi khí. Túi khí cần khoảng không gian 25 cm (10 in) để nổ. Lái xe nên để khoảng cách ít nhất 25 cm (10 in) từ giữa vô lăng đến ngực.



Khi SRSCM phát hiện tác động mạnh từ phía trước xe, nó sẽ tự động làm nổ túi khí trước.

■ Túi khí người lái (2)



Khi nổ, các vết khóa được đúc trực tiếp vào vỏ đệm sẽ tách riêng dưới áp suất từ việc nổ túi khí. Vỏ mở thêm sẽ làm túi khí nổ hoàn toàn.

Túi khí nổ hoàn toàn, cùng với dây đai an toàn được thắt đúng, sẽ làm giảm di chuyển của người lái và hành khách về phía trước, giảm nguy cơ bị thương ở đầu và ngực.

■ Túi khí người lái (3)



■ Túi khí hành khách phía trước



Sau khi nổ hoàn toàn, túi khí xẹp đi ngay lập tức, cho phép người lái duy trì tầm nhìn về phía trước và khả năng lái hoặc các điều khiển khác.

⚠ CẢNH BÁO

Để ngăn vật thể trở thành vật nguy hiểm khi túi khí hành khách nổ:

- Không lắp hoặc để bất cứ vật gì (ngăn để cốc, vỏ CD, nhãn dán, v.v) trên tấm ốp hành khách phía trước phía trên hộp đựng đồ nơi chứa túi khí hành khách.
- Không để hộp chứa chất lỏng gần bảng táp-lô hoặc trên bề mặt tấm ốp bảng táp-lô.

Điều gì xảy ra sau khi túi khí nổ?

Sau va chạm trước và va chạm bên gây nổ túi khí, nó sẽ xẹp đi nhanh chóng. Túi khí nổ sẽ không cản trở người lái xe nhìn qua kính lái hoặc khả năng lái xe. Túi khí rèm có thể bị nổ một phần trong thời gian ngắn sau khi nổ.



CẢNH BÁO

Sau khi túi khí nổ, làm theo các lưu ý sau:

- Mở cửa kính và cửa ra vào càng nhanh càng tốt sau khi bị tác động để giảm thời gian tiếp xúc với khói và bột bắn bung ra từ túi khí nổ.
- Không được chạm ngay vào các thành phần bên trong khu vực chứa túi khí sau khi túi khí nổ. Các bộ phận tiếp xúc với túi khí nổ rất nóng.
- Luôn rửa vùng da bị tiếp xúc bằng nước lạnh và xà phòng trung tính.
- Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay túi khí ngay sau khi túi khí nổ. Túi khí được thiết kế để chỉ sử dụng một lần.

Tiếng ồn và khói từ túi khí nổ

Khi túi khí nổ, chúng gây ra tiếng động lớn và để lại khói và bột bay bên trong xe. Điều này là bình thường và là kết quả của kích hoạt bơm túi khí. Sau khi túi khí nổ, bạn có thể cảm thấy khó thở vì ngực tiếp xúc với cả dây đai an toàn và túi khí, đồng thời hít thở phải khói và bột. Bột có thể làm người bị hen suyễn bị nặng hơn. Nếu bạn gặp vấn đề về hô hấp sau khi túi khí nổ, hãy tìm trợ giúp y tế ngay.

Mặc dù khói và bột không độc, chúng cũng có thể gây kích ứng da, mắt, mũi, họng, v.v. Trong trường hợp này, rửa sạch ngay bằng nước lạnh và tìm kiếm hỗ trợ y tế nếu triệu chứng vẫn còn.

■ Vô lăng bên trái



OIA0330033

■ Vô lăng bên phải



OIA0330033R

Công tắc ON/OFF túi khí trước phía hành khách (nếu được trang bị)

Mục đích của công tắc là vô hiệu túi khí phía trước của hành khách để tránh những người có nguy cơ cao về thương tích do túi khí do tuổi tác, kích thước hoặc tình trạng sức khỏe.



Để hủy kích hoạt túi khí trước phía hành khách:

Cắm chìa khóa chính hoặc thiết bị tương tự vào công tắc ON/OFF túi khí trước phía hành khách và xoay về OFF. Đèn báo OFF (OFF) túi khí trước phía hành khách sẽ sáng cho đến khi túi khí trước phía hành khách được kích hoạt lại.



Để kích hoạt lại túi khí trước phía hành khách:

Đưa chìa khóa chính hoặc thiết bị tương tự vào công tắc ON/OFF túi khí trước phía hành khách và xoay về ON. Đèn báo ON (ON) túi khí hành khách sáng trong 60 giây.

* CHÚ Ý

Đèn báo ON/OFF túi khí trước phía hành khách sáng trong khoảng 4 giây sau khi khóa điện ở ON.

⚠ CẢNH BÁO

Không để hành khách người lớn ngồi trên ghế hành khách phía trước khi đèn báo OFF túi khí hành khách sáng. Trong va chạm, túi khí sẽ không nổ nếu đèn báo sáng. Bật túi khí trước phía hành khách hoặc để hành khách chuyển sang ngồi ghế sau.

⚠ CẢNH BÁO

Nếu công tắc ON/OFF túi khí trước phía hành khách có sự cố, những tình trạng sau có thể xảy ra:

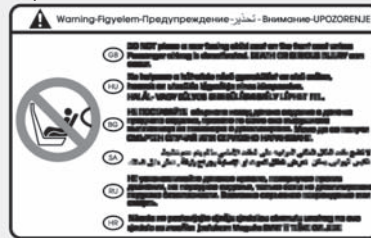
- Đèn cảnh báo túi khí () trên bảng đồng hồ sáng.
- Đèn báo OFF () túi khí hành khách sẽ không sáng và đèn báo ON () sẽ sáng và tắt đi trong khoảng 60 giây. Túi khí trước phía hành khách sẽ nổ khi có va chạm phía trước ngay cả khi công tắc ON/OFF túi khí trước phía hành khách ở vị trí OFF.
- Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra công tắc ON/OFF túi khí trước phía hành khách và hệ thống túi khí SRS càng sớm càng tốt.

■ Loại A



OYDESA2042

■ Loại B



OYDESA2042

Không lắp ghế an toàn cho trẻ ở ghế hành khách phía trước

Không bao giờ được lắp ghế an toàn cho trẻ ở ghế hành khách phía trước. Túi khí nổ có thể gây va đập mạnh vào trẻ em gây trọng thương hoặc tử vong.

Nếu xe của bạn được trang bị công tắc ON/OFF túi khí trước phía hành khách, bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt túi khí trước phía hành khách khi cần thiết. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo trang 3-35.

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC để ghế an toàn quay mặt về sau hoặc quay mặt về trước ở ghế hành khách phía trước của xe. Túi khí phía trước nổ tạo ra lực mạnh và đập vào trẻ gây trọng thương hoặc tử vong. Luôn bảo vệ trẻ đúng cách bằng ghế an toàn cho trẻ phù hợp và đặt ở ghế sau của xe.

Tại sao túi khí không nổ khi va chạm? (Túi khí không được thiết kế để nổ trong mọi va chạm.)

Có một số tai nạn nhất định mà túi khí sẽ không có tác động bảo vệ bổ sung. Bao gồm các va chạm phía sau, va chạm thứ hai hoặc thứ ba trong tai nạn nhiều va chạm hoặc tốc độ va chạm thấp. Thiệt hại đối với phương tiện cho thấy sự hấp thụ lực va chạm, và không thể hiện túi khí có nổ hay không.

Cảm biến va chạm túi khí



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ túi khí nổ bất ngờ gây trọng thương hoặc tử vong:

- Không gõ hoặc để bất cứ vật gì lên vị trí lắp đặt túi khí hoặc cảm biến.
- Không thực hiện bảo dưỡng ở trên hoặc xung quanh cảm biến túi khí. Nếu vị trí hoặc góc của cảm biến bị thay đổi, túi khí có thể nổ khi không cần nổ hoặc không nổ khi cần nổ.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

- Không lắp bảo vệ tấm cản hoặc thay tấm cản bằng phụ tùng không chính hiệu. Việc này có thể ảnh hưởng xấu đến va chạm và hoạt động túi khí nổ.
- Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để sửa chữa.

■ 5 Cửa

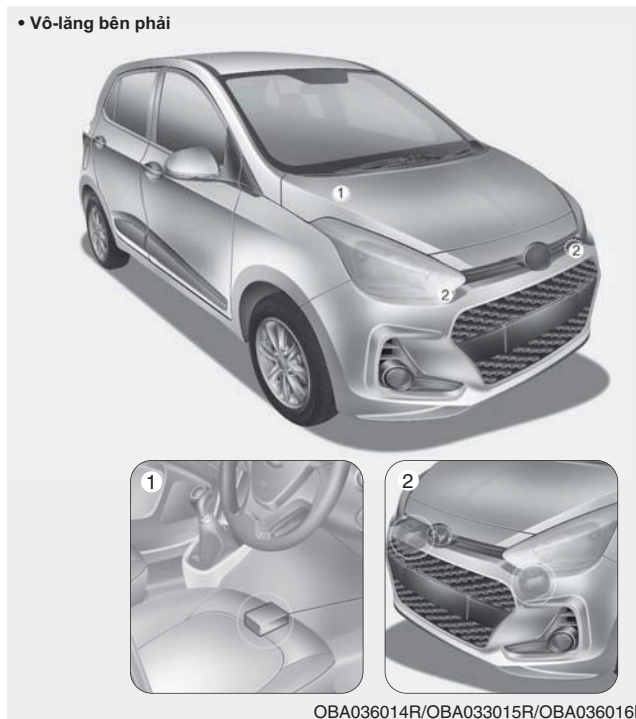
• Vô-lăng bên trái



(1) Mô-đun điều khiển SRS (nếu được trang bị)

(2) Cảm biến va chạm trước (nếu được trang bị)

• Vô-lăng bên phải



■ 4 Cửa

• Vô-lăng bên trái



(1) Mô-đun điều khiển SRS (nếu được trang bị)

(2) Cảm biến va chạm trước (nếu được trang bị)

• Vô-lăng bên phải





OPA037040

Điều kiện nổ túi khí

Túi khí trước

Túi khí phía trước được thiết kế để nổ trong các va chạm trước tùy thuộc vào cường độ, tốc độ hoặc góc của va chạm phía trước.

Mặc dù túi khí người lái và túi khí trước phía hành khách được thiết kế để chỉ nổ trong các va chạm phía trước, chúng cũng có thể nổ trong các loại va chạm khác nếu cảm biến va chạm phía trước phát hiện tác động đủ mạnh.

Nếu gầm xe bị ảnh hưởng do tác động của đường xóc hoặc vật thể trên những con đường xấu, túi khí cũng có thể nổ. Lái xe cẩn thận trên những con đường xấu hoặc trên các bề mặt không được thiết kế cho xe di chuyển để tránh túi khí nổ không mong muốn.



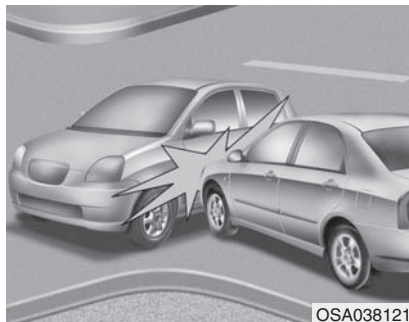
OPA037041

Điều kiện không nổ túi khí

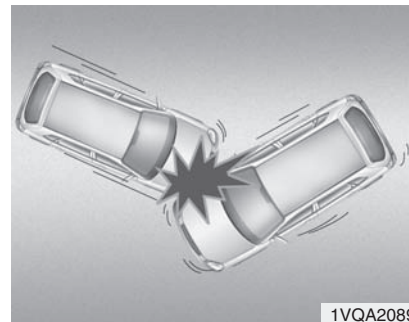
Trong một số va chạm tốc độ thấp nhất định túi khí không thể nổ. Túi khí được thiết kế không nổ trong những trường hợp như vậy vì không thể mang lại lợi ích bảo vệ nhiều hơn dây đai an toàn.



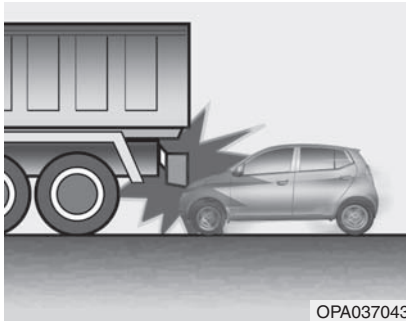
Túi khí phía trước không được thiết kế để nổ trong các va chạm sau, bởi vì người sẽ di chuyển về phía sau do lực tác động. Trong trường hợp này, túi khí nổ không mang lại lợi ích gì.



Túi khí trước có thể không nổ trong các va chạm bên, bởi vì hành khách dịch chuyển theo hướng va chạm, và do đó trong các va chạm bên, túi khí phía trước nổ sẽ không có tác dụng bảo vệ.

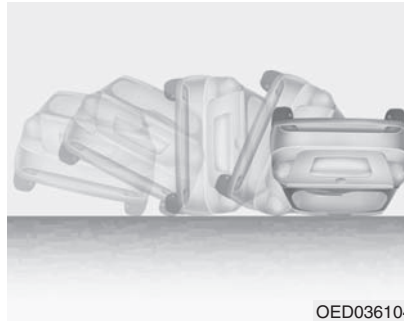


Trong va chạm góc, lực va chạm có thể hướng vào người ngồi theo hướng mà túi khí không thể cung cấp thêm lợi ích gì, và do đó các cảm biến không thể làm nổ bất kỳ túi khí nào.



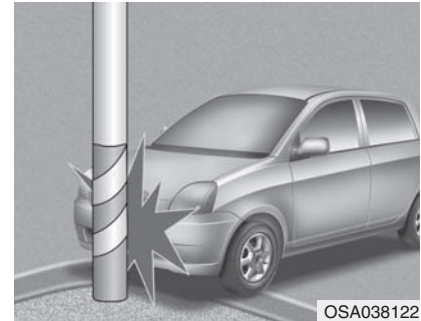
OPA037043

Ngay trước va chạm, lái xe thường phanh gấp. Phanh gấp sẽ làm hạ thấp phần trước của xe làm xe "chạy" dưới phần trước của xe làm xe "chạy" dưới phần trước của xe có khoảng cách với mặt đất cao hơn. Túi khí không thể nổ trong tình huống "lái bên dưới" này bởi vì lực giảm tốc được phát hiện bởi cảm biến có thể bị giảm đáng kể trong các va chạm "lái bên dưới" như vậy.



OED036104

Túi khí không nổ trong các va chạm lật vì túi khí nổ cũng không bảo vệ được người trong xe. Tuy nhiên, nếu xe được trang bị túi khí bên và túi khí rèm thì túi khí sẽ nổ khi xe bị lật do va chạm bên. Đồng thời, nếu xe được trang bị cảm biến lật xe thì túi khí bên và túi khí rèm sẽ nổ khi xe bị lật.



OSA038122

Túi khí không thể nổ nếu xe va chạm với các vật thể như cột hoặc cây, ở đó điểm va chạm được tập trung và lực va chạm bị hấp thụ vào cấu trúc xe.

Bảo dưỡng SRS

SRS không cần bảo dưỡng và không có bộ phận nào mà bạn có thể tự bảo dưỡng một cách an toàn. Nếu đèn cảnh báo túi khí SRS không sáng khi khóa điện ở ON, hoặc cứ sáng mãi, bạn nên đưa ngay xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra.

Bạn nên để đại lý ủy quyền của HYUNDAI thực hiện công việc bất kỳ trên hệ thống SRS, như tháo, sửa chữa, hoặc công việc bất kỳ trên vô lăng, tấm ốp hành khách phía trước, ghế trước, rãnh nóc xe. Xử lý hệ thống SRS không đúng cách có thể gây trọng thương.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ trọng thương hoặc tử vong, tuân theo các lưu ý sau.

- Không cố sửa đổi hoặc ngắt các thành phần hoặc dây của SRS, bao gồm việc bổ sung bất kỳ loại phù hiệu nào vào vỏ đệm hoặc sửa đổi cấu trúc xe.
- Không để bất kỳ vật gì lên trên hoặc gần mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp-lô, kính chắn gió và tấm ốp hành khách phía ở trên hộp đựng đồ.
- Làm sạch vỏ đệm túi khí bằng vải mềm ẩm. Dung dịch hoặc chất tẩy có thể ảnh hưởng xấu đến vỏ túi khí và hoạt động của hệ thống.
- Bạn nên thay túi khí đã nổ ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

- Nếu cần phải loại bỏ các thành phần hệ thống túi khí, hoặc loại bỏ xe, phải tuân theo các lưu ý an toàn nhất định. Liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để biết thông tin cần thiết. Không làm theo những lưu ý này có thể làm tăng nguy cơ bị thương nặng.

Lưu ý an toàn bổ sung

Hành khách không được ra khỏi ghế hoặc thay đổi ghế khi xe đang di chuyển. Hành khách không thắt dây đai an toàn khi xe gấp va chạm hoặc dừng đột ngột có thể bị văng trong xe, văng vào người khác hoặc văng ra khỏi xe.

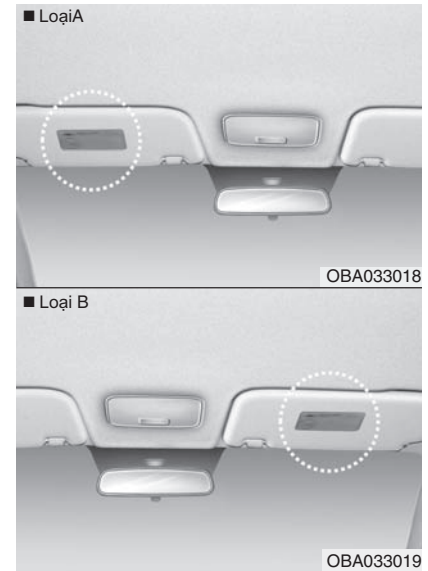
Không để phụ kiện bất kỳ lên dây đai an toàn. Thiết bị làm tăng sự thoải mái cho hành khách hoặc định vị lại dây đai an toàn có thể làm giảm khả năng bảo vệ của dây đai và tăng nguy cơ bị thương nặng trong va chạm.

Không sửa đổi ghế trước. Sửa đổi ghế trước có thể ảnh hưởng đến khả năng cảm nhận của các thành phần hệ thống bảo vệ phụ trợ hoặc của túi khí bên.

Không đặt bất cứ vật gì dưới ghế trước. Đặt vật thể dưới ghế trước có thể ảnh hưởng đến khả năng cảm nhận của các thành phần hệ thống bảo vệ phụ trợ và của các bộ dây.

Bổ sung thiết bị vào túi khí hoặc sửa đổi túi khí trên xe

Nếu bạn thay đổi khung xe, hệ thống tầm cân, phần trước hoặc bên của tầm kim loại hoặc bên cạnh hoặc độ cao gầm xe, việc này sẽ ảnh hưởng đến vận hành của hệ thống túi khí trên xe.



Nhãn cảnh báo túi khí (nếu được trang bị)

Nhãn cảnh báo túi khí được gắn để cảnh báo người lái và hành khách về nguy cơ tiềm ẩn của hệ thống túi khí. Đảm bảo đọc tất cả thông tin về túi khí được lắp trên xe trong Tài liệu hướng dẫn Sử dụng này.

Tính năng của xe

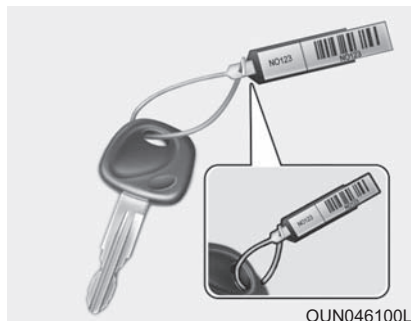
CHÌA KHÓA	4-3
• Ghi lại mã số chìa khóa của bạn.....	4-3
• Hoạt động của chìa khóa	4-3
• Hệ thống chống nỗ máy	4-4
HỆ THỐNG MỞ CỬA TỪ XA	4-7
• Vận hành hệ thống mở cửa từ xa	4-7
• Thay pin	4-9
CHÌA KHÓA THÔNG MINH	4-11
• Chức năng chìa khóa thông minh.....	4-11
• Khoá/mở khóa cửa trong trường hợp khẩn cấp	4-13
HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM	4-14
• Bước kích hoạt	4-14
• Bước chống trộm	4-15
• Bước hủy kích hoạt	4-15
KHÓA CỬA	4-16
• Từ bên ngoài xe	4-16
• Từ bên trong xe	4-17
• Hệ thống mở khóa cửa cảm nhận va chạm	4-20
• Hệ thống khóa cửa cảm nhận tốc độ	4-20
• Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em.....	4-20
KHOANG HÀNH LÝ	4-21
• Mở khoang hành lý	4-21
• Đóng khoang hành lý	4-22

CỬA HẬU	4-23
• Mở cửa hậu.....	4-23
• Đóng cửa hậu.....	4-23
CỬA KÍNH	4-24
• Cửa kính điện.....	4-26
• Cửa kính thường	4-29
NẮP CAPÔ	4-30
• Mở nắp capô.....	4-30
• Đóng nắp capô.....	4-31
NẮP NẠP NHIÊN LIỆU	4-32
• Mở nắp nạp nhiên liệu.	4-32
• Đóng nắp nạp nhiên liệu.	4-33
VÔ LĂNG	4-35
• Hệ thống lái điện	4-35
• Điều chỉnh góc vô lăng.	4-35
• Còi	4-36
GUƠNG	4-37
• Gương chiếu hậu bên trong.....	4-37
• Gương chiếu hậu bên ngoài.....	4-38
CỤM ĐỒNG HỒ BẢNG TÁP-LÔ	4-41
• Đồng hồ đo.....	4-42
• Cảnh báo và đèn báo.....	4-48
ĐÈN NHÁY CẢNH BÁO NGUY HIỂM	4-58

ĐÈN	4-59
• Chức năng tiết kiệm ắc quy	4-59
• Điều khiển đèn	4-59
• Hoạt động của đèn pha	4-60
• Nháy đèn đầu xe	4-60
• Tín hiệu xi-nhan và tín hiệu chuyển làn đường	4-61
• Đèn sương mù trước	4-62
• Đèn sương mù sau	4-63
• Thiết bị cân chỉnh góc độ chùm tia sáng đèn đầu xe.....	4-64
• Đèn ban ngày	4-64
CẦN GẠT NƯỚC VÀ BỘ RỬA KÍNH.....	4-65
• Cần gạt nước kính lái	4-66
• Bộ rửa kính lái	4-66
• Công tắc bộ rửa kính và cần gạt nước cửa kính sau.....	4-67
ĐÈN TRONG XE	4-68
• Đèn trần	4-68
• Đèn khoang hành lý	4-69
• Đèn hộp đựng găng tay	4-69
BỘ SẤY KÍNH	4-70
• Bộ sấy cửa kính sau	4-70
HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÍ HẬU	
THƯỜNG.....	4-71
• Hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4-72

• Vận hành hệ thống	4-76
• Tắm lọc gió điều hòa khí hậu	4-78
• Kiểm tra lượng ga lạnh trong điều hòa và chất bôi trơn trong máy nén.....	4-78
SẤY KÍNH LÁI VÀ LÀM TAN SƯƠNG	4-79
NGĂN ĐỰNG ĐỒ.....	4-81
• Ngăn đựng đồ trung tâm.....	4-81
• Hộp đựng găng tay.....	4-81
• Hộp giữ lạnh.....	4-82
TÍNH NĂNG BÊN TRONG.....	4-83
• Ổ châm thuốc	4-83
• Gạt tàn	4-83
• Giá để cốc.....	4-84
• Tầm chắn nắng.....	4-85
• Nguồn điện ra	4-85
• (Các) cọc định vị tẩm lót sàn	4-86
• Lưới giữ hành lý (giá đỡ)	4-87
• Vỏ che khoang hành lý	4-87

CHÌA KHÓA



Ghi lại mã số chìa khóa của bạn

Mã số chìa khóa được dập trên thẻ mã vạch đi cùng với bộ chìa khóa

Nếu bạn bị mất chìa khóa, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Tháo thẻ mã vạch và giữ cẩn thận. Đồng thời ghi lại mã số, để ở nơi an toàn và thuận tiện nhưng không để trong xe.

■ Loại A



OHD046100

■ Loại B



OBA047263

■ Loại C



OBA043029

Hoạt động của chìa khóa

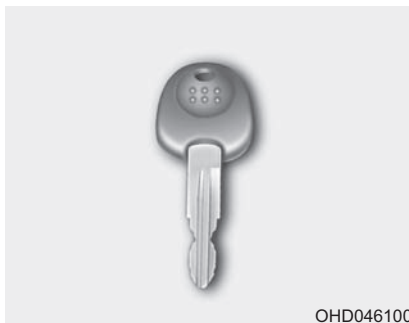
- Sử dụng để khởi động động cơ.
- Sử dụng để khóa và mở khóa cửa (hoặc cốp xe/khoang hành lý).

⚠ CẢNH BÁO - Khóa điện

Đề khóa điện trong xe khi có trẻ em mà không giám sát sẽ rất nguy hiểm kể cả khi chìa khóa không cắm vào khóa điện. Trẻ em hay bất chước người lớn và chúng có thể cắm chìa khóa vào khóa điện. Khi trẻ em cắm chìa khóa điện vào khóa điện thì cửa kính điện hoặc các chức năng khác sẽ hoạt động thậm chí còn làm xe di chuyển dẫn đến trọng thương hoặc tử vong. Không được để chìa khóa trong xe khi không có người giám sát trẻ.

⚠ CẢNH BÁO

Chỉ sử dụng các phụ tùng có nguồn gốc HYUNDAI cho chìa khóa điện cho xe của bạn. Nếu sử dụng chìa khóa bán ngoài thị trường, khóa điện có thể không BẬT sau khi KHỞI ĐỘNG. Nếu điều này xảy ra, bộ khởi động sẽ tiếp tục hoạt động làm hỏng mô-tơ bộ khởi động và có thể phát ra lửa do dòng điện trong dây quá mạnh.



OHD046100

Hệ thống chống nổ máy (nếu được trang bị)

■ Loại A

Xe của bạn có thể được trang bị hệ thống chống nổ máy điện tử để giảm trường hợp sử dụng xe khi không được phép.

Hệ thống chống nổ máy bao gồm bộ tách sóng nhỏ trong chìa khóa điện và các thiết bị điện tử bên trong xe. Có hệ thống chống nổ máy, bất cứ khi nào bạn cắm chìa khóa điện vào khóa điện và BẬT, nó sẽ kiểm tra và xác minh chìa khóa điện có phù hợp hay không.

Nếu chìa khóa được xác nhận phù hợp, động cơ sẽ khởi động.

Nếu chìa khóa được xác nhận không phù hợp, động cơ sẽ không khởi động.

Hủy kích hoạt hệ thống chống nổ máy: Cho chìa khóa vào trụ then và xoay đến vị trí ON.

Kích hoạt hệ thống chống nổ máy: Bật khóa điện OFF. Hệ thống chống nổ máy kích hoạt tự động. Nếu không có chìa khóa điện phù hợp, động cơ sẽ không khởi động.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh bị trộm cắp xe, không để chìa khóa dự phòng trong xe. Mật khẩu chống nổ máy của bạn là mật khẩu duy nhất của khách hàng và phải được bảo mật. Không để mật khẩu ở bất cứ nơi nào trong xe.

* CHÚ Ý

Khi khởi động động cơ, không sử dụng chìa khóa cùng với các chìa khóa chống nổ máy xung quanh khác. Nếu không, động cơ có thể không khởi động được hoặc dừng ngay sau khi khởi động. Giữ từng chìa khóa riêng biệt để tránh sự cố khi khởi động.

⚠ LƯU Ý

Không đặt các phụ kiện kim loại gần khóa điện.

Các phụ kiện kim loại có thể làm gián đoạn tín hiệu bộ tách sóng và làm động cơ không khởi động được.

* CHÚ Ý

Nếu bạn cần thêm chìa khóa hoặc mất chìa khóa, bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý ủy quyền HYUNDAI.



LƯU Ý

Bộ tách sóng trong chìa khóa điện là bộ phận rất quan trọng của hệ thống chống nổ máy. Nó được thiết kế để tránh sự cố, tuy nhiên bạn nên để nó tránh tiếp xúc với độ ẩm, tĩnh điện và va đập mạnh. Có thể xảy ra sự cố hệ thống chống nổ máy.



LƯU Ý

Không thay đổi, thay thế hoặc điều chỉnh hệ thống chống nổ máy vì nó có thể khiến hệ thống chống nổ máy gặp sự cố. Chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng hệ thống ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Xảy ra các sự cố do thay đổi, điều chỉnh hoặc cải biến không phù hợp với hệ thống chống nổ máy sẽ không được nhà sản xuất bảo hành.

■ Loại B

Xe của bạn được trang bị hệ thống chống nổ máy điện tử để giảm trường hợp sử dụng xe khi không được phép. Hệ thống chống nổ máy bao gồm bộ tách sóng nhỏ trong chìa khóa thông minh và các thiết bị điện tử trong xe. Đối với hệ thống chống nổ máy, bất cứ khi nào BẬT nút khởi động/dừng động cơ bằng cách ấn nút trong khi cầm chìa khóa thông minh, nó sẽ kiểm tra và xác nhận chìa khóa thông minh có phù hợp hay không. Nếu chìa khóa được xác nhận phù hợp, động cơ sẽ khởi động. Nếu chìa khóa được xác nhận không phù hợp, động cơ sẽ không khởi động.

Hủy kích hoạt hệ thống chống nổ máy:

BẬT nút khởi động/dừng động cơ bằng cách ấn nút trong khi cầm chìa khóa thông minh.

Kích hoạt hệ thống chống nổ máy:

Xoay nút khởi động/dừng động cơ tới vị trí OFF. Hệ thống chống nổ máy kích hoạt tự động. Nếu không có chìa khóa thông minh phù hợp, động cơ sẽ không khởi động.



CẢNH BÁO

Để tránh bị trộm cắp xe, không để chìa khóa dự phòng trong xe. Mật khẩu Chống nổ máy của bạn là mật khẩu duy nhất của khách hàng và phải được bảo mật. Không để mật khẩu ở bất cứ nơi nào trong xe.

* CHÚ Ý

Khi khởi động động cơ, không sử dụng chìa khóa cùng với các chìa khóa chống nổ máy xung quanh khác. Nếu không, động cơ có thể không khởi động được hoặc dừng ngay lập tức sau khi khởi động. Giữ từng chìa khóa riêng biệt để tránh sự cố khi khởi động.

LƯU Ý

Không đặt các phụ kiện kim loại gần chìa khóa thông minh. Động cơ có thể không khởi động do các phụ kiện kim loại làm gián đoạn tín hiệu bộ tách sóng khi truyền tín hiệu bình thường.

* CHÚ Ý

Nếu bạn cần thêm chìa khóa hoặc mất chìa khóa, bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý ủy quyền HYUNDAI.

LƯU Ý

Bộ tách sóng trong chìa khóa thông minh là bộ phận quan trọng của hệ thống chống nổ máy. Nó được thiết kế cho dịch vụ không gây sự cố của năm, tuy nhiên bạn nên để nó tránh tiếp xúc với độ ẩm, tĩnh điện và xử lý mạnh. Có thể xảy ra sự cố hệ thống chống nổ máy.

LƯU Ý

Không thay đổi, thay đổi hoặc điều chỉnh hệ thống chống nổ máy vì nó có thể khiến hệ thống chống nổ máy gặp sự cố. Chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng hệ thống tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Xảy ra các sự cố do thay đổi, điều chỉnh hoặc cải biến không phù hợp với hệ thống chống nổ máy sẽ không được nhà sản xuất bảo hành.

HỆ THỐNG MỞ CỬA TỪ XA (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

■ Chia khóa điều khiển từ xa



OBA047263

■ Chia khóa thông minh



OBA043029

⚠ LƯU Ý

Không gập chìa khóa khi chưa ấn nút nhà. Nếu không có thể làm hỏng chìa khóa.

Chìa khóa thông minh

- Để rút chìa khóa cơ, ấn và giữ nút nhà (1) và rút chìa khóa cơ ra (2).
- Để tra chìa khóa cơ vào, đặt chìa khóa vào lỗ và ấn tới khi nghe thấy tiếng cạch.

■ Chia khóa điều khiển từ xa



OHG040006L

■ Chia khóa thông minh



OBA043222IN

Vận hành hệ thống mở cửa từ xa

Chìa khóa điều khiển từ xa

- Để không gập chìa khóa, ấn nút nhà sau đó chìa khóa sẽ tự động không gập.
- Để gập chìa khóa, dùng tay gập lại đồng thời ấn nút nhà.

Khóa (1)

1. Đóng tất cả các cửa.
2. Ấn nút khóa.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp một lần để chỉ báo tất cả các cửa đã được khóa (phải đóng nắp ca-pô và cửa hậu/khoang hành lý).

*CHÚ Ý

Các cửa sẽ không khóa nếu có một cửa vẫn mở.

Mở khóa (2)

1. Ấn nút mở khóa.
2. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp hai lần để chỉ báo tất cả các cửa đã được mở khóa.

Mở khóa cửa hậu/khoang hành lý (3, nếu được trang bị)

1. Ấn nút mở khóa cửa hậu/khoang hành lý trong hơn 1 giây.
2. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp hai lần để chỉ báo cửa hậu/khoang hành lý đã được mở khóa.

*CHÚ Ý

- Sau khi mở khóa cửa hậu/khoang hành lý, cửa hậu/khoang hành lý sẽ tự động khóa trừ khi nó được mở trong vòng 30 giây.
- Một khi cửa hậu/khoang hành lý được mở sau đó đóng lại, cửa hậu/khoang hành lý sẽ tự động khóa.
- Từ "HOLD" được viết trên nút để thông báo cần phải ấn và giữ nút.

Lưu ý bộ phát tín hiệu

*CHÚ Ý

Bộ phát tín hiệu sẽ không làm việc nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào nào sau đây:

- Chia khóa cơ nằm trong khóa điện.
- Bạn vượt quá khoảng cách vận hành (khoảng 10 m [30 feet]).
- Pin bộ phát tín hiệu yếu.
- Các xe khác hoặc các vật xung quanh có thể chặn tín hiệu.
- Thời tiết rất lạnh.
- Bộ phát tín hiệu gần với máy phát radio như trạm phát sóng radio hoặc sân bay có thể gây cản trở hoạt động bình thường của bộ phát tín hiệu.

Khi bộ phát tín hiệu không hoạt động đúng, mở và đóng cửa bằng chia khóa điện. Nếu bộ phát tín hiệu có sự cố, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

- Nếu để bộ phát tín hiệu gần điện thoại di động hoặc điện thoại thông minh, tín hiệu từ bộ phát tín hiệu có thể bị chặn khi điện thoại di động hoặc điện thoại thông minh hoạt động. Đặc biệt là khi điện thoại hoạt động như gọi điện, nhận cuộc gọi, nhắn tin văn bản và/hoặc gửi/nhận thư điện tử. Tránh để bộ phát tín hiệu và điện thoại di động hoặc điện thoại thông minh vào cùng một túi quần hoặc túi áo, duy trì khoảng cách phù hợp giữa hai thiết bị.

⚠ LƯU Ý

Tránh để bộ phát tín hiệu gần nước, chất lỏng và lửa. Nếu bên trong bộ phát tín hiệu bị ẩm ướt (do đổ uống hoặc hơi ẩm) hoặc bị nóng, mạch điện có thể bị hỏng, làm cho xe không được bảo hành.

⚠ LƯU Ý

Những thay đổi hoặc sửa đổi mà không được bên có trách nhiệm chấp thuận rõ ràng có thể làm mất quyền sử dụng thiết bị của người sử dụng. Nếu hệ thống mở cửa từ xa không hoạt động do thay đổi hoặc sửa đổi không được chấp thuận rõ ràng bởi bên chịu trách nhiệm, nó sẽ không được bảo hành.

■ Chia khóa điều khiển từ xa



■ Chia khóa thông minh



2. Thay pin mới. Khi thay pin, đảm bảo biểu tượng dương "+" của ắc quy hướng lên trên như trong hình minh họa.
3. Lắp pin theo trình tự ngược lại với lúc tháo ra.

Khi thay bộ phát tín hiệu, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Thay pin

Bộ phát tín hiệu sử dụng pin lithi 3 vôn thường có tuổi thọ trong vài năm. Khi cần thiết thay thế, làm theo quy trình sau.

1. Đưa dụng cụ mỏng vào khe và bẩy nhẹ để mở nắp ở giữa của bộ phát tín hiệu.

LƯU Ý

- Bộ phát tín hiệu hệ thống mở cửa từ xa được thiết kế để không bị sự cố, tuy nhiên nó có thể gặp sự cố nếu tiếp xúc với hơi ẩm hoặc tĩnh điện.

Nếu bạn không biết chắc chắn cách sử dụng hoặc thay pin, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

- Sử dụng pin yếu có thể làm cho bộ phát tín hiệu gặp sự cố. Đảm bảo sử dụng đúng loại pin.
- Để tránh làm hỏng bộ phát tín hiệu, không làm rơi, ướt hoặc để bên ngoài trời nóng hoặc dưới ánh sáng mặt trời.

* CHÚ Ý

Tiêu hủy pin không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người. Tiêu hủy pin theo (các) luật hoặc quy định của địa phương.

CHÌA KHÓA THÔNG MINH (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Chức năng chìa khóa thông minh

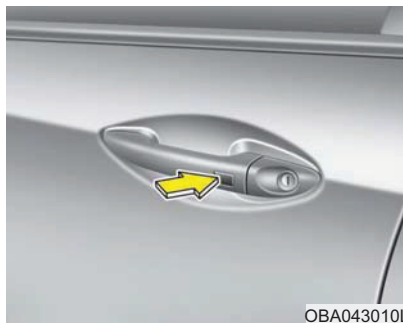
1. KHÓA CỬA

2. Mở khóa cửa

3. Mở khóa cửa hậu/khoang hành lý

Với chìa khóa thông minh, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa và cửa hậu/khoang hành lý, thậm chí khởi động động cơ mà không cần sử dụng chìa khóa.

Chức năng của các nút trên chìa khóa thông minh giống với hệ thống điều khiển từ xa. Tham khảo "Hệ thống điều khiển từ xa" trong phần này.



Khi cầm theo chìa khóa thông minh, bạn có thể khóa hoặc mở khóa các cửa xe và cửa hậu/khoang hành lý.

Đồng thời, bạn phải khởi động động cơ. Tham khảo phần sau để biết thêm chi tiết.

Khoá

1. Cầm theo chìa khóa thông minh.
2. Đóng tất cả các cửa.
3. Ấn nút tay nắm cửa bên ngoài.
4. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp một lần (phải đóng khoang hành lý và cửa hậu).
5. Đảm bảo tất cả các cửa được khóa bằng cách kéo tay nắm cửa bên ngoài.

*CHÚ Ý

- Nút sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh nằm trong phạm vi khoảng 0.7 m (28 in) tính từ tay nắm cửa bên ngoài.
- Mặc dù bạn ấn nút tay nắm cửa bên ngoài, nhưng cửa sẽ không khóa và chuông sẽ kêu trong 3 giây nếu xảy ra bất kỳ sự cố nào sau đây:
 - Chìa khóa thông minh để trong xe.
 - Nút khởi động/dừng động cơ ở vị trí ON hoặc ACC.
 - Bất kỳ cửa nào ngoại trừ cửa hậu/khoang hành lý được mở.

Mở khóa

1. Cầm theo chìa khoá thông minh.
2. Ấn nút tay nắm cửa bên ngoài phía trước.
3. Tất cả các cửa sẽ mở khóa và đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp 2 lần.

*CHÚ Ý

- Nút sẽ chỉ hoạt động khi chìa khoá thông minh nằm trong phạm vi khoảng 0.7 m (28 in) tính từ tay nắm cửa bên ngoài.
- Khi chìa khoá thông minh nhận tín hiệu trong khoảng 0.7 m (28 in) tính từ tay nắm cửa bên ngoài phía trước, người khác cũng có thể mở cửa.

Mở khóa cửa hậu/khoang hành lý

1. Cầm theo chìa khoá thông minh.
2. Ấn công tắc tay nắm cửa hậu/khoang hành lý.
3. Cửa hậu/khoang hành lý sẽ mở khóa.

*CHÚ Ý

- Cửa hậu/khoang hành lý được mở một lần sau đó đóng lại, cửa hậu/khoang hành lý sẽ tự động khóa.
- Nút sẽ chỉ hoạt động khi chìa khoá thông minh nằm trong phạm vi khoảng 0.7 m (28 inch) tính từ tay nắm cửa hậu/khoang hành lý.

Lưu ý về chìa khoá thông minh

*CHÚ Ý

- Nếu vì một lý do nào đó mà bạn làm mất chìa khoá thông minh, bạn sẽ không thể khởi động được động cơ. Hãy kéo xe nếu cần thiết, bạn nên liên hệ với đại lý được ủy quyền của HYUNDAI.
- Một chiếc xe có thể đăng ký tối đa 2 chìa khoá thông minh. Nếu bạn làm mất chìa khoá thông minh, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.
- Chìa khoá thông minh sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:
 - Chìa khoá thông minh gần với bộ phát tín hiệu radio như trạm radio hoặc sân bay, có thể gây cản trở hoạt động bình thường của chìa khoá thông minh.
 - Chìa khoá thông minh để gần hệ thống thu phát di động hai chiều hoặc điện thoại di động.
 - Chìa khoá thông minh của xe khác đang hoạt động gần xe của bạn.

Khi chìa khoá thông minh không hoạt động đúng, mở và đóng cửa bằng chìa khoá cơ. Nếu chìa khoá thông minh gặp sự cố, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

- Nếu để chìa khóa thông minh gần điện thoại di động hoặc điện thoại thông minh, tín hiệu từ chìa khóa thông minh có thể bị chặn khi điện thoại di động hoặc điện thoại thông minh hoạt động. Đặc biệt là khi điện thoại hoạt động như gọi điện, nhận cuộc gọi, nhắn tin văn bản và/hoặc gửi/nhận thư điện tử. Tránh để chìa khóa thông minh và điện thoại di động hoặc điện thoại thông minh vào cùng một túi quần hoặc túi áo, duy trì khoảng cách phù hợp giữa hai thiết bị.



LƯU Ý

Tránh để chìa khóa thông minh gần nước, chất lỏng và lửa. Nếu bên trong chìa khóa thông minh bị ẩm ướt (do đồ uống hoặc hơi ẩm) hoặc bị nóng, mạch điện có thể bị hỏng, làm xe không được bảo hành.

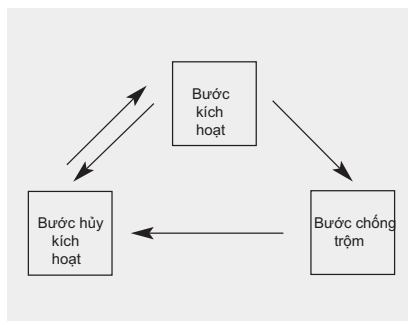


Khóa/mở khóa cửa trong trường hợp khẩn cấp

Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, bạn có thể sử dụng chìa khóa cơ để khóa hoặc mở khóa các cửa.

1. Ấn và giữ nút nhả (1) và rút chìa khóa cơ (2).
2. Cắm chìa khóa vào lỗ tay nắm cửa bên ngoài. Xoay chìa khóa về phía sau xe để mở khóa và xoay về phía trước xe để khóa.
3. Để lắp lại chìa khóa cơ, đưa chìa khóa vào lỗ và ấn tới khi nghe thấy tiếng cạch.

HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Hệ thống này được thiết kế để tránh bị đột nhập vào xe. Hệ thống này hoạt động trong 3 bước: bước đầu tiên "Kích hoạt", bước thứ hai "Chống trộm" và bước thứ 3 "Hủy kích hoạt". Nếu kích hoạt, hệ thống sẽ báo động bằng cách nháy đèn cảnh báo nguy hiểm.

Bước kích hoạt

Hệ thống Chống Trộm tự động cài đặt trong 30 giây sau khi bạn khóa các cửa và cửa hậu/khoang hành lý. Để kích hoạt hệ thống, bạn phải khóa các cửa và cửa hậu/khoang hành lý từ bên ngoài xe bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh hoặc bằng cách ấn nút bên ngoài tay nắm cửa bằng chìa khóa thông minh. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nháy và chuông kêu một lần để chỉ báo hệ thống đã được kích hoạt. Khi thiết lập hệ thống an ninh, mở cửa bất kỳ, cửa hậu/khoang hành lý hoặc nắp ca-pô nào mà không sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh sẽ làm kích hoạt chuông. Hệ thống chống trộm sẽ không được thiết lập nếu nắp ca-pô, cửa hậu/khoang hành lý hoặc bất kỳ cửa nào chưa được đóng hoàn toàn. Nếu không cài đặt hệ thống, kiểm tra nắp ca-pô, cửa hậu/khoang hành lý hoặc các cửa đã được đóng hoàn toàn.

Không kích hoạt hệ thống đến khi hành khách đã ra khỏi xe. Nếu kích hoạt hệ thống khi (các) hành khách vẫn đang trong xe, chuông có thể được kích hoạt khi (các) hành khách còn lại rời khỏi xe. Nếu có bất kỳ cửa nào (hoặc cửa hậu/khoang hành lý) nào mở trong vòng 30 giây sau khi hệ thống được kích hoạt, hệ thống sẽ hủy kích hoạt để tránh báo động không cần thiết.

Bước chống trộm

Chuông báo sẽ được kích hoạt nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây trong khi hệ thống được kích hoạt.

- Một cửa được mở mà không sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.
- Cửa hậu/khoang hành lý được mở mà không sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.
- Nắp ca-pô mở.

Còi sẽ kêu và đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp liên tục trong khoảng 27 giây, trừ khi hệ thống bị hủy kích hoạt. Để tắt hệ thống, mở khóa các cửa bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

Bước hủy kích hoạt

Hệ thống sẽ bị hủy kích hoạt khi:

Chìa khóa điều khiển từ xa

- Ấn nút mở khóa cửa.

Chìa khóa thông minh

- Ấn nút mở khóa cửa.
- Ấn nút trên cửa bên ngoài phía trước khi cầm chìa khóa thông minh.

Sau khi các cửa đã được mở, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp 2 lần để chỉ báo hệ thống đã bị hủy kích hoạt. Sau khi ấn nút mở khóa, nếu bất kỳ cửa nào (hoặc cửa hậu/khoang hành lý) không mở trong 30 giây, hệ thống sẽ kích hoạt lại.

* CHÚ Ý - Chìa khóa thường

- Nếu hệ thống không hủy kích hoạt bằng chìa khóa điều khiển từ xa, dùng chìa khóa mở cửa và đưa chìa khóa vào khóa điện, BẬT khóa điện và đợi trong 30 giây. Sau đó hệ thống sẽ hủy kích hoạt.
- Nếu bạn làm mất chìa khóa, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

* CHÚ Ý - Chìa khóa thông minh

- Nếu hệ thống không hủy kích hoạt bằng chìa khóa thông minh, dùng chìa khóa cơ mở cửa và khởi động động cơ. Sau đó hệ thống sẽ hủy kích hoạt.
- Nếu bạn làm mất chìa khóa, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

LƯU Ý

Không thay đổi, thay thế hoặc điều chỉnh hệ thống chống nổ máy vì nó có thể khiến hệ thống chống nổ máy gặp sự cố và bạn nên bảo dưỡng hệ thống tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Xảy ra các sự cố do thay đổi, điều chỉnh hoặc cải biến không phù hợp với hệ thống chống nổ máy sẽ không được nhà sản xuất bảo hành.

KHÓA CỬA

■ Chia khóa điều khiển từ xa

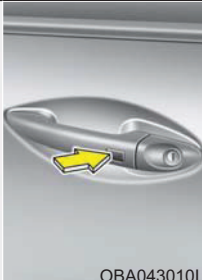


OBA043011L

■ Chia khóa thông minh



OBA043224IN



OBA043010L

Vận hành khóa cửa từ bên ngoài xe

Chìa khóa điều khiển từ xa/Chìa khóa thông minh

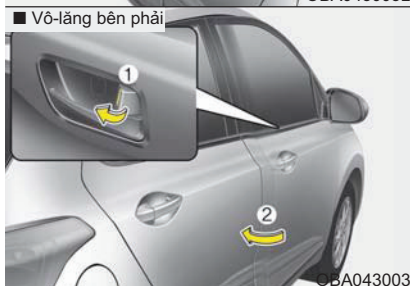
- Các cửa có thể được khóa và mở khóa bằng chìa khóa thông minh hoặc chìa khóa điều khiển từ xa.
- Các cửa có thể được khóa và mở khóa bằng cách ấn nút tay nắm cửa bên ngoài bằng chìa khóa thông minh của bạn. (nếu được trang bị hệ thống chìa khóa thông minh)
- Một khi các cửa đã mở khóa, chúng sẽ được mở bằng cách kéo tay nắm cửa.
- Khi đóng cửa, dùng tay đẩy cửa. Đảm bảo cửa được đóng kín.

Chìa khóa cơ

- Xoay chìa khóa về phía sau xe để khóa và xoay về phía trước xe để mở khóa.
- Nếu bạn khóa/mở khóa cửa phía người lái (hoặc phía hành khách) bằng chìa khóa, tất cả các cửa xe sẽ khóa/mở khóa tự động (nếu được trang bị hệ thống khóa cửa trung tâm).
- Một khi các cửa đã mở khóa, chúng sẽ được mở bằng cách kéo tay nắm cửa.
- Khi đóng cửa, dùng tay đẩy cửa. Đảm bảo cửa được đóng kín.

* CHÚ Ý

- Khi thời tiết lạnh và ẩm ướt, khóa cửa và cơ chế cửa có thể không hoạt động đúng do tình trạng đóng băng.
Nếu cửa bị khóa/mở khóa nhiều lần liên tiếp bằng chìa khóa hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể ngừng hoạt động tạm thời để bảo vệ mạch điện và tránh làm hư hỏng các bộ phận trong hệ thống.



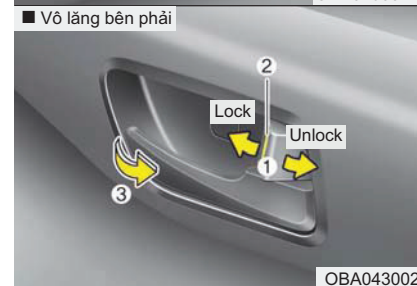
Khóa cửa mà không dùng chìa khóa, đẩy nút khóa cửa bên trong (1) vào vị trí "Lock" và đóng cửa (2) (nếu được trang bị hệ thống khóa cửa trung tâm).

* CHÚ Ý

Hệ thống khóa cửa trung tâm chỉ hoạt động khi tắt cả cửa và cửa hậu/khoang hành lý đóng.

* CHÚ Ý

Luôn rút chìa khóa điện, móc vào phanh đỗ, đóng tất cả các cửa kính và khóa tất cả các cửa khi rời khỏi xe mà không cần giám sát.



Vận hành khóa cửa từ bên trong xe

Có nút khóa cửa

- Để mở khóa cửa, đẩy nút khóa cửa (1) tới vị trí "Unlock". Vạch đỏ (2) trên nút sẽ hiển thị.

- Để khóa cửa, đẩy nút khóa cửa (1) tới vị trí "Lock". Nếu cửa được khóa đúng, vạch đỏ (2) trên nút khóa cửa sẽ không nhìn thấy được.
- Để mở cửa, hãy kéo tay nắm cửa (3) ra ngoài.
- Việc đẩy nút khóa cửa phía người lái (hoặc phía hành khách) (1) tới vị trí "Lock" hoặc "Unlock" sẽ khóa hoặc mở khóa tất cả các cửa xe. (nếu được trang bị hệ thống khóa cửa trung tâm)
- Cửa phía người lái (hoặc phía hành khách) không thể khóa được nếu có bất kỳ cửa nào (hoặc cửa hậu/khoang hành lý) mở. (nếu được trang bị)

* CHÚ Ý

Hệ thống khóa cửa trung tâm chỉ hoạt động khi tất cả các cửa và cửa hậu/khoang hành lý đóng.

⚠ CẢNH BÁO - Sự cố khóa cửa
Nếu khoá cửa điện không hoạt động khi bạn đang ở trong xe, hãy thử một vài cách sau đây để thoát ra ngoài:

- Vận hành tính năng mở khóa cửa nhiều lần (cả điện tử và thường) đồng thời kéo tay nắm cửa.
- Vận hành các tay nắm và các khóa cửa khác, trước và sau.
- Hạ cửa kính trước và sử dụng chìa khoá để mở khóa cửa từ bên ngoài.

■ Vô lăng bên trái



■ Vô-lăng bên phải



Có công tắc khóa cửa trung tâm (nếu được trang bị)

- Khi đẩy phần trước (1) của công tắc xuống, tất cả các cửa xe sẽ khóa.

- Khi đẩy phần sau (2) của công tắc xuống, tất cả các cửa xe sẽ được mở khóa.
- Nếu chìa khóa nằm trong khóa điện và cửa trước mở, các cửa sẽ không khóa mặc dù phần trước (1) của công tắc khóa cửa trung tâm được ấn.
- Nếu chìa khóa thông minh để trong xe và cửa mở, các cửa sẽ không khóa mặc dù phần trước (1) của công tắc khóa cửa trung tâm được ấn.

* CHÚ Ý

Nếu các cửa được khóa bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh, các cửa có thể không được mở khóa bằng công tắc khóa/mở khóa cửa trung tâm. (nếu được trang bị)

CẢNH BÁO - Cửa

- Trong khi xe đang di chuyển, các cửa phải luôn luôn được khóa và đóng kín để cửa không bị mở bất ngờ. Khóa cửa sẽ tránh những người cố tình đột nhập vào xe khi xe dừng hay chạy.
- Cần thận khi mở cửa xe và quan sát các phương tiện, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đang đến gần cửa xe. Mở cửa xe khi có người hay vật gì đến gần có thể dẫn đến tai nạn gây hư hỏng xe hoặc thương tích.

CẢNH BÁO - Mở khóa xe

Khi bạn ra khỏi xe mà vẫn mở khóa xe có thể xảy ra trộm cắp hoặc gây hại cho bạn hoặc những người khác nếu có người trốn trong xe của bạn khi bạn đã đi khỏi. Luôn rút chìa khóa điện, cài vào phanh đỗ, đóng tất cả các cửa kính và khóa tất cả các cửa khi rời khỏi xe mà có người giám sát.

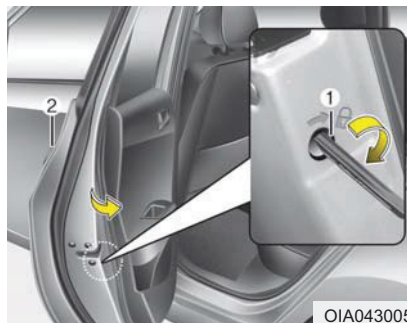
CẢNH BÁO - Không giám sát trẻ em

Khi đóng kín cửa nhiệt độ trong xe rất nóng, gây tử vong hoặc trọng thương cho trẻ em hoặc động vật khi không được giám sát nếu trẻ em hoặc động vật vẫn ở trong xe. Hơn nữa, trẻ em có thể vận hành các tính năng của xe gây thương tích cho mình hoặc chúng có thể gặp phải những mối nguy hại khác như một người nào đó đột nhập vào xe. Không được để trẻ em và động vật ở trong xe mà không giám sát.

Hệ thống khóa cửa cảm nhận va chạm (nếu được trang bị) Tất cả các cửa sẽ tự động mở khóa khi có tác động làm nổ túi khí.

Hệ thống khóa cửa cảm nhận tốc độ (nếu được trang bị)

Tất cả các cửa sẽ tự động khóa sau khi tốc độ xe vượt quá 15 km/h. Và tất cả các cửa sẽ được tự động mở khóa khi bạn tắt động cơ hoặc rút khóa điện. (nếu được trang bị)



Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em

Khóa an toàn cho trẻ em để tránh trường hợp trẻ em vô tình mở các cửa sau từ bên trong xe. Nên sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trong xe.

1. Mở cửa sau.
2. Đưa chìa khóa (hoặc tua vít dẹt) vào lỗ (1) và xoay tới vị trí khóa ở cạnh mép sau cửa. Khi khóa an toàn trẻ em ở vị trí khóa, cửa sau sẽ không mở cho dù kéo tay nắm cửa cửa bên trong.

3. Đóng cửa sau.

Để mở cửa sau, hãy kéo tay nắm cửa bên ngoài (2).

Mặc dù các cửa có thể mở khóa, nhưng cửa sau sẽ không mở bằng cách kéo tay nắm cửa bên trong đến khi khóa an toàn cho trẻ em cửa sau mở khóa.

⚠ CẢNH BÁO - Khóa cửa sau

Nếu trẻ em vô tình mở cửa sau trong khi xe đang di chuyển, trẻ em có thể bị ngã ra ngoài, làm bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Để tránh trẻ em mở cửa sau từ bên trong, nên sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trong xe.

KHOANG HÀNH LÝ



OBA044253

Mở khoang hành lý

Bằng chìa khóa

Để mở khoang hành lý, đưa chìa khóa vào và xoay theo chiều kim đồng hồ.



OBA044254

Có bộ phát tín hiệu hoặc chìa khóa thông minh

- Để mở khoang hành lý, ấn nút mở khóa khoang hành lý trong hơn 1 giây trên bộ phát tín hiệu.
- Để mở khoang hành lý, ấn nút mở khóa khoang hành lý trong hơn 1 giây trên chìa khóa thông minh hoặc ấn nút (1) trên tay nắm khoang hành lý bằng chìa khóa thông minh.

Lấy nhả nắp khoang hành lý

Để mở khoang hành lý từ bên trong xe, kéo lấy nhả nắp khoang hành lý lên. Khoang hành lý được mở một lần sau đó đóng lại, khoang hành lý sẽ tự động khóa.

* CHÚ Ý

Khi thời tiết lạnh và ẩm ướt, khóa cửa và cơ chế cửa có thể không hoạt động đúng cách do tình trạng đóng băng.

⚠ CẢNH BÁO

Đẩy khoang hành lý hướng lên trên. Đảm bảo không có vật hoặc người nào gần xe khi đang mở khoang hành lý.

⚠ LƯU Ý

Đảm bảo chắc chắn bạn đóng khoang hành lý trước khi lái xe. Nếu không đóng khoang hành lý trước khi lái xe, trụ nâng khoang hành lý và phụ kiện đi kèm có thể bị hư hỏng.

Đóng khoang hành lý

Để đóng khoang hành lý, hạ thấp nắp khoang hành lý sau đó ấn xuống đến khi nó khóa. Để đảm bảo nắp khoang hành lý đã đóng chặt, luôn kiểm tra bằng cách kéo lên một lần nữa.

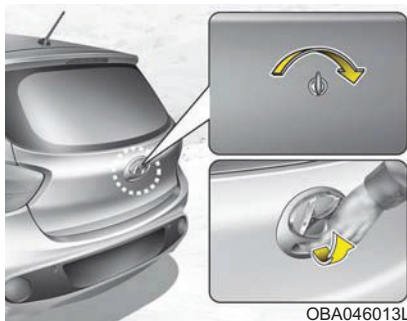
CẢNH BÁO

Nắp khoang hành lý luôn được đóng kín khi xe đang di chuyển. Nếu để hở hoặc đóng hờ, khí thải độc có thể bay vào xe gây bệnh tật hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

Không ai được ở trong khoang hành lý bất cứ lúc nào. Vị trí khoang hành lý rất nguy hiểm trong trường hợp xe bị va chạm.

CỬA HẬU



Mở cửa hậu

- Mở hoặc khóa cửa hậu bằng cách xoay chìa khóa đến vị trí "Lock" hoặc "Unlock". (nếu được trang bị)
- Cửa hậu được khóa hoặc mở khóa khi tất cả các cửa được khóa hoặc mở khóa bằng chìa khóa điều khiển từ xa, chìa khóa thông minh hoặc công tắc khóa/mở khóa cửa trung tâm. (nếu được trang bị chức năng khóa cửa trung tâm)
- Nếu mở khóa, cửa hậu có thể mở bằng cách kéo tay nắm bên ngoài cửa hậu lên. (Loại A) Nếu mở khóa, cửa hậu có thể mở bằng cách ấn công tắc tay nắm bên ngoài cửa hậu. (Loại B)

* CHÚ Ý

Hệ thống khóa cửa trung tâm chỉ hoạt động khi tất cả cửa và cửa hậu đóng.

* CHÚ Ý

Khi thời tiết lạnh và ẩm ướt, khóa cửa và cơ chế cửa có thể không hoạt động đúng cách do tình trạng đóng băng.

⚠ CẢNH BÁO

Đảm bảo không có đồ vật hoặc người nào gần với phía sau xe khi mở cửa hậu.

⚠ LƯU Ý

Đảm bảo chắc chắn bạn đã đóng cửa hậu trước khi lái xe. Trục nâng cửa hậu và phụ kiện đi kèm có thể bị hư hỏng nếu không đóng cửa hậu trước khi lái xe.

Đóng cửa hậu

Để đóng cửa hậu, hạ thấp và đẩy thật mạnh cửa hậu xuống. Đảm bảo sập cửa hậu chắc chắn.

⚠ CẢNH BÁO - Khí Khí xả

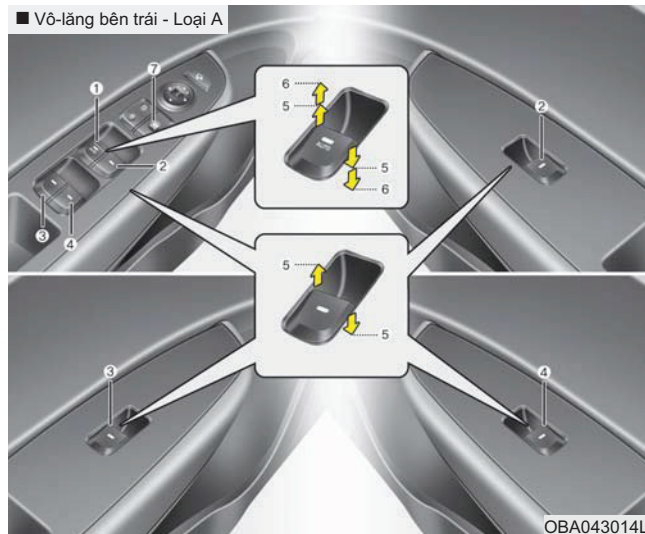
Nếu bạn lái xe khi cửa hậu mở, khí thải độc hại sẽ tràn vào xe và có thể gây trọng thương hoặc tử vong cho những người ngồi trong xe. Nếu bạn phải lái xe mà để cửa hậu mở, mở các lỗ thông hơi và các cửa kính để không khí bên ngoài vào trong xe.

⚠ CẢNH BÁO - Khu vực để đồ phía sau

Người ngồi trên xe không nên ngồi trong khu vực để đồ phía sau khi không có dây an toàn. Để tránh bị thương trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc dừng xe đột ngột, người ngồi trong xe phải luôn thắt

CỬA KÍNH

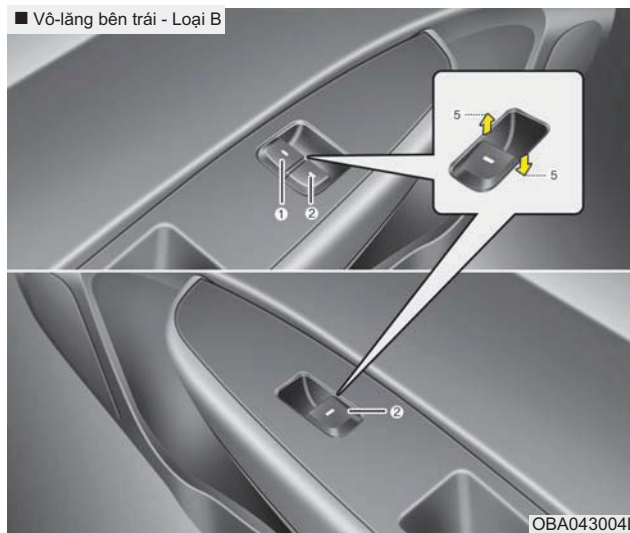
■ Vô-lăng bên trái - Loại A



- (1) Công tắc cửa kính điện cửa phía người lái*
- (2) Công tắc cửa kính điện cửa phía hành khách trước*
- (3) Công tắc cửa kính điện cửa sau (bên phải)*
- (4) Công tắc cửa kính điện cửa sau (bên trái)*
- (5) Mở và đóng cửa kính
- (6) Cửa kính điện lên*/xuống* tự động
- (7) Nút khóa cửa kính điện*

*: nếu được trang bị

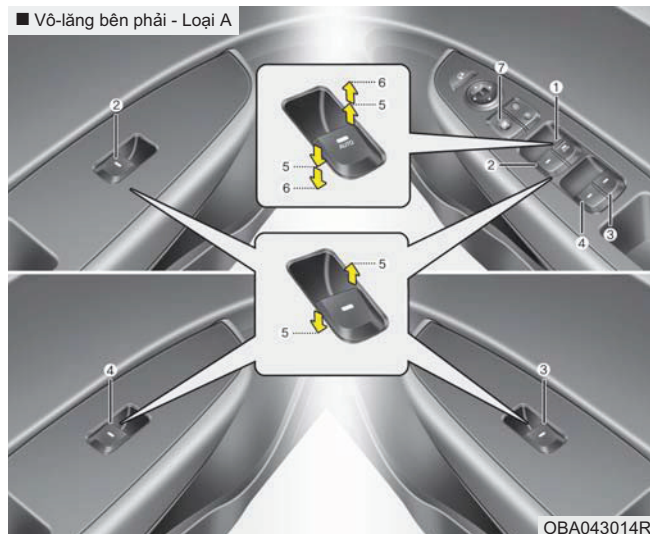
■ Vô-lăng bên trái - Loại B



* CHÚ Ý

Khi thời tiết lạnh và ẩm ướt, cửa kính điện có thể hoạt động không đúng cách do tình trạng đóng băng.

■ Vô-lăng bên phải - Loại A

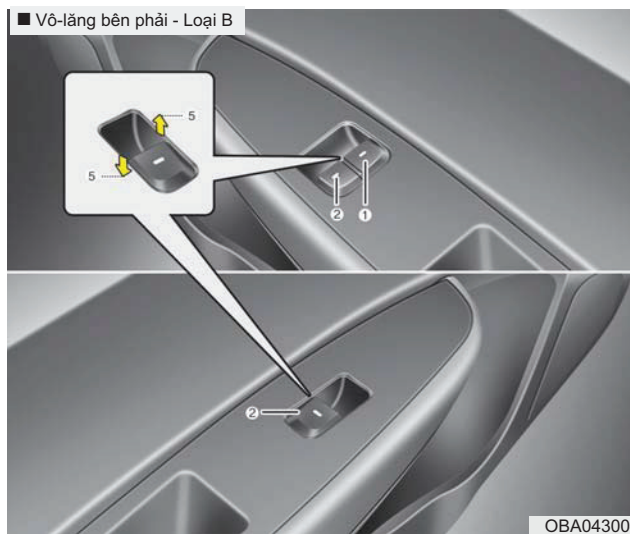


OBA043014R

- 1) Công tắc cửa kính điện cửa phía người lái*
- 2) Công tắc cửa kính điện cửa phía hành khách trước*
- 3) Công tắc cửa kính điện cửa sau (bên trái)*
- 4) Công tắc cửa kính điện cửa sau (bên phải)*
- 5) Mở và đóng cửa kính
- 6) Cửa kính điện lên*/xuống* tự động
- 7) Nút khóa cửa kính điện*

*: nếu được trang bị

■ Vô-lăng bên phải - Loại B



OBA043004

* CHÚ Ý

Khi thời tiết lạnh và ẩm ướt, cửa kính điện có thể hoạt động không đúng cách do tình trạng đóng băng.

Cửa kính điện

Khóa điện phải ở vị trí ON khi vận hành cửa kính điện. Mỗi cửa có một công tắc cửa kính điện để điều khiển cửa kính. Lái xe có một nút khóa cửa kính điện có thể khóa các cửa kính hành khách phía sau. Cửa kính điện có thể hoạt động xấp xỉ 30 giây sau khi rút hoặc xoay chìa khóa điện tới vị trí ACC hoặc LOCK. Tuy nhiên, nếu các cửa trước mở, cửa kính điện không thể hoạt động thậm chí trong vòng 30 giây.



Mở và đóng cửa kính (nếu được trang bị)

Cửa phía người lái có một công tắc cửa kính điện chính để điều khiển toàn bộ cửa kính trong xe.

Để mở hoặc đóng cửa kính, ấn xuống hoặc kéo phần phía trước công tắc tương ứng lên vị trí chốt đầu tiên (5).



Tự động hạ cửa kính (nếu được trang bị) (Cửa kính phía người lái)

Ấn nhanh công tắc cửa kính điện đến vị trí chốt thứ hai (6) hạ thấp hết cỡ cửa kính điện phía người lái thậm chí khi nhả công tắc. Để dừng cửa kính ở vị trí mong muốn khi cửa kính đang hoạt động, hãy kéo và nhả công tắc theo hướng đối diện với hướng di chuyển cửa kính.



OBA043017L

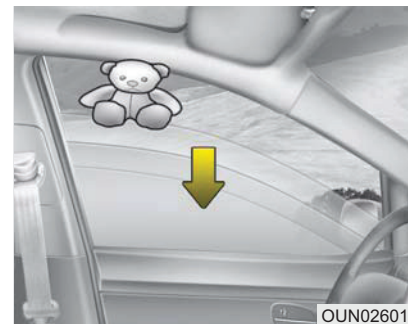
Tự động hạ/kéo cửa kính (nếu được trang bị) (Cửa kính phía người lái)

Ấn hoặc kéo nhanh lấy cửa kính điện đến vị trí chốt thứ hai (6) hạ thấp hoặc đẩy hết cỡ cửa kính thậm chí khi nhà lấy. Để dừng cửa kính ở vị trí mong muốn khi cửa kính đang hoạt động, hãy kéo lên hoặc ấn xuống và nhà lấy.

Để cài đặt lại các cửa kính điện

Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường, hệ thống cửa kính điện tự động phải được cài đặt lại như sau:

1. Xoay khoá điện đến vị trí ON.
2. Đóng cửa kính phía người lái và tiếp tục kéo lấy cửa kính điện phía người lái lên trong ít nhất 1 giây sau khi cửa kính đóng hoàn toàn.



OUN026013

Đảo chiều tự động (nếu được trang bị)

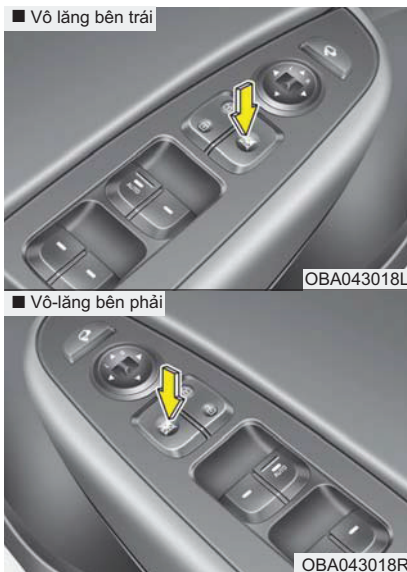
Nếu hướng di chuyển lên trên của cửa kính bị chặn bởi một vật thể hoặc một phần cơ thể, cửa kính sẽ phát hiện được vật cản và không di chuyển lên trên. Sau đó cửa kính sẽ hạ xuống gần 30 cm (11.8 in) để chờ hết vật thể. Nếu cửa kính phát hiện vật cản khi vẫn tiếp tục kéo lấy cửa kính điện lên, cửa sẽ dừng lại sau đó hạ xuống xấp xỉ 2.5 cm (1 in). Nếu lại tiếp tục kéo lấy cửa kính điện lên trong vòng 5 giây sau khi hạ cửa kính xuống bằng tính năng đảo chiều cửa kính tự động, chức năng đảo chiều cửa kính tự động sẽ không hoạt động.

* CHÚ Ý

Tính năng đảo chiều tự động cửa kính phía người lái chỉ hoạt động khi tính năng "tự động đẩy lên" được sử dụng bằng cách kéo hết cỡ công tắc.

⚠ CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra các vật cản trước khi kéo bất kỳ cửa kính nào để tránh gây thương tích hoặc hư hỏng xe. Nếu một vật có đường kính nhỏ hơn 4 mm (0.16 in) kẹt giữa kính cửa và khe cửa trên, cửa kính đảo chiều tự động có thể không phát hiện được vật cản, sẽ không dừng lại và đảo chiều ngược lại.



Nút khóa cửa kính điện

Người lái có thể vô hiệu hóa lấy cửa kính điện trên các cửa hành khách phía sau bằng cách ấn nút khóa cửa kính điện trên cửa phía người lái tới vị trí LOCK (ấn).

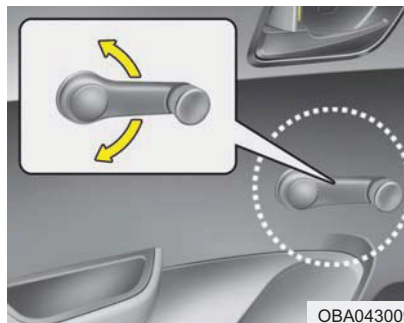
Khi nút khóa cửa kính điện ở vị trí LOCK (đã ấn), nút điều khiển chính phía người lái không thể vận hành các cửa kính điện cửa phía hành khách sau.

⚠ LƯU Ý

- Để tránh làm hư hỏng hệ thống cửa kính điện, không mở hoặc đóng hai hoặc nhiều cửa kính cùng một lúc. Việc này còn giúp đảm bảo tuổi thọ cầu chì.
- Không được cố vận hành lấy chính trên cửa phía người lái và lấy cửa kính cửa người lái theo hướng ngược lại vào cùng một thời điểm. Nếu không, cửa kính sẽ dừng và không thể mở hoặc đóng.

⚠ CẢNH BÁO - Cửa kính

- **KHÔNG ĐƯỢC** để chìa khóa điện trong xe.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để trẻ em trong xe khi không giám sát. Thậm chí cả trẻ nhỏ cũng có thể vô tình làm xe di chuyển, mắc kẹt vào cửa kính, làm bị thương chính mình hoặc người khác.
- Luôn kiểm tra lại để đảm bảo tắt cả các cánh tay, bàn tay, đầu của người ngồi trên xe và các vật khác không thò ra ngoài trước khi đóng cửa kính.
- Không để trẻ em nghịch cửa kính điện. Giữ nút khóa cửa kính điện cửa phía người lái ở vị trí LOCK (ẩn). Có thể bị thương nghiêm trọng nếu trẻ bắt ngồi vận hành cửa kính.
- Không thò mặt hoặc cánh tay ra ngoài cửa kính trong khi xe đang chạy.



Cửa kính thường (nếu được trang bị)

Để kéo hoặc hạ cửa kính, xoay tay nắm bộ điều khiển cửa kính theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

⚠ CẢNH BÁO

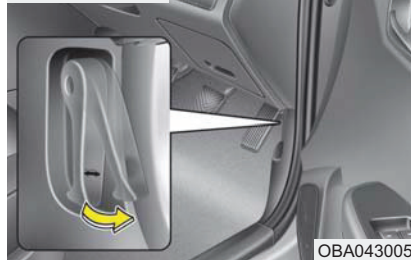
Khi mở hoặc đóng cửa kính, đảm bảo cánh tay, tay và cơ thể hành khách không thò ra ngoài.

NẮP CA-PÔ

■ Vô lăng bên trái

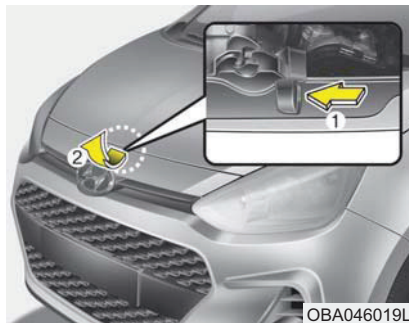


■ Vô lăng bên phải

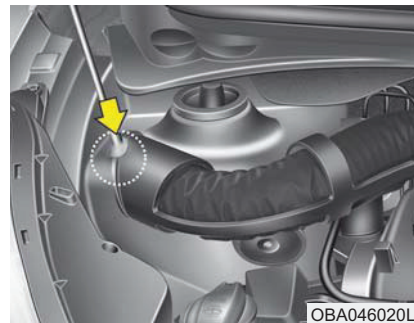


Mở nắp ca-pô

1. Đỗ xe và cài phanh đỗ.
2. Kéo lấy nhả để mở nắp ca-pô. Nắp ca-pô cần phải bật mở một chút.



3. Đi đến phía trước xe, nâng nắp ca-pô lên một chút, đẩy chốt thứ hai (1) bên trong giữa nắp ca-pô và nâng nắp ca-pô lên (2).



4. Kéo thanh chống ra khỏi nắp ca-pô.
5. Dùng thanh chống giữ mở nắp ca-pô.

⚠ CẢNH BÁO - Các bộ phận bị nóng
Cầm thanh chống ở chỗ được bọc nhựa. Nhựa giúp bạn tránh bị bỏng vì kim loại nóng khi động cơ nóng.

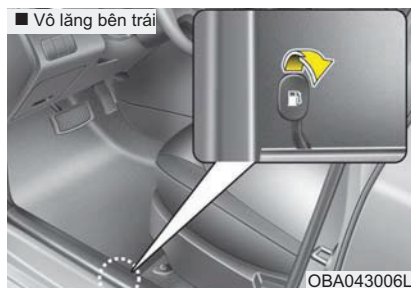
Đóng nắp ca-pô

1. Trước khi đóng nắp ca-pô, kiểm tra như sau:
 - Tất cả các nắp bộ nạp trong khoang động cơ phải được lắp đúng.
 - Găng tay, khăn trải hoặc bất kỳ vật liệu dễ cháy nào khác phải mang ra khỏi khoang động cơ.
2. Để thanh chống trở lại kẹp của nó để tránh bị rung.
3. Hạ một nửa nắp ca-pô (khoảng 30cm từ vị trí đóng) và đẩy xuống để khóa chặt vào đúng chỗ. Kiểm tra lại để đảm bảo nắp ca-pô đã đóng.

CẢNH BÁO

- Trước khi đóng nắp ca-pô, đảm bảo loại bỏ tất cả các vật cản ra khỏi nắp ca-pô đang mở. Khi đóng nắp ca-pô mà vẫn còn vật cản kẹt ở nắp ca-pô đang mở thì có thể làm hỏng tài sản hoặc bị thương nghiêm trọng.
- Luôn kiểm tra lại để đảm bảo nắp ca-pô đã được chốt chặt trước khi lái xe đi. Kiểm tra đèn cảnh báo mở nắp ca-pô không sáng hoặc không hiển thị tín hiệu trên bảng đồng hồ. Lái xe khi nắp ca-pô mở có thể khiến mất kiểm soát tầm nhìn, là nguyên nhân gây tai nạn.
- Không di chuyển xe khi nắp ca-pô kênh lên. Tầm nhìn sẽ bị giới hạn và nắp ca-pô có thể bị rơi hoặc hư hỏng.

NẮP NẠP NHIÊN LIỆU

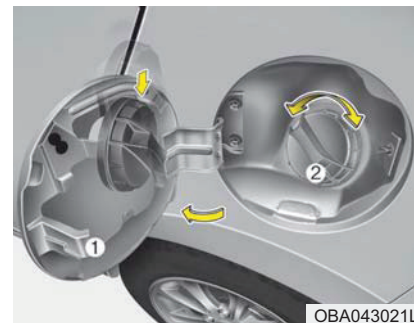


Mở nắp nạp nhiên liệu 4-32

Nắp bộ nạp nhiên liệu phải được mở từ bên trong xe bằng cách kéo bộ mở nắp nạp nhiên liệu.

* CHÚ Ý

Nếu nắp nạp nhiên liệu không mở do bị đóng băng xung quanh, gõ nhẹ và ấn vào nắp để tan băng và mở nắp ra. Không được cạy nắp. Nếu cần thiết, xịt dung dịch chống đóng băng cho phép xung quanh nắp (không sử dụng kết nước chống đóng băng) hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tự tan.



1. Dừng động cơ
2. Để mở nắp nạp nhiên liệu, kéo bộ mở nắp nạp nhiên liệu lên.
3. Kéo mở nắp nạp nhiên liệu (1).
4. Để tháo nắp (2), xoay nắp nạp nhiên liệu ngược chiều kim đồng hồ.
5. Nạp nhiên liệu khi cần thiết.

Đóng nắp nạp nhiên liệu

1. Để lắp nắp, hãy xoay nó theo chiều kim đồng hồ đến khi nghe thấy tiếng "cạch". Điều này cho thấy nắp đã được siết chặt.
2. Đóng nắp nạp nhiên liệu và ấn nhẹ, đảm bảo nó đã đóng cẩn thận.

CẢNH BÁO - Nạp

- Nếu nhiên liệu đã nén phun ra ngoài, nó có thể bắn vào quần áo hoặc da của bạn và làm cho bạn có nguy cơ bị cháy và bỏng. Luôn tháo nắp nhiên liệu cẩn thận và từ từ. Nếu nắp đang làm lọt nhiên liệu ra ngoài hoặc nếu bạn nghe thấy một tiếng rít, đợi đến khi hiện tượng này dừng lại mới tháo nắp ra hết cỡ.
- Khi nạp nhiên liệu, không "nạp đầy" sau khi vòi bơm tự động ngắt.
- Luôn kiểm tra xem nắp nhiên liệu đã được đóng chặt chưa để tránh bị tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

CẢNH BÁO - Nguy hiểm khi nạp nhiên liệu

Nhiên liệu trong ô tô là loại vật liệu dễ cháy. Khi nạp, hãy lưu ý các hướng dẫn sau một cách cẩn thận. Nếu không có thể bị trọng thương, bỏng nặng hoặc tử vong do cháy nổ.

- Đọc và làm theo tất cả cảnh báo tại trạm xăng.
- Trước khi nạp nhiên liệu cần chú ý vị trí Ngắt Xăng Khẩn cấp, nếu có, tại trạm xăng.
- Trước khi chạm vào vòi phun nhiên liệu, bạn nên tránh để xảy ra phóng tĩnh điện có thể gây nguy hiểm, bằng cách chạm vào phần kim loại khác của xe, giữ ở khoảng cách an toàn với cổ nạp nhiên liệu, vòi phun, hoặc nguồn khí khác.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

- Không quay lại xe khi bạn đã bắt đầu nạp nhiên liệu vì bạn có thể tạo ra tĩnh điện do chạm vào, cọ xát hoặc trượt lên bất kỳ vật gì hoặc vải (pôlieste, vải sa tanh, ni lông, v.v) có khả năng tạo ra tĩnh điện. Sự phóng tĩnh điện có thể bắt phải hơi nhiên liệu khiến gây cháy nhanh hơn. Nếu bạn phải quay vào xe, bạn nên tránh để xảy ra phóng tĩnh điện có thể gây nguy hiểm bằng cách chỉ chạm vào phần kim loại của xe, tránh xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn xăng khác.
- Khi sử dụng bình chứa nhiên liệu di động cho phép, hãy đặt chắc chắn bình chứa lên mặt đất trước khi nạp nhiên liệu. Sự phóng tĩnh điện từ bình chứa có thể bắt phải hơi nhiên liệu gây ra cháy. Khi đã bắt đầu nạp nhiên liệu, duy trì tiếp xúc với xe cho đến khi nạp xong

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

Chỉ sử dụng bình chứa nhiên liệu di động bằng nhựa cho phép được thiết kế để vận chuyển và chứa xăng.

- Không sử dụng điện thoại di động khi nạp nhiên liệu. Dòng điện và/hoặc nhiễu điện từ điện thoại di động có thể bắt phải hơi nhiên liệu gây ra cháy.
- Khi nạp nhiên liệu, luôn tắt động cơ. Các tia lửa được tạo ra từ các thành phần điện liên quan đến động cơ có thể bắt phải hơi nhiên liệu gây cháy. Khi nạp nhiên liệu xong, hãy kiểm tra để đảm bảo nắp và cửa nạp nhiên liệu được đóng kín, trước khi khởi động động cơ.
- **KHÔNG** sử dụng diêm hoặc bật lửa và **KHÔNG** HÚT THUỐC hoặc đề tòn thuốc trong xe khi ở trạm xăng đặc biệt là khi nạp nhiên liệu. Nhiên liệu trong ô tô rất dễ cháy, khi nóng có thể gây cháy.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

- Nếu xảy ra cháy trong quá trình nạp nhiên liệu, tránh xa khỏi khu vực gần xe và liên lạc ngay với người quản lý trạm xăng, sau đó liên lạc với cơ quan cứu hỏa địa phương. Làm theo các hướng dẫn an toàn mà họ đưa ra.

LƯU Ý

- **Đảm bảo nạp nhiên liệu không chì (hoặc có chì ở một số quốc gia). (Chỉ đối với động cơ xăng)**
- **Nếu cần thay nắp nạp nhiên liệu, bạn nên sử dụng các phụ tùng thay thế từ đại lý được ủy quyền của HYUNDAI . Sử dụng nắp nạp nhiên liệu không chuẩn có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng đối với hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống kiểm soát khí thải.**
- **Không đổ dầu lên bề mặt bên ngoài xe. Bất kỳ loại nhiên liệu nào tràn lên bề mặt sơn có thể làm hỏng lớp sơn.**
- **Sau khi nạp nhiên liệu, đảm bảo nắp nhiên liệu đã được đóng cẩn thận để tránh bị đổ nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.**

VÔ-LĂNG

Hệ thống lái điện (EPS) (nếu được trang bị)

Hệ thống lái có trợ lực điện sử dụng mô-tơ để trợ lực cho hệ thống lái. Nếu động cơ bị tắt hoặc hệ thống lái có trợ lực không hoạt động, xe vẫn có thể lái được, nhưng đòi hỏi phải tăng công suất lái.

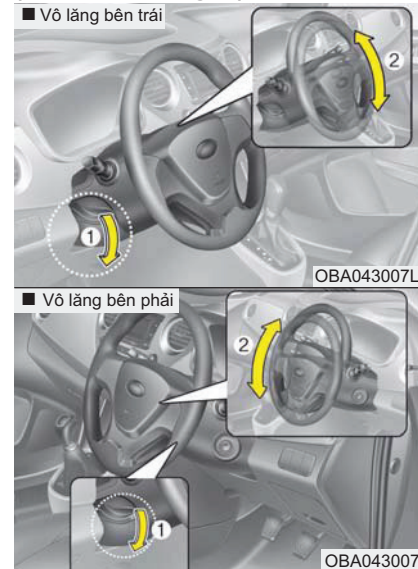
Nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự thay đổi nào về lực lái khi vận hành xe bình thường, bạn nên đưa xe đến một đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

* CHÚ Ý

Các triệu chứng sau đây có thể xảy ra trong quá trình vận hành xe bình thường:

- Đèn cảnh báo EPS không sáng.
- Lực lái cao ngay sau khi bật khóa điện. Điều này xảy ra khi hệ thống thực hiện chẩn đoán hệ thống EPS. Khi chẩn đoán xong, vô-lăng trở lại trạng thái bình thường.
- Có thể nghe thấy tiếng cạch từ rơ-le EPS sau khi khóa điện ở vị trí ON hoặc LOCK/OFF.
- Có thể nghe thấy tiếng ồn động cơ khi dừng xe hoặc lái xe với tốc độ thấp.
- Lực lái có thể đột ngột tăng lên, nếu hoạt động của hệ thống EPS dừng lại để tránh các tai nạn nghiêm trọng khi phát hiện sự cố hệ thống EPS bằng cách tự chẩn đoán.
- Lực lái tăng nếu vô-lăng được xoay liên tục khi xe không di chuyển. Tuy nhiên, sau vài phút, nó sẽ trở lại trạng thái bình thường.

Điều chỉnh góc vô lăng (nếu được trang bị)



Để thay đổi góc vô-lăng, kéo cần nhả khóa xuống (1), điều chỉnh vô-lăng đến góc mong muốn (2), sau đó kéo cần nhả khóa lên để khóa vô-lăng vào đúng vị trí. Đảm bảo điều chỉnh vô-lăng vào vị trí mong muốn trước khi lái xe.

CẢNH BÁO

- Không được điều chỉnh vô-lăng trong khi đang lái xe. Bạn có thể bị mất lái và bị thương, tử vong hoặc tai nạn nghiêm trọng.
- Sau khi điều chỉnh, đẩy vô-lăng lên xuống để đảm bảo nó được khóa vào đúng vị trí.



OBA043022L

CÒI

Để còi phát ra âm thanh, ấn vào vùng có biểu thị biểu tượng còi trên vô-lăng (xem hình minh họa). Còi chỉ hoạt động khi khu vực này được ấn.

LƯU Ý

Không bấm còi nhiều lần hoặc dùng nắm tay vô liên tục để vận hành nó. Không dùng vật sắc nhọn để bấm còi.

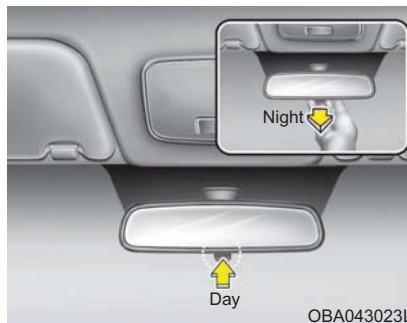
GƯƠNG

Gương chiếu hậu bên trong

Trước khi lái xe, hãy điều chỉnh gương chiếu hậu ở vị trí quan sát trung tâm qua cửa kính sau

⚠ CẢNH BÁO - Tầm nhìn phía sau Hãy đảm bảo đường ngắm không bị hạn chế. Không để đồ vật ở ghế sau, khu vực để đồ hoặc phía sau gôị tựa đầu sau vì nó có thể hạn chế tầm nhìn của bạn qua cửa kính sau.

⚠ CẢNH BÁO Không điều chỉnh gương chiếu hậu trong khi xe đang di chuyển. Việc này có thể dẫn đến mất lái và xảy ra tai nạn gây tử vong, trọng thương hoặc thiệt hại tài sản.



Gương chiếu hậu ban ngày/ban đêm (nếu được trang bị) Đảm bảo điều chỉnh trước khi bạn bắt đầu lái xe và trong khi đèn chiếu hậu ngày/đêm ở vị trí ngày. Kéo cần điều chỉnh ngày/đêm hướng về phía bạn để giảm ánh sáng chói từ đèn đầu của xe phía sau bạn trong suốt đêm lái xe. *Hãy nhớ rằng bạn sẽ không quan sát rõ phía sau khi đèn ở vị trí ban đêm.*

Kính Chiếu hậu điện chống chói (ECM) (nếu được trang bị)

Kính chiếu hậu điện sẽ tự động điều chỉnh ánh sáng chói từ đèn pha của xe phía sau vào ban đêm hoặc trong điều kiện lái xe kém.

Khi động cơ đang chạy, bộ cảm biến gắn trên gương chiếu hậu sẽ tự động điều chỉnh ánh sáng chói. Bộ cảm biến phát hiện mức ánh sáng xung quanh xe và tự động điều chỉnh để kiểm soát ánh sáng chói từ những xe phía sau bạn.

Bất cứ khi nào cần sang số ở vị trí R (Lùi), gương sẽ tự động chuyển sang chế độ sáng nhất để tăng khả năng quan sát xe phía sau cho người lái.



OBA046023L

Để vận hành gương chiếu hậu điện:

- Ấn nút ON/OFF (1) để tắt chức năng làm mờ tự động. Đèn chỉ báo gương sẽ tắt. Ấn nút ON/OFF (1) để bật chức năng làm mờ tự động. Đèn chỉ báo gương sẽ sáng lên.
- Gương mặc định ở vị trí ON bất cứ khi nào khóa điện hoặc nút Khởi động/ Dừng Động cơ ở vị trí ON.

Gương chiếu hậu bên ngoài

Đảm bảo điều chỉnh các góc gương trước khi lái xe.

Xe của bạn được trang bị cả gương chiếu hậu bên ngoài bên trái và/hoặc bên phải. Có thể điều chỉnh gương bằng công tắc điều khiển từ xa (hoặc cần gạt). Có thể gập đầu gương lại để tránh hư hỏng khi rửa xe tự động hoặc khi đi qua một con đường hẹp.

⚠ CẢNH BÁO - Gương chiếu hậu

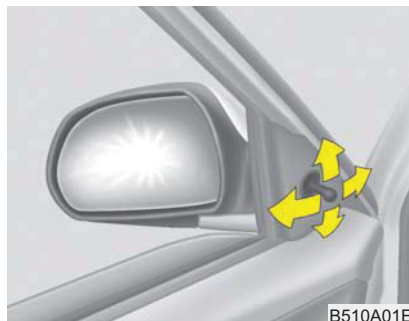
- Các vật nhìn thấy trong gương sẽ gần hơn thực tế
- Sử dụng gương chiếu hậu bên trong hoặc quan sát trực tiếp để xác định khoảng cách thực tế của các xe phía sau khi thay đổi làn đường.

⚠ LƯU Ý

Không cạo lớp băng trên mặt gương; việc này có thể làm hỏng bề mặt kính. Nếu lớp băng hạn chế chuyển động gương, đừng cố điều chỉnh gương. Để loại bỏ lớp băng, xịt dung dịch chống đóng băng hoặc lau bằng miếng bọt biển hoặc vải mềm với nước hơi nóng.

⚠ LƯU Ý

Nếu gương bị đóng băng, không dùng lực để điều chỉnh gương. Sử dụng dung dịch chống đóng băng cho phép (không sử dụng chống đóng băng trong két nước) để loại bỏ băng hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tự tan.



B510A01E

Điều khiển từ xa

Loại thường (nếu được trang bị)

Để điều chỉnh gương bên ngoài, di chuyển cần điều khiển.



OBA043024L



OBA043024R

Loại điện tử (nếu được trang bị)

Công tắc gương điều khiển từ xa bằng điện cho phép điều chỉnh vị trí bên trái và bên phải phía ngoài gương chiếu hậu. Để điều chỉnh vị trí của gương khác, khóa điện nên để ở vị trí ACC.

Di chuyển cần gạt (1) sang R hoặc L để chọn gương bên phải hoặc gương bên trái, sau đó ấn vào điểm tương ứng trên bộ điều chỉnh gương đến vị trí lên, xuống, sang trái hoặc sang phải đã chọn. Sau khi điều chỉnh, để cần ở vị trí trung gian (giữa) để tránh việc điều chỉnh do vô ý.

⚠ LƯU Ý

- Các gương ngừng di chuyển khi chúng đạt đến góc điều chỉnh tối đa, nhưng mô-tơ tiếp tục hoạt động trong khi ấn công tắc. Không ấn công tắc lâu hơn cần thiết, mô-tơ có thể bị hư hỏng.
- Không cố điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài bằng tay. Nếu không, có thể làm hư hỏng bộ phận.



Gấp gương chiếu hậu bên ngoài

Loại điện tử (nếu được trang bị)

Để gấp gương chiếu hậu bên ngoài, hãy ấn nút.

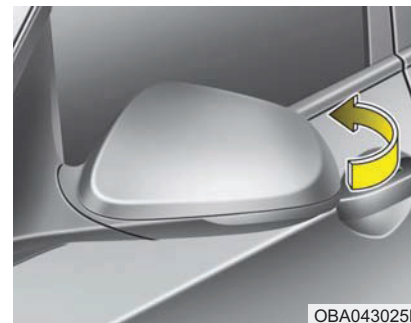
Để dựng gương lên, ấn lại nút.

⚠ LƯU Ý

Gương chiếu hậu bên ngoài loại điện tử hoạt động ngay cả khi khóa điện ở vị trí OFF. Tuy nhiên, để tránh bị hết ắc quy không cần thiết, không điều chỉnh gương lâu hơn bình thường khi động cơ không chạy.

⚠ LƯU Ý

Trong trường hợp gương chiếu hậu bên ngoài loại điện tử, không gấp bằng tay. Có thể làm hỏng mô-tơ.



Loại thường

Để gấp gương chiếu hậu bên ngoài, nắm chặt vỏ gương sau đó gấp về phía sau xe.

CỤM ĐỒNG HỒ BẢNG TÁP-LÔ



1. Đồng hồ đo tốc độ động cơ
2. Đồng hồ đo nhiệt độ động cơ
3. Đồng hồ đo nhiên liệu
4. Đồng hồ đo tốc độ xe
5. Đèn báo xi-nhan
6. Đèn chỉ báo và đèn cảnh báo
7. Đồng hồ đo quãng đường/Máy tính hành trình

* Cụm đồng hồ thực tế trong xe có thể khác so với minh họa.

Để biết thêm chi tiết tham khảo "Đồng hồ đo" ở trang tiếp theo.

OBA047100

■ Loại A (km/h)



OBA043103

■ Loại B (MPH)



OBA043104

Đồng hồ đo

Đồng hồ đo tốc độ

Đồng hồ đo tốc độ xe hiển thị tốc độ xe.
Đồng hồ đo tốc độ xe được hiệu chỉnh bằng km trên giờ và/hoặc dặm trên giờ.



OBA043105

Đồng hồ đo tốc độ động cơ

Đồng hồ đo tốc độ động cơ hiển thị số vòng quay động cơ trên phút (rpm). Sử dụng đồng hồ đo tốc độ động cơ để chọn các vị trí số chính xác và tránh quá tải và/hoặc quá số vòng quay động cơ.



LƯU Ý

Không vận hành động cơ trong VÙNG ĐỎ của đồng hồ đo tốc độ. Vì nó có thể làm hỏng động cơ.



OBA043107

Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ (nếu được trang bị)

Đồng hồ này hiển thị nhiệt độ nước làm mát động cơ khi BẮT khóa điện. Không tiếp tục lái xe khi động cơ quá nóng. Nếu xe quá nóng, hãy tham khảo "Nếu động cơ quá nóng" ở chương 6.

LƯU Ý

Nếu kim đồng hồ đo di chuyển qua vùng bình thường đến vùng "H", nó chỉ báo sự quá nhiệt và có thể làm hỏng động cơ.

CẢNH BÁO

Không được tháo nắp két nước khi động cơ nóng. Nước làm mát động cơ bị nén có thể gây cháy nghiêm trọng. Đợi động cơ nguội trước khi bổ sung nước làm mát vào bình chứa.



OBA043108

Đồng hồ đo nhiên liệu

Đồng hồ đo nhiên liệu cho thấy lượng nhiên liệu ước tính còn lại trong bình chứa nhiên liệu. Dung tích bình nhiên liệu được mô tả ở chương

8. Đồng hồ đo nhiên liệu có thêm đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp, đèn sẽ sáng khi nhiên liệu gần hết. Khi đi vào đường vòng hoặc dốc, kim đồng hồ đo nhiên liệu có thể dao động hoặc đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp có thể sáng lên sớm hơn bình thường do sự thay đổi mức nhiên liệu trong bình.

⚠ CẢNH BÁO - Đồng hồ đo nhiên liệu Xe bị hết nhiên liệu có thể khiến người trong xe gặp nguy hiểm.

Bạn phải dừng lại và nạp thêm nhiên liệu càng sớm càng tốt sau khi đèn cảnh báo sáng hoặc khi đồng hồ chỉ báo gần tới vạch "E".

⚠ LƯU Ý

Không được lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp. Xe bị hết nhiên liệu có thể khiến động cơ không nổ, làm hỏng bộ trung hòa khí xả.



Đồng hồ đo quãng đường (km hoặc dặm)

Đồng hồ đo quãng đường hiển thị tổng quãng đường xe đã đi.

Bạn sẽ thấy đồng hồ đo quãng đường cũng rất hữu ích để xác định khi nào nên bảo dưỡng định kỳ.

*** CHÚ Ý**

Không được thay đồng hồ đo quãng đường của tất cả các xe nhằm thay đổi số quãng đường đã ghi trên đồng hồ này. Nếu thay, xe có thể sẽ không được bảo hành.



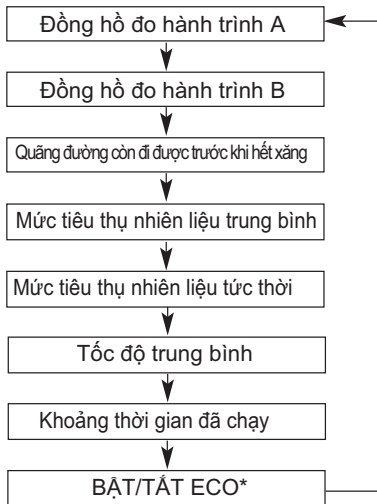
OBA043099

Đồng hồ đo hành trình/Máy tính hành trình (nếu được trang bị)

Máy tính hành trình là hệ thống thông tin lái xe được kiểm soát bởi máy vi tính sẽ hiển thị thông tin liên quan đến việc lái xe, khi khóa điện ở vị trí ON.

Tất cả thông tin lái xe đã lưu (trừ đồng hồ đo quãng đường) sẽ được cài đặt lại nếu cực ắc quy bị ngắt.

Ấn nút TRIP ít hơn 1 giây để chọn bất kỳ chế độ nào sau đây:



* nếu được trang bị



OBA043111

Đồng hồ đo hành trình (km hoặc mi.)

HÀNH TRÌNH A : Đồng hồ đo hành trình A

HÀNH TRÌNH B : Đồng hồ đo hành trình B

Chế độ này sẽ hiển thị quãng đường của từng hành trình đã chọn từ khi cài đặt lại đồng hồ đo hành trình lần cuối.

Phạm vi hoạt động của đồng hồ từ 0.0 đến 9999.9 km. (0.0 đến 9999.9 dặm).
 Ấn nút RESET trong hơn 1 giây, khi đồng hồ đo hành trình đang hiển thị, xóa chỉ số đồng hồ đo hành trình thành 0 (0.0).



OBA043112

Quãng đường còn đi được trước khi hết xăng (km hoặc mi.)

Chế độ này cho biết khoảng cách ước tính còn đi được trước khi hết xăng dựa vào lượng nhiên liệu hiện tại trong bình và lượng nhiên liệu cung cấp cho động cơ. Khi khoảng cách còn lại dưới 50 km (30 dặm), "---" sẽ được hiển thị. Phạm vi hoạt động của đồng hồ từ 50 đến 999 km (30 đến 615 dặm).



OBA043113

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình (l/100 km hoặc MPG)

Chế độ này tính toán mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình từ tổng mức nhiên liệu đã sử dụng và quãng đường từ khi điều chỉnh lại mức tiêu thụ trung bình. Tổng mức nhiên liệu có thể được tính từ đầu vào tiêu thụ nhiên liệu. Để tính toán chính xác, lái xe đi hơn 300 m (0.18 dặm).

Ấn nút RESET trong hơn 1 giây, khi mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình được hiển thị, xóa mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình về 0 (--.).



OBA043231

Mức tiêu thụ nhiên liệu tức thời (l/100 km hoặc MPG)

Chế độ này tính toán mức tiêu thụ nhiên liệu tức thời trong vài giây cuối.

* CHÚ Ý

- Nếu không đỗ xe trên bề mặt bằng phẳng hoặc nguồn ắc quy bị gián đoạn, chức năng "Quãng đường còn đi được trước khi hết xăng" có thể không hoạt động chính xác.

Máy tính hành trình có thể không ghi lại nhiên liệu bổ sung nếu nạp ít hơn 6 lít (1.6 gallons) nhiên liệu.

- Tiêu thụ nhiên liệu và quãng đường còn đi được trước khi hết xăng có thể thay đổi đáng kể dựa vào điều kiện lái xe, thói quen lái xe và tình trạng của xe.
- Quãng đường còn đi được trước khi hết xăng là khoảng cách ước tính lái xe sẵn có. Điều này có thể khác với khoảng cách lái xe thực tế.



OBA043114

Tốc độ trung bình (km/h hoặc MPH)
Chế độ này tính toán tốc độ trung bình của xe từ khi cài đặt lại tốc độ trung bình cuối cùng.

Ngay cả khi xe không di chuyển, tốc độ trung bình vẫn giữ nguyên trong khi động cơ đang chạy.

Để tính toán chính xác, lái xe đi hơn 300 m (0.18 dặm).

Ấn nút RESET trong hơn 1 giây, khi tốc độ trung bình đang hiển thị, xóa tốc độ trung bình về không (---).



OBA043115

Khoảng thời gian xe đã chạy
Chế độ này hiển thị tổng thời gian đã đi kể từ khi cài đặt lại thời gian lái xe cuối cùng. Ngay cả khi xe không di chuyển, thời gian lái xe vẫn giữ nguyên trong khi động cơ đang chạy.

Phạm vi hoạt động của đồng hồ từ 00:00~99:59.

Ấn nút RESET trong hơn 1 giây, khi thời gian lái xe đang hiển thị, xóa thời gian lái xe về 0 (0.0).



OBA043116

BẬT/TẮT Chế độ ECO (nếu được trang bị)

Ở chế độ này bạn có thể bật/tắt đèn báo ECO trên cụm đồng hồ bảng táp-lô. Nếu bạn ấn nút RESET trong hơn 1 giây ở chế độ ECO ON, ECO OFF sẽ được hiển thị trên màn hình và đèn báo chế độ ECO sẽ tắt trong khi lái xe.

Nếu bạn muốn hiển thị lại đèn báo ECO, ấn nút RESET trong hơn 1 giây ở chế độ ECO OFF thì chế độ ECO ON sẽ được hiển thị trên màn hình.

Đèn cảnh báo "FUSE ON" (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo sẽ sáng lên nếu công tắc cầu chì trong hộp cầu chì ở OFF. Bật công tắc cầu chì khi đèn cảnh báo "FUSE ON" sáng lên.

Để biết thêm chi tiết, tham khảo "Cầu chì" ở chương 7.

Cảnh báo và đèn báo

Kiểm tra tất cả đèn cảnh báo bằng cách BẬT khóa điện (không khởi động động cơ). Nếu có bất kỳ đèn nào không sáng, bạn nên gọi cho đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Sau khi khởi động động cơ, kiểm tra để đảm bảo tất cả đèn cảnh báo đã tắt. Nếu bất kỳ đèn cảnh báo nào vẫn sáng, cần chú ý vì có thể xảy ra tình trạng nào đó.

**Đèn cảnh báo túi khí
(nếu được trang bị)**



Đèn cảnh báo này sẽ sáng lên trong khoảng 6 giây mỗi lần khóa điện ở ON. Đèn cũng sẽ sáng khi Hệ thống Dây đai An toàn (SRS) không hoạt động đúng. Nếu đèn cảnh báo túi khí không sáng hoặc vẫn tiếp tục sáng sau khi hoạt động khoảng 6 giây khi bạn BẬT khóa điện hoặc khởi động động cơ hoặc nếu đèn sáng khi đang lái xe, bạn nên mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

**Đèn cảnh báo hệ thống chống bó cứng phanh
(ABS)
(nếu được trang bị)**



Đèn cảnh báo sẽ sáng lên nếu BẬT và hệ thống sẽ hoạt động bình thường nếu đèn tắt trong khoảng 3 giây. Nếu đèn cảnh báo ABS vẫn sáng trong khi đang lái xe hoặc không sáng khi BẬT khóa điện, ABS có thể có sự cố. Nếu trường hợp này xảy ra, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra. Hệ thống phanh sẽ vẫn hoạt động bình thường, mà không có sự hỗ trợ của hệ thống chống bó cứng phanh.

Đèn cảnh báo hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)



Nếu hai đèn cảnh báo sáng cùng lúc trong khi lái xe, hệ thống ABS và EBD có thể có sự cố.

Trong trường hợp này, hệ thống phanh thường và ABS có thể không hoạt động bình thường. Bạn nên mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.



⚠ CẢNH BÁO

Nếu cả hai đèn cảnh báo phanh và ABS sáng lâu, hệ thống phanh sẽ không hoạt động bình thường khi phanh xe đột ngột. Trong trường hợp này, không được lái xe ở tốc độ cao và không phanh đột ngột. Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Cảnh báo dây đai an toàn



Để nhắc nhở người lái và hành khách, đèn cảnh báo dây an toàn sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi lần bạn BẬT khóa điện bất kể có thắt dây đai không. Để biết thêm chi tiết, tham khảo "Dây đai an toàn" trong chương 3.

Đèn báo xi-nhan



Đèn báo xi-nhan trái hoặc phải nhấp nháy khi bạn quay xe hoặc chuyển làn. Nếu mũi tên sáng lên nhưng không nhấp nháy, nhấp nháy nhanh hơn bình thường hoặc không sáng, chứng tỏ hệ thống xi-nhan có sự cố. Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để sửa chữa.

Đèn báo đèn đỗ (Vị trí)



Đèn báo sáng lên khi các đèn đỗ (vị trí) bật.

Đèn báo đèn pha



Đèn báo sáng lên khi bật đèn pha và ở vị trí chiếu xa hoặc khi cần xi-nhan được kéo sang vị trí Nháy xin Vượt.

Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ



Đèn cảnh báo này chỉ báo áp suất dầu động cơ thấp.

Nếu đèn cảnh báo sáng lên trong khi lái xe:

1. Lái xe cẩn thận vào ven đường và dừng lại.
2. Tắt động cơ, kiểm tra mức dầu động cơ. Nếu mức dầu thấp, bổ sung dầu theo yêu cầu.

Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi bổ sung dầu hoặc nếu không có sẵn dầu, bạn nên gọi cho đại lý được ủy quyền của HYUNDAI.



LƯU Ý:

Nếu không dừng xe ngay lập tức sau khi đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ sáng lên, có thể dẫn đến hư hỏng nặng.



LƯU Ý

Nếu đèn cảnh báo áp suất dầu vẫn sáng khi động cơ đang chạy, có thể làm hư hỏng nặng động cơ. Đèn cảnh báo áp suất dầu sáng lên bất cứ khi nào thiếu áp suất dầu. Khi vận hành bình thường, nó sẽ sáng lên khi bật khóa điện, sau đó tắt khi động cơ khởi động. Nếu đèn cảnh báo áp suất dầu vẫn sáng khi động cơ đang chạy, có sự cố nghiêm trọng.

Nếu xảy ra trường hợp này, hãy dừng xe, tắt động cơ và kiểm tra mức dầu. Nếu mức dầu thấp, nạp dầu động cơ với mức phù hợp và khởi động lại động cơ. Nếu đèn vẫn sáng khi động cơ đang chạy, tắt động cơ ngay lập tức. Trong bất kỳ trường hợp nào đèn báo dầu vẫn sáng khi động cơ đang chạy, bạn nên mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Cảnh báo phanh đỗ & mức dầu phanh



Đèn sẽ sáng nếu BẬT khóa điện và tắt trong khoảng 3 giây nếu không sử dụng phanh đỗ.

Cảnh báo phanh đỗ

Đèn cảnh báo sẽ sáng khi nhấn phanh đỗ với khóa điện ở START hoặc ON. Nên tắt đèn cảnh báo khi thả phanh đỗ.

Cảnh báo mức dầu phanh thấp

Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng, chứng tỏ mức dầu phanh trong bình chứa thấp.

Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng:

1. Lái xe cẩn thận đến nơi an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Khi động cơ đã dừng, kiểm tra mức dầu phanh ngay lập tức và bổ sung dầu theo yêu cầu. Sau đó kiểm tra tất cả các bộ phận phanh xem có bị rò rỉ dầu hay không.
3. Không được lái xe khi phát hiện rò rỉ dầu, đèn cảnh báo vẫn sáng hoặc phanh không hoạt động đúng. Hãy liên lạc với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được tư vấn.

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh kép chéo. Điều này có nghĩa là bạn vẫn phải phanh trên cả hai bánh xe ngay cả khi một trong hai hệ thống bị hỏng. Chỉ cần một trong hai hệ thống hoạt động, phải đạp mạnh hơn bình thường và áp lực đạp lớn hơn để dừng xe. Ngoài ra, xe sẽ không dừng lại ở khoảng cách ngắn chỉ với một phần hệ thống phanh hoạt động. Nếu phanh bị hỏng trong khi bạn đang lái xe, hãy vào số thấp hơn để phanh động cơ hỗ trợ và dừng xe ngay khi cảm thấy an toàn. Để kiểm tra hoạt động của bóng đèn, hãy kiểm tra xem đèn cảnh báo nhiên liệu phanh và phanh đỗ có sáng lên khi BẬT khóa điện không.

CẢNH BÁO

Lái xe khi đèn cảnh báo sáng sẽ rất nguy hiểm. Nếu đèn cảnh báo phanh vẫn sáng, bạn nên gọi cho đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Đèn báo đèn sương mù trước (nếu được trang bị)



Đèn báo sáng lên khi các đèn sương mù trước BẬT.

Đèn báo đèn sương mù sau (nếu được trang bị)



Đèn báo sáng khi các đèn sương mù sau BẬT.

Đèn báo sang số (nếu được trang bị)



Đèn báo hiển thị số tự động được chọn.

**Đèn báo sang số thường
(nếu trang bị)**



Đèn báo này báo cho bạn biết bạn muốn sang số nào khi lái xe để tiết kiệm nhiên liệu.

Ví dụ:



: Báo sang số ở số 3 (cần sang số hiện tại ở vị trí số 2).

: Báo xuống ở số 3 (cần sang số hiện tại ở vị trí số 4).

*** CHÚ Ý**

Khi hệ thống không hoạt động bình thường, đèn báo mũi tên lên & xuống và không hiển thị số.

**Đèn cảnh báo hệ thống
nạp điện**



Đèn cảnh báo này chỉ báo sự cố của máy phát điện hoặc hệ thống sạc điện. Nếu đèn cảnh báo sáng khi xe đang di chuyển:

1. Lái xe đến địa điểm an toàn gần nhất.
2. Tắt động cơ, kiểm tra dây đai truyền động của máy phát điện có bị lỏng hoặc rách không.
3. Nếu dây đai được điều chỉnh đúng cách, có thể hệ thống sạc điện có vấn đề. Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

**Đèn cảnh báo mở cửa
hậu/khoang hành lý**



Đèn cảnh báo này sáng khi cửa hậu không được đóng kín.

**Đèn cảnh báo khi cửa
không được đóng kín**



This warning light illuminates when a door is not closed securely.



LƯU Ý

Trước khi lái xe bạn nên xác nhận cửa / nắp ca-pô / cửa hậu (hoặc khoang hành lý) đã được đóng kín. Đồng thời, kiểm tra không có đèn cảnh báo hoặc thông báo mở cửa / nắp ca-pô / cửa hậu không hiển thị trên cụm đồng hồ bảng táp-lô.

Đèn báo hệ thống chống nổ máy (nếu được trang bị)



Không có hệ thống chìa khóa thông minh

Đèn báo này sáng lên khi đưa chìa khóa chống nổ máy vào và xoay đến ON để khởi động động cơ. Lúc này, bạn có thể khởi động động cơ. Đèn sẽ tắt sau khi động cơ chạy. Nếu đèn này nhấp nháy khi BẬT khóa điện trước khi khởi động động cơ, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Có hệ thống chìa khóa thông minh

Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây với xe được trang bị chìa khóa thông minh, đèn báo chống nổ máy sẽ nhấp nháy hoặc tắt.

- Khi chìa khóa thông minh ở trong xe, nếu nút khởi động/dừng động cơ ở vị trí ACC hoặc ON, đèn báo sẽ sáng trong khoảng 30 giây để chỉ báo bạn có thể khởi động động cơ. Tuy nhiên, khi chìa khóa thông minh không ở trong xe, nếu ấn nút khởi động/dừng động cơ, đèn báo sẽ nhấp vài giây để chỉ báo bạn không thể khởi động động cơ.

- Nếu đèn báo chỉ sáng trong khoảng 2 giây và tắt khi nút khởi động/dừng động cơ ở vị trí ON và chìa khóa thông minh vẫn ở trong xe, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.
- Khi ắc quy yếu, nếu ấn nút khởi động/dừng động cơ, đèn báo sẽ nhấp và bạn không thể khởi động động cơ. Tuy nhiên, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách cho chìa khóa thông minh vào để chìa khóa thông minh. Ngoài ra, nếu các bộ phận liên quan hệ thống chìa khóa thông minh bị sự cố, đèn báo sẽ nhấp.

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp



Đèn cảnh báo này để báo bình xăng sắp hết. Khi đèn đỏ sáng lên, bạn nên bổ sung nhiên liệu ngay khi có thể. Lái xe khi đèn cảnh báo mức nhiên liệu sáng hoặc mức nhiên liệu quá vạch "E" có thể làm cho động cơ không nổ và hư hỏng bộ phận trung hòa khí xả (nếu được trang bị).

Đèn báo sự cố (MIL) (đèn kiểm tra động cơ)



Đèn báo là bộ phận của Hệ thống Điều khiển Động cơ giám sát các bộ phận của hệ thống kiểm soát khí thải khác nhau. Nếu đèn báo sáng trong khi lái xe, tức là xảy ra sự cố ở đâu đó trong hệ thống kiểm soát khí thải.

Đèn báo sẽ sáng khi BẬT khóa điện và sẽ tắt trong vài giây sau khi động cơ được khởi động. Nếu đèn sáng trong khi lái xe hoặc không sáng khi BẬT khóa điện, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HUYNDAL để kiểm tra. Nói chung bạn vẫn có thể lái xe của mình, bạn nên gọi cho đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

LƯU Ý

- Lái xe đường dài khi Đèn báo Sự cố Hệ thống Kiểm soát Khí thải sáng có thể gây hư hỏng hệ thống kiểm soát khí thải và ảnh hưởng đến hiệu quả lái xe và/hoặc tiết kiệm nhiên liệu.
- Nếu Đèn báo Sự cố Hệ thống Kiểm soát Khí thải sáng, bộ trung hòa khí xả có thể bị hư hỏng dẫn đến mất lực động cơ. Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Đèn báo TPMS (Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp) (Nếu được trang bị)
Đèn báo áp suất lốp thấp



Đèn báo áp suất lốp thấp sáng khoảng 3 giây sau khi BẬT khóa điện.
Đèn báo áp suất lốp thấp sẽ sáng sau khi nó nháy khoảng một phút khi có sự cố trong Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp. Nếu trường hợp này xảy ra, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.
Để biết thêm chi tiết, tham khảo TPMS ở chương 6.

CẢNH BÁO - Dừng an toàn

- TPMS không thể cảnh báo bạn khi lốp bị hỏng nghiêm trọng và đột ngột do các yếu tố bên ngoài gây ra.
- Nếu bạn cảm thấy xe không ổn định, hãy thả chân ga ngay lập tức, nhấn phanh từ từ bằng một lực nhẹ và lái xe từ từ vào nơi an toàn ở lề đường.

Đèn báo Cruise (nếu được trang bị)

Đèn báo CRUISE ■ Loại A ■ Loại B

CRUISE



Đèn báo sáng khi hệ thống điều khiển hành trình hoạt động.
Đèn báo cruise trên cụm đồng hồ bảng táp-lô sáng khi ấn nút ON-OFF điều khiển hành trình trên vô-lăng.
Đèn báo tắt khi ấn lại nút ON-OFF điều khiển hành trình. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng điều khiển hành trình, tham khảo "Hệ thống điều khiển hành trình" ở phần 5

Đèn báo Cruise SET

CÀI ĐẶT

Đèn báo sáng lên khi công tắc điều khiển hành trình (-SET hoặc RES+) ở ON. Đèn báo CÀI ĐẶT hành trình trên cụm đồng hồ bảng táp-lô sáng lên khi ấn công tắc điều khiển hành trình (-SET hoặc RES+). Đèn báo CÀI ĐẶT hành trình không sáng lên khi ấn công tắc điều khiển hành trình (CANCEL) hoặc hệ thống sẽ bị đẩy ra.

Đèn báo ESC (Hệ thống Cân bằng Điện tử) (nếu được trang bị)



Đèn báo ESC sẽ sáng khi BẬT khóa điện, rồi tắt sau khoảng 3 giây. Khi ESC sáng, nó sẽ giám sát tình trạng lái xe. Trong điều kiện lái xe bình thường, đèn báo ESC sẽ vẫn tắt. Khi ở lái xe trên đường trơn trượt hoặc độ bám kém, ESC sẽ hoạt động và đèn báo ESC nháy để chỉ báo ESC đang hoạt động.

Nhưng nếu hệ thống ESC gặp sự cố đèn báo sẽ sáng. Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống.

Đèn báo ESC OFF (nếu được trang bị)



Đèn báo ESC OFF sẽ sáng khi BẬT khóa điện, nhưng nên tắt sau khoảng 3 giây. Để chuyển sang chế độ ESC OFF, ấn nút ESC OFF. Đèn báo ESC OFF sáng để báo ESC đã hủy kích hoạt.

Chuông cảnh báo nhắc chìa khóa (nếu được trang bị)

Nếu cửa phía người lái mở trong khi chìa khóa điện vẫn cắm ở khóa điện (vị trí ACC hoặc LOCK), chuông cảnh báo nhắc chìa khóa kêu. Chuông này giúp bạn tránh trường hợp vẫn cắm chìa khóa trong khóa điện. Chuông sẽ kêu đến khi rút chìa khóa ra khỏi khóa điện hoặc đóng cửa phía người lái.

Đèn cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện (EPS) (nếu được trang bị)



Đèn báo sáng lên sau khi BẬT khóa điện sau đó sẽ tắt khi động cơ khởi động.

Đèn này cũng sẽ sáng khi EPS gặp sự cố. Nếu đèn sáng lên trong khi lái xe, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Đèn báo KEY OUT
(nếu được trang bị)

**KEY
OUT**

Khi nút khởi động/dừng động cơ ở vị trí ACC hoặc ON, nếu có cửa nào mở, hệ thống sẽ kiểm tra chìa khóa thông minh. Nếu chìa khóa thông minh không ở trong xe, đèn báo sẽ nhấp và nếu tắt cả cửa đều đóng, chuông sẽ kêu trong khoảng 5 giây. Đèn báo sẽ tắt trong khi xe di chuyển. Để chìa khóa thông minh trong xe.

Cảnh báo vượt quá tốc độ
(nếu được trang bị)

**120
km/h**

Đèn cảnh báo vượt quá tốc độ

Nếu bạn lái xe vượt quá tốc độ 120km/h, đèn cảnh báo vượt quá tốc độ sẽ nhấp nháy. Điều này sẽ giúp bạn tránh vượt quá tốc độ.

Chuông cảnh báo vượt quá tốc độ (nếu được trang bị)

Nếu bạn lái xe với tốc độ trên 120km/h, chuông cảnh báo vượt quá tốc độ sẽ nhấp khoảng 5 giây. Điều này giúp bạn tránh vượt quá tốc độ.

ĐÈN NHÁY CẢNH BÁO NGUY HIỂM



OBA043027L

Cần sử dụng đèn nháy cảnh báo nguy hiểm bất cứ khi nào cần thiết dừng xe tại vị trí nguy hiểm. Khi bạn phải dừng khẩn cấp, luôn lái xe tránh xa phần đường lớn càng xa càng tốt.

Ấn nút nháy cảnh báo nguy hiểm để bật đèn cảnh báo nguy hiểm. Cả hai đèn xi-nhan đều nhấp nháy. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ hoạt động ngay cả khi chìa khóa không nằm trong khóa điện.

Để tắt đèn cảnh báo nguy hiểm, hãy ấn nút một lần nữa.

ĐÈN

Chức năng tiết kiệm ắc quy (nếu được trang bị)

- Mục đích của tính năng này là tiết kiệm ắc quy. Hệ thống sẽ tự động tắt các đèn bên ngoài xe khi người lái xe rút chìa khóa điện và mở cửa phía người lái.
- Với tính năng này, các đèn đỗ sẽ tự động tắt nếu người lái đỗ xe bên đường vào ban đêm.
Nếu cần, để đèn sáng khi rút chìa khóa điện, hãy thực hiện như sau:

- Mở cửa phía người lái.
- ĐỂ BẬT và TẮT lại các đèn đỗ bằng cách sử dụng công tắc đèn trên trụ lái.



Điều khiển đèn

Công tắc đèn có vị trí điều khiển Đèn đầu xe và Đèn đỗ.

Để vận hành các đèn, xoay núm ở cuối cần điều khiển đến một trong các vị trí sau:

- Vị trí OFF
- Vị trí đèn đỗ
- Vị trí đèn đầu xe



Vị trí đèn đỗ (⏏)

Khi công tắc đèn ở vị trí đèn đỗ, thì đèn đỗ (vị trí), đèn biển số và các đèn báo trên bảng đồng hồ táp-lô sẽ SÁNG.

* CHÚ Ý

Khóa điện phải ở vị trí ON để bật các đèn trên bảng đồng hồ táp-lô.



Vị trí đèn đầu xe (燈)

Khi công tắc đèn ở vị trí đèn đầu xe, thì đèn đầu xe, đèn đỗ (vị trí), đèn biển số và các đèn trên bảng đồng hồ tập-lô sẽ SÁNG.

* CHÚ Ý

Khóa điện phải ở vị trí ON để bật các đèn đầu xe.



Hoạt động của đèn pha

Để bật đèn pha, đẩy cần ra xa bạn. Kéo về để bật đèn cốt.

Đèn báo đèn pha sẽ sáng khi đèn pha được bật. Để ác quy không bị hết điện, không bật đèn trong khoảng thời gian dài khi động cơ không chạy.

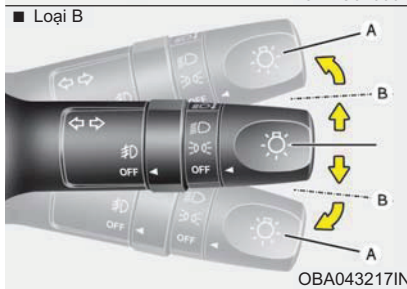
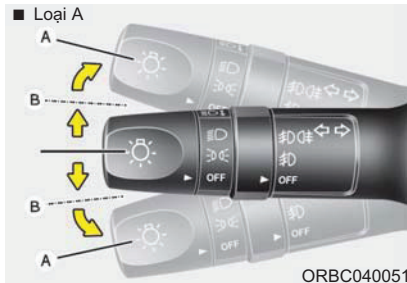
⚠ CẢNH BÁO

Không dùng đèn pha khi có các xe khác. Sử dụng đèn pha có thể cản trở tầm nhìn của người lái xe khác.



Nhảy đèn đầu xe

Để nhảy đèn đầu xe, kéo cần về phía bạn. Nó sẽ trở lại vị trí bình thường (đèn cốt) khi nhả ra. Công tắc đèn đầu xe không cần bật để sử dụng tính năng nhảy này.



Tín hiệu xi-nhan và tín hiệu chuyển làn đường

Để bật tín hiệu, đẩy cần xuống khi rẽ sang trái hoặc đẩy lên khi rẽ phải ở vị trí (A). Để bật tín hiệu chuyển làn đường, di chuyển nhẹ cần xi-nhan và giữ nó ở vị trí (B).

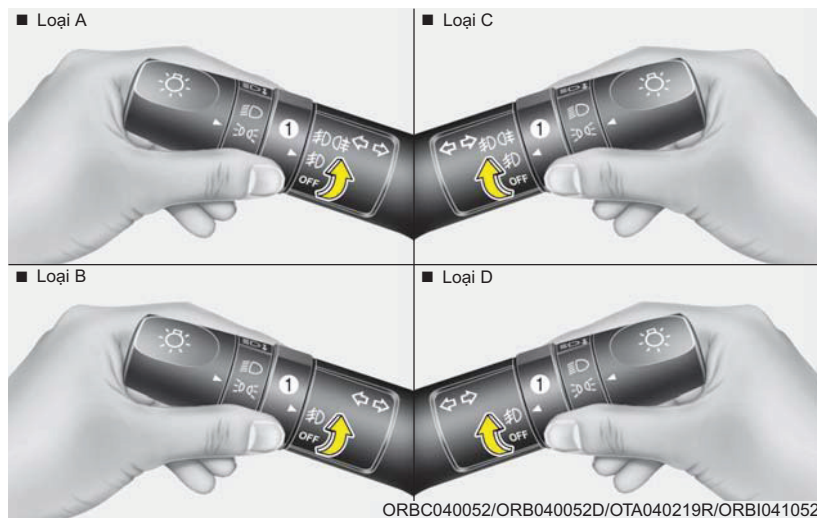
Cần sẽ trở về vị trí OFF khi nhả hoặc khi xoay xong. Nếu đèn báo vẫn sáng và không nhấp hoặc nhấp không bình thường, thì một trong những bóng đèn xi-nhan có thể bị cháy và cần được thay thế.

Chức năng chuyển làn đường ấn một lần chạm (nếu được trang bị)

Để kích hoạt chức năng chuyển làn đường ấn một lần chạm, xoay nhẹ cần xi-nhan sau đó nhả nó. Các tín hiệu chuyển làn đường sẽ nhấp 3 lần.

*CHÚ Ý

Nếu đèn báo nhấp nhanh hoặc chậm bất thường, có thể một bóng đèn bị cháy hoặc kết nối điện trong mạch kém.



Đèn sương mù trước (nếu được trang bị)

Sử dụng các đèn sương mù để cải thiện tầm nhìn và tránh các tai nạn khi tầm nhìn bị hạn chế do sương mù, mưa hoặc tuyết, v.v. Các đèn sương mù sẽ sáng khi xoay công tắc đèn sương mù đến vị trí ON (1) sau khi bật đèn đỗ. Để tắt các đèn sương mù, xoay công tắc đến vị trí OFF.

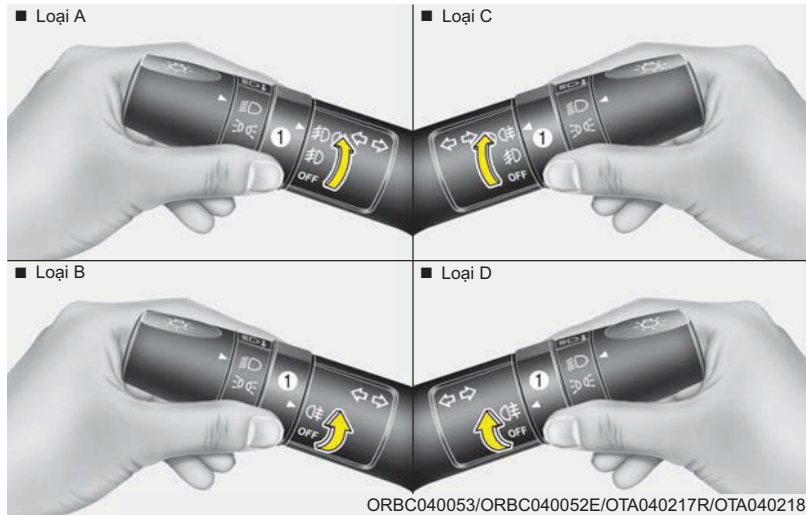


LƯU Ý

Khi vận hành, các đèn sương mù tiêu thụ một lượng điện lớn của xe. Chỉ sử dụng các đèn sương mù khi tầm nhìn hạn chế nếu không sẽ bị xả điện ở máy phát điện và ắc quy.

* CHÚ Ý

Khóa điện phải ở vị trí ON để bật đèn sương mù trước.



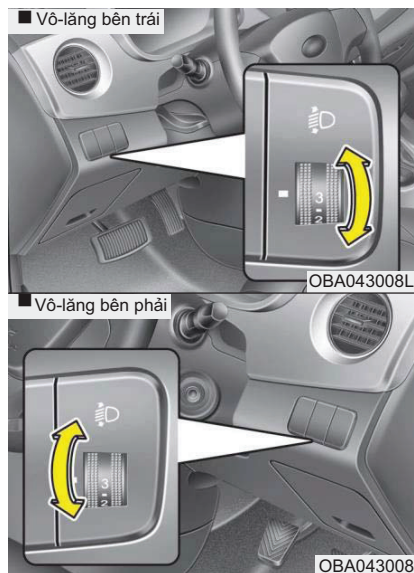
* CHÚ Ý

Để bật công tắc đèn sương mù sau, phải BẬT khóa điện.

Đèn sương mù sau (nếu được trang bị)

Các đèn sương mù sau sẽ sáng khi bật công tắc đèn sương mù sau sau khi công tắc đèn ở vị trí đèn đỗ hoặc vị trí đèn đầu xe.

Để tắt các đèn sương mù sau, xoay công tắc đèn về vị trí OFF.



Thiết bị cân chỉnh góc độ chùm tia sáng đèn đầu xe (nếu được trang bị)

Để điều chỉnh mức độ chiếu của đèn đầu xe theo số hành khách và tải trọng trong khu vực để hành lý, xoay công tắc điều chỉnh mức chiếu.

Vị trí công tắc ở số càng cao thì đèn đầu xe chiếu càng thấp. Luôn giữ đèn đầu xe chiếu ở đúng vị trí, nếu không đèn đầu xe có thể làm chói mắt những người đi đường.

Dưới đây là các ví dụ về cài đặt công tắc phù hợp. Đối với các tình trạng tải khác với những việc được liệt kê dưới đây, điều chỉnh vị trí công tắc sao cho mức chiếu ở vị trí gần nhất như tình trạng trong danh sách.

Tình trạng tải	Vị trí công tắc
Chỉ có người lái	0
Người lái + Hành khách phía trước	0
Nhiều hành khách	1
Nhiều hành khách + Tải tối đa cho phép	3
Người lái + Tải tối đa cho phép	5

Đèn ban ngày (nếu được trang bị)

Đèn Ban ngày (DRL) giúp người khác dễ dàng nhìn thấy phía trước xe vào ban ngày. DRL có tác dụng trong nhiều điều kiện lái xe khác nhau và rất hữu ích vào khoảng thời gian sau bình minh và trước hoàng hôn.

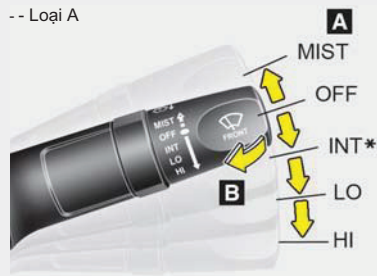
Hệ thống DRL sẽ tắt đèn chuyên dụng khi:

- Công tắc đèn đầu xe (đèn cốt) ở ON.
- Động cơ ở OFF.
- Đèn sương mù trước ở ON.

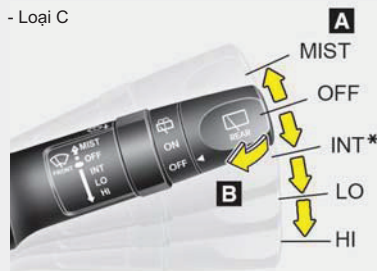
CẦN GẠT NƯỚC VÀ BỘ RỬA KÍNH

■ Trước

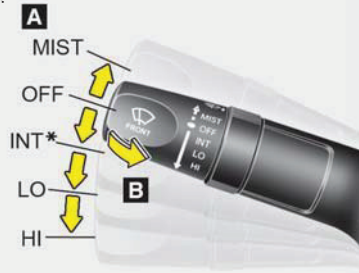
-- Loại A



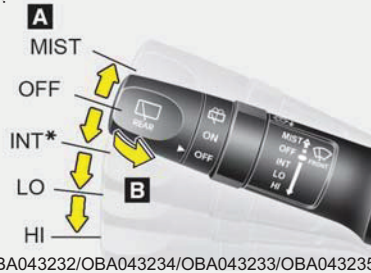
- Loại C



- Loại B



- Loại D



OBA043232/OBA043234/OBA043233/OBA043235

A : Điều khiển tốc độ cần gạt nước

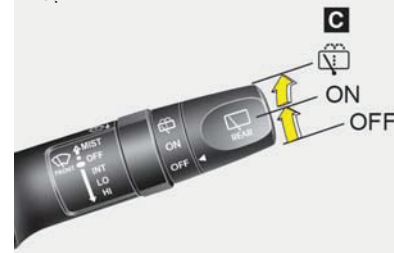
- MIST – Gạt nước đơn
- OFF – Tắt
- INT – Gạt nước liên tục*
- LO – Tốc độ gạt nước thấp
- HI – Tốc độ gạt nước cao

B : Gạt nhanh (phía trước)

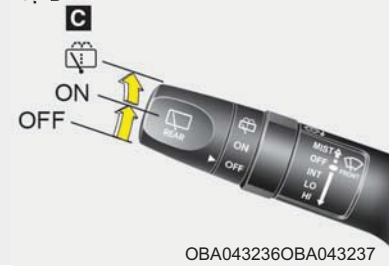
* : nếu được trang bị

■ Sau

- Loại A



- Loại B



OBA043236/OBA043237

C : Điều khiển cần gạt nước/bộ rửa sau

- – Gạt nhanh
- ON – Gạt nước liên tục
- OFF – Tắt

Cần gạt nước kính lái

Vận hành như sau khi khi BẬT khóa điện.

MIST : Đối với chu kỳ gạt nước đơn, đẩy cần lên và nhả nó. Các cần gạt sẽ tiếp tục vận hành nếu giữ và đẩy cần lên trên.

OFF : Cần gạt nước không hoạt động trong cùng một khoảng gạt. Sử dụng chế độ này khi có mưa nhỏ hoặc sương mù. Để thay đổi tốc độ cài đặt, xoay núm điều chỉnh tốc độ. (nếu được trang bị)

LO : Tốc độ cần gạt nước bình thường

HI : Tốc độ cần gạt nước nhanh

*CHÚ Ý

Nếu có tuyết dày hoặc đóng băng trên kính lái, làm tan băng trên kính lái trong khoảng 10 phút hoặc đến khi hết tuyết hoặc/và băng tan trước khi sử dụng cần gạt nước kính lái để đảm bảo vận hành đúng.

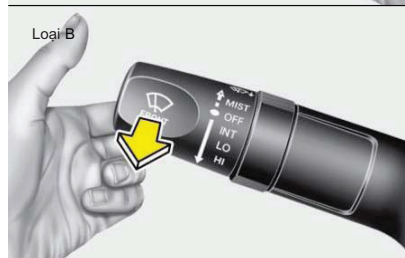
■ Loại A



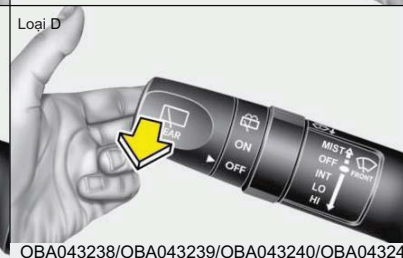
Loại C



Loại B



Loại D



OBA043238/OBA043239/OBA043240/OBA043242

Bộ rửa kính lái

Ở vị trí OFF, kéo nhẹ cần gạt về phía bạn để phun nước rửa kính lên kính lái và gạt từ 1-3 lần.

Sử dụng chức năng này khi kính lái bị bẩn.

Việc phun và gạt nước sẽ tiếp tục đến khi bạn nhả cần.

Nếu hệ thống phun nước rửa kính không hoạt động, kiểm tra mức dung dịch trong hệ thống phun nước rửa kính. Nếu mức dung dịch không đủ, bạn nên bổ sung thêm dung dịch rửa kính lái không ăn mòn phù hợp vào bình chứa dung dịch nước rửa kính.



LƯU Ý

Để tránh hư hỏng bơm nước rửa kính, không vận hành hệ thống phun nước rửa kính khi bình chứa dung dịch trống.



CẢNH BÁO

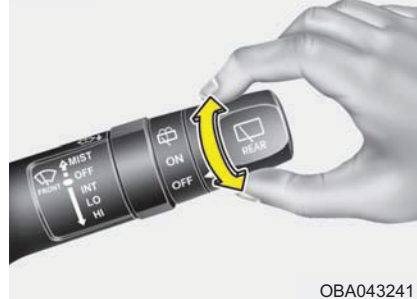
Không phun nước rửa kính ở nhiệt độ đóng băng khi chưa làm ấm kính lái; hệ thống phun nước rửa kính có thể đóng băng khi tiếp xúc với kính lái và che khuất tầm nhìn của bạn.



LƯU Ý

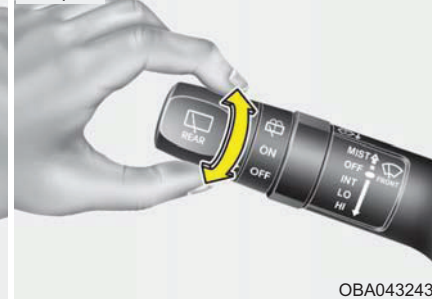
- Để tránh hư hỏng bộ rửa kính hoặc kính lái, không vận hành cần gạt nước khi kính lái gió khô
- Để tránh hư hỏng lưỡi cần gạt nước, không sử dụng xăng, dầu hỏa, sơn dung môi, hoặc các dung môi khác hoặc để gần chúng.
- Để tránh làm hỏng cần gạt nước và các bộ phận khác, không được di chuyển cần gạt bằng tay.

■ Loại A



OBA043241

■ Loại B



OBA043243

Công tắc bộ rửa kính và cần gạt nước cửa kính sau (nếu được trang bị)

Cần gạt nước cửa kính sau và công tắc cần gạt nước nằm ở cuối cần công tắc cần gạt nước và phun nước. Xoay công tắc đến vị trí mong muốn để vận hành cần gạt nước sau và bộ phun nước rửa kính.



- Phun dung dịch nước rửa kính và gạt sang

ON - Vận hành cần gạt nước bình thường

OFF - Cần gạt nước không hoạt động

ĐÈN TRONG XE

⚠ LƯU Ý

Không sử dụng đèn trong xe trong suốt thời gian dài khi động cơ không chạy. Nó có thể làm ắc quy hết điện.



Đèn trần

• BẬT (1)

Đèn luôn sáng.

⚠ LƯU Ý

Không để công tắc ở vị trí này trong một khoảng thời gian dài khi động cơ không chạy.

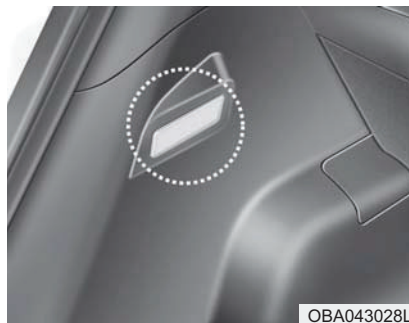
• CỬA (2)

Đèn sáng lên khi có bất kỳ cửa nào mở bất kể khóa điện ở vị trí nào. Khi mở khóa cửa bằng bộ phát tín hiệu, đèn sẽ sáng trong khoảng 30 giây miễn là không có cửa nào được mở. Đèn sẽ tắt dần sau khoảng 30 giây nếu cửa được đóng. Tuy nhiên, nếu khóa điện ở ON hoặc các cửa được khóa, đèn sẽ tắt ngay lập tức.

Nếu một cửa mở khi khóa điện ở vị trí ACC hoặc ON, đèn vẫn sáng khoảng 20 phút. Tuy nhiên, nếu một cửa mở khi khóa điện ở vị trí ON, đèn vẫn tiếp tục sáng.

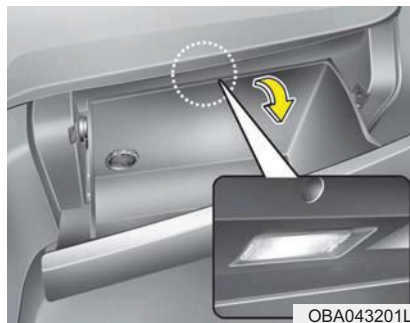
• TẮT (3)

Đèn sẽ luôn tắt thậm chí khi cửa mở.



Đèn khoang hành lý (nếu được trang bị)

Đèn khoang hành lý sáng khi cửa hậu mở.



Đèn hộp đựng găng tay (nếu được trang bị)

Đèn hộp đựng găng tay sáng lên khi mở hộp đựng găng tay.

Đèn đỗ hoặc đèn đầu xe phải BẬT để hộp đựng găng tay hoạt động.

BỘ SẤY KÍNH

⚠ LƯU Ý

Để tránh hư hỏng chất dẫn điện được gắn vào bên trong cửa kính sau, không được sử dụng dụng cụ sắc nhọn hoặc dụng cụ làm sạch có chứa chất mài mòn để làm sạch cửa kính.

Tránh để làm ắc quy bị hết điện, chỉ vận hành bộ sấy kính khi động cơ đang chạy.

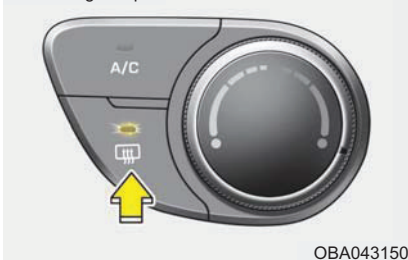
* CHÚ Ý

Nếu bạn muốn làm tan băng và tan sương ở kính lái trước, hãy tham khảo "Tan băng và tan sương kính lái" ở chương này.

■ Vô-lăng bên trái



■ Vô-lăng bên phải



Bộ sấy cửa kính sau (nếu được trang bị)

Bộ sấy kính sẽ làm nóng cửa kính để làm tan hết sương giá, sương mù và lớp băng mỏng bám bên trong và bên ngoài cửa kính sau, khi động cơ đang chạy.

Để vận hành bộ sấy kính sau, ấn nút sấy cửa kính sau trên bảng công tắc trung tâm. Đèn báo trên nút sấy cửa kính sau sáng khi bộ sấy kính ở ON. Nếu có tuyết rơi dày trên cửa kính sau, hãy quét sạch trước khi vận hành bộ sấy kính sau. Bộ sấy cửa kính sau tự động tắt sau khoảng 20 phút hoặc khi khóa điện tắt. Để tắt bộ sấy kính, ấn lại nút bộ sấy cửa kính sau.

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HÒA KHÍ HẬU THƯỜNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

■ Vô lăng bên trái



■ Vô-lăng bên phải



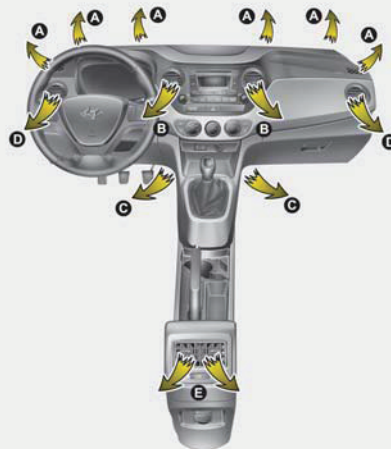
1. Nút chọn chế độ
2. Nút điều khiển tốc độ quạt
3. Nút điều khiển nhiệt độ
4. Nút điều hòa không khí*
5. Nút điều khiển khí nạp
(vị trí tuần hoàn khí)
6. Nút điều khiển khí nạp (vị trí lấy gió ngoài)
7. Nút bộ sấy cửa kính sau*

* : nếu được trang bị

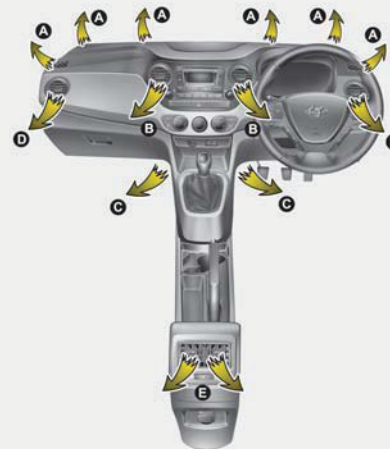
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí

1. Khởi động động cơ
2. Cài đặt chế độ ở vị trí mong muốn.
Để nâng cao hiệu quả của hệ thống sưởi và làm mát:
 - Hệ thống sưởi: 
 - Hệ thống làm mát: 
3. Cài đặt điều khiển nhiệt độ ở vị trí mong muốn.
4. Cài đặt điều khiển khí nạp ở vị trí lấy gió ngoài (fresh) hoặc tuần hoàn khí.
5. Cài đặt tốc độ quạt ở vị trí mong muốn.
6. Nếu muốn sử dụng điều hòa không khí, bật hệ thống điều hòa (nếu được trang bị).

■ Vô lăng bên trái



■ Vô-lăng bên phải



OBA043152L/OBA043152



Chọn chế độ

Núm chọn chế độ sẽ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió. Không khí hướng xuống sàn nhà, khe hở bảng đồng hồ hoặc kính lái. Năm biểu tượng được sử dụng để thể hiện luồng khí phả đến Mặt, Song song, Sàn, Sấy Sàn và Sấy.

Hướng vào mặt (B, C, E)

Luồng khí hướng vào phần phía trên và ngang mặt bạn. Ngoài ra, mỗi cửa gió có thể được điều chỉnh để dẫn khí thải ra từ cửa gió.

Hướng song song (B, D, C, E)

Lưu lượng khí thoát ra theo hướng mặt và sàn.

Hướng Sàn (C, A, D)

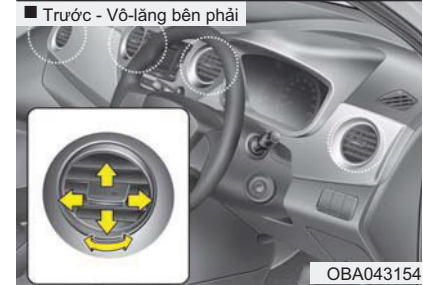
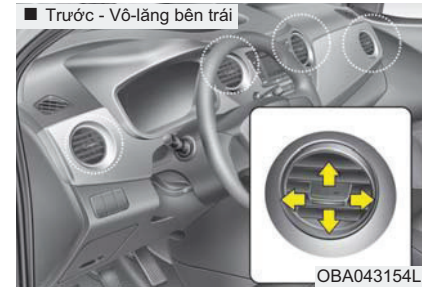
Hầu hết luồng khí hướng xuống sàn, một lượng nhỏ không khí chạy trực tiếp đến kính lái và bộ sấy cửa kính bên.

Hướng sàn/Sấy kính(A, C, D)

Hầu hết luồng khí hướng xuống sàn nhà và kính lái với một lượng khí nhỏ hướng vào bộ sấy cửa kính bên.

Chế độ Sấy (A, C, E)

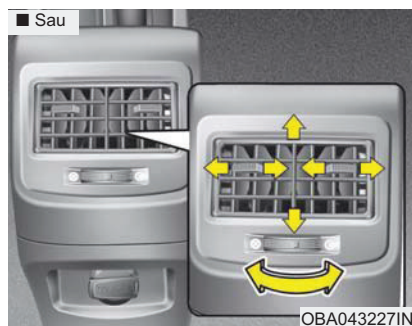
Hầu hết luồng khí hướng đến kính lái với một lượng nhỏ không khí đến bộ sấy cửa kính bên.



Thông gió bằng đồng hồ tấp-lô

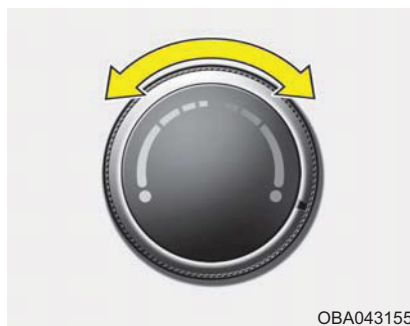
Các cửa gió có thể đóng hoặc mở bằng cách sử dụng cần điều khiển cửa gió.

Ngoài ra, bạn có thể điều chỉnh hướng không khí từ các cửa gió bằng cách sử dụng cần điều khiển cửa gió như trong hình.



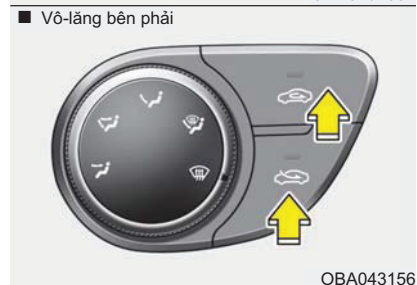
Các cửa gió có thể đóng hoặc mở riêng bằng cách sử dụng nút điều chỉnh vận tay.

Ngoài ra, bạn có thể điều chỉnh hướng khí từ các cửa gió này bằng cách sử dụng cần điều khiển cửa gió như trong hình.



Điều khiển nhiệt độ

Nút điều khiển nhiệt độ cho phép bạn điều khiển nhiệt độ luồng khí từ hệ thống thông gió. Để thay đổi nhiệt độ không khí trong khoang hành khách, xoay nút sang phải để làm ấm hoặc sang trái để làm mát khí.



Điều khiển khí nạp

Được sử dụng để chọn vị trí lấy gió ngoài hoặc vị trí tuần hoàn khí. Để thay đổi vị trí điều khiển khí nạp, ấn nút điều khiển.

Vị trí tuần hoàn khí



Đèn báo trên nút sáng khi vị trí tuần hoàn khí được chọn.

Khi đã chọn vị trí tuần hoàn khí, không khí từ khoang hành khách được hút ra qua hệ thống sưởi và được sưởi ấm hoặc làm mát theo chức năng đã chọn.

Vị trí lấy gió ngoài



Khi đã chọn vị trí lấy gió ngoài, không khí vào xe từ bên ngoài và được làm ấm hoặc làm mát theo chức năng đã chọn.

* CHÚ Ý

Bộ sưởi hoạt động lâu ở vị trí tuần hoàn khí (mà không bật điều hòa không khí) có thể làm mờ kính lái và các cửa kính bên, không khí bên trong khoang hành khách có thể trở nên khó chịu.

Bên cạnh đó, sử dụng điều hòa không khí ở vị trí tuần hoàn khí đã chọn trong thời gian dài sẽ làm khí trong khoang hành khách bị khô quá mức

⚠ CẢNH BÁO

- Hệ thống điều hòa khí hậu hoạt động liên tục ở vị trí tuần hoàn khí sẽ làm tăng độ ẩm trong xe, có thể làm mờ kính và che khuất tầm nhìn.
- Không ngủ trong xe khi bật điều hòa không khí hoặc hệ thống sưởi. Nó có thể gây nguy hiểm nghiêm trọng hoặc tử vong do giảm mức ôxy và/hoặc giảm nhiệt độ cơ thể.
- Vận hành liên tục hệ thống điều hòa khí hậu ở vị trí tuần hoàn khí có thể gây buồn ngủ hoặc ngủ gật và mất kiểm soát xe. Trong khi lái xe, nên để điều khiển khí nạp ở vị trí lấy gió ngoài càng nhiều càng tốt.



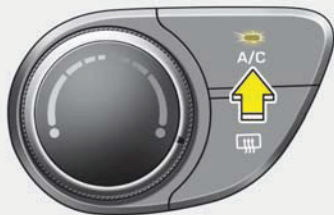
OBA043157

Điều khiển tốc độ quạt

Khóa điện phải ở vị trí ON để vận hành quạt.

Nút điều khiển tốc độ quạt cho phép bạn điều khiển tốc độ quạt của không khí từ hệ thống thông gió. Để thay đổi tốc độ quạt, xoay nút sang phải chọn tốc độ mạnh hơn hoặc xoay sang trái để chọn tốc độ nhẹ hơn vị trí "0" để tắt quạt.

■ Vô-lăng bên trái



OBA043158L

■ Vô-lăng bên phải



OBA043158

Điều hòa không khí (nếu được trang bị)

Ấn nút A/C để bật hệ thống điều hòa không khí (đèn báo sẽ sáng). Để tắt hệ thống điều hòa không khí, ấn nút một lần nữa.

Vận hành hệ thống

Thông gió

1. Cài đặt chế độ tại đúng vị trí .
2. Để chế độ lấy gió ngoài
3. Cài đặt nhiệt độ ở vị trí mong muốn.
4. Cài đặt tốc độ quạt ở vị trí mong muốn.

Hệ thống sưởi

1. Cài đặt chế độ tại đúng vị trí .
 2. Để chế độ lấy gió ngoài
 3. Cài đặt nhiệt độ ở vị trí mong muốn.
 4. Cài đặt tốc độ quạt ở vị trí mong muốn.
 5. Nếu muốn hút ẩm, bật hệ thống điều hòa (nếu được trang bị).
- Nếu kính lái có sương mù, cài đặt chế độ ở đúng vị trí  .

Các mẹo Vận hành

- Để ngăn không cho bụi hoặc khói bắn lọt vào xe thông qua hệ thống thông gió, tạm thời để khí nạp ở chế độ tuần hoàn khí. Đảm bảo trở lại chế độ lấy gió ngoài khi khí độc thoát ra để giữ không khí sạch trong xe. Điều này sẽ giúp người lái tỉnh táo và thấy thoải mái.
- Không khí đi vào hệ thống sưởi/làm mát qua các lưới thông gió ngay trước kính lái. Cần thận trọng để nó bị tắc do lá, tuyết, băng hoặc các vật khác.
- Để tránh bị sương mù bám bên trong kính lái, hãy cài đặt khí nạp ở chế độ lấy gió ngoài và tốc độ quạt ở vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí và điều chỉnh nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Điều hòa không khí (nếu được trang bị)

Tất cả Hệ thống Điều hòa Không khí HYUNDAI chứa ga lạnh R-134a thân thiện với môi trường.

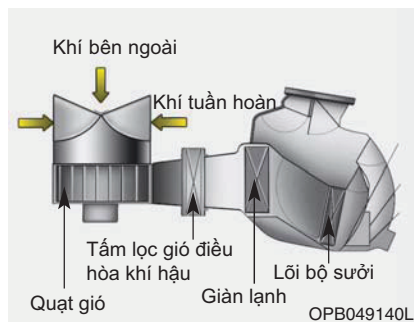
1. Khởi động động cơ. Đẩy nút điều hòa không khí.
2. Cài đặt chế độ tại vị trí .
3. Để ở chế độ tuần hoàn khí. Tuy nhiên, hoạt động lâu tại chế độ tuần hoàn khí sẽ làm không khí rất khô. Trong trường hợp này, hãy thay đổi chế độ nạp khí.
4. Điều chỉnh tốc độ quạt và nhiệt độ để duy trì sự thoải mái tối đa.
Khi muốn làm mát tối đa, hãy điều chỉnh nhiệt độ sang trái, cài đặt khí nạp ở chế độ tuần hoàn khí, sau đó điều chỉnh tốc độ quạt ở tốc độ cao nhất.

*CHÚ Ý

- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi đồng hồ đo nhiệt độ trong khi lái xe lên dốc hoặc khi bị tắc nghẽn giao thông mà nhiệt độ bên ngoài đang cao. Vận hành hệ thống điều hòa không khí có thể làm động cơ quá nhiệt. Tiếp tục sử dụng quạt gió nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ chỉ động cơ quá nhiệt.
- Mở cửa kính trong điều kiện thời tiết ẩm ướt có thể làm đọng các giọt nước bên trong xe. Các giọt nước đọng lại trong xe có thể làm hư hỏng thiết bị điện nên chỉ sử dụng điều hòa không khí khi đóng cửa kính.

Mẹo vận hành hệ thống điều hòa không khí

- Nếu xe đỗ trực tiếp dưới ánh sáng mặt trời trong thời tiết nóng, mở cửa kính một lúc để không khí nóng trong xe thoát ra ngoài.
- Để giảm độ ẩm bên trong cửa kính vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách bật hệ thống điều hòa không khí.
- Trong quá trình bật hệ thống điều hòa không khí, đôi khi bạn có thể nhận thấy sự thay đổi nhỏ trong tốc độ động cơ cũng như chu kỳ máy nén điều hòa không khí. Đây là một đặc điểm hoạt động bình thường của hệ thống.
- Sử dụng hệ thống điều hòa không khí chỉ vài phút trong một tháng để đảm bảo hiệu suất tối đa của hệ thống.
- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, bạn có thể thấy nước nhỏ giọt (hoặc thậm chí đọng nước) trên sàn phía dưới ghế phía hành khách. Đây là một đặc điểm hoạt động bình thường của hệ thống.
- Vận hành hệ thống điều hòa không khí ở chế độ tuần hoàn khí giúp làm mát tối đa, tuy nhiên, nếu chế độ hoạt động liên tục có thể làm cho không khí trong xe trở nên khó chịu.
- Trong quá trình làm mát, đôi khi bạn có thể thấy một luồng hơi sương do làm mát nhanh và hút không khí ẩm. Đây là một đặc điểm hoạt động bình thường của hệ thống.



Tấm lọc gió điều hòa khí hậu

Bộ lọc khí điều khiển khí hậu được lắp trong các bộ lọc để lọc bụi hoặc các chất gây ô nhiễm bên ngoài lọt vào trong xe thông qua hệ thống sưởi và điều hòa không khí. Nếu bụi hoặc các chất gây ô nhiễm tích tụ trong bộ lọc trong một thời gian, lưu lượng khí từ các lỗ thông gió có thể giảm, dẫn đến sự tích tụ hơi nước bên trong kính lái ngay cả khi đã chọn chế độ lấy gió ngoài. Nếu trường hợp này xảy ra, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra bộ lọc.

* CHÚ Ý

- Kiểm tra bộ lọc theo theo Lịch Bảo dưỡng ở chương 7. Nếu lái xe trong điều kiện khắc nghiệt như đường bụi bẩn, gồ ghề, cần kiểm tra và thay lọc khí kiểm soát khí hậu thường xuyên.
- Khi tỷ lệ lưu lượng khí giảm đột ngột, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Kiểm tra lượng ga lạnh của hệ thống điều hòa không khí và chất bôi trơn trong máy nén.

Khí lượng ga lạnh thấp, hiệu suất của điều hòa không khí giảm. Lượng ga lạnh quá đầy cũng có một tác động tiêu cực đến hệ thống điều hòa không khí. Vì vậy, nếu nhận thấy hệ thống hoạt động không bình thường, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

* CHÚ Ý

Điều quan trọng là sử dụng đúng loại, đúng lượng dầu và ga lạnh. Nếu không, có thể làm hư hỏng máy nén và làm hệ thống hoạt động bất thường.

⚠ CẢNH BÁO

Làm dịch vụ không đúng cách có thể gây trọng thương cho người thực hiện dịch vụ. Để biết thêm thông tin chi tiết, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Làm dịch vụ không đúng cách có thể gây trọng thương cho người thực hiện dịch vụ.

SẤY KÍNH LÁI VÀ LÀM TAN SƯƠNG



CẢNH BÁO - Làm ấm kính lái

Không sử dụng vị trí hoặc khi vận hành hệ thống làm mát ở điều kiện thời tiết rất ấm. Sự chênh lệch giữa nhiệt độ không khí bên ngoài và kính lái có thể làm cho mặt ngoài kính lái bị mờ, làm mất khả năng quan sát. Trong trường hợp này, cài đặt nút hoặc nút chọn chế độ đúng vị trí và nút hoặc nút điều khiển tốc độ quạt ở tốc độ thấp hơn.

- Để làm tan sương tối đa, điều chỉnh điều khiển nhiệt độ đến vị trí rất nóng/bên phải và điều khiển tốc độ quạt ở tốc độ cao nhất.
- Nếu muốn cả ở sàn xe cũng ấm lên khi đang làm tan băng hoặc làm tan sương, hãy đặt chế độ vị trí làm tan băng trên sàn.
- Trước khi lái, làm sạch tuyết và băng ở kính lái, cửa kính sau, các gương chiếu hậu bên ngoài và toàn bộ cửa kính bên.
- Làm sạch tuyết và băng ở nắp ca-pô và đường dẫn khí vào trong lưới thông gió để nâng cao hiệu quả sưởi và làm tan băng, giảm mức tạo sương bên trong kính lái.



Để làm tan sương kính lái

1. Chọn tốc độ quạt bất kỳ trừ vị trí "0".
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.

3. Chọn vị trí .

4. Chế độ lấy gió ngoài và điều hòa không khí (nếu được trang bị) sẽ được chọn tự động.

Nếu điều hòa không khí (nếu được trang bị) và chế độ lấy gió ngoài không được chọn tự động, ấn nút tương ứng bằng tay.



3. Chọn vị trí .

4. Chế độ lấy gió ngoài và điều hòa không khí sẽ được chọn tự động.

Để làm tan băng kính lái bên ngoài

Đặt tốc độ quạt ở vị trí cao nhất (sang phải hết cỡ) mạnh nhất.

Cài đặt nhiệt độ ở vị trí nóng nhất.

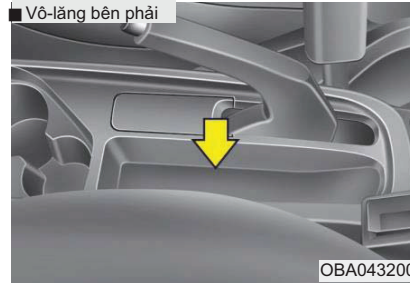
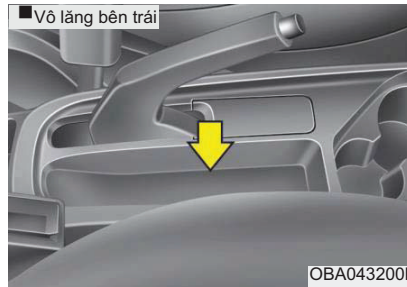
NGĂN ĐỰNG ĐỒ

⚠ LƯU Ý

- Để tránh bị trộm cắp, không để đồ có giá trị trong ngăn đựng đồ.
- Luôn đóng nắp ngăn đựng đồ trong khi lái xe. Không để quá nhiều thứ trong ngăn đựng đồ để tránh trường hợp không thể đóng được nắp.

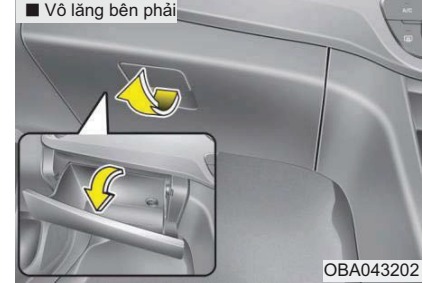
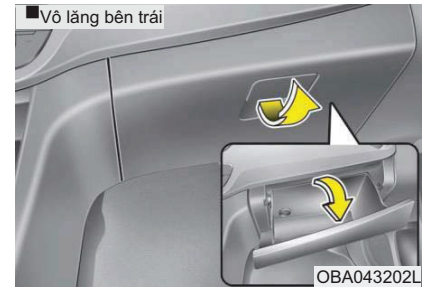
⚠ CẢNH BÁO - Vật liệu dễ cháy

Không để ổ châm thuốc, bình chứa propan, hoặc vật liệu dễ cháy/nổ ở trong xe. Những vật này sẽ gây cháy và/hoặc nổ nếu để xe dưới nhiệt độ cao trong thời gian dài.



Ngăn đựng đồ trung tâm (nếu được trang bị)

Các ngăn này có thể được sử dụng để chứa các vật dụng nhỏ.

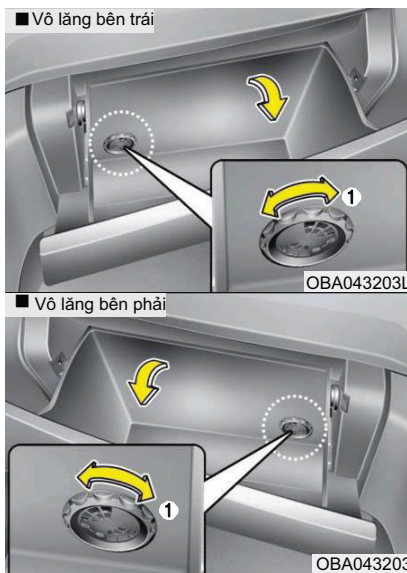


Hộp đựng găng tay

Mở hộp đựng găng tay, kéo tay nắm và hộp đựng găng tay sẽ tự động mở. Đóng hộp đựng găng tay sau khi sử dụng.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương khi bị tai nạn hoặc dừng đột ngột, luôn đóng hộp đựng găng tay trong khi lái xe.



Hộp giữ lạnh (nếu được trang bị)

Bạn có thể để lon nước giải khát hoặc các đồ mát khác mát trong hộp đựng găng tay.

1. Bật điều hòa không khí.
2. Trượt cần đóng/mở (1) của lỗ thông gió được lắp trong hộp đựng găng tay đến vị trí mở.
3. Khi không sử dụng hộp giữ lạnh, trượt cần (1) về vị trí đóng.

*** CHÚ Ý**

Nếu một số đồ vật trong hộp giữ lạnh làm bịt lỗ thông hơi, hiệu quả làm mát của hộp mát sẽ giảm.

⚠ CẢNH BÁO

Không đặt thức ăn dễ hỏng trong hộp giữ lạnh vì nó có thể không duy trì nhiệt độ nhất quán cần thiết để giữ thực phẩm tươi ngon.

*** CHÚ Ý**

Nếu nút điều khiển nhiệt độ ở vị trí ấm hoặc nóng, không khí trong hộp đựng găng tay sẽ ấm hoặc nóng lên.

TÍNH NĂNG BÊN TRONG



Ổ châm thuốc (nếu được trang bị)

Để ổ châm thuốc có thể hoạt động, khóa điện phải ở vị trí ACC hoặc ON.

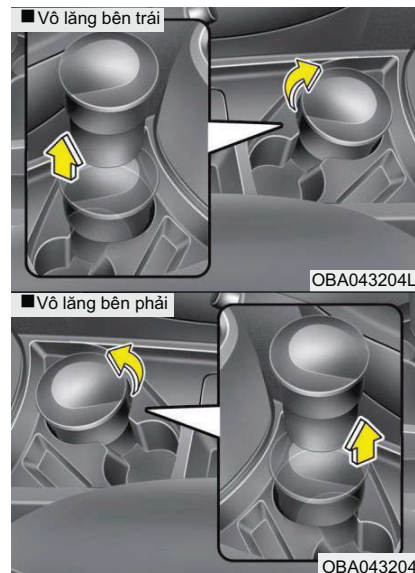
Để sử dụng ổ châm thuốc, đẩy nó hết cỡ vào ổ cắm của nó. Khi ổ châm thuốc được làm ấm, bật lửa sẽ bật đến vị trí "sẵn sàng".

⚠ CẢNH BÁO

- Không nên để bật lửa trong đó sau khi đã làm nóng vì nó sẽ nóng quá.
- Nếu không dùng trong vòng 30 giây, lấy nó ra để tránh quá nóng.

⚠ LƯU Ý

Bạn nên sử dụng các bộ phận để thay thế tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Việc sử dụng các phụ kiện cắm thêm vào ổ điện (ví dụ như máy cạo râu, máy hút chân không cắm tay và máy pha cà phê) có thể làm hư hỏng ổ cắm hoặc gây ra sự cố điện.



Gạt tàn (nếu được trang bị)

Để sử dụng gạt tàn, hãy mở nắp.

Đề lau hoặc dọn sạch gạt tàn, kéo nó ra.

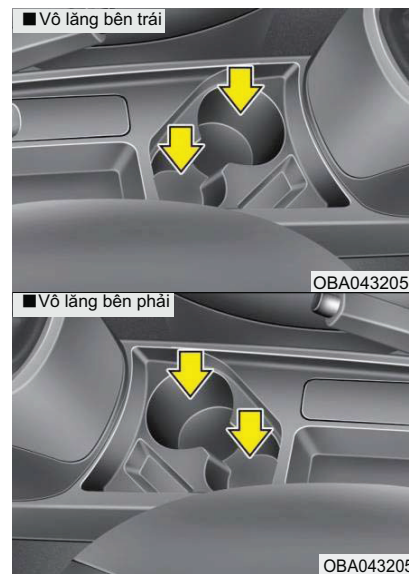
⚠ CẢNH BÁO - Sử dụng gạt tàn

- Không sử dụng gạt tàn trên xe làm chỗ chứa rác thải.
- Để thuốc lá hoặc đồ đặc trong gạt tàn cùng với các vật liệu dễ cháy khác có thể gây ra cháy.

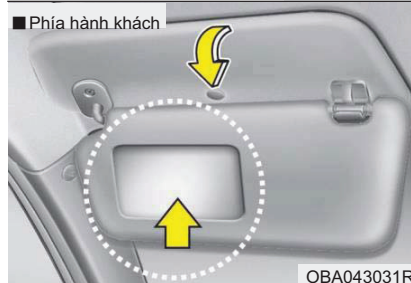
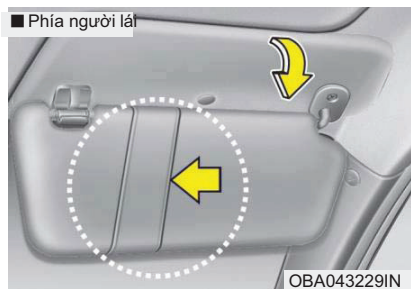
Giá để cốc

⚠ CẢNH BÁO - Chất lỏng nóng

- Không đặt các cốc nóng lên giá để cốc khi xe đang di chuyển. Nếu chất lỏng bị đổ, bạn có thể bị bỏng. Khi người lái bị bỏng có thể mất kiểm soát khi đang lái xe.
- Để giảm nguy cơ bị thương trong trường hợp va chạm hoặc dừng đột ngột, không để chai, kính, lon nước, v.v trên giá để cốc trong khi xe đang di chuyển.



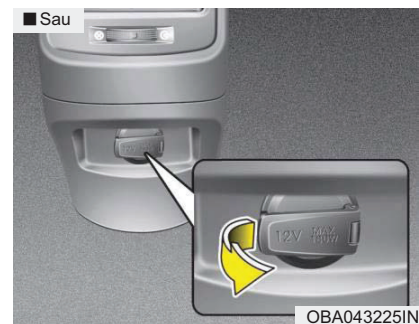
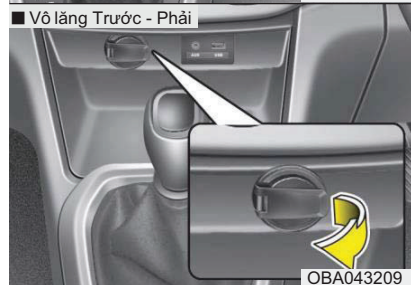
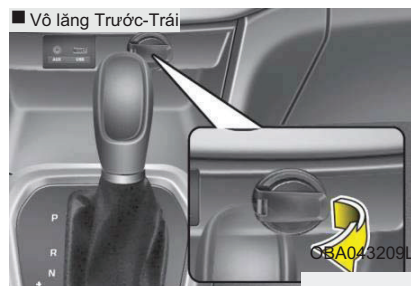
Cốc hoặc lon nước giải khát có thể để trên giá để cốc.



Tấm chắn nắng

Sử dụng tấm chắn nắng để che ánh sáng trực tiếp từ cửa kính trước hoặc bên.

Gương (nếu được trang bị) và giá để vé (nếu được trang bị) để trên tấm chắn



Nguồn điện ra

Nguồn điện ra được thiết kế để cấp điện cho điện thoại di động hoặc các thiết bị khác được thiết kế để vận hành bằng hệ thống điện của xe. Các thiết bị nên sạc thấp ở mức dưới 15 amp khi động cơ đang chạy.



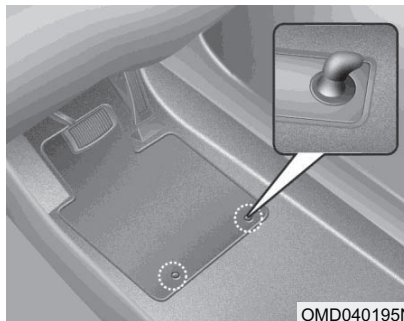
LƯU Ý

- Chỉ sử dụng nguồn điện ra khi động cơ đang chạy và tháo phích cắm phụ kiện sau khi sử dụng. Sử dụng phích cắm phụ kiện trong thời gian dài khi động cơ tắt có thể làm cạn ắc quy.
- Chỉ sử dụng phụ kiện điện 12V có công suất điện dưới 15A.
- Điều chỉnh điều hòa không khí hoặc bộ sưởi đến mức hoạt động thấp nhất khi sử dụng nguồn điện ra.
- Đóng nắp khi không sử dụng
- Một số thiết bị điện tử có thể gây nhiễu điện khi cắm vào nguồn điện ra của xe. Các thiết bị này có thể gây tĩnh âm quá mức hoặc gây ra sự cố cho các hệ thống và thiết bị điện tử khác được sử dụng trong xe.



CẢNH BÁO

Không cho ngón tay hoặc bất kỳ vật gì (như ghim, v.v) vào nguồn điện ra và không chạm vào khi tay ướt. Bạn có thể bị điện giật



(Các) cọc định vị tấm lót sàn

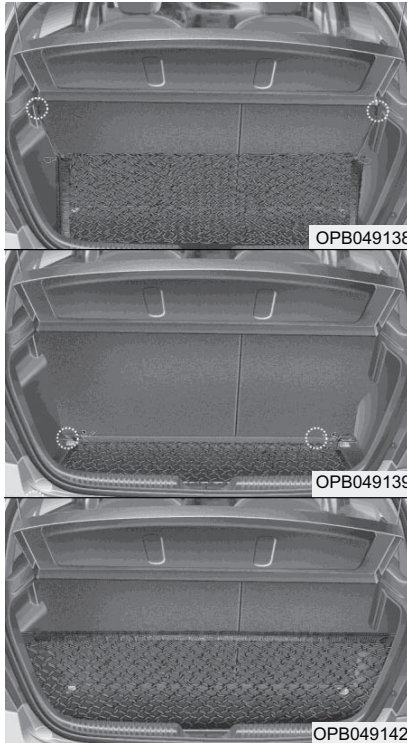
Khi sử dụng tấm lót sàn lên trên thảm lót sàn trước, đảm bảo nó được gắn vào (các) cọc định vị tấm lót sàn ở trong xe. Nó giữ tấm lót sàn không bị trượt về phía trước.



WARNING

Chú ý khi lắp BẮT KỲ tấm lót sàn nào vào xe như sau.

- Đảm bảo các tấm lót sàn được cố định vào (các) neo định vị tấm lót sàn xe trước khi lái xe.
- Không sử dụng BẮT KỲ tấm lót sàn nào không thể gắn chắc chắn vào các neo định vị tấm lót sàn.
- Không xếp chồng các tấm lót sàn lên nhau (ví dụ: tấm cao su lên trên tấm lót sàn. Chỉ nên lắp tấm lót sàn đơn ở mỗi vị trí. **QUAN TRỌNG** - Xe của bạn đã được sản xuất có các neo định vị tấm lót sàn phía người lái được thiết kế để giúp giữ chắc chắn tấm lót sàn đúng chỗ. Để tránh vướng vào hoạt động của bàn đạp, HYUNDAI khuyến cáo chỉ nên sử dụng tấm lót sàn của HYUNDAI cho xe của bạn.



Lưới giữ hành lý (gá đỡ) (nếu được trang bị)

Để giữ các đồ vật khi chuyển nó vào khu vực để hàng, bạn có thể sử dụng bốn gá đỡ trong khu vực hành lý để giữ lưới để hàng.

Nếu cần, bạn nên liên hệ với đại lý được ủy quyền của HYUNDAI để nhận được lưới đựng hành lý.

⚠ LƯU Ý

Đề tránh làm hư hỏng hàng hoá hoặc xe, cần cẩn thận khi mang các đồ vật dễ vỡ hoặc cồng kềnh vào khoang hành lý.

⚠ CẢNH BÁO

Tránh là mắt bị thương. KHÔNG buộc quá căng. Lưới hành lý LUÔN giữ ở mức phù hợp để không nẩy vào mặt và người. KHÔNG sử dụng khi dây đai có dấu hiệu mòn hoặc hư hỏng.

Vỏ che khoang hành lý (nếu được trang bị)

Sử dụng vỏ che khoang hành lý để che hàng hóa trong khu vực để đồ. Vỏ che khoang hành lý có thể dựng lên hoặc tháo ra.

⚠ CẢNH BÁO

- Không để đồ vật lên vỏ che khoang hành lý. Các vật này có thể bị ném vào bên trong xe và gây thương tích cho người lái khi phanh hoặc xảy ra tai nạn.
- Không cho phép bất kỳ ai ngồi trong khoang hành lý. Nó được thiết kế dành riêng để chứa hành lý.

⚠ LƯU Ý

Không đặt hành lý lên nắp, nó có thể bị hư hỏng hoặc biến dạng.

Lái xe

TRƯỚC KHI LÁI XE	5-3
• Trước khi vào xe	5-3
• Trước khi khởi động.....	5-3
Ô KHÓA ĐIỆN	5-4
• Vị trí khóa điện	5-4
• Khởi động động cơ.....	5-5
NÚT ENGINE START/STOP	5-6
• Nút ENGINE START/STOP sáng.....	5-6
• Vị trí nút ENGINE START/STOP	5-6
• Khởi động động cơ.....	5-9
HỘP SỐ THƯỜNG.....	5-11
• Vận hành hộp số thường	5-11
• Thao tác lái tốt	5-12
HỘP SỐ TỰ ĐỘNG.....	5-14
• Vận hành hộp số tự động.....	5-15
• Đỗ xe.....	5-18
• Thao tác lái tốt	5-18
HỆ THỐNG PHANH.....	5-20
• Phanh điện.....	5-20
• Báo hiệu mòn đĩa phanh bằng âm thanh	5-21
• Phanh tang trống sau	5-21
• Phanh đỗ	5-21
• Hệ thống Chống bó cứng Phanh (ABS)	5-24
• Hệ thống Cân bằng Điện tử (ESC)	5-26
• Hệ thống Quản lý Độ ổn định xe (VSM)	5-29

- Hệ thống Hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)..... 5-30
- Tín hiệu dừng Khẩn cấp (ESS)
- Thao tác phanh tốt..... 5-31

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH.....

- Vận hành điều khiển hành trình..... 5-32

HỆ THỐNG GIỚI HẠN TỐC ĐỘ

- Vận hành hệ thống giới hạn tốc độ..... 5-37

HỆ THỐNG HỖ TRỢ ĐỖ XE

ĐIỀU KIỆN LÁI ĐẶC BIỆT

- Điều kiện lái nguy hiểm
- Tạo không gian để giải phóng xe
- Vào cua êm ái
- Lái xe vào ban đêm.....
- Lái xe dưới trời mưa.....
- Lái xe ở vùng ngập nước

LÁI XE VÀO MÙA ĐỘNG

- Đường có tuyết hoặc băng.

TRỌNG LƯỢNG XE

- Quá tải

CẢNH BÁO

Khí cac-bon monoxit (CO) rất độc. Hít phải khí CO có thể gây bất tỉnh và tử vong.

Khí xả động cơ chứa cac-bon monoxit, một chất khí không thể nhìn hay ngửi được.

Không hít khí xả động cơ.

Nếu bạn ngửi thấy mùi khí xả động cơ ở trong xe, hãy mở cửa xe ngay lập tức. Tiếp xúc với CO có thể gây bất tỉnh và tử vong do bị ngạt.

Đảm bảo hệ thống xả không bị rò rỉ.

Kiểm tra hệ thống xả mỗi khi nâng xe để thay dầu hoặc làm công việc khác. Nếu bạn nghe thấy tiếng ồn ồ ồ xả thay đổi hoặc nếu bạn lái xe qua một cái gì đó đập vào bên dưới xe, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống xả càng sớm càng tốt.

Không để động cơ chạy trong khu vực kín.

Đề xe chạy không tải trong gara ngay cả khi gara mở cửa vẫn là một việc làm nguy hiểm. Chỉ nổ máy đủ lâu để khởi động động cơ và di chuyển xe ra ngoài gara.

Tránh để xe chạy không tải trong thời dài mà có người ở trong xe.

Nếu cần phải chạy không tải động cơ trong thời gian dài mà có người ở trong xe, đảm bảo chỉ thực hiện khi xe ở khu vực mở với cài đặt "Fresh" (lấy gió ngoài) và điều chỉnh quạt gió ở mức cao để khí sạch được đi vào trong xe.

Giữ khí nạp được sạch.

Để đảm bảo hệ thống thông gió hoạt động đúng, hãy giữ cho đường nạp khí đặt ở phía trước kính lái không có tuyết, băng, lá cây hoặc các vật cản khác.

Nếu bạn phải lái xe với cửa hậu mở:

Đóng tất cả cửa kính.

Mở các lỗ thông gió trên bảng táp-lô.

Để chế độ "Fresh", điều chỉnh luồng khí ở "Floor" hoặc "Face", và điều chỉnh quạt gió ở tốc độ cao.

TRƯỚC KHI LÁI XE

Trước khi vào xe

- Đảm bảo tất cả cửa kính, (các) gương bên ngoài và đèn bên ngoài đều sạch.
- Kiểm tra mòn không đều và hư hỏng ở lốp xe bằng mắt thường.
- Kiểm tra dầu hiện rõ ri bên dưới xe.
- Kiểm tra không có vật cản phía sau xe nếu bạn định lùi xe.

Trước khi khởi động

- Đảm bảo nắp ca-pô, cửa hậu và các cửa được đóng và khóa chắc chắn.
- Điều chỉnh vị trí của ghế và vô-lăng.
- Điều chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài.
- Xác nhận tất cả các đèn đều hoạt động.
- Thắt dây đai an toàn. Kiểm tra tất cả hành khách đều đã thắt dây đai an toàn.
- Kiểm tra các đồng hồ và các đèn báo trên bảng đồng hồ và các thông báo trên màn hình bảng đồng hồ khi khóa điện ở ON.
- Kiểm tra các đồ vật mang theo được cất giữ và buộc chặt.

CẢNH BÁO

Tất cả hành khách phải thắt dây đai an toàn đúng cách mỗi khi xe di chuyển. Tham khảo "Dây đai an toàn" ở chương 3 để biết thêm thông tin về cách sử dụng đúng.

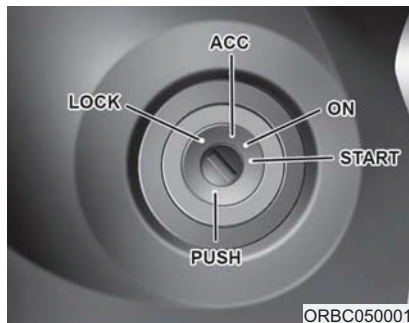
CẢNH BÁO - Lái xe dưới ảnh hưởng của rượu hoặc thuốc

KHÔNG ĐƯỢC uống rượu hoặc thuốc kích thích khi lái xe. Uống rượu bia hoặc thuốc kích thích khi lái xe là rất nguy hiểm và có thể gây ra **TRỌNG THƯƠNG HOẶC TỬ VONG** khi tai nạn.

Say rượu khi lái xe là nguyên nhân số một gây ra tử vong trên đường cao tốc mỗi năm. Thậm chí chỉ một lượng rượu rất nhỏ cũng ảnh hưởng đến phản xạ, nhận thức và phán đoán của bạn. Chỉ cần uống một chút cũng có thể làm giảm khả năng phản ứng với tình hình thay đổi và các tình huống khẩn cấp, thời gian phản ứng của bạn cũng lâu hơn.

Lái xe dưới ảnh hưởng của thuốc nguy hiểm bằng hoặc hơn lái xe dưới ảnh hưởng của rượu. Nhiều khả năng bạn sẽ gặp tai nạn nghiêm trọng nếu bạn uống rượu, thuốc kích thích và lái xe. Nếu bạn uống rượu hoặc thuốc kích thích thì không lái xe. Không đi cùng xe với người lái xe mới uống rượu hoặc thuốc kích thích. Đi cùng lái xe khác hoặc gọi taxi.

Ổ KHÓA ĐIỆN (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Vị trí khóa điện

LOCK

Khoá vô lăng để chống trộm. Chỉ có thể rút chìa khóa điện khi ở vị trí LOCK. Khi muốn xoay khóa điện sang vị trí LOCK, ấn nhẹ chìa khóa ở vị trí ACC rồi xoay chìa khóa về phía vị trí LOCK.

ACC (Phụ kiện)

Vô lăng được mở khóa và có thể sử dụng phụ kiện điện.

* CHÚ Ý

Nếu khó xoay khóa điện đến ACC, xoay chìa khóa trong khi quay vô lăng sang phải và trái để giảm độ chặt.

ON

Có thể kiểm tra các đèn cảnh báo trước khi khởi động động cơ. Đây là vị trí chạy bình thường sau khi động cơ đã khởi động.

Không để khóa điện ở vị trí ON khi động cơ không chạy để tránh ắc quy bị xả ra.

START

Xoay khóa điện đến vị trí START để khởi động động cơ. Khóa điện trở lại vị trí ON khi bạn buông chìa khóa.

⚠ CẢNH BÁO - Khóa điện

- **KHÔNG ĐƯỢC** xoay khóa điện đến LOCK hoặc ACC khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Việc này sẽ làm tắt động cơ và làm mất trợ lực điện cho hệ thống lái và hệ thống phanh. Việc này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng và mất chức năng phanh, gây ra tai nạn.
- Trước khi ra khỏi ghế lái xe, luôn đảm bảo cần sang số ở số 1 (đối với hộp số thường) hoặc vị trí P (Số đỗ, đối với hộp số tự động), nhấn phanh đỗ và xoay khóa điện đến vị trí LOCK. Xe có thể di chuyển bất ngờ nếu không làm theo những lưu ý này.
- **KHÔNG ĐƯỢC** với tay đến khóa điện qua vô lăng, hoặc bắt cứ điều khiển nào khác trong khi xe đang di chuyển. Để tay hoặc cánh tay ở khu vực này có thể làm mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Khởi động động cơ

CẢNH BÁO

Luôn mang giày phù hợp khi vận hành xe. Giày không phù hợp (giày cao gót, giày trượt tuyết, v.v) có thể ảnh hưởng đến khả năng sử dụng các bàn đạp phanh, ga và ly hợp.

1. Đảm bảo phanh đã được nhấn.
2. **Hộp số Thường** - Nhấn bàn đạp ly hợp hết cỡ và sang số N. Nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh trong khi xoay khóa điện đến vị trí khởi động.
- Hộp số Tự động** - Để cần sang số ở P (Đỗ). Nhấn hết cỡ bàn đạp phanh. Bạn cũng có thể khởi động động cơ khi cần sang số ở vị trí N (Số không).
3. Xoay khóa điện đến vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động rồi thả ra.

* CHÚ Ý

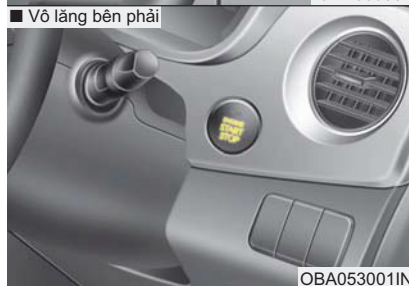
- Cho dù động cơ lạnh hay ấm, luôn khởi động xe với bàn chân đặt trên bàn đạp phanh. Không nhấn bàn đạp ga trong khi khởi động xe. Không chạy động cơ quá nhanh khi làm nó nóng lên.
- Khi thời tiết quá lạnh (dưới - 18°C / 0°F) hoặc sau khi xe không hoạt động vài ngày, không nhấn bàn đạp ga khi làm động cơ nóng lên.

LƯU Ý

Để tránh làm hỏng xe:

- Không giữ chìa khóa ở vị trí START quá 10 giây. Đợi 5 đến 10 giây trước khi thử lại.
- Nếu điều kiện đường xá và giao thông cho phép, bạn có thể để cần sang số vị trí ở N trong khi xe vẫn di chuyển và xoay khóa điện sang vị trí START để khởi động lại động cơ.
- Không đẩy hoặc kéo xe để khởi động động cơ.

NÚT ENGINE START/STOP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Nút ENGINE START/STOP sáng

Bất cứ khi nào cửa trước mở, nút ENGINE START/STOP sẽ sáng lên và tắt đi sau khi cửa đóng khoảng 30 giây.

Vị trí nút Engine start/stop

OFF



Với hộp số thường

Để tắt động cơ (vị trí START/RUN) hoặc nguồn điện (vị trí ON), thì dừng xe rồi ấn nút ENGINE START/STOP.

Với hộp số tự động

Để tắt động cơ (vị trí START/RUN) hoặc nguồn điện (vị trí ON), ấn nút ENGINE START/STOP với cần sang số ở vị trí P (Đỗ). Khi bạn ấn nút ENGINE START/STOP mà cần sang số không ở vị trí P (Đỗ) thì nút ENGINE START/STOP sẽ không chuyển sang vị trí OFF mà sáng vị trí ACC.

Xe được trang bị khóa vô lăng chống trộm. Vô lăng sẽ khóa khi nút ENGINE START/STOP ở vị trí OFF để chống trộm. Nó được khóa khi cửa mở.

Nếu vô lăng không được khóa đúng cách khi bạn mở cửa người lái, chuông cảnh báo sẽ kêu. Cố gắng khóa lại vô lăng. Nếu vấn đề không được xử lý, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được kiểm tra hệ thống. Ngoài ra, nếu nút ENGINE START/STOP ở vị trí OFF sau khi cửa người lái mở, vô lăng sẽ không khóa và chuông báo sẽ kêu. Với những tình huống này, hãy đóng cửa. Sau đó vô lăng sẽ khóa và chuông cảnh báo sẽ dừng.

* CHÚ Ý

Nếu không mở khóa vô lăng đúng cách, nút start/stop sẽ không hoạt động. Ấn nút start/stop trong khi xoay vô lăng sang phải và trái để giảm độ chặt.

⚠ CẢNH BÁO

Tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp:

Ấn và giữ nút ENGINE START/STOP trong hơn hai giây HOẶC Nhanh chóng ấn và nhả nút ENGINE START/STOP 3 lần (trong vòng ba giây). Nếu xe đang di chuyển, bạn có thể khởi động lại động cơ mà không cần nhấn bàn đạp phanh, bằng cách ấn nút ENGINE START/STOP với cần sang số ở vị trí N.

ACC (Phụ kiện)**Với hộp số thường**

Ấn nút ENGINE START/STOP khi nút ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp ly hợp.

Với hộp số tự động

Ấn nút ENGINE START/STOP khi nút đang ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp phanh.

Vô lăng mở khóa (nếu được trang bị khóa vô lăng chống trộm) và có thể sử dụng các phụ kiện điện.

Nếu bạn để nút ENGINE START/STOP ở vị trí ACC trong hơn một giờ đồng hồ, nguồn ắc quy sẽ tự động tắt để không bị hết điện.

ON**Với hộp số thường**

Ấn nút ENGINE START/STOP khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp ly hợp.

Với hộp số tự động

Ấn nút ENGINE START/STOP khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp phanh.

Có thể kiểm tra các đèn cảnh báo trước khi khởi động động cơ. Nếu bạn để nút ENGINE START/STOP ở vị trí ON trong hơn một giờ đồng hồ, nguồn ắc quy sẽ tự động tắt để không bị hết điện.

START/RUN



Với hộp số thường

Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp ly hợp và phanh và ấn nút ENGINE START/STOP với cần sang số ở N.

Với hộp số tự động

Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp phanh và ấn nút ENGINE START/STOP với cần sang số ở P hoặc N. Vì sự an toàn của bạn, hãy khởi động động cơ với cần sang số ở vị trí P.

* CHÚ Ý

Nếu bạn ấn nút ENGINE START/STOP mà không nhấn bàn đạp ly hợp (đối với xe có hộp số thường) hoặc không nhấn bàn đạp phanh (đối với xe có hộp số tự động), động cơ sẽ không khởi động và nút ENGINE START/STOP sẽ thay đổi như sau: OFF → ACC → ON → OFF hoặc ACC

⚠ CẢNH BÁO

- **KHÔNG ĐƯỢC** ấn nút ENGINE START/STOP trong khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Việc này sẽ làm tắt động cơ và làm mất trợ lực điện cho hệ thống lái và hệ thống phanh. Việc này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng và mất chức năng phanh, gây ra tai nạn.
- Trước khi ra khỏi ghế người lái, luôn đảm bảo cần sang số ở vị trí P, cài phanh đỗ, ấn nút ENGINE START/STOP đến vị trí OFF và mang chìa khóa thông minh theo. Xe có thể di chuyển bất ngờ nếu không làm theo những lưu ý này.
- **KHÔNG ĐƯỢC** với tay đến nút ENGINE START/STOP qua vô lăng, hoặc bất cứ điều khiển nào khác trong khi xe đang di chuyển. Tay hoặc cánh tay ở khu vực này có thể làm mất điều khiển xe dẫn đến tai nạn.

Khởi động động cơ

CẢNH BÁO

Luôn mang giày phù hợp khi vận hành xe. Giày không phù hợp (giày cao gót, giày trượt tuyết, v.v) có thể ảnh hưởng đến khả năng sử dụng bàn đạp phanh và bàn đạp ga.

*CHÚ Ý

- Động cơ sẽ khởi động bằng cách ấn nút ENGINE START/STOP, chỉ khi chìa khóa thông minh ở trong xe.
- Ngay cả khi chìa khóa thông minh ở trong xe mà nó cách xa người lái, động cơ cũng không khởi động.
- Khi nút ENGINE START/STOP ở vị trí ACC hoặc ON, nếu có cửa nào mở, hệ thống sẽ kiểm tra chìa khóa thông minh. Nếu chìa khóa thông minh không ở trong xe, đèn báo "KEY OUT" sẽ nhấp nháy, và nếu tất cả cửa đều đóng, chuông sẽ kêu trong khoảng 5 giây. Đèn báo sẽ tắt đi trong khi xe di chuyển. Giữ chìa khóa thông minh ở trong xe khi sử dụng vị trí ACC hoặc động cơ xe BẬT.

1. Mang theo chìa khóa thông minh hoặc để nó ở trong xe.

2. Đảm bảo cài phanh đỗ chắc chắn.

3. **Hộp số Thường** - Nhấn bàn đạp ly hợp hết cỡ và sang số đến N. Nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh trong khi khởi động động cơ.

Hộp số Tự động - Để cần sang số ở P (Đỗ). Nhấn hết cỡ bàn đạp phanh.

Bạn cũng có thể khởi động động cơ khi cần sang số ở vị trí N.

4. Ấn nút ENGINE START/STOP.

*CHÚ Ý

- Cho dù động cơ lạnh hay ấm, luôn khởi động xe với bàn chân đặt trên bàn đạp phanh. Không nhấn bàn đạp ga trong khi khởi động xe. Không chạy động cơ quá nhanh khi làm nó nóng lên.
- Khi thời tiết quá lạnh (dưới - 18°C / 0°F) hoặc sau khi xe không hoạt động vài ngày, không nhấn bàn đạp ga khi làm động cơ nóng lên.

⚠ LƯU Ý

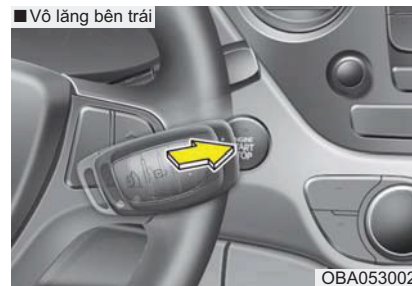
Nếu động cơ chết máy khi xe đang di chuyển, không cố gạt cần sang số đến P (Đỗ). Nếu điều kiện đường xá và giao thông cho phép, bạn có thể để cần sang số vị trí ở N trong khi xe vẫn di chuyển và ấn nút ENGINE START/STOP để khởi động lại động cơ.

* CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng xe:

Không ấn nút ENGINE START/STOP quá 10 giây trừ khi cầu chì đèn phanh đã ngắt kết nối. Khi cầu chì đèn phanh bị nổ, bạn không thể khởi động động cơ bình thường được. Thay cầu chì mới. Nếu bạn không thể thay cầu chì, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách ấn nút ENGINE START/STOP ở vị trí ACC trong 10 giây. Vì sự an toàn của bạn, luôn nhấn bàn đạp phanh và/hoặc ly hợp trước khi khởi động động cơ.

■ Vô lăng bên trái



OBA053002

■ Vô lăng bên phải



OBA053002IN

* CHÚ Ý

Nếu pin chìa khóa thông minh yếu hoặc chìa khóa thông minh hoạt động không đúng, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách ấn nút ENGINE START/STOP bằng chìa khóa thông minh theo hướng như hình vẽ ở trên.

HỘP SỐ THƯỜNG



OBA053003

Vận hành hộp số thường

Hộp số thường có năm số tiến. Hộp số được đồng bộ hoàn toàn trong tất cả các số tiến nên sang số cao hơn hay thấp hơn đều dễ dàng.

⚠ CẢNH BÁO

Trước khi ra khỏi ghế người lái, luôn đảm bảo cần sang số ở số 1 khi xe đỗ trên dốc và R (Lùi) khi xuống dốc, cài phanh đỗ, và để khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Xe có thể di chuyển bất ngờ nếu không làm theo những lưu ý này.

Để sang số R (Lùi), đảm bảo xe dừng hoàn toàn, sau đó gạt cần sang số đến N rồi đến R (Lùi).

Khi bạn đã dừng lại hoàn toàn và thấy khó sang số 1 hoặc R (Lùi):

1. Để cần sang số ở N và nhả bàn đạp ly hợp.
2. Nhấn bàn đạp ly hợp, sau đó sang số đến số 1 hoặc R (Lùi).

*** CHÚ Ý**

Khi thời tiết lạnh, sang số sẽ khó nếu hộp số không được bôi trơn và làm ấm.

Sử dụng ly hợp

Nên nhấn hết bàn đạp ly hợp xuống sàn xe trước khi:

- Khởi động động cơ
Động cơ sẽ không khởi động mà không nhấn bàn đạp ly hợp. (xe được trang bị nút ENGINE START/STOP)
- Sang số

Khi nhả bàn đạp ly hợp, nhả từ từ. Bàn đạp ly hợp luôn được nhả khi xe chạy.

⚠ LƯU Ý

Để tránh mòn hoặc hư hỏng không cần thiết cho ly hợp:

- **Để toàn bộ bàn chân lên bàn đạp ly hợp trong khi lái xe:**
- **Không để bàn đạp ly hợp nghiêng trong khi chờ đèn giao thông, v.v**
- **Luôn nhấn bàn đạp ly hợp xuống hết cỡ để tránh tiếng ồn hoặc hư hỏng.**

Giảm số

Giảm số khi bạn phải giảm tốc độ khi giao thông đông đúc hoặc khi lên dốc để tránh tải động cơ.

Ngoài ra, giảm số làm giảm khả năng chết máy và bạn có thể tăng tốc trở lại khi cần.

Khi xe đang xuống dốc, giảm số sẽ giúp duy trì tốc độ an toàn bằng cách cung cấp lực phanh từ động cơ và làm phanh ít bị mài mòn hơn.

LƯU Ý

Để tránh làm hỏng động cơ:

- ***Khi giảm số từ số 5 xuống số 4, chú ý không gạt cần sang số vào số 2. Việc giảm số nhanh có thể làm cho tốc độ động cơ tăng đến mức kim chỉ trên đồng hồ đo tốc độ động cơ chỉ vào vùng màu đỏ.***
- ***Mỗi lần giảm số không được giảm nhiều hơn một số hoặc không giảm số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao (5,000 MPH trở lên).***

Thao tác lái tốt

- Không được để xe bị trượt số khi xuống dốc. Việc này cực kỳ nguy hiểm.
- Không vừa lái xe vừa phanh. Việc này có thể làm cho phanh và các bộ phận liên quan bị quá nhiệt và gây ra sự cố. Khi bạn lái xe xuống dốc dài, giảm tốc độ và sang số thấp hơn. Phanh động cơ sẽ giúp giảm tốc độ xe.
- Giảm tốc độ trước khi sang số thấp hơn. Việc này sẽ giúp tránh cho động cơ quay quá nhanh là hỏng động cơ.
- Giảm tốc độ khi bạn gặp gió lớn. Việc này sẽ giúp bạn kiểm soát xe tốt hơn nhiều.
- Đảm bảo xe dừng hoàn toàn trước khi sang số đến R (Lùi) để tránh làm hỏng hộp số.
- Cẩn thận khi lái xe trên đường trơn trượt. Đặc biệt chú ý khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên đường trơn trượt, thay đổi tốc độ đột ngột có thể làm cho bánh xe bị mất lực kéo và có thể gây mất kiểm soát xe gây ra tai nạn.

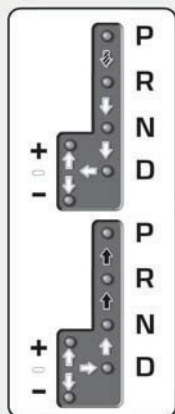
 CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ TRỌNG THƯƠNG HOẶC TỬ VONG:

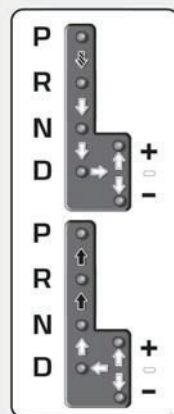
- **LUÔN** thắt dây đai an toàn. Khi có va chạm, người không thắt dây đai an toàn có khả năng bị thương nặng hoặc tử vong cao hơn người thắt dây đai an toàn.
- Tránh tốc độ cao khi vào cua hoặc rẽ.
- Không quay nhanh vô lăng khi chuyển làn đường hoặc rẽ nhanh và gấp.
- Nguy cơ bị lật xe sẽ rất cao nếu bạn mất kiểm soát xe trên đường cao tốc.
- Mất kiểm soát thường xảy ra nếu có hai bánh xe trở lên bị nhấc lên khỏi mặt đường và người lái xe vào cua quá nhanh để quay trở lại đường đi.
- Trong trường hợp xe bị chệch khỏi đường đi, dừng đánh tay lái mạnh. Thay vào đó, giảm tốc độ trước khi trở lại làn đường cho phép.
- HUYNDAI khuyên bạn tuân theo tất cả các giới hạn tốc độ đã được ghi.

HỘP SỐ TỰ ĐỘNG

■ Vô lăng bên trái



■ Vô lăng bên phải



Ấn nút sang số, sau đó di chuyển cần sang số.



Nhấn bàn đạp phanh, ấn nút sang số sau đó di chuyển cần sang số.



Di chuyển cần sang số.

OBA053004/OIA053003R

Vận hành hộp số tự động

Hộp số tự động có bốn số tiến và một số lùi. Mỗi số được chọn tự động, trong vị trí D (Lái).

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ trọng thương hoặc tử vong:

- **LUÔN** kiểm tra kỹ khu vực xung quanh xe bạn xem có người không, đặc biệt là trẻ em, trước khi sang số đến D (Lái) hoặc R (Lùi).
- Trước khi ra khỏi ghế người lái, luôn đảm bảo cần sang số ở vị trí P (Đỗ), sau đó cài phanh đỗ và để khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Xe có thể di chuyển bất ngờ và đột ngột nếu không làm theo những lưu ý này.

Đèn báo trên cụm đồng hồ táp-lô hiển thị vị trí cần sang số khi khóa điện ở vị trí ON.

P (Đỗ)

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi sang số đến P (Đỗ).

Để sang số từ P (Đỗ), bạn phải nhấn bàn đạp phanh chắc chắn và đảm bảo chân không ở trên bàn đạp ga.

Cần sang số phải ở P (Đỗ) trước khi tắt động cơ.

CẢNH BÁO

- Sang số đến P (Đỗ) trong khi xe đang di chuyển có thể làm bạn mất kiểm soát xe.
- Sau khi xe đã dừng, luôn đảm bảo cần sang số ở P (Đỗ), nhấn phanh đỗ và tắt động cơ.
- Không sử dụng vị trí P (Đỗ) thay cho phanh đỗ.

R (Lùi)

Sử dụng vị trí này để lùi xe về phía sau.

LƯU Ý

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi vào hoặc ra khỏi số R (Lùi); bạn có thể làm hỏng hộp số nếu bạn sang số R (Lùi) trong khi xe đang di chuyển.

N (Số không)

Bánh xe và hộp số không ăn khớp với nhau.

Dùng N (Số không) nếu bạn cần khởi động lại khi động cơ chết máy, hoặc nếu cần phải dừng xe với động cơ BẬT. Sang số đến P (Đỗ) nếu bạn cần ra khỏi xe vì bất cứ lý do gì.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn sang số từ N (Số không) đến một số khác.

⚠ CẢNH BÁO

Không sang số trừ khi bạn đã nhấn chắc chắn bàn đạp phanh. Sang số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao có thể làm xe di chuyển rất nhanh. Bạn có thể mất bị kiểm soát xe và đâm vào người hoặc vật thể.

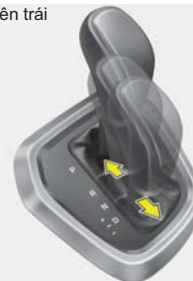
D (Lái)

Đây là vị trí lái bình thường. Hộp số sẽ tự động sang số tuần tự qua 4 số, tạo ra tiết kiệm nhiên liệu và điện tốt nhất. Để có thêm sức mạnh khi vượt qua xe khác hoặc khi lên dốc, nhấn ga hết cỡ. Hộp số sẽ tự động giảm số đến số (hoặc các số, nếu thích hợp) thấp hơn tiếp theo.

⚠ CẢNH BÁO

KHÔNG để bất kỳ ai lái xe khi đã tháo tựa đầu ở ghế xe.

■ Vô lăng bên trái



OBA053005

■ Vô lăng bên phải



OIA053004R

Chế độ thể thao

Dù xe đứng yên hay đang di chuyển, có thể chọn chế độ thể thao bằng cách đẩy cần sang số từ D (Lái) sang công số thường. Để quay lại dải số D (Lái), đẩy cần sang số về công chính.

Ở Chế độ Thể thao, di chuyển cần sang số về sau và trước sẽ cho phép bạn chọn được dải số mong muốn cho điều kiện lái hiện tại.

- + (Tăng) : Đẩy cần sang số về phía trước một lần để tăng một số.
- (Giảm) : Kéo cần sang số về phía sau một lần khi giảm một số.

* CHÚ Ý

- Chỉ có thể chọn được bốn số tiến. Để lùi hoặc đỗ xe, di chuyển cần sang số đến R (Lùi) hoặc P (Đỗ).
- Số sẽ được giảm tự động khi xe giảm tốc độ. Khi xe dừng, số 1 sẽ tự động được chọn.
- Khi vòng quay động cơ gần đến vùng màu đỏ, hộp số sẽ tự động tăng số.
- Nếu người lái đẩy cần sang số đến vị trí + (Tăng) hoặc - (Giảm), hộp số sẽ không thể sang đến số mong muốn nếu số tiếp theo này ở ngoài vùng vòng quay động cơ cho phép. Người lái phải thực hiện tăng số theo điều kiện đường xa, chú ý giữ vòng quay động cơ ở dưới vùng màu đỏ.
- Khi lái trên đường trơn trượt, đẩy cần sang số về trước đến vị trí + (Tăng). Việc này sẽ làm hộp số sang số 2, giúp lái dễ dàng hơn trên đường trơn trượt. Đẩy cần sang số sang bên - (Giảm) để lùi số về số 1.

Hệ thống khóa sang số

Vì sự an toàn của bạn, hộp số tự động có hệ thống khóa sang số để tránh sang số từ P (Đỗ) sang R (Lùi) trừ khi bàn đạp phanh được nhấn.

Sang số từ P (Đỗ) sang R (Lùi):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Ấn nút sang số.
3. Di chuyển cần sang số.

Đỗ xe

Luôn dừng xe hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Di chuyển cần sang số đến P (Đỗ), nhấn bàn đạp phanh và để khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Mang theo Chìa khóa khi bạn ra khỏi xe.

CẢNH BÁO

Khi bạn ở trong xe với động cơ đang chạy, cần thận không nhấn bàn đạp ga lâu. Động cơ hoặc hệ thống xả có thể bị quá nhiệt và gây cháy.

Khí xả và hệ thống xả rất nóng. Tránh xa các thành phần hệ thống xả.

Không dừng hoặc đỗ xe cạnh vật liệu dễ bắt lửa, như cỏ khô, giấy hoặc lá cây. Chúng có thể bắt lửa và gây cháy.

Thao tác lái tốt

- Không được di chuyển cần sang số từ P (Đỗ) hoặc N (Số không) sang vị trí bất kỳ khi nhấn bàn đạp phanh.
- Không được di chuyển cần sang số đến P (Đỗ) khi xe đang di chuyển.
- Đảm bảo xe dừng hoàn toàn trước khi sang số đến R (Lùi) hoặc D (Lái).
- Không di chuyển cần sang số đến N (Số không) khi đang lái. Làm như vậy có thể gây tai nạn vì mất phanh động cơ và hộp số có thể bị hỏng.
- Không vừa lái xe vừa đạp chân phanh. Ngay cả áp lực đạp nhẹ, nhưng liên tục cũng có thể làm phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí không thể phanh.
- Khi lái xe ở chế độ thể thao, giảm tốc độ trước khi giảm số. Nếu không, số thấp hơn có thể không được ăn khớp nếu vòng quay động cơ nằm ngoài dải cho phép.
- Luôn cài phanh đỗ khi ra khỏi xe. Không nhả vào hộp số ở P (Đỗ) để giữ xe không di chuyển.

- Cần thận khi lái xe trên đường trơn trượt. Đặc biệt chú ý khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên đường trơn trượt, thay đổi tốc độ đột ngột có thể làm cho bánh xe bị mất lực kéo và có thể gây mất kiểm soát xe, gây ra tai nạn.
- Tối ưu hiệu suất và tiết kiệm nhiên liệu của xe bằng cách nhấn và nhả bàn đạp ga đều đặn.

 CẢNH BÁO**Để giảm nguy cơ TRỌNG THƯƠNG HOẶC TỬ VONG:**

- **LUÔN** thắt dây đai an toàn. Khi có va chạm, người không thắt dây đai an toàn có khả năng bị thương nặng hoặc tử vong cao hơn người thắt dây đai an toàn.
- Tránh tốc độ cao khi cua vào hoặc rẽ.
- Không quay nhanh vô lăng khi chuyển làn đường hoặc rẽ nhanh và gấp.
- Nguy cơ bị lật xe sẽ rất cao nếu bạn mất kiểm soát xe trên đường cao tốc.
- Mất kiểm soát thường xảy ra nếu có hai bánh xe trở lên bị nhấc lên khỏi mặt đường và người lái xe vào cua quá nhanh để quay trở lại đường đi.
- Trong trường hợp xe bị chệch ra khỏi đường đi, đừng đánh tay lái mạnh. Thay vào đó, giảm tốc độ trước khi trở lại làn đường cho phép.
- HUYNDAI khuyến bạn tuân theo tất cả các giới hạn tốc độ đã được ghi.

HỆ THỐNG PHANH

Phanh điện

Xe của bạn có trợ lực phanh điều chỉnh tự động khi sử dụng bình thường. Nếu động cơ không chạy hoặc bị tắt khi đang lái xe, hệ thống trợ lực cho phanh sẽ không hoạt động. Bạn vẫn có thể dừng xe bằng cách sử dụng lực ở bàn đạp phanh lớn hơn so với thông thường. Tuy nhiên, khoảng cách dừng sẽ dài hơn phanh điện.

Khi động cơ không chạy, công suất phanh dự trữ bị giảm một phần mỗi lần khi đạp phanh. Không bơm bàn đạp phanh khi trợ lực đã bị gián đoạn. Chỉ bơm phanh khi cần thiết để duy trì kiểm soát lái trên các bề mặt trơn trượt.

CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau:

- Không vừa lái xe vừa nhấn bàn đạp phanh. Việc này sẽ tạo ra nhiệt độ phanh cao bất thường, dây phanh và má phanh bị mòn quá mức, và làm tăng khoảng cách dừng xe.
- Khi xuống dốc dài hoặc đồi dốc, sang số thấp hơn và tránh nhấn phanh liên tục. Nhấn phanh liên tục sẽ làm phanh quá nhiệt và dẫn đến việc mất hiệu quả phanh tạm thời.
- Phanh ướt có thể làm giảm khả năng giảm tốc độ an toàn của xe; xe cũng có thể bị kéo sang một bên khi nhấn phanh. Nhấn nhẹ phanh để xem phanh có bị ảnh hưởng ví ướt không. Luôn kiểm tra phanh của bạn theo cách này sau khi lái xe qua vùng nước sâu.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

Để làm khô phanh, nhấn nhẹ vào bàn đạp phanh để làm nóng phanh mà vẫn duy trì tốc độ an toàn cho đến khi vận hành phanh trở lại bình thường. Tránh lái xe ở tốc độ cao cho đến khi phanh hoạt động đúng.

Báo hiệu mòn đĩa phanh bằng âm thanh

Khi má phanh bị mòn và cần thay mới, bạn sẽ nghe thấy rõ tiếng cảnh báo từ phanh trước hoặc sau. Bạn có thể thỉnh thoảng nghe thấy âm thanh này hoặc mỗi khi bạn nhấn bàn đạp phanh. Hãy nhớ một số điều kiện lái xe hoặc khí hậu có thể gây ra tiếng ồn phanh khi bạn lần đầu tiên nhấn (hoặc nhấn nhẹ) phanh. Điều này là bình thường mà không phải là phanh có vấn đề.



LƯU Ý

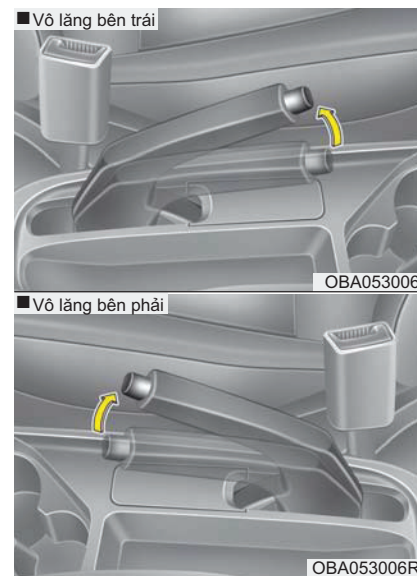
Để tránh mất chi phí sửa chữa phanh, không lái xe khi má phanh đã mòn.

* CHÚ Ý

Luôn thay má phanh cả bộ trước hoặc sau.

Phanh tang trống sau (nếu được trang bị)

Phanh tang trống sau không có vạch báo độ mòn. Do đó, kiểm tra các dây phanh sau kiểm tra nếu bạn nghe tiếng ồn cọ sát ở phanh sau. Đồng thời kiểm tra phanh sau mỗi lần thay hoặc đảo lốp và khi thay phanh trước.



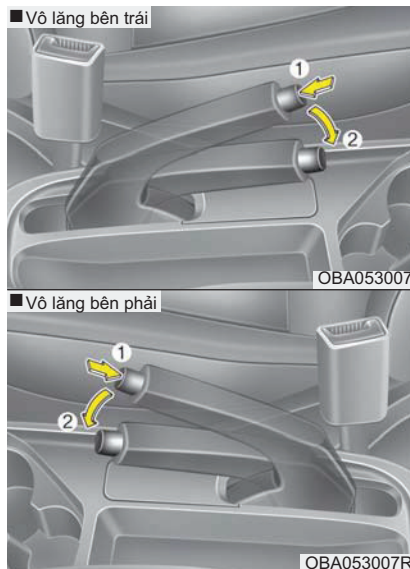
Phanh đỗ

Luôn cài phanh đỗ trước khi ra khỏi xe, để cài phanh:

Nhấn bàn đạp phanh chắc chắn.
Kéo cần phanh đỗ càng xa càng tốt.

⚠ CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ **TRỌNG THƯƠNG** hoặc **TỬ VONG**, không vận hành phanh đỗ khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Việc này có thể làm hỏng hệ thống phanh và dẫn đến tai nạn.



Để nhả:

Nhấn bàn đạp phanh chắc chắn. Kéo nhẹ cần phanh đỗ lên.

Khi nhấn nút nhả (1), phanh đỗ sẽ giảm (2).

Nếu phanh đỗ không nhả hoặc không nhả hết, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền HYUNDAI để kiểm tra.

⚠ CẢNH BÁO

• Mỗi khi ra khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Di chuyển cần sang số đến số 1 (với hộp số thường) hoặc P (số Đỗ, với hộp số tự động), sau đó cài phanh đỗ, và để khóa điện ở LOCK/OFF. Xe có phanh đỗ không ăn khớp hoàn toàn có nguy cơ di chuyển vô tình và gây thương tích cho chính bạn hoặc người khác.

• **KHÔNG** được để người không quen sử dụng xe này chạm vào phanh đỗ. Nếu phanh đỗ vô tình bị nhả, có thể xảy ra trọng thương.

• Chỉ nhả phanh đỗ khi bạn ngồi bên trong xe với cả bàn chân để chắc chắn trên bàn đạp phanh.

LƯU Ý

- **Không nhấn bàn đạp ga trong khi phanh đỗ được khớp. Nếu bạn nhấn bàn đạp ga khi phanh đỗ được khớp, sẽ có tiếng động cảnh báo. Có thể làm hỏng phanh đỗ.**
- **Lái xe khi phanh đỗ có thể làm hệ thống phanh bị quá nhiệt và gây hao mòn hoặc làm hỏng các bộ phận phanh. Đảm bảo phanh đỗ được nhả và Đèn Cảnh báo Phanh tắt trước khi lái xe.**



WK-23

Nếu có thể, hãy ngừng lái xe ngay lập tức. Nếu không thể, hãy thận trọng khi vận hành xe và chỉ tiếp tục lái xe khi ở nơi an toàn.

Kiểm tra Đèn Cảnh báo Phanh Đỗ bằng cách để khóa điện ở ON (không khởi động động cơ)

Đèn này sẽ sáng khi phanh đỗ được nhấn với khóa điện ở START hoặc ON. Trước khi lái xe, đảm bảo phanh đỗ được nhả và Đèn Cảnh báo Phanh TẮT. Nếu Đèn Cảnh báo Phanh Đỗ vẫn sáng sau khi phanh đỗ nhả và động cơ đang chạy, có thể có sự cố ở hệ thống phanh. Cần phải chú ý đến ngay.

Hệ thống Chống bó cứng Phanh (ABS) (nếu được trang bị)

CẢNH BÁO

Hệ thống Chống bó cứng Phanh (ABS) hoặc Hệ thống Cân bằng Điện tử (ESC) không thể ngăn tai nạn do thao tác lái không đúng hoặc điều kiện lái nguy hiểm. Mặc dù khả năng kiểm soát xe được cải thiện trong trường hợp phanh khẩn cấp, vẫn phải luôn duy trì khoảng cách an toàn giữa bạn và các đối tượng phía trước. Luôn giảm tốc độ xe khi đi trên đường xấu. Khoảng cách phanh đối với xe được trang bị ABS hoặc ESC có thể dài hơn những xe không được trang bị các hệ thống này trong những điều kiện đường bên dưới. Giảm tốc độ khi đi ở những điều kiện đường bên dưới:

- Đường gồ ghề, sỏi hoặc tuyết phủ.
- Trên những con đường có ổ gà hoặc gồ ghề.
- Xe được lắp xích bọc lốp.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

Không nên kiểm tra tính năng an toàn của ABS hoặc ESC khi xe chạy tốc độ cao hoặc xe đang rẽ. Việc này gây nguy hiểm cho bạn và người khác.

ABS là hệ thống phanh điện tử giúp ngăn trôi bánh xe. ABS cho phép lái xe lái và phanh cùng một lúc.

Sử dụng ABS

Để tối đa lợi ích của hệ thống ABS trong trường hợp khẩn cấp, đừng cố gắng điều chỉnh áp suất phanh của bạn và đừng cố bơm phanh. Nhấn bàn đạp phanh càng chắc chắn càng tốt.

Khi nhấn phanh trong tình trạng có thể làm bánh xe bị bó cứng, bạn sẽ nghe thấy tiếng ồn từ phanh, hoặc cảm nhận tương tự trên bàn đạp phanh. Điều này là bình thường và nó có nghĩa là ABS đang hoạt động.

ABS không làm giảm thời gian hoặc khoảng cách cần thiết để dừng xe. Luôn duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước.

ABS sẽ không ngăn được trượt do thay đổi hướng đột ngột, chẳng hạn như rẽ quá nhanh hoặc chuyển làn đường đột ngột. Luôn lái xe với tốc độ an toàn theo điều kiện đường xá và thời tiết. ABS không thể ngăn chặn tình trạng mất ổn định của xe. Luôn lái xe vừa phải khi phanh gấp. Quay vô lăng mạnh hoặc gấp có thể làm xe va chạm với phương tiện khác hoặc bị chệch làn đường.

Trên mặt đường nhão hoặc gồ ghề, vận hành hệ thống chống bó cứng phanh có thể làm khoảng cách dừng dài hơn so với xe được trang bị hệ thống phanh thường. Đèn cảnh báo ABS (ABS) sẽ sáng trong vài giây sau khi khóa điện ở ON. Trong thời gian đó, ABS sẽ tự chẩn đoán và đèn sẽ tắt nếu mọi thứ bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, ABS có thể có sự cố. Bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo ABS (ABS) sáng lâu, ABS có thể có sự cố. Phanh điện sẽ hoạt động bình thường. Để giảm nguy cơ trượt đường hoặc tử vong, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI càng sớm càng tốt.

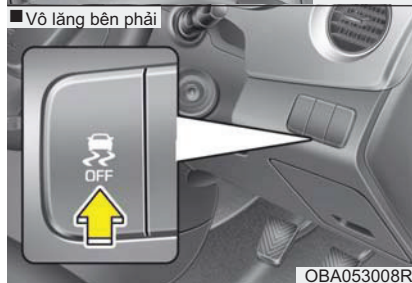
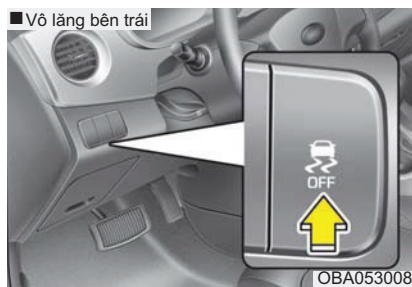
LƯU Ý

Khi bạn lái xe trên đường có độ bám kém như đường có băng tuyết và nhấn phanh liên tục, ABS được kích hoạt liên tục và đèn cảnh báo ABS (ABS) có thể sáng. Lái xe đến nơi an toàn và tắt động cơ.

Khởi động lại động cơ. Nếu đèn cảnh báo ABS tắt, thì hệ thống ABS vẫn bình thường. Nếu không, hệ thống ABS có thể có sự cố. Bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI càng sớm càng tốt.

* CHÚ Ý

Khi bạn khởi động xe bằng ắc quy nổi ngoài do ắc quy xe bạn hết điện, động cơ không thể chạy êm và đèn cảnh báo ABS (ABS) sẽ sáng lên cùng lúc đó. Việc này là do điện áp ắc quy thấp. Điều này không có nghĩa là ABS có sự cố. Nạp lại ắc quy trước khi lái xe.



Hệ thống Cân bằng Điện tử (ESC) (nếu được trang bị)

Hệ thống Cân bằng Điện tử (ESC) giúp ổn định xe trong khi rẽ. ESC kiểm tra nơi bạn muốn lái đến và nơi mà chiếc xe thực sự đang đi.

ESC tạo áp lực phanh lên các phanh của xe và can thiệp vào hệ thống điều khiển động cơ để giúp người lái giữ xe trên đường mong muốn. Nó không thể thay thế việc lái xe an toàn. Luôn điều chỉnh tốc độ xe theo điều kiện đường xá.

CẢNH BÁO

Không lái xe quá nhanh trên đường xấu, ngoằn ngoèo hoặc rẽ quá nhanh. Hệ thống ESC không ngăn được tai nạn. Tốc độ quá nhanh khi rẽ, thao tác đột ngột, và đi trên đường ngập nước có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Vận hành ESC

Điều kiện Bật ESC

Khi khóa điện ở ON, đèn báo ESC và ESC OFF sáng trong xấp xỉ ba giây và tắt đi, sau đó ESC được bật.

Nếu đèn này vẫn sáng, hệ thống ESC có thể có sự cố. Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Khi vận hành

Khi ESC hoạt động, đèn báo ESC nhấp nháy:

- Khi bạn lái xe dưới những điều kiện có thể làm bỏ bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng ồn từ phanh, hoặc cảm nhận tương tự từ bàn đạp phanh. Điều này là bình thường và có nghĩa là ESC đang hoạt động.
- Khi ESC kích hoạt, động cơ có thể không phản hồi bàn đạp ga trong điều kiện thông thường.
- Khi di chuyển ra khỏi vùng bùn đất hoặc lái xe trên đường trơn trượt, vòng quay động cơ (vòng trên phút) không thể tăng ngay cả khi bạn nhấn sâu bàn đạp ga. Điều này để duy trì độ ổn định và bám đường của xe mà không phải là sự cố.

Điều kiện TẮT ESC

Để hủy hoạt động ESC, ấn nút ESC OFF (đèn báo ESC OFF sẽ sáng).

Nếu khóa điện ở LOCK/OFF khi ESC tắt, ESC vẫn tắt. Khi khởi động lại động cơ, ESC sẽ tự động bật lại.

■ Đèn báo ESC (nhấp nháy)**■ Đèn báo ESC OFF (sáng)*****Đèn báo***

Khi khóa điện ở ON, đèn báo ESC sẽ sáng sau đó tắt nếu hệ thống ESC vận hành bình thường.

Đèn báo ESC nhấp nháy khi ESC vận hành.

Nếu đèn báo ESC vẫn sáng, hệ thống ESC có thể có sự cố. Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn báo ESC OFF sáng khi ESC được tắt bằng nút.

CẢNH BÁO

Khi ESC nhấp nháy, điều này thể hiện ESC được kích hoạt:

Lái xe chậm và **KHÔNG ĐƯỢC** cố tăng tốc. **KHÔNG ĐƯỢC** ấn nút ESC OFF trong khi đèn báo ESC đang nhấp nháy nếu không bạn có thể mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

LƯU Ý

Lái xe với nhiều loại lốp và kích thước lốp có thể làm hệ thống ESC bị lỗi. Khi thay lốp xe, đảm bảo chúng có cùng kích thước với lốp ban đầu của xe.

Sử dụng ESC OFF

Khi lái xe

Chỉ nên sử dụng chế độ ESC OFF một lúc để giúp giải phóng xe nếu bị kẹt trong tuyết hoặc bùn, bằng cách tạm thời dừng hoạt động của ESC để giữ lực bánh xe. Để tắt ESC trong khi lái xe, ấn nút ESC OFF trong khi lái xe trên đường bằng phẳng.

LƯU Ý

Để tránh làm hỏng hộp số:

- Không để (các) bánh xe của một trục xoay quá mức trong khi đèn báo ESC, ABS, và đèn cảnh báo phanh sáng. Lỗi này không được bảo hành. Giảm công suất động cơ và không quay (các) bánh xe quá mức trong khi các đèn này sáng.
- Khi vận hành xe trên động lực kế, đảm bảo ESC tắt (ESC OFF sáng).

*** CHÚ Ý**

Bật ESC OFF không ảnh hưởng đến ABS hoặc vận hành hệ thống phanh tiêu chuẩn.

Hệ thống quản lý độ ổn định xe (VSM) (nếu được trang bị)

Hệ thống quản lý độ ổn định xe (VSM) giúp đảm bảo độ ổn định xe khi tăng tốc hoặc phanh đột ngột trên đường ướt, trơn trượt và gồ ghề khi độ bám đường trên bốn bánh xe không đều nhau.



CẢNH BÁO

Tuân thủ các lưu ý bên dưới khi sử dụng Hệ thống quản lý độ ổn định xe (VSM):

- **LUÔN** chú ý tốc độ và khoảng cách với xe phía trước. VSM không thay thế việc lái xe an toàn.
- Không lái xe quá nhanh trên đường khó đi. Hệ thống VSM không ngăn được tai nạn. Tốc độ quá nhanh khi thời tiết xấu, trên trơn trượt và gồ ghề có thể gây tai nạn nghiêm trọng.

Vận hành VSM

Điều kiện BẬT VSM

VSM vận hành khi:

- Hệ thống Cân bằng Điện tử (ESC) bật.
- Tốc độ xe trên 15 km/h (9 mph) trên đường cua.
- Tốc độ xe trên 30 km/h (18 mph) khi xe đổ trên đường gồ ghề.

Khi vận hành

Khi VSM hoạt động, đèn báo ESC () nhấp nháy.

Khi nhấn phanh trong tình trạng có thể làm kích hoạt ESC, bạn sẽ nghe thấy tiếng ồn từ phanh, hoặc cảm nhận tương tự trên bàn đạp phanh. Điều này là bình thường và có nghĩa là VSM đang hoạt động.

* CHÚ Ý

VSM không hoạt động khi:

- Lùi xe.
- Đèn báo ESC OFF () sáng.
- Đèn báo EPS (Hệ thống Lái Trợ lực Điện) () sáng.

Điều kiện TẮT VSM

Để hủy hoạt động VSM, ấn nút ESC OFF. Đèn báo ESC OFF () sẽ sáng. Để bật VSM, ấn lại nút ESC OFF. Đèn báo ESC OFF sẽ tắt.

CẢNH BÁO

Nếu đèn báo ESC () hoặc đèn cảnh báo EPS () sáng, hệ thống VSM có thể có sự cố. Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra càng sớm càng tốt.

LƯU Ý

Lái xe với nhiều loại lốp và kích thước lốp có thể làm hệ thống ESC bị lỗi. Khi thay lốp xe, đảm bảo chúng có cùng kích thước với lốp ban đầu của xe.

Hệ thống Hỗ trợ Khởi hành Ngang dốc (HAC) (nếu được trang bị)

Hệ thống Hỗ trợ Khởi hành Ngang dốc (HAC) giúp xe không trôi về phía sau khi khởi động trên dốc. Hệ thống sẽ vận hành phanh tự động trong xấp xỉ 1.5 giây và nhả phanh khi bàn đạp ga được nhấn hoặc sau 1.5 giây.

CẢNH BÁO

Luôn sẵn sàng nhấn bàn đạp ga khi khởi động trên dốc. HAC chỉ kích hoạt trong xấp xỉ 1.5 giây.

* CHÚ Ý

- HAC không vận hành khi cần sang số ở P (Đỗ) hoặc N (Số không) (với hộp số tự động.)
 - HAC vận hành khi:
 - cần sang số ở N (Số không) hoặc D (Lái) khi lên dốc.
 - cần sang số ở R (Lùi) khi xuống dốc.
- (với hộp số thường)
- HAC kích hoạt ngay cả khi ESC (Hệ thống Cân bằng Điện tử) tắt nhưng không kích hoạt ESC có sự cố.

Tín hiệu Dừng Khẩn cấp (ESS) (nếu được trang bị)

Hệ thống Tín hiệu Dừng Khẩn cấp cảnh báo lái xe phía sau bằng cách nhấp nháy đèn phanh khi xe phanh đột ngột. Hệ thống được kích hoạt khi:

- Xe dừng đột ngột (tốc độ xe hơn 55km/h (34 mph) và giảm ga trên 7m/s²).
- ABS kích hoạt.

Khi tốc độ xe dưới 40 km/h (25 mph) và ABS ngừng kích hoạt hoặc tình huống dừng đột ngột đã qua, đèn phanh sẽ ngừng nhấp nháy. Thay vào đó, đèn nháy cảnh báo nguy hiểm sẽ tắt khi tốc độ xe đạt trên 10km/h (6 mph) sau khi xe dừng. Đồng thời, nó sẽ tắt khi xe được lái với tốc độ thấp trong một khoảng thời gian. Bạn có thể tự tắt bằng cách ấn công tắc đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.

Thao tác phanh tốt

CẢNH BÁO

Mỗi khi ra khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Gạt cần sang số đến số 1 (với hộp số thường) hoặc P (Đỗ, với hộp số tự động), sau đó nhấn phanh đỗ, và để khóa điện ở LOCK/OFF.

Phanh đỗ không ăn khớp hoàn toàn sẽ làm xe có nguy cơ di chuyển vô tình và gây thương tích cho chính bạn hoặc người khác.

Phanh ướt có thể gây nguy hiểm! Phanh có thể bị ướt nếu xe được lái trên đường có nước hoặc nếu được rửa. Xe sẽ không dừng nhanh nếu phanh bị ướt. Phanh ướt có thể làm xe bị kéo sang một bên.

Để làm khô phanh, nhấn nhẹ phanh cho đến khi hoạt động phanh trở lại bình thường, chú ý kiểm soát xe tại mọi thời điểm. Nếu hoạt động phanh không trở lại bình thường, dừng xe càng nhanh càng tốt ở nơi an toàn và bạn nên gọi cho đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được giúp đỡ.

KHÔNG vừa lái xe vừa nhấn bàn đạp phanh. Ngay cả áp lực đạp nhẹ, nhưng liên tục cũng có thể làm phanh bị quá nhiệt, mòn phanh và thậm chí lỗi phanh. Nếu lốp xe bị xẹp khi đang lái, nhấn nhẹ phanh và giữ xe hướng thẳng về phía trước khi giảm tốc độ. Khi bạn giảm tốc độ đủ để dừng xe an toàn, hãy lái xe ra lề đường và dừng xe ở nơi an toàn. Giữ chân chắc chắn trên bàn đạp phanh khi dừng xe để ngăn xe bị trượt về phía trước.

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN HÀNH TRÌNH (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Vận hành điều khiển hành trình

1. Đèn báo điều khiển hành trình
2. Đèn báo thiết lập điều khiển hành trình

Hệ thống điều khiển hành trình cho phép bạn lái xe trên 30 km/h (20 mph) mà không nhấn bàn đạp ga.

⚠ CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau:

- Nếu hệ thống điều khiển hành trình bật, đèn báo CRUISE trên cụm đồng hồ sáng) điều khiển hành trình có thể vô tình bị kích hoạt. Tắt hệ thống điều khiển hành trình (đèn báo CRUISE TẮT) khi không sử dụng đến, để tránh vô tình cài tốc độ.
- Chỉ sử dụng hệ thống điều khiển hành trình khi đi trên đường cao tốc trong thời tiết tốt.
- Không sử dụng điều khiển hành trình khi không thể giữ an toàn ở tốc độ không đổi:
 - Lái xe trên đường có nhiều xe hoặc hay phải đổi tốc độ.
 - Trên đường trơn trượt (mưa, tuyết hoặc băng).
 - Đường đồi hoặc quanh co.
 - Khu vực có gió to.

* CHÚ Ý

- Trong quá trình điều khiển hành trình vận hành bình thường, khi công tắc SET được kích hoạt hoặc kích hoạt lại sau khi nhấn phanh, điều khiển hành trình sẽ hoạt động sau khoảng 3 giây. Việc trì hoãn này là bình thường.
- Để kích hoạt điều khiển hành trình, nhấn bàn đạp phanh ít nhất một lần sau khi xoay khóa điện đến ON hoặc sau khi khởi động động cơ. Động tác này nhằm kiểm tra xem phanh có hoạt động bình thường không, vì phanh là một phần quan trọng để hủy bỏ điều khiển hành trình.



Công tắc điều khiển hành trình

O: Hủy vận hành của điều khiển hành trình.

 **Bật hoặc tắt hệ thống điều khiển hành trình.**

RES+: Khôi phục hoặc tăng tốc độ hành trình

SET-: Thiết lập hoặc tăng tốc độ hành trình



Để cài đặt tốc độ điều khiển hành trình

1. Ấn nút điều khiển hành trình  trên vô lăng để bật hệ thống. Đèn báo hành trình sẽ bật.
2. Tăng ga đến tốc độ mong muốn, nhưng phải hơn 30 km/h (20 mph).

* CHÚ Ý - Hộp số thường

Với hộp số thường, bạn phải nhấn bàn đạp phanh ít nhất một lần để cài đặt điều khiển hành trình sau khi khởi động động cơ.



3. Ấn công tắc SET-, và nhả nó ở tốc độ mong muốn. Đèn báo SET trên cụm đồng hồ sẽ sáng. Nhả bàn đạp ga cùng một lúc. Tốc độ mong muốn sẽ tự động được duy trì.

Trên đường dốc, chiếc xe có thể di chuyển chậm hoặc khi xuống dốc thì đi nhanh hơn một chút.



Để tăng tốc độ điều khiển hành trình

Làm theo một trong các quy trình sau:

- Ấn công tắc +RES và giữ nó. Xe của bạn sẽ tăng tốc. Nhả công tắc ở tốc độ bạn muốn.
- Ấn công tắc +RES và nhả ngay lập tức. Bằng cách này, tốc độ hành trình sẽ tăng 2 km/h (1 mph) mỗi lần ấn công tắc +RES.



Để giảm tốc độ điều khiển hành trình

Làm theo một trong các quy trình sau:

- Ấn công tắc SET- và giữ nó. Xe sẽ giảm tốc độ từ từ. Nhả công tắc ở tốc độ bạn muốn duy trì.
- Ấn công tắc SET- và nhả ngay lập tức. Bằng cách này, tốc độ hành trình sẽ giảm 2 km/h (1 mph) với mỗi lần ấn công tắc SET-.

Để tăng tốc tạm thời khi điều khiển ổn định đang BẬT

Nếu bạn muốn tăng tốc tạm thời khi điều khiển hành trình đang bật, hãy nhấn bàn đạp ga. Tốc độ mới tăng không ảnh hưởng đến vận hành điều khiển hành trình hay làm thay đổi tốc độ đã cài đặt. Để trở lại tốc độ đã cài đặt, nhấn chân ra khỏi bàn đạp ga.



Điều khiển hành trình sẽ bị hủy khi:

- Nhấn bàn đạp phanh.
- Nhấn bàn đạp ly hợp nếu xe trang bị hộp số thường.
- Sang số đến N (Số không) nếu xe trang bị hộp số tự động.
- Ấn nút CANCEL trên vô lăng.
- Giảm tốc độ xe xuống dưới tốc độ ghi nhớ 20 km/h (12 mph).
- Giảm tốc độ xe xuống dưới 30 km/h (20 mph).

*** CHÚ Ý**

Mỗi hành động trên sẽ làm hủy vận hành điều khiển hành trình (đèn báo SET trên cụm đồng hồ sẽ tắt đi), nhưng chỉ khi ấn nút hành trình () mới làm tắt hệ thống. Nếu bạn muốn khôi phục vận hành điều khiển hành trình, ấn công tắc RES+ trên vô lăng. Bạn sẽ trở về tốc độ cài đặt trước đó, trừ khi hệ thống đã tắt bằng nút hành trình ().



OIA053014

Để khôi phục tốc độ hành trình

Khi hủy tốc độ hành trình mà hệ thống vẫn được kích hoạt, thì tốc độ được cài đặt gần đây nhất sẽ tự động khôi phục khi ấn công tắc +RES, trừ khi bạn sử dụng công tắc CRUISE ON-OFF để hủy tốc độ hành trình.

Tuy nhiên, nó sẽ không khôi phục nếu tốc độ xe giảm xuống dưới 30 km/h (20 mph).

Để tắt điều khiển hành trình

- Ấn nút hành trình .
- Tắt động cơ.

Cả hai hoạt động này đều làm hủy vận hành điều khiển hành trình. Nếu bạn muốn khôi phục điều khiển hành trình, lặp lại các bước trong "Cài đặt tốc độ điều khiển hành trình" ở trang trước.

HỆ THỐNG GIỚI HẠN TỐC ĐỘ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Vận hành hệ thống giới hạn tốc độ

Bạn có thể cài đặt giới hạn tốc độ khi không muốn lái xe quá tốc độ cụ thể. Nếu bạn lái xe quá giới hạn tốc độ cài đặt, hệ thống cảnh báo sẽ hoạt động (tốc độ giới hạn sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu) cho đến khi tốc độ xe trở lại tốc độ giới hạn.

* CHÚ Ý

Khi hệ thống giới hạn tốc độ đang vận hành, hệ thống điều khiển hành trình sẽ không thể kích hoạt.



Công tắc giới hạn tốc độ

O: Hủy cài đặt giới hạn tốc độ.



: Bật hoặc tắt hệ thống điều giới hạn tốc độ.

RES+ : Khôi phục hoặc tăng tốc độ của giới hạn tốc độ.

SET- : Cài đặt hoặc giảm tốc độ của giới hạn tốc độ.

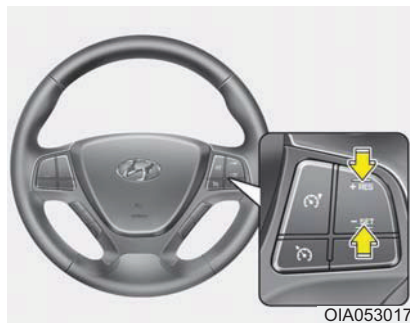


Để cài đặt giới hạn tốc độ

1. Ấn nút giới hạn tốc độ (icon) trên vô lăng để bật hệ thống.



Đèn báo giới hạn tốc độ sẽ sáng trên cụm đồng hồ.



2. Ấn công tắc SET- .
3. Ấn công tắc +RES hoặc SET- và nhả nó ở tốc độ mong muốn.
Ấn công tắc +RES hoặc SET- và giữ nó. Tốc độ sẽ tăng hoặc giảm 5 km/h.
Ấn công tắc +RES hoặc SET- và nhả ngay lập tức. Tốc độ sẽ tăng hoặc giảm 1 km/h.
Giới hạn tốc độ sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ.



Tốc độ giới hạn sẽ được hiển thị.

Để lái xe quá tốc độ giới hạn đã cài đặt, bạn phải nhấn chắc chắn bàn đạp ga (hơn 80%) cho đến khi cơ chế nhảy số hoạt động có tiếng cạch. Sau đó tốc độ giới hạn sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu cho đến khi tốc độ xe trở lại tốc độ giới hạn.

* CHÚ Ý

- Nhấn 50% bàn đạp phanh ga, xe sẽ không vượt quá giới hạn tốc độ cài đặt mà sẽ duy trì tốc độ trong tốc độ giới hạn.
- Bạn sẽ nghe thấy tiếng cạch từ cơ chế nhảy số khi nhấn hết bàn đạp ga trong điều kiện bình thường.



OIA053018

Để tắt giới hạn tốc độ

- Ấn lại nút giới hạn tốc độ (🚗) một lần nữa.
- Ấn công tắc hành trình (Nếu bạn ấn công tắc hành trình, hệ thống hành trình sẽ bật)

Nếu bạn ấn công tắc O (CANCEL) một lần, giới hạn tốc độ đã cài đặt sẽ hủy, nhưng nó không làm tắt hệ thống. Nếu bạn muốn cài đặt lại tốc độ giới hạn, ấn công tắc +RES hoặc SET- trên vô lăng đến tốc độ bạn mong muốn.



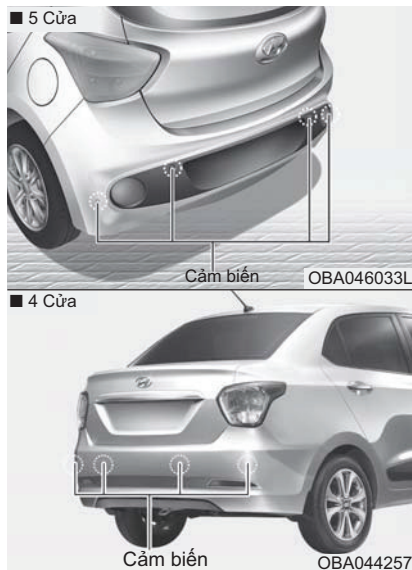
OIA053020



LƯU Ý

Đèn báo “---” sẽ nhấp nháy nếu có sự cố với hệ thống giới hạn tốc độ. Nếu việc này xảy ra, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

HỆ THỐNG HỖ TRỢ ĐỖ XE (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Hệ thống Hỗ trợ Đỗ xe giúp người lái xe trong khi lùi bằng cách kêu lên khi có nỗ cảm nhận được bất kỳ vật thể gì trong khoảng cách 120 cm (47 inch) tính từ phía sau xe. Đây là một hệ thống phụ trợ có nhiệm vụ cảm nhận các vật thể trong phạm vi và vị trí của cảm biến, nó không thể phát hiện các vật ở những khu vực mà cảm biến không được lắp đặt.

* CHÚ Ý

Hệ thống không thể nhận ra vật thể cách cảm biến dưới 40 cm (15 in), hoặc có thể cảm nhận sai khoảng cách.

⚠ CẢNH BÁO

- **LUÔN** nhìn xung quanh xe để đảm bảo không có vật thể hoặc chướng ngại vật trước khi di chuyển xe về bất kỳ hướng nào để tránh gây va chạm.
- Luôn chú ý khi lái xe gần có vật thể như người đi bộ, đặc biệt là trẻ em.
- Lưu ý rằng một số vật thể không thể nhìn thấy trên màn hình hoặc không được phát hiện bởi cảm biến, do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu của vật thể làm giới hạn hiệu quả của cảm biến.

⚠ LƯU Ý

Không dùng các vật cứng để đẩy, làm xước hoặc gõ vào cảm biến vì làm như vậy có thể làm hỏng bề mặt của cảm biến. Có thể làm hỏng cảm biến.

Vận hành hệ thống hỗ trợ đỗ xe

Điều kiện vận hành

- Khoảng cách cảm nhận khi lùi là xấp xỉ 120 cm (47 inch) khi bạn lái xe dưới 10 km/h (6 mph).
- Khi có trên hai vật thể được cảm nhận cùng một lúc, vật thể gần nhất sẽ được cảm nhận trước.

Kiểu âm thanh cảnh báo

- Khi một vật thể cách cản sau 120 đến 81 cm (47 đến 32 in). Tiếng bip kêu gián đoạn.
- Khi một vật thể cách cản sau 80 đến 41 cm (31 đến 16 in): Tiếng bip kêu hai tiếng gián đoạn.
- Khi một vật thể cách cản sau dưới 40 cm (15 in): Tiếng bip kêu liên tục.

Nếu cảnh báo âm thanh không kêu hoặc nếu chuông kêu gián đoạn khi sang số đến R (Lùi), điều này thể hiện Hệ thống Hỗ trợ Đỗ xe có sự cố. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe không thể hoạt động bình thường khi:

- Độ ẩm làm mờ cảm biến.
- Cảm biến bị che khuất hoặc dính chất lạ, chẳng hạn như tuyết, nước hoặc vỏ cảm biến bị chặn.

Hệ thống hỗ trợ đỗ xe có khả năng bị sự cố khi:

- Lái xe trên mặt đường không phẳng như đường không trải nhựa, có sỏi, xóc hoặc dốc.
- Các vật gây ra tiếng ồn quá mức như còi xe, tiếng động cơ các xe máy, hoặc phanh hơi xe tải có thể gây nhiễu cảm biến.
- Có mưa to hoặc giọt nước.
- Có thiết bị phát không dây hoặc điện thoại di động ở gần cảm biến.
- Cảm biến bị tuyết che phủ.
- Lắp bất kỳ thiết bị hoặc phụ kiện nào không phải của nhà máy, hoặc độ cao tấm cản hoặc lắp đặt cảm biến đã bị điều chỉnh.

Phạm vi phát hiện có thể giảm khi:

- Nhiệt độ bên ngoài quá nóng hoặc lạnh.
- Các vật thể có đường kính nhỏ hơn khoảng 1 m (40 in) và đường kính nhỏ hơn khoảng 14 cm (6 in).

Cảm biến có thể không nhận ra các vật thể sau:

- Những vật sắc hoặc mỏng như dây thừng, dây xích hoặc cột nhỏ.
- Đối tượng có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến như quần áo, chất liệu xốp hoặc tuyết.

CẢNH BÁO

Xe mới của bạn sẽ không được bảo hành nếu có tai nạn hoặc hư hỏng xe hoặc thương tích cho người sử dụng do sự cố hệ thống hỗ trợ đỗ xe. Luôn lái xe an toàn và tập trung.

ĐIỀU KIỆN LÁI ĐẶC BIỆT

Điều kiện lái nguy hiểm

Khi lái xe ở điều kiện lái nguy hiểm như trên nước, tuyết, băng, bùn hoặc cát: Lái xe cẩn thận và để khoảng cách phanh xa hơn.

Tránh phanh hoặc đánh lái đột ngột. Nếu bị kẹt trong tuyết, bùn hoặc cát, về số hai. Tăng ga từ từ để tránh làm xoay bánh xe dẫn động.

CẢNH BÁO

Với hộp số tự động thì cần giảm số, lái xe trên bề mặt trơn trượt có thể gây ra tai nạn. Thay đổi tốc độ xe đột ngột có thể gây trượt lốp. Chú ý khi giảm số trên đường trơn trượt.

Dùng cát, muối đá, hoặc các vật liệu chống trượt khác dưới bánh xe dẫn động để tăng độ bám đường khi đi trên băng, tuyết hoặc bùn.

Tạo không gian để giải phóng xe

Nếu cần phải tạo khoảng trống để thoát khỏi tuyết, cát hoặc bùn, trước tiên hãy xoay vô lăng sang phải và trái để làm thoáng khu vực quanh các bánh xe trước của bạn. Sau đó, tiến và lùi giữa số 1 và R (Lùi, với hộp số thường) hoặc R (Lùi) và một số tiến (hộp số tự động). Cố tránh làm bánh xe xoay, và không chạy động cơ nhanh.

Để tránh làm mòn hộp số, đợi cho đến khi bánh xe dừng xoay trước khi sang số. Nhả bàn đạp ga khi sang số, và nhấn nhẹ bàn đạp ga khi đã vào số. Quay từ từ bánh xe về trước và sau gây chuyển động lắc lư có thể giải phóng xe.

CẢNH BÁO

Nếu lốp xe xoay với tốc độ cao có thể gây nổ, và làm bạn và người khác bị thương. Không cố làm việc này nếu có người hoặc vật thể ở gần xe.

Xe có thể bị quá nhiệt gây cháy khoang động cơ hoặc hư hỏng khác. Xoay bánh xe càng nhẹ càng tốt và tránh xoay bánh xe với tốc độ quá 56 km/h (35 mph) trên đồng hồ đo tốc độ xe.

LƯU Ý

Nếu bạn vẫn bị kẹt sau khi xóc xe vài lần, kéo xe bằng xe kéo để tránh làm động cơ quá nhiệt, có thể gây hỏng hộp số và hỏng lốp xe. Xem "Kéo xe" ở chương 6.

Để tránh làm hỏng hộp số, tắt ESC (nếu được trang bị) trước để xóc xe.



Vào cua êm ái

Tránh phanh hoặc thay đổi số khi rẽ đặc biệt trên đường ướt. Tốt nhất là lái vừa phải khi cua.



Lái xe vào ban đêm

Lái xe vào ban đêm nguy hiểm hơn vào ban ngày. Bên dưới là một số chú ý quan trọng cần nhớ:

- Giảm tốc độ và giữ khoảng cách xa hơn với xe khác vì vào ban đêm rất khó nhìn, đặc biệt ở khu vực không có đèn đường.
- Điều chỉnh gương để giảm độ chói từ đèn của xe khác.
- Giữ cho đèn đầu xe sạch và căn chỉnh đúng. Đèn đầu xe bị bẩn hoặc căn chỉnh không đúng sẽ gây khó nhìn hơn vào ban đêm
- Tránh nhìn thẳng vào đèn đầu xe của xe đang đến gần. Bạn có thể bị mù tạm thời, và sẽ mất vài giây để mắt bạn điều chỉnh về bình thường



Lái xe dưới trời mưa

Đường mưa và ướt có thể gây nguy hiểm khi lái xe. Đây là một số điều cần chú ý khi lái xe dưới trời mưa hoặc đường trơn.

- Đi chậm và để thêm khoảng cách phía sau. Mưa to gây khó nhìn và tăng khoảng cách cần thiết để dừng xe.
- Thay lưới gạt nước kính lái khi có các đường sọc hoặc có chỗ không gạt được trên kính lái.

- Đảm bảo lốp xe có gân còn dày. Nếu gân bị mỏng, dừng xe nhanh trên đường ướt có thể gây trượt và dẫn đến tai nạn. Xem "Gân Lốp xe" ở chương 7.
- Bật đèn đầu xe để các xe khác dễ nhìn thấy bạn hơn.
- Lái xe quá nhanh qua vùng nước lớn có thể ảnh hưởng đến phanh. Nếu cần phải lái xe qua vùng nước, có gắng lái từ từ.
- Nếu bạn nghĩ phanh bị ướt, hãy nhấn nhẹ phanh trong khi lái cho đến khi vận hành phanh trở lại bình thường.

Ngập nước

Nếu đường ướt và bạn lái xe nhanh, xe có thể có ít hoặc không có tiếp xúc với mặt đường và nó thực sự được đi trên mặt nước. Lời khuyên tốt nhất là ĐI CHẠM trên đường ướt. Nguy cơ bị ngập nước sẽ tăng khi gân lốp bị mỏng, tham khảo "Gân lốp xe" ở chương 7.

Lái xe ở vùng ngập nước

Tránh lái xe qua vùng ngập nước trừ khi bạn chắc chắn nước nông hơn đáy của moay-ơ bánh xe. Lái xe từ từ qua vùng có nước. Để thêm khoảng cách dừng vì hiệu suất phanh có thể bị giảm. Sau khi lái xe qua nước, làm khô phanh bằng cách nhấn phanh nhẹ nhàng nhiều lần khi xe di chuyển chậm.

LÁI XE VÀO MÙA ĐÔNG



OLMB053045

Đường có tuyết hoặc băng

Bạn cần giữ khoảng cách phù hợp giữa xe bạn và xe phía trước.

Nhấn phanh nhẹ nhàng. Chạy nhanh, tăng tốc nhanh, nhấn phanh bất ngờ và vào cua gấp là những thao tác rất nguy hiểm. Trong khi giảm tốc độ, tận dụng phanh động cơ. Nhấn phanh đột ngột trên đường tuyết hoặc băng có thể gây ra trượt.

Để lái xe ở đường có tuyết sâu, có thể cần phải sử dụng lốp xe tuyết hoặc lắp xích vào lốp.

Luôn mang theo thiết bị khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể mang theo bao gồm xích bọc lốp, dây hoặc dây xích kéo, đèn pin, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, cáp nối ngoài, dụng cụ cào cửa, găng tay, vải trải nền, áo liền quần, chăn, v.v

Lốp xe tuyết

⚠ CẢNH BÁO

Nên trang bị lốp xe tuyết cùng loại và kích thước với lốp xe tiêu chuẩn. Nếu không, độ an toàn và khả năng xử lý xe của bạn có thể bị ảnh hưởng xấu

Nếu bạn lắp lốp xe tuyết lên xe, đảm bảo sử dụng lốp có cùng đường kính và giới hạn tải như lốp ban đầu. Lắp lốp tuyết lên cả bốn bánh xe để cân bằng khả năng xử lý xe trong mọi điều kiện thời tiết. Trên đường khô, độ bám đường của các lốp xe tuyết có thể không cao bằng các lốp xe ban đầu của bạn. Liên hệ với đại lý lốp để biết tốc độ tối đa khuyến dùng.

*** CHÚ Ý**

Nếu muốn lắp lốp có vít, phải kiểm tra các quy định của địa phương và thành phố về các hạn chế đối với việc sử dụng chúng.

Xích bọc lốp



Vì thành của các lốp có bố toà tròn mỏng hơn, nên chúng có thể bị hư hỏng nếu gắn xích bọc lốp vào đó. Do đó, nên sử dụng lốp xe tuyết thay cho xích bọc lốp. Không lắp xích bọc lốp lên xe vành nhôm; xích bọc lốp có thể làm hỏng bánh xe. Nếu buộc phải sử dụng xích bọc lốp, sử dụng loại xích có độ dày dưới 0.59 in (15 mm). Xe bị hỏng do sử dụng xích bọc lốp không đúng cách không được nhà sản xuất được bảo hành.

Khi sử dụng xích bọc lốp, lắp chúng vào bánh xe như sau.

FWD : Dẫn động hai bánh trước

AWD : Dẫn động bốn bánh

Nếu không có cả bộ xích cho xe AWD, thì chỉ cần lắp xích cho các bánh xe trước.



LƯU Ý - Xích bọc lốp

Đảm bảo dùng xích bọc lốp đúng kích cỡ và đúng loại cho cả bốn lốp xe. Xích bọc lốp không đúng có thể làm hỏng thân xe và hệ thống treo có thể không được nhà sản xuất bảo hành.

Lắp xích

Khi lắp xích, làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất và lắp càng chặt càng tốt. Lái xe chậm khi đã lắp xích bọc lốp. Nếu bạn nghe thấy xích va chạm với thân xe hoặc gầm, dừng xe và siết chặt lại lốp. Nếu chúng vẫn còn va chạm, lái xe chậm cho đến khi hết va chạm. Tháo ngay xích khi bạn bắt đầu lái trên đường sạch. Khi lắp xích bọc lốp, đỗ xe trên đường bằng phẳng và tránh làn giao thông. Bật đèn nháy Cảnh báo Nguy hiểm và đặt một tam giác phản chiếu hình tam giác phía sau xe nếu có.

Luôn để xe ở P (Đỗ), nhấn phanh đỗ và tắt động cơ trước khi lắp xích bọc lốp.

- Sử dụng xích bọc lốp có thể gây ảnh hưởng xấu đến vận hành xe.
- Không lái xe quá 20 mph (30km/h) hoặc quá giới hạn tốc độ khuyến cáo của nhà sản xuất xích nếu giới hạn đó thấp hơn 20 mph (30km/h).
- Lái xe cẩn thận và tránh xóc, ổ gà, cua gấp và các nguy hiểm khác có thể làm xe bị nảy lên.
- Tránh cua gấp hoặc bó phanh.

**LƯU Ý - Xích bọc lốp**

- *Xích sai kích thước hoặc được lắp không đúng có thể làm hỏng dây phanh, hệ thống treo, thân xe và bánh xe.*
- *Dừng xe và siết lại xích bất cứ khi nào bạn nghe thấy nó va chạm với xe.*

TRỌNG LƯỢNG XE

Hai nhân trên ngưỡng cửa người lái thể hiện trọng lượng chở được thiết kế của xe: Nhân Thông tin Lốp và Tải trọng và Nhân Chứng nhận.

Trước khi tải xe, hãy làm quen với các điều khoản sau để xác định trọng lượng chở cho xe, từ thông số xe và Nhân Chứng nhận.

Trọng lượng xe không tải cơ bản

Đây là trọng lượng xe bao gồm bình nhiên liệu đầy và tất cả thiết bị tiêu chuẩn. Không có hành khách, hàng hóa hoặc thiết bị tùy chọn.

Trọng lượng bản thân xe không tải

Đây là trọng lượng của xe mới khi bạn nhận xe từ đại lý và cộng thêm thiết bị chọn đen bất kỳ.

Trọng lượng chở hàng

Bao gồm Trọng lượng xe không tải cơ bản cùng với hành lý và thiết bị tùy chọn.

GAW (Tổng Trọng lượng Cầu xe)

Đây là tổng trọng lượng đặt lên từng cầu (trước và sau) - bao gồm trọng lượng không tải của xe và trọng tải.

GAWR (Mức Trọng lượng Cầu xe)

Đây là trọng lượng cho phép tối đa có thể mang được trên một cầu (trước hoặc sau). Những con số này được thể hiện trên Nhân Chứng nhận. Tổng tải trên từng cầu không được vượt quá GAWR.

GVW (Tổng Trọng lượng Xe)

Đây là Trọng lượng xe Không tải Cơ sở cộng với Trọng lượng chở hàng cộng với trọng lượng hành khách.

GVWR (Mức Tổng Trọng lượng Xe) Đây là trọng lượng tối đa cho phép cho toàn bộ xe (bao gồm tất cả tùy chọn, thiết bị, hành khách và hành lý). GVWR được thể hiện trên Nhân Chứng nhận trên cửa người lái.

Quá tải

CẢNH BÁO

Mức Tổng Trọng lượng Cầu xe (GAWR) và Mức Tổng Trọng lượng Xe (GVWR) cho xe của bạn thể hiện ở Nhân Chứng nhận gắn trên cửa người lái (hoặc cửa hành khách phía trước). Vượt quá những mức này có thể gây tai nạn hoặc hỏng xe. Bạn có thể tính toán trọng lượng của xe bằng cách tính trọng lượng các đồ vật (và người) trước khi đặt lên xe. Chú ý không để xe bị quá tải.

Phải làm gì trong trường hợp khẩn cấp

ĐƯỜNG NGUY HIỂM. 6-2

- Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm 6-2

TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP KHI LÁI XE 6-2

- Nếu động cơ chết máy trên đoạn đường giao nhau hoặc khi sang đường 6-2
- Nếu lốp xe bị xẹp khi đang lái xe 6-2
- Nếu động cơ chết máy khi đang lái xe 6-3

NẾU ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG 6-3

- Nếu động cơ không nổ hoặc nổ chậm..... 6-3
- Nếu động cơ nổ bình thường nhưng không chạy 6-3

KHỞI ĐỘNG BẰNG ẮC QUY NỐI NGOÀI 6-4

NẾU ĐỘNG CƠ QUÁ NHIỆT 6-7

NẾU LỐP BỊ XẸP 6-8

- Kích và các dụng cụ 6-8
- Tháo và cất giữ lốp dự phòng 6-9
- Thay lốp 6-10

HỆ THỐNG GIÁM SÁT ÁP SUẤT LỐP (TPMS)

..... 6-15

- Đèn báo áp suất lốp thấp 6-16
- Sự cố đèn báo TPMS (Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp) 6-17
- Thay lốp có TPMS 6-18

KÉO XE 6-20

- Dịch vụ kéo xe 6-20
- Móc kéo (phía trước xe) có thể tháo được 6-21
- Kéo xe khẩn cấp 6-22

THIẾT BỊ KHẨN CẤP 6-25

- Bình cứu hỏa 6-25
- Hộp y tế..... 6-25
- Tấm phản quang hình tam giác..... 6-25
- Đồng hồ đo áp suất lốp 6-25

ĐÈN NHÁY CẢNH BÁO NGUY HIỂM



Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm

Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm giúp cảnh báo những xe khác biết để họ đặc biệt lưu ý khi đến gần hay vượt xe của bạn.

Nên bấm nút nháy đèn cảnh báo khi đang tiến hành sửa chữa khẩn cấp hoặc khi xe dừng ở rìa đường. Để bật hoặc tắt đèn cảnh báo, ấn nút nháy đèn cảnh báo bằng bất kỳ vị trí nào trên khóa điện. Nút này được gắn ở giữa tấm ốp bảng táp-lô. Đồng thời tất cả các đèn xi nhan cũng sẽ nháy.

- Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm hoạt động bất kể xe đang chạy hay không.
- Đèn xi nhan không hoạt động khi đèn nháy cảnh báo được bật.

TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP KHI LÁI XE

Nếu động cơ chết máy trên đoạn đường giao nhau hoặc khi sang đường

- Nếu động cơ chết máy khi đang đi trên đoạn đường giao nhau hoặc khi đang sang đường, gạt cần sang số đến N (Số không) và sau đó đẩy xe đến nơi an toàn.
- Nếu xe có hộp số thường không được trang bị khóa điện, có thể di chuyển xe về phía trước bằng cách sang số 2 (hai) hoặc 3 (ba) và sau đó bật bộ khởi động mà không nhấn bàn đạp ly hợp.

Nếu lốp bị xẹp khi đang lái xe

Nếu lốp bị xẹp khi đang lái xe:

1. Nhấc chân ra khỏi bàn đạp ga và để xe chạy chậm lại trong khi lái thẳng về phía trước. Không nhấn phanh ngay lập tức hay cố dừng xe ngay vì việc này có thể làm xe mất kiểm soát. Khi xe đã đi đến tốc độ đủ chậm để phanh hay dừng xe an toàn, hãy phanh cẩn thận và đỗ xe ra ngoài lề đường. Lái xe vào rìa cùng của đường và đỗ ở mặt bằng phẳng và chắc chắn. Nếu bạn đang ở đoạn đường hai chiều, không đỗ ở khu vực giữa hai làn đường.

NẾU ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG

2. Khi xe dừng, bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm, cài phanh đỗ và về số P (hộp số tự động) hoặc lùi (hộp số thường).
3. Mời tất cả hành khách ra khỏi xe. Đảm bảo tất cả hành khách đều đứng cách làn đường đang lưu thông.
4. Khi thay lốp, tuân theo hướng dẫn ở những trang sau trong chương này.

Nếu động cơ chết máy khi đang lái xe

1. Giảm tốc độ từ từ, đi thẳng. Lái cẩn thận ra lề đường an toàn.
2. Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
3. Cố khởi động lại động cơ. Nếu xe không khởi động, bạn nên gọi cho đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Nếu động cơ không nổ hoặc nổ chậm

1. Nếu xe bạn có hộp số tự động, hãy sang số N (Số không) hoặc P (số đỗ) và cài phanh khẩn cấp.
2. Kiểm tra các đường dây nối ắc quy để đảm bảo chúng sạch và không lỏng.
3. Bật đèn trong xe. Nếu đèn bị mờ hoặc tắt khi bạn vận hành bộ khởi động, ắc quy đã bị yếu điện.
4. Kiểm tra các đường dây nối bộ khởi động để đảm bảo chúng được gắn chặt.
5. Không đẩy hoặc kéo xe để khởi động động cơ. Xem các hướng dẫn để "khởi động bằng ắc quy nối ngoài".

Nếu động cơ nổ bình thường nhưng không chạy

1. Kiểm tra mức nhiên liệu.
2. Khi khóa điện ở vị trí LOCK/ OFF, hãy kiểm tra tất cả các giắc nối ở cuộn đánh lửa và bu-gi. Nối lại nếu chúng bị lỏng hoặc rời ra.
3. Kiểm tra đường ống nhiên liệu trong khoang động cơ.
4. Nếu động cơ vẫn không khởi động, bạn nên gọi cho đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

CẢNH BÁO

Nếu động cơ không khởi động, không đẩy hay kéo xe để khởi động. Việc này có thể gây ra va chạm hoặc hư hỏng. Ngoài ra, việc đẩy hoặc kéo để khởi động có thể làm bộ trung hoà khí xả quá tải và gây ra cháy nổ.

KHỞI ĐỘNG BẰNG ẮC QUY NỔI NGOÀI

Khởi động bằng ắc quy nổi ngoài có thể rất nguy hiểm nếu làm không đúng. Làm theo quy trình khởi động bằng ắc quy nổi ngoài trong phần này để tránh bị trọng thương hay hư hỏng cho xe. Nếu bạn không chắc về cách khởi động bằng ắc quy nổi ngoài đúng, bạn nên nhờ kỹ thuật viên sửa chữa hoặc gọi dịch vụ kéo xe.

LƯU Ý

- **Khởi động bằng ắc quy nổi ngoài không đúng có thể làm ắc quy bị nổ và gây bỏng a-xít.**
- **Cáp ắc quy bị nối lỏng có thể làm hỏng các bộ điều khiển điện.**
- **Để tháo các cực ắc quy, chờ ít nhất 2 phút để ắc quy xả bớt dòng điện cao, nếu không nó có thể gây ra trọng thương.**
- **Khi ngắt cực, luôn ngắt cực -VE trước, và khi nối thì nối cực -VE sau cùng.**

CẢNH BÁO

Đề tránh bị TRỌNG THƯƠNG hoặc TỬ VONG cho bạn hay người xung quanh, luôn tuân theo các lưu ý này khi làm việc gần ắc quy hay khi xử lý ắc quy:



Luôn đọc và tuân theo các hướng dẫn một cách cẩn thận khi xử lý ắc quy.



Đeo loại kính bảo hộ mắt được thiết kế để bảo vệ mắt khỏi bị a-xít bắn vào.



Đề ngọn lửa, tia lửa hay các vật liệu cháy tránh xa ắc quy.



Bình ắc quy luôn có chứa hy-đrô, một chất gây cháy nổ cao, và có thể cháy nổ nếu có lửa.



Không để trẻ nhỏ chạm vào ắc quy.



Ắc quy có chứa a-xít sunfuric, một chất có khả năng ăn mòn cao. Không để a-xít này dính vào mắt, da hay quần áo.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

Nếu a-xít này dính vào mắt, rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đến trạm y tế ngay lập tức. Nếu a-xít này dính vào da, lấy nước rửa. Nếu bạn thấy đau hay có cảm giác bỏng, cần đến trạm y tế ngay lập tức.

- Khi nâng vỏ ắc quy bằng nhựa, áp suất lớn ở vỏ có thể làm a-xít ắc quy bị rò rỉ. Hãy nâng bằng giá đỡ ắc quy hoặc lấy tay nâng các góc đối diện.
- Không cố khởi động bằng ắc quy nổi ngoài cho xe bạn nếu ắc quy trên xe bạn bị đóng băng.
- **KHÔNG BAO GIỜ** được cố nạp ắc quy khi các cáp của ắc quy trên xe được nối với ắc quy.
- Hệ thống đánh lửa điện hoạt động bằng điện áp cao. **KHÔNG BAO GIỜ** chạm vào các bộ phận này khi động cơ đang chạy hoặc khi khóa điện ở vị trí ON.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

- Không được để các cáp (+) và (-) của ắc quy nối ngoài chạm nhau. Nó có thể phát ra tia lửa.
- Ắc quy có thể bị vỡ hoặc nổ khi bạn khởi động bằng ắc quy nối ngoài có điện áp thấp hoặc đã đóng băng.
- Không bao giờ cố khởi động bằng ắc quy nối ngoài nếu bạn thấy có các vết nứt, rò rỉ, hay hư hỏng khác trên ắc quy.

 LƯU Ý

Đề tránh làm hỏng xe:

- *Chỉ sử dụng nguồn điện 12vôn (ắc quy hoặc hệ thống nối ngoài) để khởi động nối ngoài cho xe.*
- *Không cố khởi động bằng ắc quy nối ngoài cho xe bằng cách đẩy xe để khởi động.*

*** CHÚ Ý**

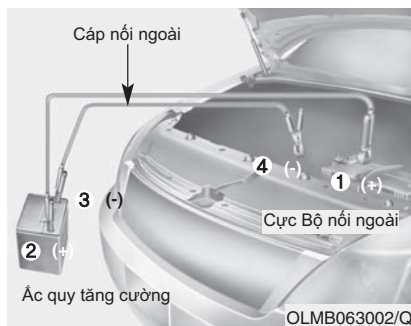


Tiêu hủy ắc quy không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người. Tiêu hủy ắc quy theo (các) luật hoặc quy định của địa phương.

Quy trình khởi động bằng ắc quy nối ngoài

1. Để hai xe đủ gần để có thể nối các cáp nối ngoài với nhau, nhưng không được để các xe chạm nhau.
2. Luôn phải tránh các quạt hay các bộ phận chuyển động trong khoang động cơ, ngay cả khi xe đã tắt.
3. Tắt tất cả các thiết bị điện như đài, đèn, điều hoà không khí, v.v. Đặt xe ở vị trí P (Đỗ, đối với hộp số tự động) hoặc số không (đối với xe có hộp số thường), và cài phanh đỗ. TẮT máy cả hai xe.

Phải làm gì trong trường hợp khẩn cấp



4. Nối các cáp nối ngoài theo thứ tự chính xác được thể hiện trong hình. Đầu tiên nối một đầu cáp nối ngoài màu đỏ vào cực dương (+) ắc quy của xe bạn (1).
5. Nối đầu còn lại của cáp nối ngoài màu đỏ với cực dương (+) ắc quy của xe hỗ trợ (2).
6. Nối cáp nối ngoài thứ hai màu đen vào tiếp mát sườn xe hỗ trợ/cực âm (-) ắc quy hỗ trợ (3).

7. Nối đầu còn lại của cáp nối ngoài thứ hai màu đen vào tiếp mát sườn xe của xe bạn (4). Không để các cáp nối ngoài tiếp xúc với vật gì ngoại trừ ắc quy hay các cực nối ngoài hay tiếp mát (phải tiếp xúc đúng theo hướng dẫn trên). Không làm ắc quy nghiêng khi nối.
8. Khởi động động cơ của xe hỗ trợ và để nó chạy với tốc độ khoảng 2,000 rpm trong vài phút. Sau đó khởi động xe của bạn.

Nếu bạn đã cố gắng mà xe không khởi động được, có thể cần nhờ đến dịch vụ. Trong trường hợp này hãy tìm kiếm người hỗ trợ có tay nghề. Nếu triệu chứng ắc quy của xe bạn hết điện là không rõ ràng, bạn nên mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Tháo các cáp nối ngoài theo thứ tự chính xác, ngược với lúc bạn nối chúng:

1. Tháo cáp nối ngoài ra khỏi tiếp mát sườn xe màu đen, âm (-) của xe bạn (4).
2. Tháo đầu còn lại của cáp nối ngoài ra khỏi tiếp mát sườn xe/ắc quy màu đen, âm (-) của xe hỗ trợ (3).
3. Tháo cáp nối ngoài thứ hai ra khỏi cực bộ nối ngoài/ắc quy màu đỏ, dương (+) của xe hỗ trợ (2).
4. Tháo đầu còn lại của cáp nối ngoài với cực bộ nối ngoài màu đỏ, dương (+) của xe của bạn (1).

⚠ CẢNH BÁO

Không bao giờ nối cáp nối ngoài trực tiếp với cực âm (-) của ắc quy hết điện (Ắc quy của xe bạn), nếu không có thể làm nổ ắc quy.

NẾU ĐỘNG CƠ QUÁ NHIỆT

Nếu chỉ số đồng hồ đo nhiệt độ quá cao, bạn sẽ thấy bị mất điện, hoặc nghe thấy tiếng đập hoặc tiếng gõ động cơ to, động cơ có lẽ đã quá nóng. Nếu điều này xảy ra, bạn nên:

1. Lái xe ra khỏi đường và nếu có thể dừng xe an toàn thì hãy dừng xe càng nhanh càng tốt.
2. Gạt cần sang số đến P (hộp số tự động) hoặc số không (hộp số thường) và cài phanh đỗ. Nếu điều hoà đang bật, hãy tắt đi.
3. Nếu nước làm mát động cơ chảy ra phía dưới xe hoặc bốc hơi ra từ nắp ca-pô, hãy tắt động cơ. Không mở nắp ca-pô cho đến khi nước làm mát đã ngừng chảy hoặc không bốc hơi nữa. Nếu không nhìn thấy nước làm mát động cơ bị chảy xuống hay bốc hơi, để động cơ chạy và kiểm tra xem quạt làm mát có đang hoạt động không. Nếu quạt không hoạt động, hãy tắt động cơ.
4. Kiểm tra xem dây đai truyền động của bơm nước có bị đứt không. Nếu không đứt, hãy kiểm tra xem nó có khít không. Nếu dây đai vẫn ổn, hãy kiểm tra xem có rò rỉ nước làm mát từ két nước, các ống mềm, hay phía dưới xe không. (Nếu điều hoà vừa được sử dụng xong, thì việc nước mát chảy ra khi bạn dừng xe là bình thường).

CẢNH BÁO

Trong khi động cơ đang chạy, hãy giữ cho tóc, tay và quần áo tránh xa các bộ phận chuyển động như quạt và các dây đai để khỏi bị thương.

5. Nếu dây đai bơm nước bị rách hoặc nước làm mát động cơ bị rò rỉ, dừng động cơ ngay và bạn nên gọi đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

CẢNH BÁO

Không được tháo nắp két nước khi động cơ nóng. Vì việc đó có thể làm nước làm mát bắn ra chỗ hở và gây bỏng nặng.

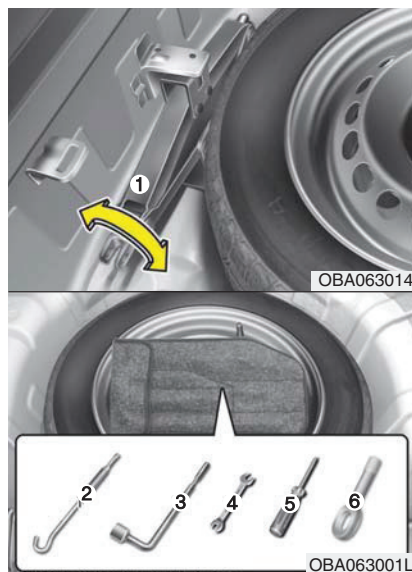
6. Nếu bạn không thể tìm được nguyên nhân quá nhiệt, hãy chờ cho đến khi nhiệt độ động cơ trở lại bình thường. Sau đó, nếu nước làm mát bị thiếu, hãy cẩn thận bổ sung nước làm mát trong bình chứa đến trên vạch giữa.

7. Một chú ý nữa là hãy đề phòng những tín hiệu quá nhiệt. Nếu quá nhiệt lại xảy ra, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

LƯU Ý

Nếu nước làm mát bị thiếu nghiêm trọng, chứng tỏ là hệ thống làm mát bị rò rỉ và chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống.

NẾU LỚP BỊ XỆP



Kích và các dụng cụ

- (1) Kích
- (2) Tay kích
- (3) Chìa vặn đai ốc bánh xe
- (4) Cờ-lê
- (5) Tua-vít
- (6) Móc kéo

Lốp dự phòng, kích, tay kích, chìa vặn đai ốc bánh xe được cất giữ ở khoang hành lý.

Kéo tấm che sàn của khoang hành lý để lấy kích phía sau lốp dự phòng.

Hướng dẫn kích

Kích được trang bị để thay lốp chỉ trong trường hợp khẩn cấp.

Để tránh kích gây ra tiếng "lạch cạch" khi xe đang di chuyển, hãy cất giữ đúng cách.

Tuân theo các hướng dẫn khi kích để giảm khả năng thương tích.

⚠ CẢNH BÁO - Thay lốp

- Không cố sửa xe ở làn giao thông của đường công cộng hoặc đường cao tốc.
- Luôn lái xe ra khỏi đường và đỗ trên lề đường trước khi thay lốp. Đặt kích trên bề mặt bằng phẳng và chắc chắn. Nếu bạn không tìm thấy chỗ nào bằng phẳng chắc chắn ở lề đường, hãy gọi dịch vụ kéo xe.
- Đảm bảo kê kích đúng vị trí trước và sau trên xe; không bao giờ dùng tấm cản hay bộ phận nào khác của xe để đỡ kích.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

- Xe có thể lăn dễ dàng ra khỏi kích gây trọng thương hoặc tử vong. Không để ai nằm dưới xe khi xe được nâng chỉ bằng kích; sử dụng bộ đỡ xe.
- Không khởi động hoặc chạy động cơ trong khi xe đang trên kích.
- Không để ai ở trong xe khi xe đang trên kích.
- Đảm bảo để trẻ em ở nơi an toàn, tránh xa đường và tránh xe chiếc xe đang được nâng bằng kích.



Tháo và cất giữ lốp dự phòng

Vặn bu-lông cánh giữ lốp xe ngược chiều kim đồng hồ.

Cất lốp theo trình tự ngược lại với lúc lấy ra.

Để tránh làm lốp dự phòng và các dụng cụ gây ra tiếng "lạch cạch" khi xe đang di chuyển, hãy cất giữ đúng cách.



Thay lốp

- 1.Đỗ xe ở bề mặt bằng phẳng và cài phanh đỗ chắc chắn.
- 2.Sang số R (Số lùi) đối với hộp số thường hoặc P (Số đỗ) đối với hộp số tự động.
- 3.Kích hoạt đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.



- 4.Lấy chìa vặn đai ốc bánh xe, kích, tay kích, và lốp dự phòng ra từ xe.
- 5.Chặn cả phần phía trước và sau của chiếc lốp chéo với lốp bạn cần thay.

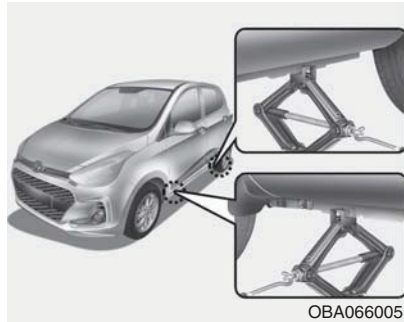
⚠ CẢNH BÁO - Thay lốp

- Để tránh làm xe di chuyển trong khi thay lốp, luôn cài phanh đỗ, và luôn chặn bánh xe chéo với bánh xe được thay.
- Bạn nên kê những bánh xe, và không để ai dưới xe đang được kích.



OBA063004

6. Nới lỏng các đai ốc bánh xe ngược chiều kim đồng hồ mỗi cái 1 vòng, nhưng không được tháo một cái đai ốc nào cho đến khi lốp đã được nâng lên khỏi mặt đất.



OBA066005L

7. Đặt kích ở vị trí kích trước hoặc sau gần với lốp bạn đang thay nhất. Đặt kích ở vị trí đã được thiết kế, bên dưới khung. Các vị trí kích là những tấm được hàn vào khung có hai vấu và một điểm được nâng để khớp với kích.



OBA063006

8. Đưa tay kích vào trong kích và vặn theo chiều kim đồng hồ, nâng xe cho đến khi lốp không còn trên mặt đất. Trước khi tháo các đai ốc bánh xe, đảm bảo xe đứng yên và không di chuyển hay trượt.

⚠ CẢNH BÁO - Vị trí kích
Để giảm nguy cơ thương tích, đảm bảo chỉ sử dụng kích của xe và vị trí kích phải chính xác; không bao giờ sử dụng bộ phận khác của xe để đỡ kích.

9. Nói lỏng các đai ốc bánh xe và lấy ngón tay tháo chúng ta. Để bánh xe đã tháo bỏ đai ốc cho nó nằm xuống để không lăn đi. Để gắn bánh xe lên moay-ơ, lấy lớp dự phòng, căn các lỗ với các bu-lông và đặt bánh xe trên chúng. Nếu khó làm, lắp hờ bánh xe và lấy đầu lỗ ở bánh xe căn thẳng với đầu bu-lông. Sau đó lay lay bánh xe cho đến khi bánh xe có thể trượt qua các bu-lông khác.

CẢNH BÁO

- Các bánh xe và các nắp chụp bánh xe có thể có rìa sắc. Làm cẩn thận để tránh bị trọng thương.
- Trước khi đặt bánh xe vào, đảm bảo không có gì dính trên moay-ơ hay bánh xe (như bùn bẩn, nhựa đường, sỏi, v.v) vì chúng có thể làm bánh xe không khớp với moay-ơ. Nếu có, hãy lau bỏ chúng. Nếu bề mặt gắn giữa bánh xe và moay-ơ không tốt, các đai ốc bánh xe có thể lỏng và làm bánh xe bị văng ra. Bánh xe bị văng ra có thể làm xe mất kiểm soát. Điều này có thể dẫn đến trọng thương hoặc tử vong.

10. Để lắp bánh xe, giữ nó trên các bu-lông, đặt các đai ốc bánh xe trên các bu-lông và vặn chặt bằng ngón tay. Lắc lốp xe xem nó đã thật chắc chắn chưa, sau đó lấy tay siết lại các đai ốc càng chặt càng tốt.

11. Hạ xe xuống mặt đất bằng cách vặn cờ-lê vặn đai ốc bánh xe ngược chiều kim đồng hồ.



OBA063007

12. Để cờ-lê như hình vẽ và siết chặt các đai ốc bánh xe. Đảm bảo đầu cờ-lê vừa với đai ốc. Không đứng trên tay của cờ-lê hay sử dụng ống nối vào tay cờ-lê. Đi quanh bánh xe và siết chặt từng đai ốc theo thứ tự số như trong hình ảnh cho đến khi tất cả chúng đều được siết chặt. Kiểm tra hai lần từng đai ốc bánh xe cho đến khi chúng đã chặt. Sau khi thay các bánh xe, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

Lực siết đai ốc bánh xe:

Vành bánh xe thép và vành bánh xe hợp kim nhôm: 11~13 kgf.m (65~79 lbf.ft).

Nếu bạn có đồng hồ đo áp suất lốp, tháo nắp van và kiểm tra áp suất khí. Nếu áp suất thấp hơn khuyến dùng, hãy lái xe chậm đến trạm sửa chữa gần nhất để bơm đến áp suất chỉ định. Nếu áp suất quá cao, điều chỉnh cho đến khi đến mức chỉ định. Luôn lắp lại nắp van sau khi kiểm tra và điều chỉnh áp suất lốp. Nếu nắp không được để lại như cũ, khí có thể rò rỉ ra khỏi lốp. Nếu bạn làm mất nắp van, mua cái khác và lắp vào càng sớm càng tốt.

Sau khi bạn thay bánh xe, luôn cất lốp xẹp, kích, và các dụng cụ vào chỗ để của chúng.

⚠ LƯU Ý

Xe có các ren hệ mét trên các bu-lông và đai ốc bánh xe. Đảm bảo trong khi tháo bánh xe, những đai ốc đã được tháo ra và lắp lại phải giống nhau - hoặc nếu được thay, thì cần đảm bảo những các ren hệ mét và hình dạng mặt vát của các đai ốc phải giống nhau. Nếu lắp một đai ốc không phải hệ ren mét lên một bu-lông có hệ ren mét hoặc ngược lại sẽ làm cho bánh xe không khớp chặt với moay-ơ và sẽ làm hỏng bu-lông và phải thay bu-lông.

Chú ý là hầu hết các đai ốc bánh xe không có các ren hệ mét. Đảm bảo kiểm tra thật kỹ loại ren trước khi lắp các đai ốc hoặc bánh xe mua ở chợ đen.

Nếu nghi ngờ, bạn nên tham khảo ý kiến đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

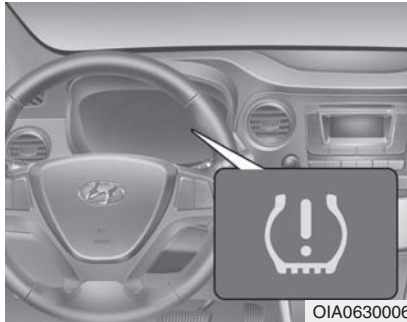
⚠ CẢNH BÁO - Bu-lông bánh xe.

Nếu các bu-lông bị hỏng, chúng sẽ làm giảm khả năng giữ bánh xe. Điều này có thể làm bánh xe bị văng ra và xe bị va chạm dẫn đến trọng thương.

⚠ CẢNH BÁO - Áp suất lốp dự phòng không chuẩn

Kiểm tra áp suất lốp ngay sau khi lắp lốp dự phòng. Điều chỉnh đến áp suất chỉ định nếu cần. Tham khảo "Lốp và bánh xe" ở chương 8.

HỆ THỐNG GIÁM SÁT ÁP SUẤT LỐP (TPMS, NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Đèn báo áp suất lốp thấp /
Đèn báo sự cố TPMS

Mỗi lốp, bao gồm dự phòng (nếu có), cần được kiểm tra hàng tháng theo áp suất lốp do nhà sản xuất xe khuyến dùng trên tờ niêm yết hoặc nhãn áp suất lốp xe. (Nếu xe có các lốp có kích thước khác với kích thước ghi trên tờ niêm yết của xe hay trên nhãn áp suất lốp xe, bạn nên xác định áp suất lốp đúng cho những lốp này.)

Là một tính năng an toàn bổ sung, xe được trang bị hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) sẽ làm sáng đèn báo áp suất lốp thấp khi có một hay nhiều lốp bị non hơi quá.

Theo đó, khi đèn báo áp suất lốp thấp xuất hiện, bạn nên dừng xe và kiểm tra ngay các lốp, và bơm đến áp suất thích hợp. Lái xe trên lốp non hơi làm cho lốp bị quá nhiệt và có thể dẫn tới hỏng lốp. Lốp non hơi cũng làm giảm hiệu suất nhiên liệu và tuổi thọ lốp, và có thể ảnh hưởng đến khả năng xử lý và khả năng dừng của xe.

Hãy chú ý là TPMS không thể thay thế việc bảo dưỡng lốp hợp lý, và việc duy trì áp suất lốp chính xác là trách nhiệm của lái xe, ngay cả khi lốp chưa non đến mức làm đèn báo áp suất lốp thấp TPMS kích hoạt.

Xe bạn cũng được trang bị đèn báo sự cố TPMS để chỉ báo khi nào hệ thống không hoạt động đúng. Đèn báo sự cố TPMS được kết hợp với đèn báo áp suất lốp thấp. Khi hệ thống phát hiện sự cố, đèn báo sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó hiện lên liên tục. Đèn báo sự cố này sẽ tiếp tục sáng khi xe khởi động lần sau nếu sự cố vẫn còn tồn tại. Khi đèn báo sự cố hiển thị, hệ thống không thể phát hiện hay tín hiệu áp suất lốp thấp như ý định. Sự cố TPMS có thể xảy ra vì nhiều nguyên nhân, bao gồm cả việc lắp các lốp hoặc các bánh xe thay thế cho xe làm TPMS không hoạt động đúng. Luôn kiểm tra đèn báo sự cố TPMS sau khi thay một hoặc nhiều lốp hoặc bánh xe để đảm bảo các lốp và bánh xe thay thế có thể làm TPMS hoạt động đúng.

* CHÚ Ý

Nếu đèn báo TPMS không sáng trong 3 giây khi khoá điện bật ON hoặc khi động cơ đang nổ, hoặc nếu sáng sau khi nhấp nháy khoảng 1 phút, bạn nên liên hệ với đại lý uỷ quyền của HYUNDAI.



Đèn báo áp suất lốp thấp

Khi đèn cảnh báo hệ thống giám sát áp suất lốp sáng, một hoặc nhiều lốp đã bị non quá.

Nếu đèn báo sáng, ngay lập tức giảm tốc độ, tránh vào cua gấp và đoán trước khoảng cách dừng xe. Bạn nên dừng xe và kiểm tra các lốp càng sớm càng tốt. Bơm lốp đến áp suất chỉ định như trên tờ yết thị của xe hoặc nhãn áp suất lốp xe được đặt trên tấm ốp bên ngoài cột cửa bên phía người lái. Nếu bạn không thể đến trạm sửa chữa hoặc nếu các lốp không thể giữ được hơi khi bơm, hãy thay lốp non hơi bằng lốp dự phòng.

Sau đó đèn báo áp suất lốp thấp có thể nhấp trong khoảng một phút và sau đó sáng liên tục sau khi khởi động lại và khoảng 20 phút lái xe liên tục trước khi sửa hoặc thay lốp non hơi.



LƯU Ý

Vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh, đèn báo áp suất lốp thấp có thể sáng nếu áp suất được điều chỉnh đến mức khuyến dùng khi thời tiết ấm. Điều đó không có nghĩa là TPMS có sự cố vì nhiệt độ giảm sẽ dẫn đến giảm áp suất lốp tương ứng.

Khi bạn lái xe từ nơi ấm đến nơi lạnh hoặc từ nơi lạnh đến nơi ấm, hoặc nhiệt độ bên ngoài cao hoặc thấp hơn nhiều, thì bạn nên kiểm tra áp suất hơi lốp và điều chỉnh các lốp đến mức khuyến dùng.

⚠ CẢNH BÁO - Hư hỏng khi áp suất thấp

Lốp quá non hơi sẽ làm cho xe không ổn định và có thể làm xe mất kiểm soát và khoảng cách dừng xe khi phanh tăng lên.

Tiếp tục lái xe khi lốp non có thể làm các lốp quá nhiệt hoặc hỏng.



**Sự cố đèn báo TPMS
(Hệ thống Giám sát
Áp suất Lốp)**

Đèn báo sự cố TPMS sẽ sáng sau khi nó nháy khoảng một phút khi có sự cố trong Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp. Nếu hệ thống có thể phát hiện chính xác một cảnh báo non hơi cùng lúc hệ thống bị lỗi thì nó sẽ làm sáng đèn báo sự cố TPMS.

Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.

⚠ LƯU Ý

- Đèn báo sự cố TPMS có thể sáng nếu xe đang di chuyển quanh các cáp cấp nguồn điện hoặc bộ phát sóng radio ở gần cảnh sát, văn phòng chính phủ hoặc công sở, đài phát thanh, căn cứ quân sự, sân bay, hay các tháp phát sóng, v.v. Những địa điểm này có thể làm gián đoạn hoạt động bình thường của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS).
- Đèn báo sự cố TPMS có thể sáng nếu xe được gắn xích bọc lốp hoặc một thiết bị mua ngoài như máy tính xách tay, bộ sạc di động, bộ khởi động từ xa, định vị, v.v được sử dụng trên xe. Những thiết bị này có thể làm gián đoạn hoạt động bình thường của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS).

Thay lốp có TPMS

Nếu lốp xẹp, Áp suất Lốp Thấp sẽ sáng. Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra lốp xẹp.

LƯU Ý

Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng một miếng vá lốp được HYUNDAI phê duyệt.

Miếng vá trên cảm biến áp suất lốp hoặc bánh xe sẽ bị loại bỏ khi bạn thay lốp mới.

Mỗi bánh xe được trang bị một cảm biến áp suất lốp gắn bên trong thân van phía sau lốp. Bạn phải sử dụng loại bánh xe dành riêng cho TPMS. Bạn nên sửa chữa-bảo dưỡng các lốp ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Ngay cả khi bạn thay lốp non hơi bằng lốp dự phòng, đèn báo Áp suất Lốp Thấp sẽ nhấp nháy hoặc sáng cho đến khi lốp non hơi được bơm hoặc thay.

Sau khi bạn thay lốp bị non hơi bằng lốp dự phòng, Đèn báo Áp suất Lốp Thấp sẽ nhấp nháy hoặc sáng sau một vài phút do cảm biến TPMS được gắn trên lốp dự phòng chưa được khởi tạo.

Một khi lốp non hơi được bơm đến áp suất khuyến dùng và lắp lên xe, hoặc khi cảm biến TPMS được gắn trên bánh xe dự phòng đã thay được đại lý HYUNDAI ủy quyền khởi tạo, thì đèn báo sự cố TPMS và đèn báo áp suất lốp thấp sẽ tắt trong một vài phút lái xe.

Nếu đèn báo không tắt sau một vài phút lái xe, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI kiểm tra hệ thống.

LƯU Ý

Nếu lốp ban đầu được thay bằng lốp dự phòng, cảm biến TPMS trên bánh xe dự phòng nên được khởi tạo và bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI huỷ kích hoạt cảm biến TPMS được gắn trên bánh xe ban đầu. Nếu cảm biến TPMS, được gắn trên bánh xe lúc đầu và đang được cất trong giá để lốp dự phòng, vẫn còn được kích hoạt, thì hệ thống giám sát áp suất lốp có thể không hoạt động đúng. Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để làm dịch vụ cho hệ thống đó.

Bạn không thể xác định lốp bị non hơi chỉ bằng cách nhìn vào nó. Luôn dùng một đồng hồ đo áp suất có chất lượng tốt để đo áp suất lốp. Hãy chú ý rằng khi lốp nóng (do lái xe) sẽ có chỉ số áp suất cao hơn lúc lốp nguội.

Lốp nguội là khi xe đã dừng được 3 giờ và lái dưới 1 dặm (1.6 km) trong 3 giờ trước đó.

Để lốp nguội trước khi đo áp suất lốp. Luôn đảm bảo lốp nguội trước khi bơm đến áp suất khuyến dùng.

LƯU Ý

Nếu xe của bạn được trang bị Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp thì bạn nên sử dụng miếng vá được HYUNDAI phê duyệt. Chất vá dạng lỏng có thể làm hỏng cảm biến áp suất lốp.

CẢNH BÁO - TPMS

- TPMS không thể cảnh báo bạn về hư hỏng lốp nghiêm trọng hay bất ngờ do các yếu tố bên ngoài như nghiền vào ổ hoặc các mảnh vụn trên đường.
- Nếu bạn cảm thấy xe không ổn định, hãy thả chân ga ngay lập tức, nhấn phanh từ từ bằng một lực nhẹ, và di chuyển từ từ vào nơi an toàn ngoài lề đường.

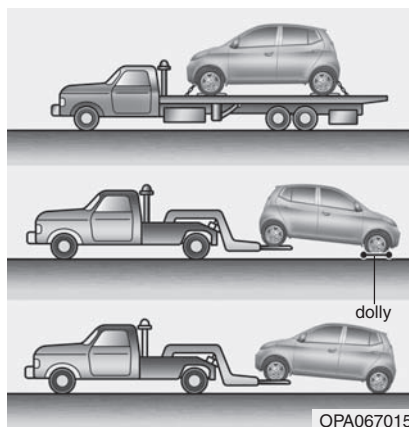
CẢNH BÁO - Bảo vệ TPMS

Việc thay đổi, điều chỉnh hay làm vô hiệu hoá các bộ phận của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm ảnh hưởng đến khả năng cảnh báo người lái của hệ thống khi lốp non hơi/hoặc sự cố TPMS. Việc thay đổi, điều chỉnh hay làm vô hiệu hoá các bộ phận của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm mất giá trị bảo hành bộ phận đó của xe.

CẢNH BÁO - Đối với CHÂU ÂU

- Không tự điều chỉnh xe, nó có thể làm gián đoạn chức năng của TPMS.
 - Các bánh xe trên thị trường không có cảm biến TPMS.
Để đảm bảo an toàn, bạn nên sử dụng các bộ phận thay thế từ đại lý uỷ quyền của HYUNDAI.
 - Nếu bạn sử dụng các bánh xe ngoài thị trường, hãy sử dụng cảm biến TPMS được đại lý HYUNDAI phê duyệt. Nếu xe không được trang bị cảm biến TPMS hoặc TPMS không hoạt động đúng, bạn có thể không được kiểm tra xe định kỳ ở quốc gia bạn.
- ※ Tất cả các xe được bán ở thị trường CHÂU ÂU trong khoảng thời gian sau phải được trang bị TPMS.
- Xe đời mới : Tháng 1, 2012~
 - Xe đời hiện tại : Tháng 1, 2014~ (Dựa trên đăng ký xe)

KÉO XE



Dịch vụ kéo xe

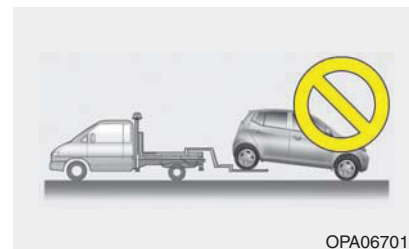
Nếu cần phải kéo xe khẩn cấp, bạn nên gọi đại lý uỷ quyền của HYUNDAI để thực hiện hoặc gọi dịch vụ xe tải kéo thương mại. Quy trình nâng và kéo đúng cách là rất cần để tránh làm hỏng xe. Nên sử dụng các giá quay dưới bánh xe hoặc thiết bị sàn phẳng.

Về thông tin hướng dẫn kéo xe, tham khảo "Kéo xe" ở chương 5.

Kéo xe với các bánh xe sau trên mặt đất (không có giá quay) và nhấc các bánh xe trước lên khỏi mặt đất cũng có thể chấp nhận được.

Nếu có bánh xe nào đó có tải trọng hoặc các thành phần treo bị hư hỏng, hoặc xe phải kéo với các bánh trước trên mặt đất, hãy sử dụng giá quay bên dưới các bánh trước.

Khi xe được kéo bằng xe tải kéo thương mại và không sử dụng giá quay dưới các bánh xe, thì phải nâng phía trước xe lên, không phải phía sau.



⚠ LƯU Ý

- Không kéo phía sau xe với các bánh xe trước trên mặt đất bởi vì nó có thể làm hỏng xe.
- Không kéo bằng thiết bị loại dây. Sử dụng thiết bị nâng bánh xe hoặc sàn phẳng.

Khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp mà không có các giá quay bánh xe:

1. Đặt khoá điện ở vị trí ON.
2. Để cần sang số ở N (Số không).
3. Nhả phanh đỗ



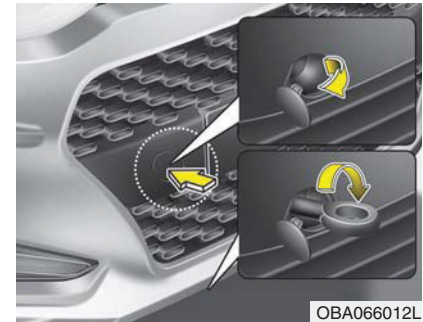
LƯU Ý

Không để cần sang số ở N (Số không) có thể làm hư hỏng bên trong của hộp số.



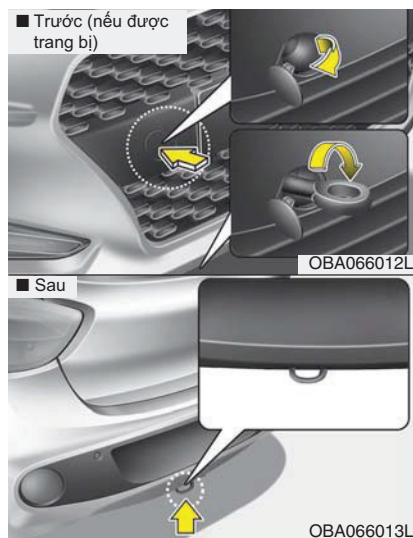
Móc kéo (phía trước xe) có thể tháo được (nếu được trang bị)

1. Mở cửa hậu, và lấy móc kéo ra khỏi túi dụng cụ.
2. Tháo vỏ của lỗ bằng cách ấn vào phần dưới của vỏ trên tấm cản trước



3. Lắp móc kéo bằng cách vặn theo chiều kim đồng hồ vào lỗ cho đến khi chặt.
4. Tháo móc kéo và lắp vỏ vào sau khi sử dụng.

Phải làm gì trong trường hợp khẩn cấp



Kéo xe khẩn cấp

Nếu cần phải kéo xe khẩn cấp, bạn nên gọi đại lý ủy quyền của **HYUNDAI** để thực hiện hoặc gọi dịch vụ xe tải kéo thương mại.

Nếu không có dịch vụ kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, có thể dùng cáp hoặc xích gắn vào móc kéo khẩn cấp dưới phía trước (hoặc phía sau) của xe để kéo xe tạm thời.

Đặc biệt lưu ý khi kéo xe. Lái xe phải ở trong xe để chỉnh hướng và vận hành phanh.

Chỉ kéo theo cách này trên các đường có bề mặt cứng trong một quãng đường ngắn và tốc độ chậm. Đồng thời, các bánh xe, trục, cơ cấu truyền lực, vô lăng và phanh phải hoạt động tốt.

- Không sử dụng móc kéo để kéo xe ra khỏi bùn lầy, cát hoặc những tình trạng khác mà xe không thể lái ra bằng lực của nó.
- Tránh kéo một xe mà nặng hơn xe kéo.
- Tài xế của cả hai xe cần liên hệ với nhau thường xuyên.

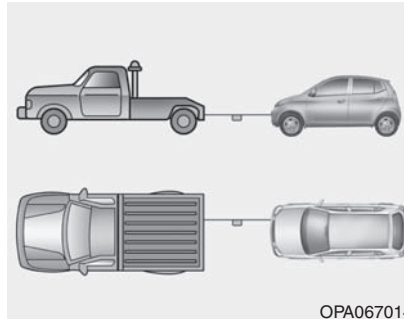
⚠ LƯU Ý

- **Buộc dải kéo vào móc kéo.**
 - **Sử dụng một phần của xe mà không dùng các móc kéo để kéo xe có thể làm hỏng thân xe.**
 - **Chỉ sử dụng cáp hoặc xích chuyên biệt cho kéo xe. Buộc chặt cáp hoặc xích với móc kéo.**
- Trước khi kéo xe khẩn cấp, kiểm tra các móc không bị vỡ hoặc hỏng.
 - Buộc chặt cáp hoặc xích kéo vào móc.
 - Không giật móc. Kéo nó từ từ đều đều.
 - Để tránh làm hỏng móc, không kéo từ một bên hoặc hai đường chéo nhau.

⚠ CẢNH BÁO

Đặc biệt lưu ý khi kéo xe.

- Tránh khởi động đột ngột hoặc điều chỉnh xe bất thường vì nó có thể tạo một lực lớn lên móc kéo khẩn cấp và cáp hoặc xích kéo. Móc và cáp hoặc xích kéo có thể bị đứt và gây ra trọng thương hoặc hư hỏng.
- Nếu xe không thể di chuyển, không được cố dùng lực để tiếp tục kéo. Liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ kéo xe thương mại để nhờ trợ giúp.
- Kéo xe càng thẳng về phía trước càng tốt.
- Tránh xa xe trong lúc đang kéo.



- Sử dụng dải dây kéo ngắn hơn 5m (16 feet). Buộc một miếng vải màu trắng hoặc đỏ (rộng khoảng 30 cm (12 in) ở giữa dải dây để dễ nhìn.
- Lái xe cẩn thận để dải dây kéo không bị trùng khi kéo.

Lưu ý khi Kéo xe khẩn cấp

- Xoay khóa điện đến ACC để vô-lăng không bị khoá.
- Để cần sang số ở N (Số không).
- Nhả phanh đỗ
- Ấn bàn đạp phanh bằng lực lớn hơn thông thường vì lúc này khả năng phanh bị giảm.
- Cần lái vô lăng bằng lực lớn hơn bởi vì hệ thống lái trợ lực điện sẽ bị vô hiệu hoá.
- Nếu bạn lái xuống một dốc dài, phanh có thể bị quá nóng và khả năng phanh bị giảm. Dừng xe thường xuyên và để phanh nguội.

 LƯU Ý - Hộp số tự động

- Nếu xe được kéo với cả bốn bánh xe trên mặt đất, thì chỉ có thể kéo từ phía trước xe. Đảm bảo cần sang số ở N. Không kéo ở tốc độ trên 40 km/h (25 mph) và dài trên 25 km (15 dặm). Đảm bảo vô-lăng không khoá bằng cách để khoá điện ở vị trí ACC. Một lái xe phải ở trong xe được kéo để vận hành vô-lăng và phanh.
- Trước khi kéo, kiểm tra mức dầu hộp số tự động. Nếu nó ở dưới mức "HOT" của que thăm dầu, hãy bổ sung. Nếu bạn không thể bổ sung dầu, phải sử dụng bộ quay để kéo.

THIẾT BỊ KHẨN CẤP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Có một số thiết bị khẩn cấp trong xe để giúp bạn đối phó với tình trạng khẩn cấp.

Bình cứu hỏa

Nếu có lửa nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình cứu hỏa, hãy thực hiện các bước sau cẩn thận:

1. Giật chốt hãm ở đầu bình và giữ cho tay không ấn.
2. Hướng vòi về phía gốc lửa.
3. Đứng cách chỗ cháy khoảng 2.5 m (8 ft) và bóp tay để xịt. Nếu bạn bỏ tay ra, bình sẽ không xịt nữa.
4. Đưa đi đưa lại vòi vào gốc lửa. Sau khi hết lửa, hãy để ý kỹ xem nó có thể cháy lại không.

Hộp y tế

Có một số dụng cụ như kéo, băng và băng dính, v.v. trong hộp để sơ cứu cho người bị thương.

Tấm phản quang hình tam giác

Đặt tấm phản quang hình tam giác lên đường để cảnh báo các xe đang đi đến trong các trường hợp khẩn cấp, như khi xe đỗ ở bên đường vì sự cố nào đó.

Đồng hồ đo áp suất lốp (Nếu được trang bị)

Các lốp thường bị rò rỉ hơi qua ngày tháng sử dụng, và bạn phải bơm khí định kỳ và thường thì nó không phải là dấu hiệu lốp bị rò rỉ, mà là bình thường. Luôn kiểm tra lốp khi các lốp nguội vì áp suất lốp sẽ tăng khi nhiệt độ tăng. Để kiểm tra áp suất lốp, thực hiện các bước sau:

1. Vặn nắp van bơm hơi ở vành lốp.
2. Ấn và giữ đồng hồ đo lên van lốp. Một chút khí có thể thoát ra khi bạn bắt đầu đo và sẽ thoát ra nhiều hơn nếu bạn không giữ chắc đồng hồ đo.
3. Ấn một lần chắc chắn, không rò rỉ khí sẽ làm kích hoạt đồng hồ đo.
4. Đọc chỉ số áp suất lốp trên đồng hồ để biết áp suất lốp cao hay thấp.
5. Điều chỉnh áp suất lốp đến mức chỉ định. Tham khảo "Lốp và bánh xe" ở chương 8.
6. Lấp lại nắp van.

Bảo dưỡng

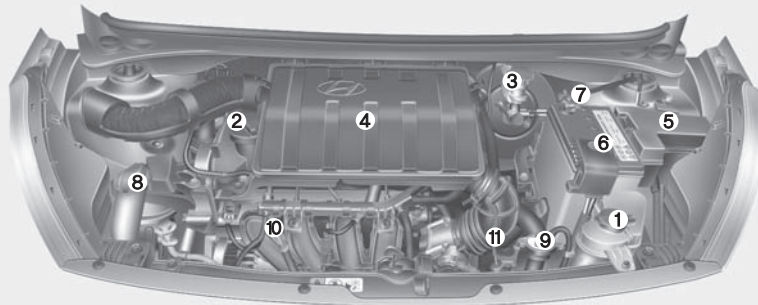
KHOANG ĐỘNG CƠ.....	7-3
DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG	7-4
• Trách nhiệm của chủ xe	7-4
• Lưu ý về việc bảo dưỡng xe	7-4
TÀI LIỆU BẢO DƯỠNG CỦA CHỦ XE	7-6
• Lịch bảo dưỡng cho chủ xe.....	7-6
LỊCH BẢO DƯỠNG.....	7-8
GIẢI THÍCH CÁC MỤC TRONG LỊCH BẢO DƯỠNG	7-10
DẦU ĐỘNG CƠ	7-13
• Kiểm tra mức dầu động cơ	7-13
• Thay dầu và lọc dầu động cơ	7-14
NƯỚC LÀM MÁT ĐỘNG CƠ	7-14
• Kiểm tra mức nước làm mát	7-14
• Thay nước làm mát	7-16
DẦU PHANH/LY HỢP	7-17
• Kiểm tra mức dầu phanh/ly hợp	7-17
DẦU HỘ SỐ TỰ ĐỘNG	7-18
• Kiểm tra mức dầu hộp số tự động	7-18
• Thay dầu hộp số tự động	7-19
NƯỚC RỬA KÍNH	7-20
• Kiểm tra mức nước rửa kính	7-20

PHANH ĐỖ	7-20
• Kiểm tra phanh đỗ	7-20
TẮM LỌC GIÓ	7-21
• Thay tấm lọc gió	7-21
TẮM LỌC GIÓ ĐIỀU HÒA KHÍ HẬU	7-23
• Kiểm tra tấm lọc gió	7-23
• Thay tấm lọc gió	7-23
LƯỚI GẠT NƯỚC	7-25
• Kiểm tra lưới gạt nước	7-25
• Thay lưới gạt nước	7-25
ẮC QUY	7-29
• Đề bảo dưỡng ắc quy tốt nhất	7-29
• Nhãn dung tích ắc quy	7-30
• Nạp ắc quy	7-31
• Các mục cần cài đặt lại	7-31
LỐP VÀ BÁNH XE	7-32
• Chăm sóc lốp	7-32
• Áp suất lốp người khuyến dùng	7-32
• Kiểm tra áp suất lốp.....	7-34
• Đảo lốp	7-35
• Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp	7-36
• Thay lốp	7-36
• Thay bánh xe	7-37
• Độ bám đường của lốp	7-37
• Bảo dưỡng lốp	7-38

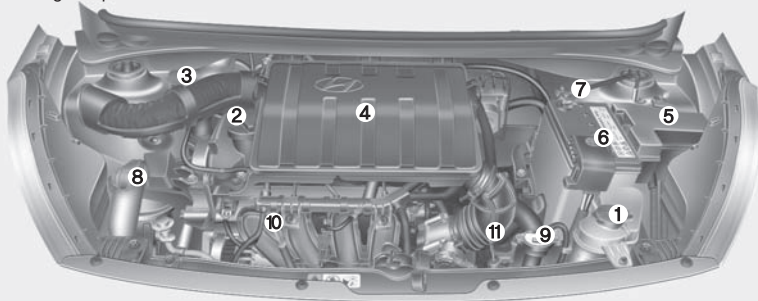
• Nhân trên thành lốp	7-38
• Lốp có tỷ lệ khung hình thấp	7-42
CẦU CHÌ	7-43
• Thay cầu chì bằng táp-lô	7-44
• Thay bằng cầu chì trong khoang động cơ	7-45
• Cầu chì tổng (cầu chì đa năng)	7-46
• Mô tả bằng cầu chì/rơ-le	7-47
BÓNG ĐÈN	7-56
• Thay bóng đèn đầu xe, đèn vị trí, đèn xi-nhan và đèn sương mù trước	7-57
• Thay bóng đèn xi nhan trên thân xe	7-59
• Thay cụm bóng đèn sau	7-61
• Thay bóng đèn sương mù sau	7-61
• Đèn phanh cao	7-61
• Thay bóng đèn biển số	7-61
• Thay bóng đèn bên trong xe	7-62
BẢO DƯỠNG NGOẠI QUAN	7-63
• Bảo dưỡng bên ngoài xe	7-63
• Bảo dưỡng bên trong xe	7-68
HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI	7-69
• Hệ thống kiểm soát khí trong hộp trực khuỷu	7-69
• Hệ thống kiểm soát hơi xăng.	7-69
• Hệ thống kiểm soát khí xả	7-70

KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Vô-lăng bên trái



■ Vô-lăng bên phải



1. Bình chứa nước làm mát động cơ
 2. Nắp đổ dầu động cơ
 3. Bình chứa dầu phanh/ly hợp
 4. Tấm lọc gió
 5. Hộp cầu chì
 6. Cực dương ắc quy
 7. Cực âm ắc quy
 8. Bình chứa nước rửa kính lái
 9. Nắp két nước
 10. Que thăm dầu động cơ
 11. Que thăm dầu hộp số tự động*
- * : nếu được trang bị

* Khoang động cơ của xe trên thực tế có thể khác so với minh họa.

OBA013006/OBA013006R

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG

Bạn nên thật cẩn thận để tránh làm hỏng xe và tránh làm bạn bị thương bất cứ khi nào thực hiện bảo dưỡng hoặc kiểm tra xe.

Bảo dưỡng không phù hợp, chưa hoàn thành hoặc thiếu có thể gây ra các vấn đề về vận hành xe dẫn đến hư hỏng xe, tai nạn hoặc gây thương tích.

Trách nhiệm của chủ xe

* CHÚ Ý

Lưu giữ Hồ sơ bảo dưỡng là trách nhiệm của chủ xe.

Chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để làm dịch vụ.

Bạn nên giữ lại tài liệu ghi những lần bảo dưỡng đúng cách cho xe của bạn theo sơ đồ lịch bảo dưỡng có ở trang sau. Bạn cần thông tin này để làm theo những yêu cầu về dịch vụ và bảo dưỡng theo bảo hành xe.

Thông tin bảo hành chi tiết được cung cấp trong Phiếu thông hành Dịch vụ. Trong thời gian xe còn bảo hành mà xe bạn phải sửa chữa và điều chỉnh do bạn bảo dưỡng không đúng hoặc bảo dưỡng thiếu so với yêu cầu, thì xe sẽ không được hưởng bảo hành cho những sửa chữa đó.

Lưu ý về việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng không đúng hoặc chưa hoàn thành có thể gây ra một số vấn đề. Chương này sẽ đưa các hướng dẫn để có thể dễ dàng thực hiện các công việc bảo dưỡng.

* CHÚ Ý

Bảo dưỡng không đúng trong thời gian bảo hành có thể ảnh hưởng đến phạm vi bảo hành. Để biết thêm chi tiết, đọc Phiếu thông hành Dịch vụ kèm theo xe. Nếu bạn không chắc chắn về quy trình sửa chữa hoặc bảo dưỡng, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để làm dịch vụ.

**⚠ CẢNH BÁO - Công việc
bảo dưỡng**

- Thực hiện công việc bảo dưỡng trên xe có thể gây nguy hiểm. Bạn có thể bị thương nặng khi thực hiện một số quy trình bảo dưỡng. Nếu bạn thiếu hiểu biết và kinh nghiệm hoặc dụng cụ và trang thiết bị để thực hiện công việc, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để làm dịch vụ này.
- Làm việc dưới nắp ca-pô khi động cơ đang chạy là rất nguy hiểm. Nó sẽ nguy hiểm hơn khi bạn đeo trang sức hoặc mặc quần áo rộng. Chúng có thể vướng vào các bộ phận chuyển động và gây thương tích. Vì vậy, nếu bạn phải để động cơ chạy khi làm việc dưới nắp ca-pô, đảm bảo tháo trang sức (đặc biệt là nhẫn, vòng tay, đồng hồ và vòng cổ), cà vạt, khăn quàng cổ, quần áo rộng trước khi trước khi làm việc gần động cơ hoặc quạt làm mát.

TÀI LIỆU BẢO DƯỠNG CHO CHỦ XE

Những mục sau nên thực hiện kiểm tra theo tần suất hiển thị để đảm bảo an toàn, đáng tin cậy cho xe của bạn. Nếu có bất kỳ tình trạng xấu nào xảy ra, nên mang xe tới đại lý càng sớm càng tốt. Kiểm tra Bảo dưỡng theo ý muốn của Chủ xe thường không nằm trong bảo hành và bạn phải trả phí nhân công, phụ tùng và dầu bôi trơn đã sử dụng.

Lịch bảo dưỡng cho chủ xe

Khi hết nhiên liệu:

- Kiểm tra mức dầu động cơ.
- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát.
- Kiểm tra mức nước rửa kính lái.
- Xem lốp có non hơi hay bị xẹp không.



CẢNH BÁO

Cẩn thận khi kiểm tra mức nước làm mát động cơ khi động cơ nóng. Nước làm mát hoặc hơi nóng có thể bắn ra do áp suất cao. Điều này có thể gây bỏng hoặc các thương tích khác.

Khi xe bạn đang hoạt động:

- Chú ý nếu thấy bất kỳ thay đổi nào về âm thanh từ hệ thống xả hoặc có mùi khí xả trong xe.
- Kiểm tra xem vô lăng rung không. Chú ý nếu lực lái tăng hoặc vô lăng vibration, hoặc vị trí hướng thẳng về phía trước bị thay đổi.
- Chú ý xem xe của bạn có bị xoay nhẹ liên tục không hoặc “ngiên” về một bên khi di chuyển trên đường phẳng, êm ái hay không.
- Khi dừng xe, nghe và kiểm tra xem có âm thanh bất thường, lệch về một bên khi phanh, hành trình bàn đạp phanh tăng hoặc bàn đạp phanh “khó đạp”.
- Nếu thấy trượt hoặc hoạt động của hộp số thay đổi, kiểm tra mức dầu hộp số.
- Kiểm tra chức năng P (Đỗ) của hộp số tự động.
- Kiểm tra phanh đỗ.
- Kiểm tra xem dầu có bị rò rỉ phía dưới xe không (nước chảy nhỏ giọt từ hệ thống điều hòa không khí khi sử dụng hoặc sau khi sử dụng là bình thường).

Ít nhất mỗi tháng một lần:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ.
- Kiểm tra hoạt động của tất cả đèn bên ngoài xe bao gồm đèn phanh, đèn xi nhan và đèn cảnh báo nguy hiểm.
- Kiểm tra áp suất của tất cả các lốp bao gồm lốp dự phòng.

Ít nhất hai năm một lần:

(ví dụ, vào mỗi Mùa xuân hoặc Mùa thu):

- Kiểm tra xem ống dẫn két nước, bộ sưởi và điều hòa không khí có bị rò rỉ hoặc hư hỏng không.
- Kiểm tra hoạt động của cần gạt nước và phun nước. Làm sạch lưỡi gạt nước bằng khăn mềm đã thấm nước rửa.
- Kiểm tra điều chỉnh góc độ chùm tia sáng đèn đầu xe.
- Kiểm tra ống pô, ống dẫn khí thải, tấm che và kẹp.
- Kiểm tra độ mòn và tính năng hoạt động của dây đai hông/vai.
- Kiểm tra xem lốp có bị mòn và đai ốc bánh xe bị lỏng không.

Ít nhất một năm một lần:

- Làm sạch lỗ xả ở thân xe và cửa.
- Bôi trơn bản lề và chốt cửa và bản lề nắp ca-pô.
- Bôi trơn cửa, khóa và chốt nắp ca-pô.
- Bôi trơn gioăng cửa.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa không khí.
- Kiểm tra và bôi trơn dây điều khiển hộp số tự động và các điều khiển khác.
- Làm sạch ắc quy và các cực.
- Kiểm tra mức dầu phanh (và ly hợp).

LỊCH BẢO DƯỠNG

Chu kỳ bảo dưỡng Hạng mục bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																							
	Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120		
	Km x 1,000	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100		
Dầu động cơ		TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT	TT
Lọc dầu động cơ				TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT		TT
Dây đai truyền động (bộ căng đai, máy phát, bơm dầu trợ lực, bơm nước làm mát) *1		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc nhiên liệu - thay thế sau mỗi 20.000 km *2		KT				TT				TT					TT				TT				TT	
Kiểm tra dò rỉ nhiên liệu (đường ống dẫn nhiên liệu, thu hồi hơi (xăng), nắp bình nhiên liệu và các đầu nối.)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Dây đai cam		Thay thế mỗi 100,000Km																						
Các ống chân không, ống thông hơi động cơ		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc gió động cơ		KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	TT
Khe hở xu-pap		Kiểm tra, điều chỉnh mỗi 40,000 km hoặc 48 tháng																						
Bu gi		Thay sau mỗi 40,000 km(bu gi điện cực thường) và sau mỗi 100,000 km (bu gi Iridium/ platinum)																						
Hệ thống làm mát động cơ *3		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Nước làm mát động cơ *4		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Tình trạng ắc-quy		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Kiểm tra dò rỉ dầu phanh (đường ống dầu phanh và các đầu nối)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Dầu phanh/ dầu ly hợp (thay sau 40.000 km/ 24 tháng)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Phanh đỗ		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Má phanh, đĩa phanh và tang trống (nếu có)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Kiểm tra ống xả và quang treo		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống treo (siết bu lông gầm, kiểm tra các cao su, giảm chấn)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

Chu kỳ bảo dưỡng Hạng mục bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																							
	Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120		
	Km x 1 000	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100		
Hệ thống lái (độ rơ vô lăng, trục vô lăng, thước lái, rô tuyn, đường ống dầu trợ lực...)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống đèn cảnh báo, đèn chỉ thị và hệ thống chiếu sáng		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Hệ thống gạt mưa (Gạt mưa, phun nước và nước rửa kính)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lốp (áp suất và độ mòn hoa lốp)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Ga hệ thống điều hòa (máy nén, đường ống, các đầu nối)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Lọc gió điều hoà (thay thế sau mỗi 20.000 km)		KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	TT	KT	TT
Dầu hộp số tự động (Thay sau 40,000 km)*5		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Dầu hộp số sàn (Thay sau 40,000 km)		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Nhớt hộp số phụ(4WD) - thay thế sau mỗi 40,000 km		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Nhớt cầu sau - thay thế sau mỗi 40,000 km		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	TT	KT	KT	KT	KT	KT	KT
Trục Các đăng		KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KT

KT: Kiểm tra nếu cần thì điều chỉnh, sửa chữa, vệ sinh hoặc thay thế

TT: Thay thế

*1: Thay sau 90,000 km hoặc 48 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước.

*2: Trong trường hợp xe khó khởi động hoặc áp suất phun nhiên liệu có vấn đề, cần kiểm tra và thay lọc nhiên liệu ngay lập tức.

*3: Kiểm tra bơm nước khi thay dây đai truyền động chính hoặc dây đai cam.

*4: Khi bổ sung nước làm mát chỉ sử dụng nước đúng loại, tuyệt đối không dùng nước cứng. Dùng sai nước có thể gây ra các lỗi và hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ

*5: Đối với hộp số tự động SP IV thay sau 90.000km hoặc 48 tháng tùy điều kiện nào đến trước.

GIẢI THÍCH CÁC MỤC TRONG LỊCH BẢO DƯỠNG

Dầu và Lọc dầu động cơ

Nên thay dầu và lọc dầu động cơ vào kỳ chỉ định trong lịch bảo dưỡng. Nếu xe lái trong điều kiện khắc nghiệt, nên thay dầu và lọc dầu động cơ thường xuyên hơn.

Dây đai truyền động

Kiểm tra dây đai truyền động xem có bị cắt, rách, mòn hoặc dính dầu không và thay nếu cần. Nên kiểm tra độ căng đai truyền động định kỳ và điều chỉnh nếu cần.

Lọc nhiên liệu

Lọc nhiên liệu bị tắc có thể làm hạn chế tốc độ khi xe đang di chuyển, hỏng hệ thống xả khí và gây ra nhiều vấn đề như khó khởi động. Nếu lượng ngoại vật tích tụ trong bình nhiên liệu quá nhiều, cần thay lọc nhiên liệu thường xuyên hơn. Sau khi lắp lọc nhiên liệu mới, chạy động cơ vài phút và kiểm tra rò rỉ ở các điểm kết nối. Bạn nên thay lọc nhiên liệu ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Các dây phanh, ống mềm nhiên liệu và các điểm kết nối

Kiểm tra các dây phanh, ống mềm nhiên liệu và các điểm kết nối xem có bị rò rỉ và hư hỏng không. Bạn nên thay các dây phanh, ống mềm nhiên liệu và các điểm kết nối ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Ống mềm thông hơi và nắp nạp nhiên liệu

Nên kiểm tra ống mềm thông hơi và nắp nạp nhiên liệu vào khoảng thời gian chỉ định trong lịch bảo dưỡng. Đảm bảo thay đúng ống mềm thông hơi mới và nắp nạp nhiên liệu.

Ống mềm thông hơi hộp trục khuỷu (nếu được trang bị)

Kiểm tra bề mặt ống mềm có bị nóng và/hoặc hư hỏng cơ học không. Cao su cứng và giòn, nứt, rách, đứt, mòn và phồng quá mức tức là đã hư hỏng. Thường xuyên kiểm tra bề mặt ống mềm gần với nguồn nhiệt cao ví dụ như cổ góp xả. Kiểm tra đường đi của ống mềm để đảm bảo ống mềm không tiếp xúc với nguồn nhiệt, ria sắc hoặc bộ phận chuyển động có thể gây hư hỏng do nhiệt hoặc mòn cơ học. Kiểm tra tất cả điểm kết nối ống mềm ví dụ như kẹp và khớp nối, để đảm bảo chúng được siết chặt và không có rò rỉ. Nên thay ống mềm ngay lập tức nếu thấy có bất kỳ sự xuống cấp hoặc hư hỏng nào.

Tắm lọc gió

Khi thay tấm lọc gió, bạn nên sử dụng phụ tùng chính hãng HYUNDAI.

Bu-gi

Đảm bảo lắp bu-gi mới có khoảng nhiệt chuẩn.

Khe hở xu-páp (nếu được trang bị)

Kiểm tra ồn xu-páp quá mức và/hoặc rung động cơ và điều chỉnh nếu cần. Bạn nên bảo dưỡng hệ thống ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Hệ thống làm mát

Kiểm tra bộ phận hệ thống làm mát như két nước, bình chứa nước làm mát, ống mềm và đầu nối xem có bị rò rỉ và hư hỏng không. Thay các bộ phận hư hỏng.

Nước làm mát

Nên thay nước làm mát vào khoảng thời gian chỉ định trong lịch bảo dưỡng.

Dầu hộp số thường (nếu được trang bị)

Kiểm tra dầu hộp số thường theo lịch bảo dưỡng.

Dầu hộp số tự động (nếu được trang bị)

Kiểm tra dầu hộp số thường theo lịch bảo dưỡng.

Ống mềm và các đường dây phanh

Kiểm tra bằng mắt xem đã lắp đúng chưa, có bị xước, rách, hư hỏng hay rò rỉ không. Thay các bộ phận bị xuống cấp hoặc hư hỏng ngay lập tức.

Dầu phanh

Kiểm tra mức dầu phanh ở bình chứa dầu phanh. Mức nên ở giữa điểm đánh dấu "MIN" và "MAX" ở thân bình chứa. Chỉ sử dụng dầu thủy lực theo thông số kỹ thuật DOT 3 hoặc DOT 4.

Phanh đỗ

Kiểm tra hệ thống phanh đỗ gồm có cần và cáp phanh đỗ.

Trống phanh sau và các đường dây phanh (nếu được trang bị)

Kiểm tra trống phanh sau và các đường dây phanh xem có bị xước, cháy, rò rỉ dầu, có bộ phận bị hỏng và mòn quá mức không.

Má phanh, ngàm phanh và rô-to

Kiểm tra mòn ở má phanh, đĩa và mòn ở đĩa phanh, rò rỉ dầu ở ngàm phanh.

Bu-lông gắn hệ thống treo

Kiểm tra lỏng hoặc hư hỏng ở các điểm kết nối hệ thống treo. Siết chặt đến lực siết quy định.

Hộp bánh răng, thanh nối và cao su chắn bụi/khớp cầu hệ thống lái

Khi xe dừng xe và động cơ tắt, kiểm tra độ quay tự rơi của vô-lăng. Kiểm tra thanh nối có bị cong và hư hỏng không. Kiểm tra tấm chắn bụi và khớp cầu xem có bị xuống cấp, nứt, hoặc hư hỏng không. Thay các bộ phận hư hỏng.

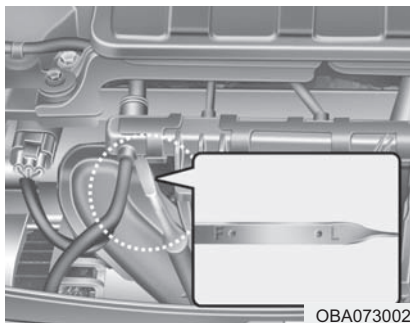
Trục truyền động và tấm chắn bụi

Kiểm tra trục truyền động, tấm chắn bụi và kẹp xem có bị nứt, xuống cấp và hư hỏng không. Thay bộ phận bị hỏng và nếu cần thì bôi lại mỡ.

Ga lạnh điều hòa không khí (nếu được trang bị)

Kiểm tra các đường dây điều hòa không khí và các điểm kết nối xem có bị rò rỉ và hư hỏng không.

DẦU ĐỘNG CƠ



OBA073002

Kiểm tra mức dầu động cơ

1. Đảm bảo xe ở bề mặt phẳng.
2. Khởi động động cơ và để nó đạt đến nhiệt độ hoạt động thông thường.
3. Tắt động cơ và đợi vài phút (khoảng 5 phút) để dầu chảy vào các-te.
4. Kéo que thăm dầu ra, lau sạch và cắm lại như cũ.

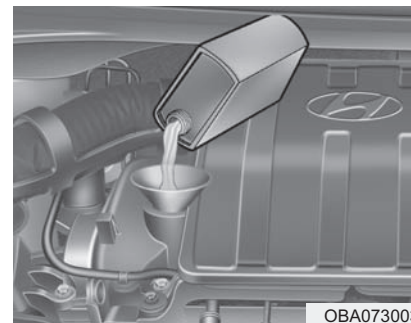
⚠ CẢNH BÁO - Ống mềm kết nước

Cẩn thận không chạm vào ống mềm kết nước khi kiểm tra hoặc bổ sung dầu động cơ bởi vì nó có thể làm bạn bị bỏng.

5. Lấy que thăm dầu ra và kiểm tra mức dầu. Mức dầu nên ở giữa F và L.

⚠ LƯU Ý

Không làm tràn dầu động cơ. Nó có thể làm hỏng động cơ



OBA073003

Nếu nó gần hoặc ở L, bổ sung dầu động cơ để đạt mức F. **Không được làm tràn.**

Dùng phễu để tránh làm dầu tràn ra các bộ phận của động cơ.

Chỉ sử dụng dầu động cơ quy định. (Tham khảo "Chất bôi trơn khuyến dùng và dung tích" ở chương 8.)

Thay dầu và lọc dầu động cơ

Chúng tôi khuyên bạn nên thay dầu và lọc dầu động cơ ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

CẢNH BÁO

Dầu động cơ đã qua sử dụng có thể gây dị ứng da hoặc ung thư nếu tiếp xúc với da trong một thời gian dài. Dầu động cơ đã qua sử dụng chứa chất hóa học có thể gây ung thư cho các động vật trong phòng thí nghiệm. Luôn rửa tay bằng xà phòng và nước ấm ngay sau khi xử lý dầu đã qua sử dụng để bảo vệ da của bạn.

NƯỚC LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

Hệ thống làm mát áp suất cao có bình chứa đã nạp nước làm mát chống đông quanh năm. Bình chứa đã được nạp ở nhà máy.

Kiểm tra chất chống đông và mức nước làm mát một năm một lần vào đầu mùa đông và trước khi di chuyển đến vùng có khí hậu lạnh.

Kiểm tra mức nước làm mát

CẢNH BÁO



Tháo nắp két nước

- Không được tháo nắp két nước khi động cơ đang hoạt động hoặc nóng. Nếu không sẽ làm hỏng hệ thống làm mát và động cơ, và làm bạn bị trọng thương nếu nước hoặc hơi nước bắn ra.
- Tắt động cơ và đợi động cơ nguội. Hết sức cẩn thận khi tháo nắp két nước. Quấn khăn dày quanh két nước và xoay từ từ ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi nó ngừng lại. Lùi lại trong khi xả áp suất ra khỏi hệ thống làm mát. Khi chắc chắn áp suất đã được xả, dùng khăn dày ấn nắp két nước xuống và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

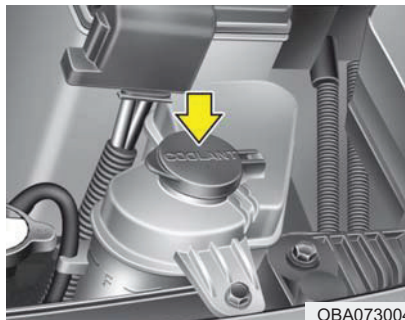
- Ngay cả khi động cơ không hoạt động, cũng không được tháo nắp két nước và nút xả khi động cơ và két nước còn nóng. Nước làm mát và hơi nước nóng bắn ra khi có áp suất và gây bỏng nặng.

⚠ CẢNH BÁO



Mô-tơ điện (quạt làm mát) được điều khiển bởi nhiệt độ nước làm động cơ, áp suất ga điều hòa và tốc độ xe.

Đôi khi nó có thể vận hành ngay cả khi động cơ không chạy. Hết sức lưu ý khi làm việc gần cánh quạt gió để tránh bị thương khi cánh quạt gió quay. Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ giảm, mô-tơ điện sẽ tự động tắt. Đây là hiện tượng bình thường.



Kiểm tra tình trạng và các điểm kết nối của tất cả ống mềm trong hệ thống làm mát và ống mềm bộ sưởi. Thay ống mềm nếu nó bị phình ra hoặc bị hỏng.

Khi động cơ nguội, nên nạp nước làm mát đến giữa điểm đánh dấu F (MAX) và L (MIN) trên thân bình chứa nước làm mát.

Nếu mức nước làm mát thấp, bổ sung đủ nước làm mát theo quy định để chống đông và ăn mòn. Nạp đến mức F (MAX), nhưng không nạp quá đầy.

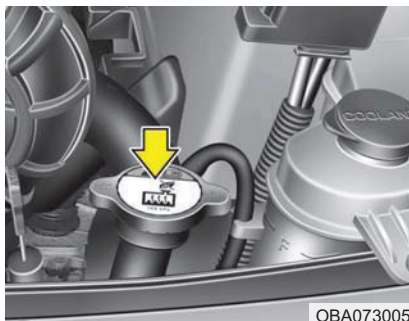
Nếu cần bổ sung thường xuyên, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Nước làm mát động cơ khuyên dùng

- Chỉ sử dụng nước mềm (nước cất) trong hỗn hợp nước làm mát.
- Động cơ xe của bạn có các bộ phận bằng nhôm và phải bảo vệ bằng nước làm mát có ethylene-glycol để không bị ăn mòn và đông.
- KHÔNG SỬ DỤNG nước làm mát có cồn hoặc methanol hoặc trộn chúng với nước làm mát quy định.
- Không sử dụng dung dịch chứa trên 60% chất chống đông hoặc dưới 35% chất chống đông, vì có thể làm giảm hiệu quả của dung dịch.

Phần trăm hỗn hợp, tham khảo bảng sau.

Nhiệt độ môi trường	Phần trăm Hỗn hợp (lượng)	
	Chất chống đông	Nước
-15°C (5°F)	35	65
-25°C (-13°F)	40	60
-35°C (-31°F)	50	50
-45°C (-49°F)	60	40



Thay nước làm mát động cơ

Bạn nên thay nước làm mát ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

⚠ LƯU Ý

Bọc một tấm vải dày quanh nắp két nước trước khi đổ thêm nước làm mát để tránh nước làm mát tràn ra các bộ phận của động cơ như máy phát điện.

⚠ CẢNH BÁO



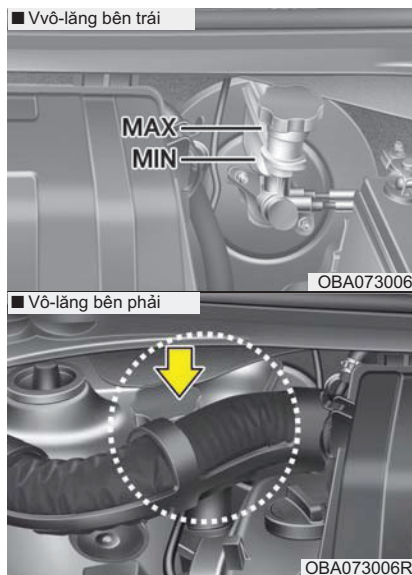
Nắp két nước

Không được tháo nắp két nước khi động cơ và két nước nóng. Nước làm mát và hơi nước bốc ra khi có áp suất sẽ làm bạn bị bỏng nặng.

⚠ CẢNH BÁO - Nước làm mát

- Không để nước làm mát hoặc chất chống đông trong bình nước rửa kính.
- Nước làm mát trong két nước có thể làm mờ tầm nhìn khi phun lên kính lái và làm xe mất kiểm soát hoặc làm hỏng sơn và nẹp ốp thân xe.

DẦU PHANH/LY HỢP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Kiểm tra mức dầu phanh/ly hợp

Kiểm tra định kỳ mức dầu trong bình chứa. Mức dầu nên ở giữa vạch MAX và MIN ở thân bình chứa.

Trước khi tháo nắp két nước và bổ sung dầu phanh/ly hợp, hãy làm sạch khu vực quanh nắp bình chứa để tránh dầu phanh/ly hợp nhiễm bẩn.

Nếu ở mức thấp, bổ sung dầu đến mức MAX. Mức sẽ giảm theo quãng đường đi được. Đây là hiện tượng bình thường đi cùng với mòn dây phanh. Nếu dầu ở mức quá thấp, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Chỉ sử dụng dầu phanh/ly hợp quy định. (Tham khảo "Chất bôi trơn khuyến dùng và dung tích" ở chương 8.)

Không được trộn các loại dầu khác nhau.

⚠ CẢNH BÁO - Hết dầu phanh

Trong trường hợp phải bổ sung dầu thường xuyên cho hệ thống phanh, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống.

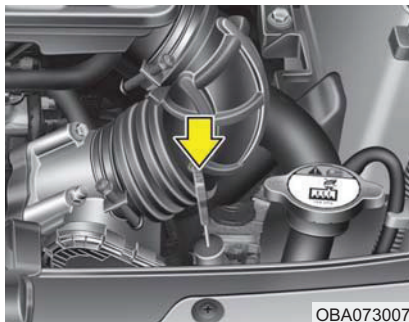
⚠ CẢNH BÁO - Dầu phanh/ly hợp

Khi thay và bổ sung dầu phanh/ly hợp, cần xử lý cẩn thận. Không để dầu dính vào mắt. Nếu dầu phanh/ly hợp dính vào mắt, ngay lập tức rửa dưới vòi nước sạch. Đến bác sỹ để kiểm tra mắt.

⚠ LƯU Ý

Không được để dầu phanh/ly hợp dính vào bề mặt sơn thân xe, nếu không sẽ làm hỏng sơn. Không sử dụng dầu phanh/ly hợp đã để quá lâu ngoài không khí bởi vì chất lượng của nó không được đảm bảo. Nên bảo quản đúng. Không để sai loại dầu. Một vài giọt dầu gốc khoáng, như dầu động cơ lẫn trong hệ thống phanh/ly hợp có thể làm hỏng các bộ phận của hệ thống

DẦU HỘP SỐ TỰ ĐỘNG (NẾU TRANG BỊ)



Kiểm tra mức dầu hộp số tự động

Nên kiểm tra mức dầu hộp số tự động thường xuyên

Đỗ xe ở mặt phẳng, nhấn phanh đỗ và kiểm tra mức dầu theo quy trình sau.

1. Gạt cần số đến N (Số không) và xác nhận động cơ đang chạy ở tốc độ không tải thông thường.
2. Sau khi hộp số đủ ấm (nhiệt độ dầu là 70~80°C (158~176°F), ví dụ khi lái xe 10 phút, gạt cần số qua tất cả các vị trí và sau đó gạt đến vị trí "N (số không) hoặc P (số Đỗ)".



3. Xác nhận mức dầu hộp số ở khoảng "HOT" trên đồng hồ đo mức dầu. Nếu dầu hộp số ở mức thấp hơn, bổ sung dầu chỉ định ở lỗ nạp dầu. Nếu dầu hộp số ở mức cao hơn, xả dầu hộp số ra khỏi lỗ xả dầu.
4. Nếu kiểm tra mức dầu ở điều kiện lạnh (nhiệt độ dầu là 20~30°C (68~86°F)) bổ sung dầu đến dải "C" (COLD) và kiểm tra lại mức dầu theo bước 2 ở trên.

⚠ CẢNH BÁO - Dầu hộp số
Nên kiểm tra mức dầu hộp số khi động cơ hoạt động ở nhiệt độ thường. Điều này có nghĩa là động cơ, két nước, ống mềm két nước và hệ thống xả, v.v rất nóng. Hãy hết sức cẩn thận để không bị bỏng khi thực hiện.

LƯU Ý

- **Mức dầu thấp có thể gây trượt khi sang số. Đổ quá đầy có thể tạo bọt, thất thoát dầu và sự cố hộp số.**
- **Sử dụng dầu không được chỉ định có thể gây lỗi và sự cố hộp số.**

CẢNH BÁO - Phanh đỗ

Để tránh di chuyển xe đột ngột, nhấn phanh đỗ và nhấn bàn đạp phanh trước khi gạt cần số.

* CHÚ Ý

Khoảng “C” (COLD) chỉ để tham khảo và KHÔNG nên sử dụng để xác định mức dầu hộp số.

* CHÚ Ý

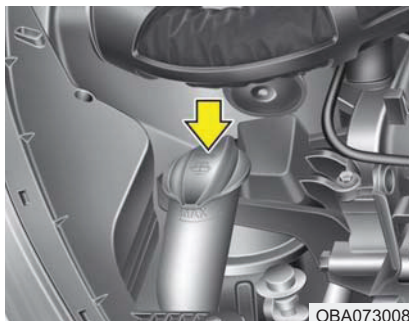
Dầu hộp số tự động mới nên là màu đỏ. Nhuộm màu đỏ để xương lắp ráp có thể nhận dạng nó và phân biệt với dầu động cơ và chất chống đông. Màu đỏ này không bền và nó không biểu thị chất lượng dầu. Bởi vì khi lái xe, dầu hộp số tự động sẽ bắt đầu tối dần. Màu cuối cùng xuất hiện là màu nâu sáng. Vì vậy, bạn nên thay hệ thống ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI theo Lịch Bảo dưỡng ở đầu chương này.

Chỉ sử dụng dầu hộp số tự động quy định. (Tham khảo “Chất bôi trơn khuyến dùng và dung tích” ở chương 8.)

Thay dầu hộp số tự động

Chúng tôi khuyên bạn nên thay hệ thống ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

NƯỚC RỬA KÍNH



Kiểm tra mức nước rửa kính

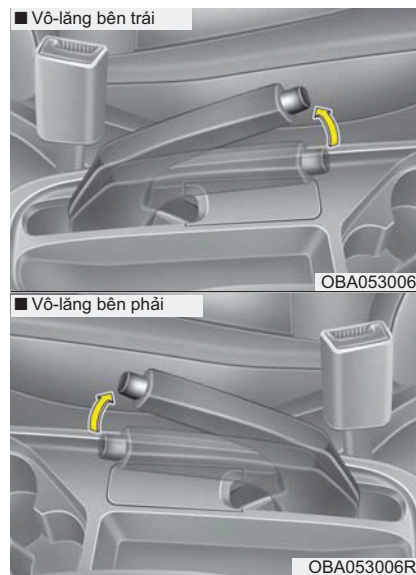
Bình chứa có dạng trong mờ để bạn có thể kiểm tra mức nước rửa kính nhanh bằng mắt.

Kiểm tra mức nước rửa kính trong bình chứa và bổ sung nước rửa kính nếu cần. Có thể sử dụng nước tinh khiết nếu không có nước rửa kính. Tuy nhiên sử dụng dung môi nước rửa kính có đặc tính chống đông trong khí hậu lạnh để chống đông.

⚠ CẢNH BÁO - Nước làm mát

- Nước làm mát hoặc chất chống đông trong két nước không nên để lẫn trong bình chứa nước rửa kính.
- Nước làm mát trong két nước có thể làm mờ tầm nhìn khi phun lên kính lái và làm xe mất kiểm soát hoặc làm hỏng sơn và nẹp ốp thân xe.
- Nước rửa Kính lái chứa một lượng cồn và có thể bốc cháy ở một số điều kiện nhất định. Không được để bu-gi hoặc lửa tiếp xúc với nước rửa kính hoặc bình chứa nước rửa kính. Có thể gây hỏng xe hoặc làm hành khách bị thương.
- Nước rửa kính kính lái gây độc cho con người và động vật. Không được uống và tránh tiếp xúc với nước rửa kính lái. Có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong.

PHANH ĐỖ



Kiểm tra phanh đỗ

Kiểm tra hành trình của phanh đỗ bằng cách đếm số lần nghe thấy tiếng “cạch” trong khi nhấn hoàn toàn rồi nhả ra. Đồng thời, nên giữ chặt phanh đỗ khi xe ở trên đường dốc.

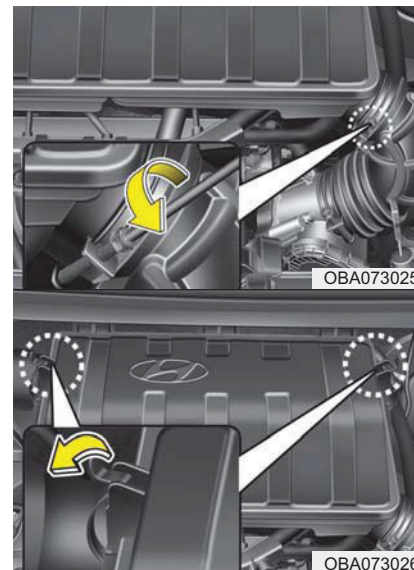
TẮM LỌC GIÓ

Nếu hành trình nhiều hoặc ít hơn quy định, chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng hệ thống ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

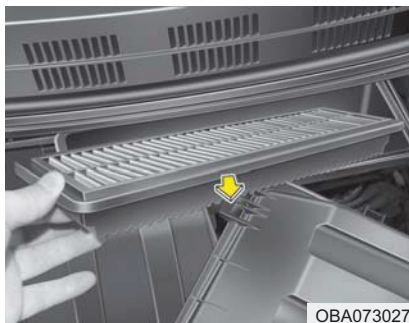
Hành trình: 6~8 tiếng chạy với lực 20kg (44lbs, 196N).

Thay tấm lọc

Thay khi cần và không nên vệ sinh và sử dụng lại.



1. Tháo kẹp ống mềm đường nạp.
2. Nới lỏng kẹp gắn nắp tấm lọc gió và mở nắp.



Thay tấm lọc gió theo Lịch Bảo dưỡng. Nếu xe hoạt động ở khu vực nhiều bụi hoặc cát, thay màng lọc thường xuyên hơn so với quãng thời gian khuyến nghị thông thường. (Tham khảo “Bảo dưỡng trong điều kiện khắc nghiệt” ở chương này.)

3. Thay tấm lọc gió.

4. Lắp theo trình tự ngược lại với lúc tháo ra.



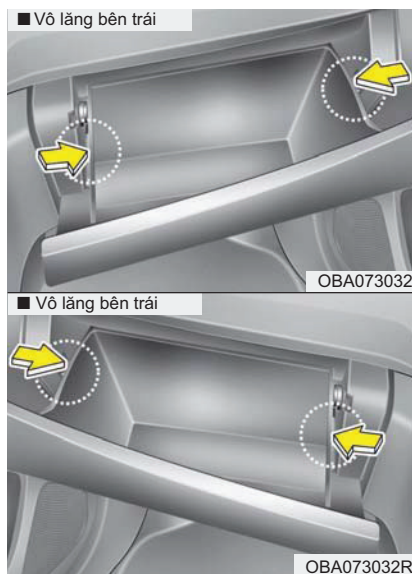
LƯU Ý

- Không lái xe khi đã tháo tấm lọc gió, bởi vì nó sẽ làm mòn động cơ.
- Khi tháo tấm lọc gió, cẩn thận không để bụi hoặc chất bẩn đi vào đường nạp, nếu không có thể gây hư hỏng.
- Bạn nên sử dụng các bộ phận để thay thế ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Sử dụng không đúng các bộ phận có thể làm hỏng cảm biến lưu lượng khí hoặc tu-bô tăng áp.

TẮM LỌC GIÓ ĐIỀU HÒA KHÍ HẬU (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

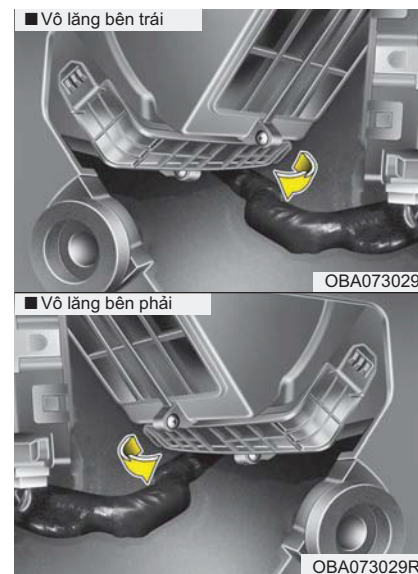
Kiểm tra Tắm Lọc gió

Nên thay tấm lọc gió điều hòa khí hậu theo Lịch Bảo dưỡng. Nếu xe hoạt động ở khu vực đô thị bị ô nhiễm không khí hoặc đường bụi bẩn trong thời gian dài, nên kiểm tra thường xuyên và thay sớm hơn so với lịch bảo dưỡng. Khi bạn thay tấm lọc gió điều hòa khí hậu, thực hiện theo quy trình sau và cần thận để tránh làm hỏng các bộ phận khác.

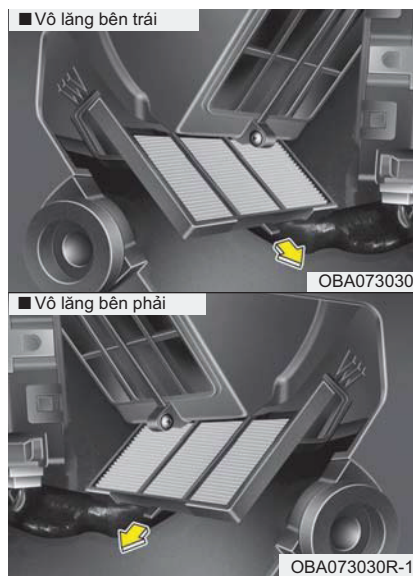


Thay tấm lọc gió

1. Khi hộp gang tay đã mở, ấn cả hai bên hộp gang tay như hình vẽ. Việc này giúp các chốt chặn gập gang tay nhả ra khỏi vị trí giữ, để có thể tháo hộp gang tay ra.



2. Tháo tấm lọc gió điều hòa khí hậu



3. Kéo tấm lọc gió ra

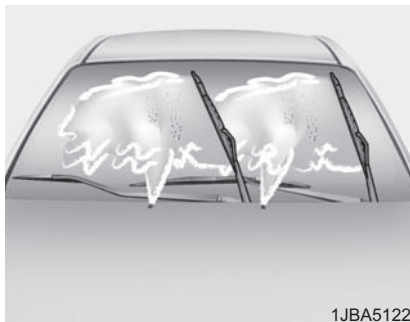


4. Thay tấm lọc gió điều hòa khí hậu.
5. Lắp theo trình tự ngược lại với lúc tháo ra.

* CHÚ Ý

Khi thay tấm lọc gió điều hòa khí hậu, lắp lại cho đúng. Nếu không hệ thống có thể tạo ra tiếng ồn và hiệu quả của tấm lọc gió sẽ bị giảm.

LƯỠI GẠT NƯỚC



1JBA5122

Kiểm tra lưỡi gạt nước

* CHÚ Ý

Sáp nóng sử dụng trong nước rửa xe tự động làm cho khó có thể làm sạch kính lái.

Ngoại vật dính vào kính lái hoặc lưỡi gạt nước có thể làm giảm hiệu quả của cần gạt. Chất xử lý các vật hay bám vào như côn trùng, nhựa cây, chất tẩy sáp nóng được sử dụng ở một số bãi rửa xe. Nếu lưỡi gạt nước gạt không đúng cách, dùng nước rửa hoặc chất tẩy rửa nhẹ lau sạch kính và lưỡi gạt, sau đó lau lại bằng nước sạch.

⚠ LƯU Ý

Để tránh làm hỏng lưỡi gạt nước không sử dụng xăng, dầu lửa, dung , môi sơn và các dung môi khác.

Thay lưỡi gạt nước

Khi không làm sạch lưỡi gạt nước trong một thời gian dài, lưỡi gạt nước có thể bị mòn, nứt và cần thay.

⚠ LƯU Ý

Để tránh làm hỏng cần gạt nước và các bộ phận khác, không cố gạt các cần gạt bằng tay.

⚠ LƯU Ý

Sử dụng cần gạt nước không đúng quy định có thể tạo ra sự cố và lỗi cần gạt nước.



Lưỡi gạt kính lái trước

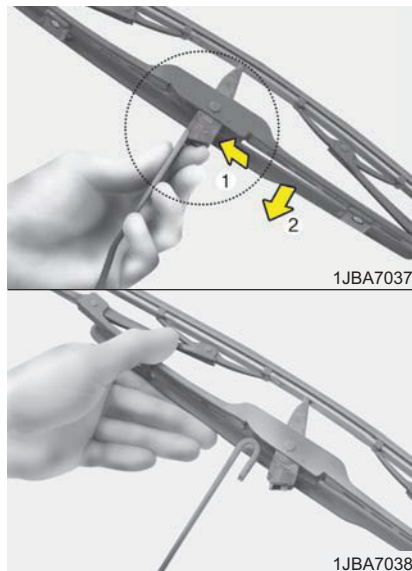
Loại A

1. Nâng cần gạt và quay cụm lưỡi gạt để làm lộ kẹp khóa bằng nhựa.

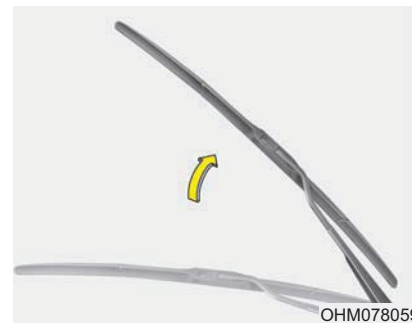


LƯU Ý

Không để cần gạt nằm ngược lại với kính lái, bởi vì nó có thể làm nứt hoặc nứt kính lái.



2. Ép kẹp (1) và trượt cụm lưỡi gạt nước xuống (2).
3. Nâng khỏi cần gạt.
4. Lắp cụm lưỡi gạt nước theo trình tự ngược lại với lúc tháo ra.
5. Lắp lại cần gạt nước vào kính lái.



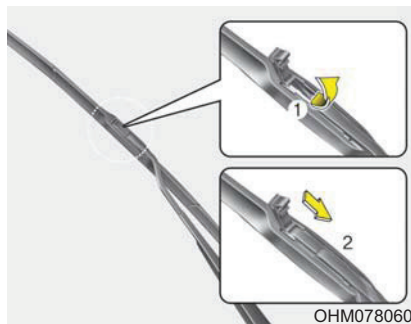
Loại B

1. Nâng cần gạt nước.

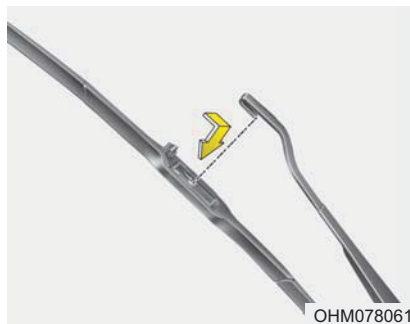


LƯU Ý

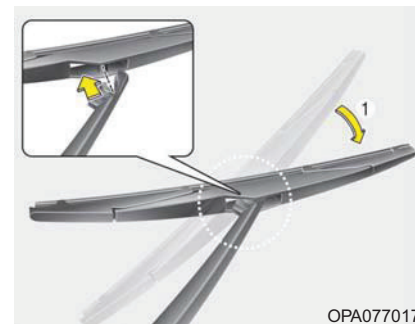
Không để cần gạt nằm ngược lại với kính lái, bởi vì nó có thể làm nứt hoặc nứt kính lái.



2. Nâng kẹp lưới gạt nước (1). Sau đó kéo cụm lưới gạt nước xuống (2) và tháo nó.

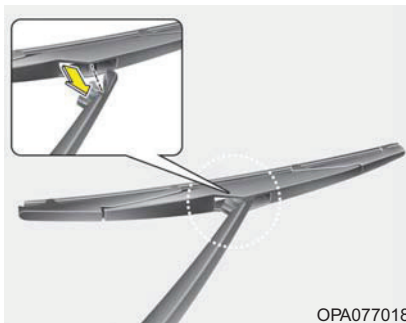


3. Lắp cụm lưới gạt nước theo trình tự ngược lại với lúc tháo ra.
4. Lắp lại cần cần gạt nước vào kính lái.



Lưỡi gạt kính sau (nếu được trang bị)

1. Nâng cần gạt nước và kéo cụm lưới gạt nước ra.
2. Quay nhẹ cụm lưới gạt nước (1) và kéo ra.



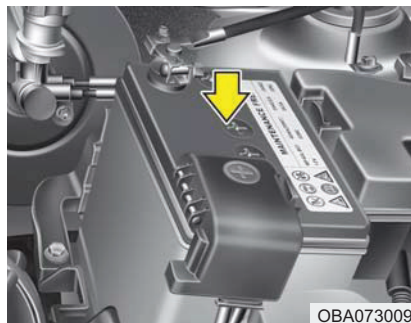
OPA077018

3. Lắp cụm lưới gạt nước mới bằng cách chèn phần giữa vào trong rãnh cần gạt nước cho đến khi nghe thấy tiếng cạch.

4. Đảm bảo lắp chặt cụm lưới gạt nước bằng cách thử kéo nhẹ nó.

Để tránh làm hỏng cần gạt nước và các bộ phận khác, chúng tôi khuyên bạn nên thay lưới gạt nước ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

ẮC QUY



OBA073009

Để bảo dưỡng ắc quy tốt nhất

- Luôn gắn chắc chắn ắc quy.
- Luôn để đầu ắc quy sạch và khô.
- Luôn giữ cực và các điểm kết nối sạch, chặt và bao phủ cực bằng một lớp mỡ bôi trơn hoặc mỡ.
- Dùng hỗn hợp nước và baking soda (natri hiđrocacbonat) để rửa chất điện phân bị tràn ra.
- Nếu không sử dụng xe trong khoảng thời gian dài, ngắt cáp ắc quy ra khỏi Cực âm (-ve) ắc quy để tránh Xả điện.

* CHÚ Ý

Ắc quy được trang bị chủ yếu là loại không cần bảo dưỡng. Nếu xe bạn trang bị ắc quy có dấu LOWER và UPPER ở thân ắc quy, kiểm tra mức chất điện phân. Mức chất điện phân nên ở giữa LOWER và UPPER. Nếu chất điện phân thấp, cần bổ sung nước cất (nước khử khoáng) (Không được bổ sung axit sunfuric và các chất điện phân khác). Khi nạp ắc quy, cẩn thận không làm bắn ắc quy và các bộ phận gần kề. Không được đổ quá đầy. Nó có thể làm mòn các bộ phận khác. Sau đó đảm bảo các vỏ bình được gắn chặt. Bạn liên lạc với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

⚠ CẢNH BÁO

Để tránh bị **TRỌNG THƯƠNG** hoặc **TỬ VONG** cho bạn hay người xung quanh, luôn tuân theo các lưu ý này khi làm việc gần ắc quy hay khi xử lý ắc quy.



Luôn đọc và tuân theo các hướng dẫn một cách cẩn thận khi xử lý ắc quy.



Đeo loại kính bảo hộ mắt được thiết kế để bảo vệ mắt khỏi bị a-xít bắn vào.



Để ắc quy tránh xa các vật dễ cháy, tia lửa, khói.



Hy-đrô, một khí dễ cháy, luôn có trong bình ắc quy và có thể nổ nếu có lửa.



Không để trẻ nhỏ chạm vào ắc quy.



Ắc quy có chứa a-xít sunfuric, một chất có khả năng ăn mòn cao. Không để a-xít này dính vào mắt, da hay quần áo.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

Nếu a-xít này dính vào mắt, rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đến trạm y tế ngay lập tức. Nếu a-xít này dính vào da, lấy nước rửa. Nếu bạn thấy đau hay có cảm giác bỏng, cần đến trạm y tế ngay lập tức.

- Khi nâng vỏ ắc quy bằng nhựa, áp suất lớn ở vỏ có thể làm a-xít ắc quy bị rò rỉ. Dùng tay nâng bộ đồ ắc quy vào các góc đối diện.
- Không cố khởi động bằng ắc quy nổi ngoài cho xe bạn nếu ắc quy trên xe bạn bị đóng băng.
- KHÔNG BAO GIỜ được cố nạp ắc quy khi các cáp của ắc quy trên xe được nối với ắc quy.
- Hệ thống đánh lửa điện hoạt động bằng điện áp cao. KHÔNG BAO GIỜ chạm vào các bộ phận này khi động cơ đang chạy hoặc khi khóa điện ở vị trí ON.

LƯU Ý

Để tránh làm hỏng xe:

- Chỉ sử dụng nguồn điện 12vôn (ắc quy hoặc hệ thống nổi ngoài) để khởi động nổi ngoài cho xe.
- Không cố khởi động bằng ắc quy nổi ngoài cho xe bằng cách đẩy xe để khởi động.
- Ắc quy có chứa chì. Không vứt bỏ sau khi sử dụng. Vui lòng trả lại ắc quy cho đại lý ủy quyền của HYUNDAI để tái chế.

*** CHÚ Ý**



Tiêu hủy ắc quy không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người. Tiêu hủy ắc quy theo (các) luật hoặc quy định của địa phương.

■ Ví dụ



* Nhãn ắc quy trên xe thực tế có thể khác với hình.

Nhãn ắc quy

1. CMF60L-BCL: tên loại ắc quy của HYUNDAI
2. 12V : Điện áp định mức
3. 60Ah(20HR) : Dung tích định mức (bằng Ampe giờ)
4. 92RC :Dung tích dự trữ định mức (bằng phút.)
5. 550CCA : Dòng điện kiểm tra khi ắc quy lạnh (bằng ampe theo SAE)
6. 440A : Dòng điện kiểm tra khi ắc quy lạnh (bằng ampe theo EN)

Nạp ắc-quy

Xe của bạn sử dụng ắc-quy không cần bảo dưỡng, ắc-quy gốc canxi.

- Nếu ắc-quy bị hết điện trong một thời gian ngắn (ví dụ: do đèn đầu hoặc đèn trong xe vẫn bật khi xe không chạy), hãy nạp (ít một) từ từ trong 10 giờ.
- Nếu ắc-quy bị hết dần dần do tải điện cao trong khi xe đang nổ máy, hãy nạp lại ở 20-30A trong hai giờ.

CẢNH BÁO - Nạp ắc quy

Khi nạp ắc quy hãy chú ý các lưu ý sau:

- Phải tháo ắc quy ra khỏi xe và đặt trong khu vực có thông gió tốt.
- Không để thuốc lá, tia lửa, hoặc ngọn lửa gần ắc quy.
- Theo dõi ắc quy trong quá trình nạp, và ngừng hoặc giảm tốc độ nạp nếu ắc quy bắt đầu bị oxy hóa (sôi) hoặc nếu nhiệt độ của chất điện phân ở bình vượt quá 49 ° C (120 ° F).
- Đeo kính bảo hộ mắt khi kiểm tra ắc quy khi sạc.
- Tháo bộ sạc theo thứ tự sau.
 1. Tắt công tắc chính của bộ sạc.
 2. Tháo kẹp cực âm khỏi cực âm ắc quy.
 3. Tháo kẹp cực dương khỏi cực dương ắc quy.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

- Trước khi thực hiện bảo dưỡng hay nạp ắc quy, hãy tắt tất cả phụ kiện và dừng động cơ.
- Cần phải tháo cáp âm ắc quy ra trước và lắp sau cùng khi ngắt kết nối ắc quy.
- Vì hoạt động này phức tạp nên chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý để được hỗ trợ.

Các mục cần cài đặt lại

Cần cài đặt lại các bộ phận sau sau khi ắc quy hết điện hoặc đã ngắt kết nối ắc quy.

- Cửa kính lên / xuống tự động (Xem chương 4)
- Hệ thống điều hòa khí hậu (Xem chương 4)
- Âm thanh (Xem chương 4)

LỚP VÀ BÁNH XE

Chăm sóc lốp

Để bảo dưỡng đúng, an toàn và tiết kiệm nhiên liệu tối đa, bạn phải luôn luôn duy trì áp suất lốp như khuyến dùng, tải trọng giới hạn tải và phân phối trọng lượng như khuyến dùng cho xe của bạn.

Áp suất lốp nguội khuyến dùng

Tất cả áp suất lốp (kể cả phụ tùng) cần được kiểm tra khi các lốp nguội. "Lốp nguội" có nghĩa là chiếc xe đã dừng không chạy ít nhất 3 giờ hoặc đã chạy dưới 1.6 km (một dặm).

Cần phải duy trì áp suất khuyến dùng để xe có vận hành tốt nhất, xử lý vận hành tốt nhất và mòn lốp tối thiểu.

Để biết thêm về áp suất lốp khuyến dùng, hãy tham khảo phần "Lốp và Bánh xe" ở chương 8.



Tất cả các thông số kỹ thuật (kích cỡ và áp suất) được ghi trên nhãn dán ở xe.

⚠ CẢNH BÁO - Lốp bị non

Lốp bị non quá mức (70 kPa (10 psi) trở lên) có thể làm nhiệt độ tăng nghiêm trọng, gây ra nổ lốp, bong vụn lốp và các sự cố khác của lốp, dẫn tới việc mất kiểm soát xe gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Nguy cơ này cao hơn nhiều trong những ngày nóng và khi lái xe trong thời gian dài với tốc độ cao.

LƯU Ý

- Lốp non cũng khiến lốp bị mòn quá mức, khả năng xử lý xe kém và giảm khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Đồng thời có thể làm biến dạng bánh xe. Hãy giữ lốp ở mức áp suất thích hợp. Nếu lốp thường xuyên cần phải bơm, bạn nên đến đại lý HUYNDAI ủy quyền để được kiểm tra hệ thống.
- Lốp căng quá mức khiến xe chạy gằn, mài mòn quá mức ở giữa lốp xe, và gây hư hỏng nặng khi chạy trên đường xấu.

LƯU Ý

- Lốp xe khi ấm lên thường vượt quá áp suất lốp nguội khuyến dùng là 28-41 kPa (4 đến 6 psi). Không xả khí ra khỏi lốp xe ấm để điều chỉnh áp suất nếu không lốp xe sẽ bị non.
- Đảm bảo lắp lại nắp van lốp. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc độ ẩm có thể xâm nhập vào lõi van làm rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO - Bơm lốp xe

Để lốp quá non hay quá căng có thể làm giảm tuổi thọ của lốp xe, ảnh hưởng xấu đến việc xử lý khi lái xe và làm lốp bị sự cố đột ngột. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát khi lái xe và có thể bị thương tích.

LƯU Ý - Áp suất lốp

Thường xuyên tiến hành như sau:

- Kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội. (Sau khi xe đã dừng trong ít nhất 3 giờ hoặc không chạy quá 1.6 km (một dặm) kể từ khi khởi động.)
- Kiểm tra áp suất của lốp dự phòng mỗi khi kiểm tra áp suất của lốp xe khác.
- Không được để xe quá tải. Cần thận trọng không chất quá nhiều giá để hành lý nếu xe của bạn chỉ được trang bị một chiếc.
- Lốp bị mòn, cũ có thể gây ra tai nạn. Nếu vân lốp bị mòn quá mức, hoặc nếu lốp xe đã bị hư hỏng, hãy thay chúng.

Kiểm tra áp suất lốp xe

Kiểm tra lốp xe mỗi tháng một lần hoặc nhiều hơn.

Ngoài ra, cần kiểm tra áp suất của lốp dự phòng.

Cách kiểm tra

Sử dụng đồng hồ đo chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Bạn không thể biết được lốp xe của bạn có áp suất đúng chưa khi chỉ nhìn vào lốp. Lốp kiểu tâm ngang nhìn bề ngoài thì tưởng nó ở độ căng phù hợp ngay cả khi lốp đã bị non.

Kiểm tra áp suất lốp khi lốp đã nguội. - "Nguội" ở đây có nghĩa là chiếc xe của bạn đã dừng ít nhất 3 tiếng đồng hồ hoặc chạy không quá 1.6 km (1 dặm).

Tháo nắp van khỏi thân van. Ấn chặt đồng hồ đo lốp vào van để đo áp suất. Nếu áp suất lốp nguội nằm trong mức áp suất khuyến dùng ghi trên nhãn thông tin lốp và tải trọng, thì không cần điều chỉnh thêm nữa. Nếu áp suất thấp, bơm thêm khí cho đến khi đạt mức yêu cầu.

Nếu lốp quá căng, hãy xả khí ra bằng cách ấn vào phần thân kim loại ở giữa van lốp. Kiểm tra lại áp suất lốp bằng đồng hồ đo lốp xe. Đảm bảo đặt lại nắp van vào thân van. Điều đó sẽ giúp tránh rò rỉ vì bụi và ẩm không lọt vào.

CẢNH BÁO

- Kiểm tra lốp xe thường xuyên xem áp suất đã chuẩn chưa, lốp có bị mòn và hư hỏng không. Luôn sử dụng hồ đo áp suất lốp.
- Lốp xe bị mòn không đều do áp suất quá cao hoặc quá thấp sẽ khiến khả năng xử lý kém khi lái xe, mất kiểm soát và hư hỏng lốp đột ngột gây ra tai nạn, chấn thương và thậm chí tử vong. Áp suất lốp nguội khuyến dùng cho xe của bạn có ghi trong tài liệu hướng dẫn này và trên nhãn lốp nằm ở cột cửa giữa phía người lái.
- Lốp bị mòn có thể gây ra tai nạn. Thay lốp bị mòn, mòn không đều, hoặc bị hư hỏng.
- Nhớ kiểm tra áp suất của cả lốp dự phòng. HYUNDAI khuyến bạn nên kiểm tra lốp dự phòng mỗi khi bạn kiểm tra áp suất của các lốp xe khác trên xe của bạn.

Đảo lốp

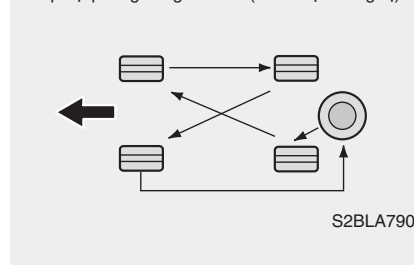
Để độ mòn giữa các lốp đều, lốp cần được đảo sau mỗi 12. km (7.500 dặm) hoặc sớm hơn nếu bị mòn bất thường.

Trong khi đảo lốp, kiểm tra độ cân bằng chính xác của các lốp.

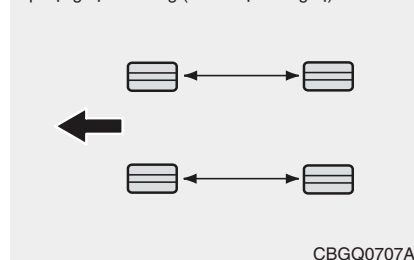
Khi đảo lốp, kiểm tra độ mòn không đều và hư hỏng. Độ mòn bất thường thường do áp suất lốp không chuẩn, góc đặt bánh xe không thích hợp, các bánh xe không cân, phanh mạnh hoặc cua góc đột ngột. Tìm vết nứt hoặc phình ở phần gân lốp hoặc cạnh lốp. Thay lốp nếu gặp phải một trong hai tình trạng trên. Thay lốp nếu lộ rõ phần vải hoặc sợi lốp. Sau khi đảo, hãy đảm bảo áp suất lốp phía trước và phía sau đạt thông số kỹ thuật và kiểm tra độ chặt của các đai ốc bánh xe.

Tham khảo "Lốp và bánh xe" ở chương 8

Có lốp dự phòng cùng kích cỡ (nếu được trang bị)



Lốp dạng định hướng (nếu được trang bị)



Cần kiểm tra độ mòn má phanh mỗi khi đảo lốp.

* CHÚ Ý

Đối với lốp bổ ngang có gân lốp không đối xứng, thì chỉ đảo từ trước ra sau chứ không đảo từ phải sang trái.

⚠ CẢNH BÁO

- Không sử dụng lốp dự phòng loại nhỏ để đảo lốp.
- Không dùng lần lốp bổ sợi dệt chéo và lốp có bộ tỏa tròn trong bất kỳ trường hợp nào. Điều này có thể gây ra các cách thức xử lý bất thường dẫn đến tử vong, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại về tài sản.

Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp

Các bánh xe được căn chỉnh và cân bằng cẩn thận tại nhà máy để kéo dài tuổi thọ của lốp và vận hành tổng thể tốt nhất.

Trong hầu hết các trường hợp, bánh xe sẽ không cần phải căn chỉnh lại. Tuy nhiên, nếu bạn thấy lốp có độ mòn bất thường hoặc xe bị kéo sang một bên, thì cần căn chỉnh lại.

Nếu bạn thấy xe bị rung khi lái xe trên con đường bằng phẳng, thì bánh xe cần phải cân bằng lại.

⚠ LƯU Ý

Trọng lượng bánh xe không đạt chuẩn có thể làm hỏng bánh xe nhôm. Chỉ được tải trọng theo chỉ định của bánh xe.



Thay lốp

Nếu lốp xe bị mòn đều, vạch báo độ mòn lốp sẽ xuất hiện dưới dạng một vạch cứng ở gân lốp. Điều này có nghĩa là gân lốp bị mòn chỉ còn khoảng dưới 1.6 mm (1/16 inch) so với bề mặt lốp xe. Thay thế lốp xe khi điều này xảy ra.

Không đợi cho đến khi vạch cứng xuất hiện trên toàn bộ bánh xe mới đi thay lốp xe.

⚠ CẢNH BÁO - Thay lốp xe
Để giảm nguy cơ bị thương tích bất ngờ, nghiêm trọng hoặc tử vong khi tai nạn do hỏng lốp hoặc xe mất kiểm soát:

- Thay lốp bị mòn, mòn không đều, hoặc bị hư hỏng. Lốp xe bị mòn có thể làm giảm hiệu quả của phanh - kiểm soát lái, và độ bám.
- Không lái xe khi áp suất lốp quá thấp hoặc quá cao. Nếu không sẽ gây mòn lốp không đều và hỏng lốp.
- Khi thay lốp xe, không được dùng lẫn hai loại lốp bố sợi dệt chéo và lốp bố tỏa tròn trên cùng một xe. Bạn phải thay thế tất cả lốp xe (kể cả lốp dự phòng) nếu chuyển từ lốp bố sợi dệt chéo sang lốp bố tỏa tròn.

(Còn nữa)

(Tiếp tục)

- Việc sử dụng lốp và bánh xe khác với kích cỡ yêu cầu có thể gây ra các tình huống bất thường và kiểm soát xe kém, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Bánh xe không đúng thông số kỹ thuật của HYUNDAI sẽ có độ khít kém, và gây hư hỏng cho xe hoặc tạo ra tình huống bất thường và kiểm soát xe kém.
- Hệ thống ABS hoạt động bằng cách so sánh tốc độ của bánh xe. Kích thước lốp có thể ảnh hưởng đến tốc độ bánh xe. Khi thay thế lốp xe, tất cả 4 lốp xe phải có cùng kích cỡ như các lốp ban đầu của xe. Sử dụng lốp có kích thước khác có thể khiến ABS (Hệ thống Chống bó cứng Phanh) và ESC (Hệ thống Cân bằng Điện tử) (nếu được trang bị) hoạt động không bình thường.

Thay bánh xe

Khi thay bánh xe bằng kim loại vì bất kỳ lý do nào, cần đảm bảo rằng bánh xe mới tương đương với bánh xe ban đầu về đường kính, bề ngang la-zăng và độ lệch ngang.

⚠ CẢNH BÁO

Một bánh xe có kích thước không chuẩn có thể ảnh hưởng xấu đến tuổi thọ bánh xe và vòng bi, khả năng phanh và dừng, tính năng xử lý, khoảng cách với mặt đất, khoảng cách giữa lốp và thân xe, khoảng cách với xích bọc lốp, hiệu chỉnh đồng hồ đo tốc độ xe và đồng hồ đo tốc độ động cơ, hướng dẫn đèn đầu xe và chiều cao tầm cản.

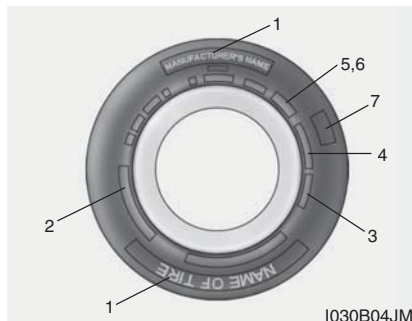
Độ bám đường của lốp

Độ bám kéo của lốp xe có thể bị giảm nếu bạn lái xe khi lốp đã bị mòn, độ căng không thích hợp hoặc đi trên bề mặt đường trơn trượt. Cần thay lốp khi xuất hiện vạch báo mòn gân lốp. Đi chậm lại khi trời mưa, có tuyết hoặc đường có băng, để giảm khả năng bị mất kiểm soát.

Bảo dưỡng lốp

Ngoài việc bơm lốp đến độ căng hợp lý, thì việc căn chỉnh bánh xe chính xác cũng giúp giảm mòn lốp. Nếu bạn thấy lốp mòn không đều, hãy đến đại lý để kiểm tra căn chỉnh bánh xe.

Khi lắp lốp mới, hãy chắc chắn rằng lốp đã cân bằng. Điều này sẽ làm tăng sự thoải mái đi lái xe và tuổi thọ của lốp. Thêm vào đó, lốp nên luôn được căn chỉnh lại nếu bị tháo ra.



Nhãn trên thành lốp

Thông tin này xác định và mô tả các đặc tính cơ bản của lốp xe, đồng thời cung cấp số nhận dạng lốp (TIN) để chứng nhận tiêu chuẩn an toàn. TIN có thể được sử dụng để xác định lốp xe trong trường hợp thu hồi.

1. Tên nhà sản xuất hoặc tên thương hiệu

Hiện thị tên nhà sản xuất hoặc Thương hiệu.

2. Thông số kích cỡ lốp xe

Thành lốp được đánh dấu bằng một thông số quy định kích cỡ lốp xe. Bạn sẽ cần thông tin này khi chọn lốp để thay cho lốp xe của bạn. Sau đây là phần giải thích các chữ cái và con số chỉ định kích cỡ lốp.

Ví dụ về thông số kích cỡ lốp xe:

(Những con số này chỉ là ví dụ; thông số kích cỡ lốp xe có thể thay đổi tùy thuộc vào loại xe của bạn.)

165/60R14 64T

- 165 - Độ rộng lốp tính theo milimét.
- 60 - Tỷ lệ khung hình. Tỷ số giữa độ cao của thành lốp với độ rộng bề mặt lốp.
- R - Mã cấu trúc lốp (Radial).
- 14 - Đường kính la-zăng tính theo inch
- 64 - Chỉ số tải trọng, một mã dạng số thể hiện tải trọng tối đa mà lốp có thể mang.
- T - Biểu tượng Chỉ số Tốc độ. Xem bảng chỉ số tốc độ ở chương này để biết thêm thông tin.

Thông số kích cỡ bánh xe

Bánh xe cũng được đánh dấu những thông tin quan trọng mà bạn cần nếu phải thay thế. Sau đây là phần giải thích các chữ cái và con số chỉ định kích cỡ bánh xe.

Ví dụ về thông số kích cỡ bánh xe:

5.0JX14

5.0 - Độ rộng la-zăng tính theo inch.

J - Thông số viền la-zăng.

14 - Đường kính la-zăng tính theo inch.

Chỉ số tốc độ lốp xe

Bảng dưới đây liệt kê nhiều chỉ số tốc độ khác nhau hiện đang được sử dụng cho lốp ô tô chở khách. Chỉ số tốc độ là một phần trong thông số kích thước lốp thể hiện trên thành lốp. Biểu tượng này tương ứng với tốc độ vận hành an toàn tối đa được thiết kế của lốp.

Biểu tượng Chỉ số Tốc độ	Tốc độ tối đa
S	180 km/h (112 mph)
T	190 km/h (118 mph)
H	210 km/h (130 mph)
V	240 km/h (149 mph)
Z	Trên 240 km/h (149 mph)

3. Kiểm tra tuổi thọ lốp (TIN: Số Nhận dạng Lốp)

Bất kỳ lốp nào sử dụng quá 6 năm, dựa vào ngày sản xuất, (kể cả lốp dự phòng) cần được thay thế bằng lốp mới. Bạn có thể tìm thấy ngày sản xuất trên thành lốp (có thể ở bên trong bánh xe), hiển thị mã DOT. Mã DOT là một loạt các con số trên lốp gồm có cả phần số và chữ cái tiếng Anh. Ngày sản xuất được là bốn số (ký tự) cuối cùng của mã DOT.

DOT : XXXX XXXX 0000

Phần phía trước của DOT có nghĩa là mã số nhà máy, kích thước lốp và hình dạng gân lốp, bốn số cuối cùng chỉ tuần và năm sản xuất.

Ví dụ:

DOT XXXX XXXX 2216 cho biết lốp xe được sản xuất vào tuần thứ 22 của năm 2016.

CẢNH BÁO - Tuổi của lốp

Lốp sẽ xuống cấp theo thời gian, ngay cả khi chúng không được sử dụng. Kể cả khi gân lốp vẫn còn dày, chúng tôi khuyên bạn nên thay lốp xe sau sáu (6) năm. Lốp nóng không phải do khí hậu mà do trời nắng thường xuyên có thể đẩy nhanh quá trình xuống cấp của lốp. Nếu không tuân theo Cảnh báo này có thể khiến lốp bị sự cố đột ngột, dẫn đến mất kiểm soát lái và tai nạn làm trọng thương hoặc tử vong.

4. Thành phần sợi và vật liệu vỏ lốp

Số lốp hoặc lốp vải phủ bọc bằng cao su có trong lốp xe. Các nhà sản xuất lốp cũng phải thể hiện vật liệu trong lốp, trong đó bao gồm thép, nylon, polyester, và những vật liệu khác. Chữ "R" có nghĩa là cấu trúc lốp bố tỏa tròn; Chữ "D" có nghĩa là cấu trúc chéo hoặc lốp bố sợi dệt chéo; và chữ "B" có nghĩa là cấu trúc chéo có đai.

5. Áp suất lốp tối đa cho phép

Là lượng áp suất khí lớn nhất nên được bơm vào lốp xe. Không vượt quá áp suất lốp tối đa cho phép. Tham khảo nhãn Thông tin Lốp xe và Tải trọng để biết áp suất lốp khuyến dùng.

6. Tỷ số Tải trọng Tối đa

Thể hiện trọng lượng tối đa tính theo kg và pound mà lốp có thể trở. Khi thay lốp, luôn luôn sử dụng lốp có chỉ số tải trọng giống chỉ số tải trọng cài đặt tại nhà máy.

7. Hệ thống Phân hạng Chất lượng lốp Đồng nhất

Có thể thấy trên thành lốp giữa rìa gân và phần rộng nhất của lốp.

Ví dụ:

MÒN VÂN LỐP 200

ĐỘ BẨM AA

NHIỆT ĐỘ A

Độ mòn vân lốp

Cấp độ mòn của lốp xe chỉ số so sánh dựa trên tỉ lệ ăn mòn của lốp xe được thí nghiệm trong các điều kiện kiểm soát trên đường của cơ quan nhà nước. Ví dụ, một lốp xe có độ mòn vân là 150 có nghĩa là nó có độ ăn mòn tốt gấp 1.5 (1½) lần khi so sánh với lốp xe thí nghiệm của nhà nước trên đường là 100.

Tuy nhiên, hiệu suất tương đối của lốp xe phụ thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế và có thể giảm đáng kể so với tiêu chuẩn do sự thay đổi về thói quen lái xe, bảo dưỡng, điều kiện đường xá và điều hòa khí hậu.

Các cấp độ này được đúc trên thành của lốp xe chở khách. Tiêu chuẩn và tính năng của các lốp trên xe bạn có thể khác tùy vào cấp độ.

Độ bám - AA, A, B & C

Các cấp độ bám, từ cao nhất đến thấp nhất, là AA, A, B và C. Các cấp độ này thể hiện khả năng dừng trên đường ướt của lốp khi được thí nghiệm trong các điều kiện kiểm soát trên bề mặt đường dài nhựa và bê tông của cơ quan nhà nước. Lốp xe có đánh dấu C có khả năng bám kém.

⚠ CẢNH BÁO

Độ bám được quy định cho lốp xe này được dựa trên các phép thử độ bám khi phanh thẳng, và không bao gồm các đặc tính tăng tốc, cua góc, đi trên đường có nước, hay độ bám cao nhất.

Nhiệt độ -A, B & C

Các mức nhiệt độ là A (cao nhất), B và C thể hiện khả năng chống sinh nhiệt và khả năng giảm nhiệt khi chạy thử bằng bánh xe thử nghiệm trong các điều kiện được kiểm soát trong phòng thí nghiệm.

Nhiệt độ cao lâu có thể làm cho chất liệu của lốp bị xuống cấp và làm giảm tuổi thọ của lốp, và nhiệt độ quá cao có thể dẫn đến hỏng lốp đột ngột. Các cấp độ B và A thể hiện chất lượng trên bánh xe thử trong phòng thí nghiệm cao hơn so với mức tối thiểu theo yêu cầu của luật pháp.

⚠ CẢNH BÁO - Nhiệt độ lốp

Cấp nhiệt độ của lốp xe này được thiết lập cho lốp có độ căng chuẩn và không quá tải. Tốc độ quá cao, lốp bị non, hoặc tải quá mức, từng yếu tố này xảy ra hay cả ba yếu tố trên xảy ra, đều có thể gây ra sự gia tăng nhiệt và sự cố lốp xe đột ngột. Điều này có thể làm mất kiểm soát xe và gây trọng thương hoặc tử vong.

Lốp có tỷ lệ khung hình thấp (nếu được trang bị)

Các lốp có tỷ lệ khung hình thấp, tỷ lệ khung hình dưới 50, được dùng cho xe dáng thể thao.

Bởi vì lốp xe có tỷ lệ khung hình thấp được tối ưu hóa khi xử lý và phanh, nên có thể thấy khó chịu hơn khi lái xe và có nhiều tiếng ồn hơn so với lốp xe thông thường

LƯU Ý

Bởi vì thành của lốp xe có tỷ lệ khung hình thấp sẽ ngắn hơn lốp bình thường, nên bánh xe và lốp xe có tỷ lệ khung hình thấp sẽ dễ bị hư hỏng hơn. Vì vậy, hãy tuân theo các hướng dẫn dưới đây.

- Khi lái xe trên đường gồ ghề hoặc đường khó đi, hãy lái xe cẩn thận vì lốp xe và bánh xe có thể bị hư hỏng. Và sau khi lái xe, kiểm tra lốp xe và bánh xe.
- Khi đi qua chỗ ổ gà, gờ giảm tốc, cửa cống, hoặc tảng đá, hãy chạy chậm để lốp xe và bánh xe không bị hư hỏng.
- Nếu lốp bị tác động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra tình trạng lốp hoặc liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.
- Để tránh làm hỏng lốp xe, kiểm tra tình trạng lốp và áp suất sau mỗi 3,000km.

LƯU Ý

- Không dễ dàng nhận ra hư hỏng của lốp bằng mắt thường. Nhưng nếu có dấu hiệu dù rất nhỏ về hư hỏng của lốp xe, kể cả bạn không thể nhìn thấy bằng mắt thường, hãy kiểm tra hoặc thay thế lốp vì lốp hỏng có thể làm lốp bị rò rỉ khí.
- Nếu lốp bị hỏng do lái xe trên đường gồ ghề, đường khó đi, ổ gà, gờ giảm tốc, hoặc tảng đá, thì lốp sẽ không được hưởng bảo hành.
- Bạn có thể tìm hiểu thông tin trên thành lốp.

CẦU CHÌ

■ Loại lưới



Bình thường



Bị nổ

■ Loại nắp chậm



Bình thường



Bị nổ

■ Nhiều cầu chì



Bình thường



Đã nổ

OJC070046D

Hệ thống điện của xe sẽ được cầu chì bảo vệ khỏi bị hư hỏng do quá tải điện. Chiếc xe này có 2 tấm cầu chì, một chiếc được đặt trong tấm ốp phía người lái, một chiếc đặt trong khoang động cơ gần ắc quy.

Nếu bất kỳ đèn, phụ tùng hoặc bộ điều khiển nào của xe không hoạt động, hãy kiểm tra cầu chì mạch thích hợp. Nếu một cầu chì nổ, các thành phần bên trong cầu chì sẽ bị chảy.

Nếu hệ thống điện không hoạt động, trước tiên hãy kiểm tra cầu chì trong tấm ốp phía người lái. Luôn luôn thay thế một cầu chì đã bị nổ bằng cầu chì có cùng cường độ dòng điện.

Nếu cầu chì thay thế vẫn nổ, điều này cho thấy có vấn đề về điện. Tránh sử dụng hệ thống liên quan đến điện và chúng tôi khuyên bạn nên hỏi đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

* CHÚ Ý

Ba loại cầu chì được sử dụng: loại dẹt cho chỉ số cường độ dòng điện thấp hơn, loại hộp, và cầu chì có dây chảy đối với chỉ số cường độ dòng điện cao hơn.

⚠ CẢNH BÁO - Thay cầu chì

- Không được thay cầu chì bằng bất cứ thứ gì khác mà phải thay bằng cầu chì khác có cùng cường độ dòng điện.
- Cầu chì có cường độ dòng điện lớn hơn có thể gây hư hỏng và có thể gây cháy nổ.
- Không dùng dây điện hoặc lá nhôm thay cho cầu chì đúng loại - kể cả khi sửa chữa tạm thời. Nó có thể gây ra thiệt hại lan rộng cho dây điện và có thể xảy ra cháy.

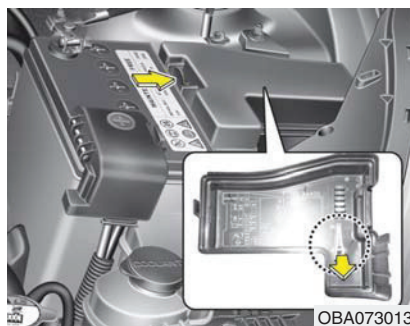
⚠ LƯU Ý

Không sử dụng tua vít hoặc bất kỳ vật bằng kim loại nào khác để tháo cầu chì vì nó có thể gây đoản mạch và làm hỏng hệ thống.



Thay cầu chì bằng táp-lô

1. Tắt khóa điện và tắt cả các công tắc khác.
2. Mở vỏ bảng cầu chì.

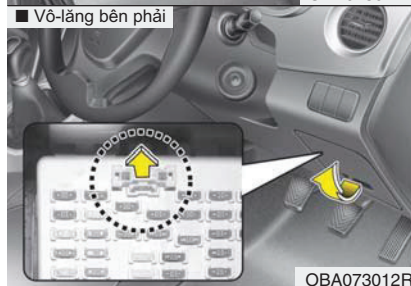


3. Tháo bỏ cầu chì bị nghi ngờ. Sử dụng dụng cụ tháo gỡ có trong bảng cầu chì trong khoang động cơ.
4. Tháo và kiểm tra các cầu chì nghi ngờ; thay nó nếu nó bị nổ.
5. Lắp một cầu chì mới có cùng cường độ dòng điện, và đảm bảo nó khớp chặt vào kẹp.

Nếu không chặt, bạn nên hỏi đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Trong trường hợp khẩn cấp, nếu bạn không có cầu chì dự phòng, hãy sử dụng cầu chì có cùng cường độ dòng điện với mạch mà bạn không cần đến để vận hành xe, ví dụ như cầu chì của ổ châm thuốc.

Nếu đèn đầu xe hoặc các bộ phận điện khác không hoạt động và cầu chì vẫn ổn, hãy kiểm tra hộp cầu chì trong khoang động cơ. Nếu một cầu chì bị nổ, phải thay thế ngay.



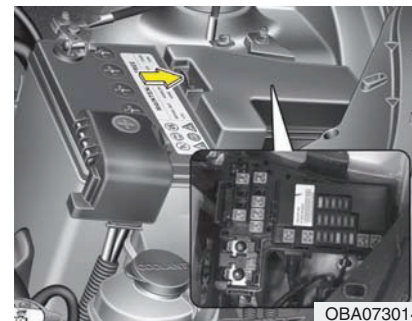
Cầu chì bộ nhớ

Xe của bạn được trang bị cầu chì bộ nhớ để tránh ắc quy bị hết điện nếu đỗ xe mà không vận hành trong thời gian dài. Sử dụng các quy trình sau đây trước khi đỗ xe trong thời gian dài.

1. Tắt động cơ.
2. Tắt đèn đầu xe và đèn hậu.
3. Mở tấm ốp phía người lái và kéo cầu chì bộ nhớ.

* CHÚ Ý

- Nếu cầu chì bộ nhớ được kéo ra khỏi bảng cầu chì, đèn báo, chuông cảnh báo, đồng hồ và đèn trong xe, v.v sẽ không hoạt động. Một số bộ phận phải được đặt lại sau khi thay thế. Tham khảo "Ắc quy" ở chương này.
- Mặc dù cầu chì bộ nhớ được kéo lên, ắc-quy vẫn có thể bị hết điện do hoạt động của đèn đầu xe hoặc các thiết bị điện khác.

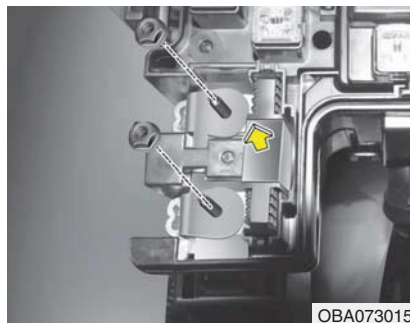


Thay bảng cầu chì trong khoang động cơ

1. Tắt khóa điện và tắt cả các công tắc khác.
2. Tháo vỏ hộp cầu chì bằng cách ấn vào vấu và kéo nắp lên.
3. Tháo và kiểm tra các cầu chì nghi ngờ; thay thế nó nếu nó bị nổ. Để tháo hoặc lắp cầu chì, sử dụng dụng cụ ngắt cầu chì ở bảng cầu chì trong khoang động cơ.
4. Lắp cầu chì mới có cùng cường độ dòng điện và đảm bảo nó khít chặt vào kẹp. Nếu không chặt, bạn nên hỏi đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

LƯU Ý

Sau khi kiểm tra hộp cầu chì trong khoang động cơ, lắp chắc chắn vỏ hộp cầu chì. Nếu không, sự cố điện có thể xảy ra do nước rò rỉ vào.



Cầu chì tổng (cầu chì đa năng)

Nếu cầu chì tổng bị nổ, cần phải tháo nó như sau:

1. Ngắt cáp cực âm ắc quy.
2. Tháo đai ốc như hình vẽ trên.
3. Thay cầu chì mới có cùng cường độ dòng điện
4. Lắp lại theo trình tự ngược lại với lúc tháo ra.

*** CHÚ Ý**

Nếu cầu chì tổng bị nổ, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

■ Vô-lăng bên trái



■ Vô-lăng bên phải



Bảng cầu chì trong bảng tập-lô

Bên trong vỏ cầu chì/tấm ốp rô-le, bạn có thể thấy nhãn cầu chì/rô-le trên đó có tên và cường độ dòng điện cầu chì/rô-le.

SAFETY POWER WINDOW SAFETY 25A	P/WDW RH RH 25A	P/WDW LH LH 25A	HTD MIRR 10A	RR HTD 30A	FOG LAMP RR 10A	FOG LAMP FRT 10A	ACC 10A
1/A/CON 7.5A	DR LOCK 20A	HAZARD 15A	AUDIO 20A	ROOM LAMP 10A	STOP LAMP 15A	POWER OUTLET 20A	SENSOR 10A
START 7.5A	TAIL LAMP LH 10A	TAIL LAMP RH 10A	BRAKE SWITCH 10A	WIPER RR 15A	WIPER 25A	ABS 7.5A	MODULE 10A
BLOWER 7.5A	CLUSTER 10A	A/BAG IND 10A	T/SIG 10A	MDPS 7.5A	T/SIG 10A		

USE THE DESIGNATED FUSE ONLY
USE SOLO LOS FUSIBLES ESPECIFICADOS
ИСПОЛЗУЙТЕ ТОЛЬКО ПРЕДНАЗНАЧЕННЫЕ ПРЕДОХРАНИТЕЛИ

OBA073039R

* CHÚ Ý

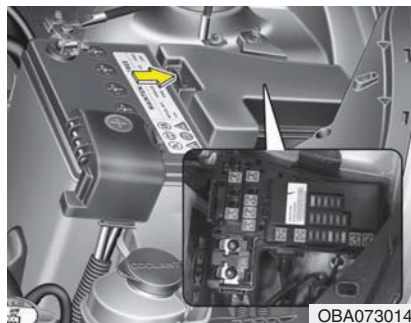
Không phải tất cả phần mô tả trên bảng cầu chì trong tài liệu này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Nó chỉ chính xác tại thời điểm in. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe, hãy tham khảo nhãn bảng điều khiển.

MỤC	Tên	Ký hiệu	Cường độ dòng điện	Thông tin lưu ý / Mạch được bảo vệ
CẦU CHỈ	CỬA KÍNH ĐIỆN AN TOÀN	SAFETY 	25A	ECU AN TOÀN
	CỬA KÍNH ĐIỆN RH	RH 	25A	LHD: P_WDW_SW_FRT, P_WDW_SW_FRT_RR (CÔNG TẮC CỬA KÍNH ĐIỆN PHÍA NGƯỜI LÁI), P_WDW_SW_PASS (CÔNG TẮC CỬA KÍNH ĐIỆN CỬA HỖ TRỢ) RHD: P_WDW_SW_FRT, P_WDW_SW_FRT_RR_RHD (CÔNG TẮC CỬA KÍNH ĐIỆN PHÍA NGƯỜI LÁI)
	SÁY GƯƠNG BÊN NGOÀI		10A	BỘ MTC, GƯƠNG BÊN NGOÀI, ECU (BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ)
	ĐÈN SƯƠNG MÙ SAU	RR 	10A	ĐÈN SƯƠNG MÙ SAU LH/RH
	KHÓA CỬA		20A	DR_L_LATCH, DR_L_ACT_DRV DR_L_ACT_PASS, DR_L_ACT_RL, DR_L_ACT_RR, T_LID_LATCH, BCM
	CỬA KÍNH ĐIỆN LH	LH 	25A	RHD: P_WDW_SW_FRT, P_WDW_SW_FRT_RR_RHD (POWER WINDOW SW DRIVER), P_WDW_SW_PASS (CÔNG TẮC CỬA KÍNH ĐIỆN CỬA HỖ TRỢ) LHD: P_WDW_SW_FRT, P_WDW_SW_FRT_RR (CÔNG TẮC CỬA KÍNH ĐIỆN PHÍA NGƯỜI LÁI)
	DRL		10A	ĐÈN BAN NGÀY LH/RH, BỘ DRL, BCM
	ĐÈN SƯƠNG MÙ TRƯỚC	FRT 	10A	ĐÈN SƯƠNG MÙ TRƯỚC LH/RH, BẢNG ĐỒNG HỒ
	PDM 1	1 	25A	BỘ SMK
	NGUY HIỂM		15A	BCM, RƠ-LE ÂM THANH, CÔNG TẮC CẢNH BÁO NGUY HIỂM
	ĐÈN PHANH	STOP LAMP	15A	BỘ SSEM
	ACC	ACC	10A	BỘ ÂM THANH, ĐỒNG HỒ SỐ, RƠ-LE NGUỒN ĐIỆN ĐẦU RA

MỤC	Tên	Ký hiệu	Cường độ dòng điện	Thông tin lưu ý / Mạch được bảo vệ
CẦU CHỈ	KHỞI ĐỘNG		7.5A	RƠ-LE KHỞI ĐỘNG, ECU, SMK, INHIBIT SW
	PDM 2	² 	7.5A	BỘ SMK
	NGUỒN ĐIỆN RA SAU	² POWER OUTLET	20A	NGUỒN ĐIỆN RA SAU
	NGUỒN ĐIỆN RA TRƯỚC	¹ POWER OUTLET	20A	NGUỒN ĐIỆN RA TRƯỚC
	ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ 1	¹ 	7.5A	KHÔNG SỬ DỤNG
	CẢM BIẾN		10A	CẢM BIẾN BƠM NƯỚC, RƠ-LE BƠM CHÂN KHÔNG (KHỎI UH)
	MÔ-ĐUN 3	³ MODULE	10A	CÔNG TẮC BĂNG ĐIỀU KHIỂN
	ĐÈN HẬU LH		10A	ĐÈN ĐẦU XE TRÁI, J_CONN_MAIN, CỤM ĐÈN SAU TRÁI
	MÔ-ĐUN 2	² MODULE	10A	ĐẦU ẨM THANH, BỘ TMPs, CÔNG TẮC DỪNG, BWS_SNSR_RL/RCL/RCR/RR
	TCU		15A	MÔ-TƠ CẢM BIẾN TỐC ĐỘ XE, CẢM BIẾN TỐC ĐỘ ĐẦU VÀO, CẢM BIẾN TỐC ĐỘ ĐẦU RA, INHIBIT_SW_K, KHỎI UH
	ĐÈN HẬU RH		10A	ĐÈN ĐẦU XE PHẢI, J_CONN_MAIN, CỤM ĐÈN SAU TRÁI
	CÔNG TẮC PHANH	BRAKE SWITCH	10A	CÔNG TẮC DỪNG

MỤC	Tên	Ký hiệu	Cường độ dòng điện	Thông tin lưu ý / Mạch được bảo vệ
CẦU CHỈ	CẦN GẠT NƯỚC SAU		15A	MÔ-TƠ CẦN GẠT NƯỚC SAU, CÔNG TẮC CẦN GẠT NƯỚC ĐA NĂNG (M_F_SW_W)
	BẢNG ĐỒNG HỒ	CLUSTER	10A	BỘ ĐIỀU KHIỂN CỤM ĐỒNG HỒ
	TÚI KHÍ		10A	ACU (BỘ ĐIỀU KHIỂN TÚI KHÍ)
	ENG		10A	ECU, BỘ SMK
	QUẠT GIÓ		7.5A	ECU, BỘ MTC
	MODULE 5	⁵ MODULE	10A	HLLD ACT LH/RH, HLLD SW, REAR VIEW MIRROR, HEAD LAMP LOW RELAY, HEAD LAMP HI RELAY
	ABS		7.5A	BỘ ABS, BỘ ESC
	MDPS		7.5A	BỘ MDPS
	MÔ-ĐUN 1	¹ MODULE	10A	BCM
	MÔ-ĐUN 4	⁴ MODULE	10A	MÔ-ĐUN ĐIỀU KHIỂN THÂN XE (BCM), THIẾT BỊ KHÓA THÔNG MINH (SMK)
	ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ 2	² 	10A	BỘ MTC, ION HÓA, RƠ-LE QUẠT GIÓ (KHỎI KHOANG ĐỘNG CƠ)
	CẦN GẠT NƯỚC TRƯỚC		25A	MÔ-TƠ CẦN GẠT NƯỚC TRƯỚC, CÔNG TẮC CẦN GẠT NƯỚC ĐA NĂNG (M_F_SW_W)

MỤC	Tên	Ký hiệu	Cường độ dòng điện	Thông tin lưu ý / Mạch được bảo vệ
CÂU CHỈ	ĐÈN BÁO TÚI KHÍ		10A	BẢNG ĐỒNG HỒ
	ĐÈN XI-NHAN		10A	CỔNG TẮC BÁO CÓ NGUY HIỂM
	ÂM THANH	AUDIO	20A	ĐẦU ÂM THANH
	ĐÈN TRONG XE		10A	ĐÈN TRONG XE, ĐÈN KHOANG HÀNH LÝ, CLUSTER, BCM, TPMS, Bộ MTC, ĐỒNG HỒ SỐ, ĐÈN HỘP ĐỪNG GẮNG TAY, OBD-II, GƯƠNG GẤP O/S



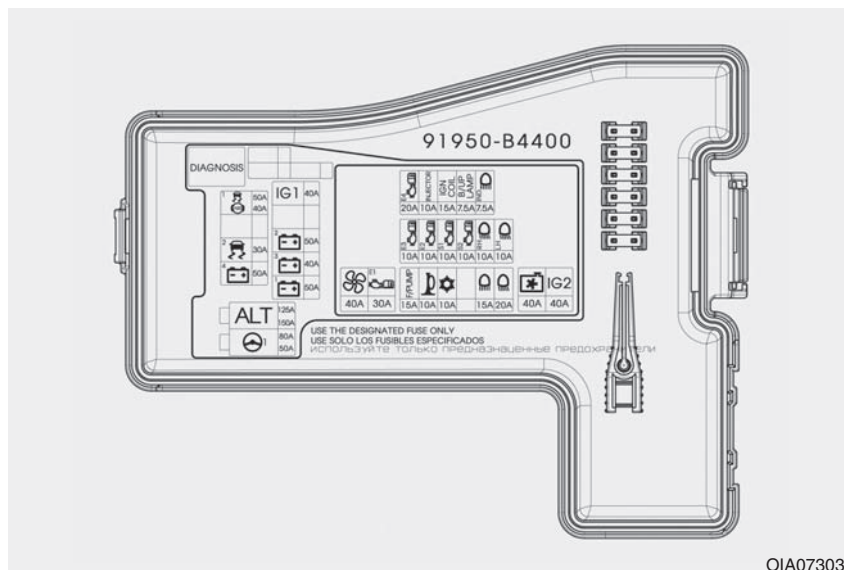
OBA073014

Bảng cầu chì trong khoang động cơ

Bên trong vỏ bảng cầu chì/rơ-le, bạn có thể thấy nhãn cầu chì / rơ-le mô tả tên và công suất cầu chì / rơ-le.

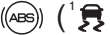
* CHÚ Ý

Không phải tất cả phần mô tả trên bảng cầu chì trong tài liệu này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Nó chỉ chính xác tại thời điểm in. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe, hãy tham khảo nhãn bảng điều khiển.



OIA073033

Bảng cầu chì tổng trong khoang động cơ

Loại Cầu chì	Tên Cầu chì	Biểu tượng	Cường độ dòng điện	Mạch được bảo vệ
NHIỀU CẦU CHÌ	MDPS		80A	G4LA/G3LA : Bộ MDPS
	ALT	ALT	125A	G4LA/G3LA: Máy phát điện, Ắc quy, Tất cả các Cầu chì được nối với Máy phát điện
CẦU CHÌ	RR HTD		40A	Hộp Cầu chì bằng Điều khiển: [Rơ-le bộ sấy cửa kính sau]
	ABS (ESP1)		40A (50A)	Mô-đun Điều khiển ABS, Mô-đun Điều khiển ESP1
	ESP 2		30A	Mô-đun Điều khiển ESP1
	B+1		50A	Hộp Cầu chì bằng Điều khiển: [Cầu chì: F6/F9/F10/F13/F28, Cầu chì bộ nhớ(Cầu chì dòng rò) : F45/F46]
	B+3		40A	Hộp Cầu chì bằng Điều khiển: [Rơ-le Đèn hậu, Rơ-le Cửa kính Điện, Cầu chì : F1]
	B+2		50A	Hộp Cầu chì bằng Điều khiển: [Cầu chì: F7/F11/F12/F16]
	NGUỒN ĐIỆN RA	POWER OUTLET	40A	Hộp Cầu chì bằng Điều khiển: Rơ-le Nguồn điện Ra
	IG1	IG1	40A	Khởi động Nút W/O: Khóa điện Có Khởi động Nút: Khóa Rơ-le PDM (Rơ-le ACC, IG1)
	CẦN GẠT NƯỚC		7.5A	PCM, Mô-tơ Cần gạt nước Trước, Công tắc Đa năng
	QUẠT GIÓ		40A	Rơ-le Mô-tơ Quạt gió

Loại Cầu chì	Tên Cầu chì	Ký hiệu	Cường độ dòng điện	Mạch được bảo vệ
CẦU CHỈ	ECU1	E1 	30A	Rơ-le Điều khiển Động cơ, Cầu chì: ECU3 10A
	BƠM NHIÊN LIỆU	F/PUMP	15A	Rơ-le 1 Bơm Nhiên liệu
	CÒI		10A	Rơ-le Còi, Rơ-le Còi Chống Trộm
	ĐIỀU HOÀ		10A	Rơ-le điều hoà
	BƠM CHÂN KHÔNG	VACUUM PUMP	20A	Rơ-le Bơm Chân không
	ĐÈN CỐT		20A	Đèn cốt
	ĐÈN PHA		15A	Đèn pha
	C/FAN		40A	Rơ-le LO Quạt làm mát, Rơ-le HI Quạt làm mát
	IG2	IG2	40A	Rơ-le Khởi động, Khóa điện (Khởi động Nút W/O), Hộp Rơ-le PDM (Rơ-le IG2) (Có Nút Khởi động)
	ECU3	E3 	10A	G3LA/G4LA A/T : PCM
	CẢM BIẾN 1	S1 	10A	G3LA/G4LA: PCM, Van điện từ Điều khiển Lọc hộp, Van Điều khiển Dầu #1/#2(NHẬP/XUẤT, Cảm biến Vị trí Trục cam #1/#2(IN/EX), Cảm biến oxy (LÊN/XUỐNG)
	CẢM BIẾN 2	S2 	10A	G3LA/G4LA A/T: PCM

	Tên Cầu chì	Ký hiệu	Cường độ dòng điện	Mạch được bảo vệ
CẦU CHÌ	ĐÈN CỐT		10A	Đèn Cốt LH
	ĐÈN CỐT		10A	Đèn cốt RH
	ECU4		20A	Không Sử dụng
	KIM PHUN	INJECTOR	10A	PCM, Mô-đun Chống nổ máy, Rơ-le Bơm Nhiên liệu G3LA: Kim phun #1/#2/#3, G4LA : Kim phun #1/#2/#3/#4
	CUỘN ĐÁNH LỬA	IGN COIL	15A	G3LA : Cuộn Đánh lửa #1/#2/#3, Giàn ngưng G4LA : Cuộn Đánh lửa
	ĐÈN LÙI	B/UP LAMP	7.5A	A/T : PCM, Công tắc Dài Số, BCM, Cụm Đồng hồ Bảng táp-lô, Cụm Đèn Sau LH/RH M/T : Công tắc Đèn lùi, Hộp Cầu chì Bảng Điều khiển [Cầu chì: F26]
	ĐÈN BẢO ĐÈN PHA		7.5A	Cụm Đồng hồ bảng Táp-lô

BÓNG ĐÈN

Tham khảo đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế hầu hết bóng đèn xe. Khó thay bóng đèn xe vì các bộ phận khác của xe phải được tháo ra trước khi bạn chạm vào bóng đèn. Đặc biệt là khi tháo cụm đèn đầu xe để lấy (các) bóng đèn. Tháo/lắp cụm đèn đầu xe có thể gây hư hỏng cho xe.

* CHÚ Ý

Sau khi lái xe trong điều kiện khắc nghiệt, trời mưa hoặc rửa vô bóng đèn đầu xe và đèn hậu có thể làm tích tụ nước. Tình trạng này xảy ra là do sự chênh lệch nhiệt độ giữa bên trong và bên ngoài đèn. Nó tương tự như việc ngưng tụ trên cửa kính trong xe khi trời mưa và đó không phải do xe có vấn đề. Nếu nước rò rỉ vào mạch điện của bóng đèn, bạn nên kiểm tra hệ thống ở đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

CẢNH BÁO

- Trước khi thay bóng đèn, nhấn phanh chân, gạt cần sang số đến P (số Dỗ, đối với hộp số tự động) hoặc số không (đối với hộp số thường), cài phanh đỗ xe, để khóa điện ở vị trí LOCK/OFF, và cầm theo chìa khóa khi rời khỏi xe để tránh xe di chuyển đột ngột và để tránh bị sốc điện.
- Lưu ý rằng bóng đèn có thể nóng và có thể làm bỏng tay của bạn.

LƯU Ý

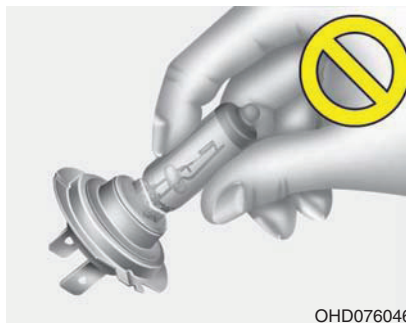
Cần thay bóng đèn bị cháy bằng bóng khác có cùng cường độ dòng điện. Nếu không, nó có thể gây hư hỏng cho cầu chì hoặc hệ thống dây điện.



OBA076018L

Thay bóng đèn đầu xe, đèn vị trí, xi-nhan, và đèn sương mù trước.

- (1) Đèn đầu xe (Đèn pha/đèn cốt)
- (2) Đèn đỗ (Đèn vị trí)
- (3) Đèn xi-nhan trước
- (4) Đèn sương mù trước/ Đèn ban ngày
(nếu được trang bị)



OHD076046

⚠ CẢNH BÁO - Bóng đèn halogen

- Bóng đèn halogen chứa khí nén sẽ khiến các mảnh thủy tinh tung ra nếu bị vỡ.
- Cầm thật cẩn thận, và tránh làm trầy xước và nứt. Nếu bóng đèn được thấp sáng, tránh tiếp xúc với chất lỏng. Không được chạm tay vào mảnh kính. Dầu có thể làm cho bóng đèn bị nóng lên và nổ khi bật sáng. Một bóng đèn chỉ nên hoạt động khi được lắp ở đèn đầu xe.

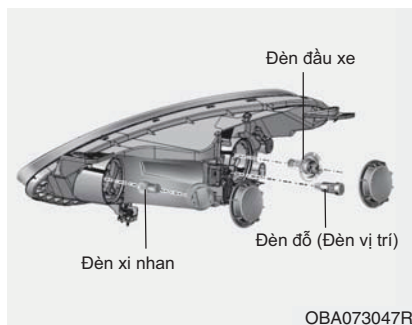
(Còn nữa)

(Tiếp tục)

- Nếu một bóng đèn bị hỏng hoặc nứt, hãy thay ngay lập tức và cẩn thận khi vứt nó.
- Dùng kính bảo hộ mắt khi thay bóng. Để bóng nguội trước khi xử lý bóng.

* CHÚ Ý

Nếu cần điều chỉnh góc độ chùm tia đèn đầu xe sau khi lắp lại đèn này, hãy tham khảo đại lý ủy quyền của HYUNDAI.



Đèn đầu xe (Đèn pha/đèn cốt)

1. Mở nắp ca-pô.
2. Tháo vỏ bóng đèn đầu xe bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
3. Ngắt giắc nối đui bóng đèn đầu xe.
4. Tháo dây giữ bóng đèn đầu xe bằng cách ấn đầu nó xuống rồi đẩy ngược lên.
5. Tháo bóng ra khỏi cụm đèn đầu xe.
6. Lắp một bóng đèn đầu xe mới và khóa dây giữ bóng đèn đầu xe vào vị trí bằng cách căn thẳng dây với rãnh trên bóng đèn.
7. Nối giắc nối đui bóng đèn đầu xe.
8. Lắp bóng đèn đầu xe bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

Đèn xi nhan

1. Tháo vỏ bóng đèn xi-nhan bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
2. Tháo đui bóng đèn ra khỏi cụm bằng cách xoay đui ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các vấu trên đui thẳng hàng với khe trên cụm.
3. Lắp bóng đèn mới bằng đưa nó vào đui và xoay nó cho đến khi nó khớp vào đúng vị trí.
4. Lắp đui bóng đèn vào cụm đèn bằng cách căn thẳng các vấu trên đui với các khe trên cụm. Đẩy đui vào cụm và xoay đui theo chiều kim đồng hồ.
5. Lắp vỏ bóng đèn xi-nhan bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

Đèn đõ (Đèn vị trí)

1. Tháo đui ra khỏi cụm bằng cách kéo thẳng ra
2. Tháo bóng ra khỏi đui bằng cách kéo thẳng ra
3. Lắp bóng mới bằng cách đẩy nó vào đui.
4. Lắp đui vào cụm bằng cách đẩy nó vào.

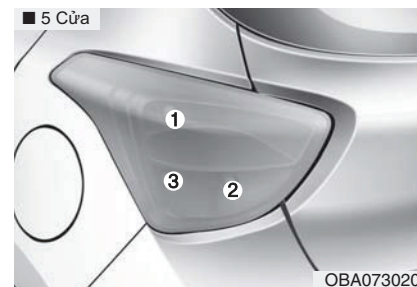
Thay bóng đèn sương mù trước

1. Đặt tay bạn vào phía sau của cản trước.
2. Tháo giắc nối nguồn ra khỏi đui.
3. Tháo đui bóng đèn ra khỏi thân bóng bằng cách xoay đui ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các vấu trên đui thẳng hàng với khe trên thân bóng.
4. Lắp đui bóng đèn mới vào thân bóng bằng cách căn thẳng các vấu trên đui với các khe trên thân bóng. Đẩy đui vào thân bóng và xoay đui theo chiều kim đồng hồ.
5. Nối giắc nối nguồn với đui.
6. Lắp lại cản trước dưới nắp.



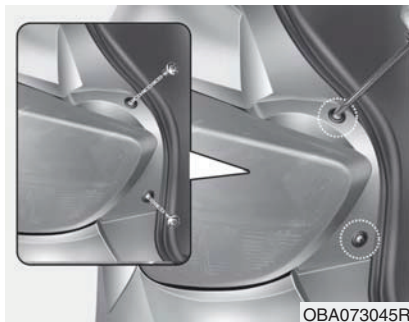
Thay bóng đèn xi-nhan bên thân xe

Nếu bóng đèn không hoạt động, bạn nên gọi cho đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

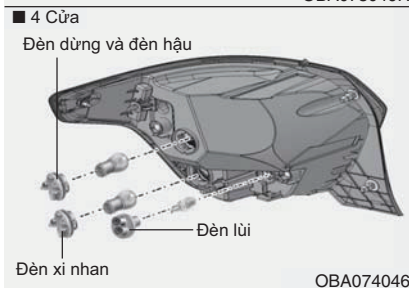
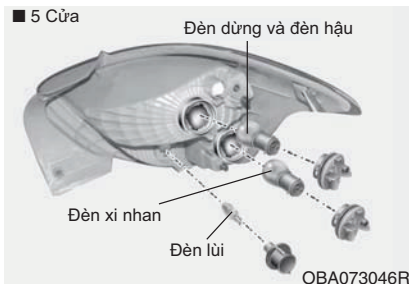


Thay cụm bóng đèn sau

- (1) Đèn dừng và đèn hậu
- (2) Đèn lùi
- (3) Đèn xi-nhan sau

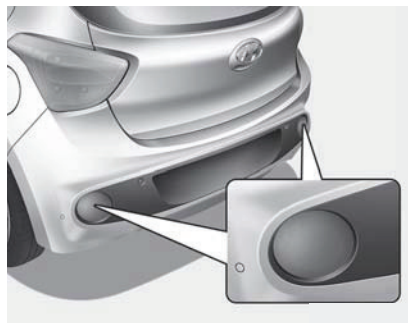


1. Mở cửa hậu/khoang hành lý.
2. Nới lỏng các vít giữ cụm đèn bằng tua-vít bốn cạnh.
3. Tháo cụm đèn kết hợp sau ra khỏi thân xe.



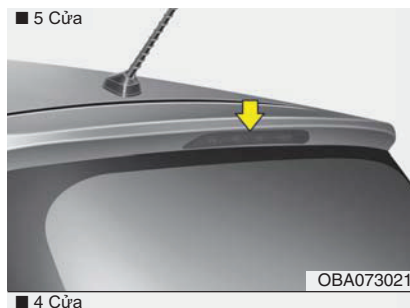
4. Tháo đuôi bóng đèn ra khỏi cụm bằng cách xoay đuôi ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các vấu trên đuôi thẳng hàng với khe trên cụm.

5. Tháo bóng đèn ra khỏi đuôi bóng bằng cách ấn vào xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các vấu trên bóng thẳng hàng với các khe trên đuôi. Kéo bóng ra khỏi đuôi.
6. Lắp bóng đèn mới bằng đưa nó vào đuôi và xoay nó cho đến khi nó khóa đúng vị trí.
7. Lắp đuôi bóng đèn vào cụm đèn bằng cách căn thẳng các vấu trên đuôi với các khe trên cụm. Đẩy đuôi vào cụm và xoay đuôi theo chiều kim đồng hồ.
8. Lắp lại cụm đèn vào thân xe



Đèn sương mù sau (nếu được trang bị)

1. Tháo lớp và nắp chụp bánh xe sau.
2. Tháo đuôi bóng đèn ra khỏi cụm bằng cách xoay đuôi ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các vấu trên đuôi thẳng hàng với khe trên cụm.
3. Tháo bóng đèn ra khỏi đuôi bóng bằng cách ấn vào xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các vấu trên bóng thẳng hàng với các khe trên đuôi. Kéo bóng ra khỏi đuôi.
4. Đưa bóng mới vào đuôi.
5. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

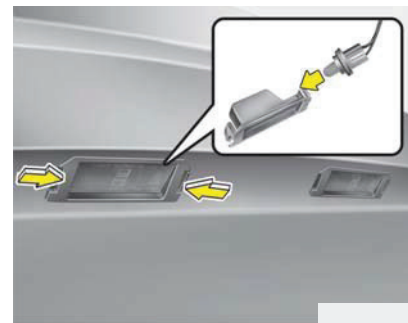


■ 4 Cửa



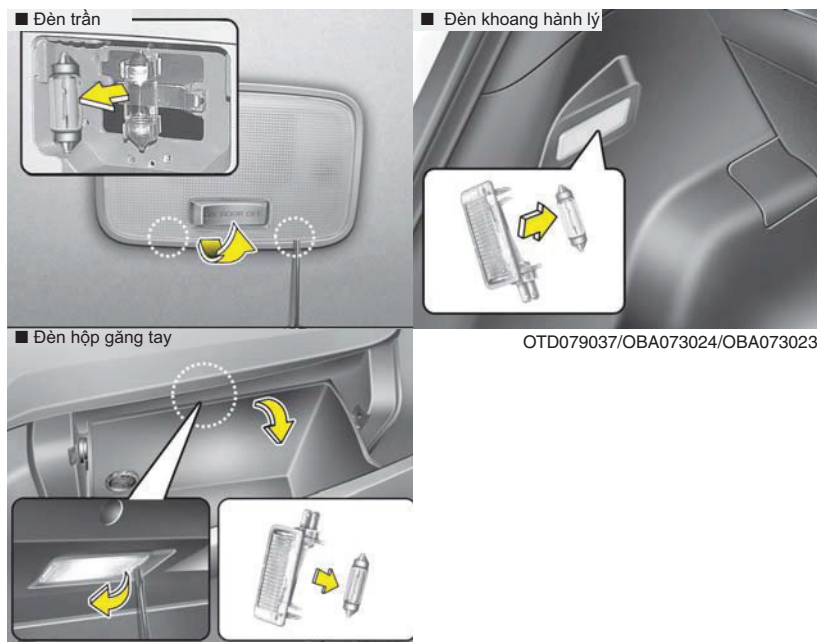
Thay đèn phanh cao

Nếu đèn không hoạt động, bạn nên gọi cho đại lý uỷ quyền của HYUNDAI.



Thay bóng đèn biển số.

1. Sử dụng tua- vít đầu dẹt để tháo cụm đèn ra khỏi thân xe bằng cách cạy thân bóng và kéo cả cụm ra.
2. Tách đuôi bóng đèn và phần vỏ bóng bằng cách xoay đuôi đèn ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các vấu trên đuôi thẳng hàng với khe trên phần vỏ bóng.
3. Tháo bóng bằng cách kéo thẳng ra.
4. Đưa bóng mới vào đuôi.
5. Lắp ráp lại đuôi vào phần thân.
6. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.



Thay bóng đèn bên trong xe

1. Sử dụng một tua-vít đầu dẹt nhẹ nhàng cạy phần vỏ khỏi thân bóng trong xe.
2. Tháo bóng bằng cách kéo thẳng ra.
3. Đưa bóng mới vào đuôi.
4. Căn chỉnh các vấu trên vỏ của bóng đèn trong xe thẳng với các đường viền thân bóng đèn trong xe và lắp vỏ của bóng vào đúng vị trí.



LƯU Ý

Cẩn thận không làm bẩn hoặc hỏng vỏ, vấu vỏ của bóng và chụp đèn bằng nhựa.

BẢO DƯỠNG NGOẠI QUAN

Bảo dưỡng bên ngoài xe

Lưu ý chung khi bảo dưỡng bên ngoài xe

Điều rất quan trọng là tuân theo hướng dẫn trên nhãn khi sử dụng bất kỳ chất làm sạch hoặc chất đánh bóng hóa học nào. Đọc tất cả cảnh báo và lưu ý xuất hiện trên nhãn.

Rửa xe áp suất cao

- Khi sử dụng hệ thống rửa áp suất cao, đứng xa xe.
Đứng gần hoặc áp lực quá cao có thể làm hỏng các bộ phận hoặc bị thấm nước.
- Không phun trực tiếp hệ thống rửa áp suất cao vào camera, cảm biến hoặc các bộ phận xung quanh. Sốc do nước áp lực cao có thể làm cho thiết bị hoạt động không bình thường.
- Không đưa đầu vòi phun vào sát vỏ chắn bụi (vỏ cao su hoặc nhựa) hoặc các giác nổi vì chúng có thể bị hư hỏng nếu tiếp xúc với nước áp suất cao.

Bảo dưỡng bề mặt Rửa

Để bảo vệ bề mặt xe khỏi bị gỉ và xuống cấp, hãy rửa kỹ và thường xuyên ít nhất mỗi tháng một lần bằng nước ấm hoặc nước lạnh.

Nếu bạn lái xe trên đường khó đi, bạn nên rửa xe ngay sau đó. Đặc biệt chú ý khi lau sạch hết các lớp muối đá, bụi, bùn, và các chất bẩn khác. Đảm bảo các lỗ thoát nước ở các cạnh dưới của cửa ra vào và ngưỡng cửa được giữ trong thông thoáng và sạch sẽ.

Côn trùng, nhựa đường, cây sáp, phân chim, chất thải công nghiệp và các chất cặn bám tương tự có thể làm hỏng bề mặt của xe nếu không loại bỏ ngay. Ngay cả việc rửa xe nhanh bằng nước thường cũng không thể loại bỏ hoàn toàn các chất cặn bám đó. Có thể sử dụng xà bông nhẹ, an toàn để lau bề mặt sơn. Sau khi rửa, tráng bằng nước hơi ấm hoặc nước lạnh. Không để xà phòng khô lại trên bề mặt.



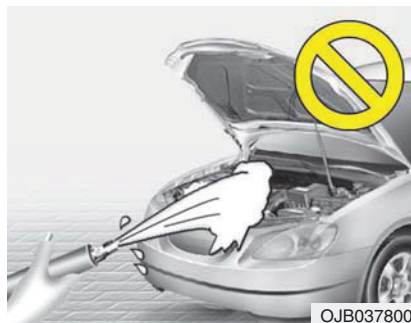
LƯU Ý

Không sử dụng xà phòng độ tẩy mạnh, chất tẩy hóa học hoặc nước nóng, và không rửa xe dưới ánh sáng mặt trời trực tiếp hoặc khi thân xe vẫn ẩm.



CẢNH BÁO - Phanh ướt

Sau khi rửa xe, kiểm tra phanh trong khi lái xe chậm để xem chúng có bị ảnh hưởng bởi nước hay không. Nếu phanh hoạt động kém, hãy làm khô phanh bằng cách nhấn phanh nhẹ nhàng trong khi duy trì tốc độ chậm.



⚠ LƯU Ý

- **Nước động trong khoang động cơ khi rửa với xe nước áp lực cao có thể gây ra hư hỏng các mạch điện nằm trong khoang động cơ.**
- **Không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thành phần điện tử / điện tử trong xe để tránh làm hỏng thành phần đó.**

Làm bóng

Làm bóng xe khi không còn hạt nước nào trên phần sơn của xe.

Luôn luôn rửa và làm khô xe trước khi làm bóng. Sử dụng chất lỏng hoặc sáp nhão chất lượng tốt và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Đánh bóng tất cả các nẹp bằng kim loại để bảo vệ nó và để duy trì độ bóng của nó.

Loại bỏ hết dầu, nhựa đường, và các chất tương tự bằng chất tẩy vết bẩn sẽ loại bỏ được cặn bẩn khỏi bề mặt. Hãy đảm bảo làm bóng lại các khu vực này ngay cả khi phần còn lại của chiếc xe vẫn chưa cần làm bóng.

⚠ LƯU Ý

- **Dùng vải khô để lau bụi hoặc bụi bẩn bám vào thân xe sẽ làm trắng xước thân xe.**
- **Không sử dụng miếng cọ sợi thép, chất làm sạch mài mòn, hoặc các chất tẩy rửa mạnh có chứa các chất kiềm hoặc ăn mòn cao cho các bộ phận mạ crôm hoặc nhôm anod. Điều này có thể làm hỏng lớp phủ bảo vệ và gây biến dạng hoặc đổi màu của sơn.**

Sửa chữa hư hỏng bề mặt

Phải loại bỏ ngay những vết xước sâu hoặc những mảnh vụn đá trên bề mặt sơn. Kim loại lộ ra sẽ nhanh chóng bị rỉ và có thể cần một khoản chi phí sửa chữa lớn.

* CHÚ Ý

Nếu xe của bạn bị hư hỏng và cần sửa chữa hoặc thay thế phần kim loại, hãy đảm bảo xưởng lắp ráp thân xe có các vật liệu chống ăn mòn cho các bộ phận được sửa chữa hoặc thay thế đó.

Bảo dưỡng kim loại sáng

- Để loại bỏ nhựa đường và côn trùng, sử dụng dụng cụ tẩy nhựa đường, chứ không phải dụng cụ cạo hoặc vật sắc nhọn khác.
- Để bảo vệ bề mặt các bộ phận bằng kim loại sáng khỏi bị ăn mòn, hãy bôi một lớp sáp phủ hoặc chất bảo vệ crôm và chà để có độ bóng cao.
- Trong thời tiết mùa đông hoặc ở các vùng ven biển, hãy bôi một lớp sáp phủ hoặc chất bảo vệ crôm dày lên phần kim loại sáng. Nếu cần, bôi sáp dưỡng ẩm chống ăn mòn hoặc các hợp chất bảo vệ khác các bộ phận.

Bảo dưỡng gầm xe

Các chất liệu ăn mòn được sử dụng để làm sạch băng và tuyết và kiểm soát bụi có thể đọng lại ở phía dưới thân xe. Nếu không loại bỏ các chất liệu này, nó sẽ làm gỉ nhanh chóng các bộ phận ở gầm xe như đường ống nhiên liệu, khung xe, rãnh sàn và hệ thống ống xả, mặc dù nó đã được xử lý bằng chất chống gỉ.

Làm sạch gầm xe và các khe hở bánh xe bằng nước ấm hoặc nước lạnh mỗi tháng một lần, sau khi lái xe trên đường khó đi và vào cuối mỗi mùa đông. Đặc biệt chú ý đến các khu vực này bởi vì rất khó để nhìn thấy tất cả bùn và bụi bẩn. Nó sẽ làm ảnh hưởng đến xe khi các chất bẩn đó quánh lại nếu không làm sạch ngay. Không để các lỗ thoát nước ở cạnh dưới của cửa ra vào, các ngưỡng cửa và các thanh nối khung xe bị tắc bởi bụi bẩn; nước bị đọng lại trong những khu vực này có thể gây ra gỉ.

CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, thử phanh bằng cách lái xe chậm để xem chúng có bị ảnh hưởng bởi nước hay không. Nếu phanh hoạt động kém, hãy làm khô phanh bằng cách nhấn phanh nhẹ nhàng trong khi duy trì tốc độ chậm.

Bảo dưỡng Vành Nhôm

Các bánh xe vành nhôm được phủ một lớp ôp bảo vệ trong suốt.

- Không sử dụng bất kỳ chất làm sạch mài mòn, hợp chất đánh bóng, dung môi hoặc bàn chải sắt lên bánh xe nhôm. Nó có thể làm xước hoặc làm hỏng bề mặt.
- Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính, và rửa kỹ bằng nước. Ngoài ra, cần lau bánh xe sau khi lái xe trên những con đường có muối đá. Điều này giúp ngăn ngừa ăn mòn.
- Tránh cọ mạnh bánh xe bằng bàn chải cọ rửa.
- Không sử dụng chất tẩy có acid. Nó có thể làm hỏng và ăn mòn các bánh xe vành nhôm đã phủ một lớp bảo vệ trong suốt.

Bảo vệ chống ăn mòn

Bảo vệ xe khỏi bị ăn mòn

Bằng cách sử dụng các thiết kế và thi công tiên tiến nhất để chống ăn mòn, chúng tôi sản xuất loại xe với chất lượng cao nhất. Tuy nhiên, đó chỉ là một phần. Để đạt được độ bền chống ăn mòn lâu dài cho xe, cần có sự hợp tác và trợ giúp của chủ xe.

Nguyên nhân thường gặp về ăn mòn

Nguyên nhân phổ biến nhất gây ăn mòn là:

- Muối, bụi bẩn và độ ẩm có thể tích tụ bên dưới xe.
- Khi đá, sỏi, chất mài mòn, các vết xước và các vết khía nhỏ làm bong sơn và các lớp bảo vệ, khi đó sẽ làm cho phần kim loại không được bảo vệ dẫn đến ăn mòn.

Khu vực nguy cơ bị ăn mòn cao

Nếu bạn sống trong một khu vực mà xe của bạn thường xuyên tiếp xúc với vật liệu ăn mòn, thì điều đặc biệt quan trọng là phải bảo vệ xe để tránh bị ăn mòn. Một số nguyên nhân phổ biến gây ra ăn mòn nhanh là muối đá trên đường, hóa chất kiểm soát bụi, không khí biển và chất thải công nghiệp.

Độ ẩm gây ăn mòn

Độ ẩm có thể chính là môi trường gây sự ăn mòn. Ví dụ, xe sẽ bị ăn mòn nhanh bởi độ ẩm cao, đặc biệt khi nhiệt độ chỉ ở trên mức đóng băng. Trong điều kiện như vậy, các vật liệu ăn mòn sẽ tiếp xúc với bề mặt của xe cùng với hơi ẩm bay hơi chậm.

Bùn đặc biệt gây ăn mòn bởi vì nó khô từ từ và giữ độ ẩm trên bề mặt tiếp xúc của xe. Mặc dù bùn dường như khô, nhưng nó vẫn có thể giữ được độ ẩm và gia tăng sự ăn mòn.

Nhiệt độ cao cũng có thể đẩy nhanh sự ăn mòn của các bộ phận không được thông gió hợp lý để độ ẩm có thể bị phân tán đi. Vì tất cả những lý do này, điều đặc biệt quan trọng là giữ cho chiếc xe của bạn sạch sẽ và không có bùn hoặc tích tụ các chất bẩn khác. Điều này áp dụng không chỉ đối với các bề mặt xe nhìn thấy được mà đặc biệt là cả phía dưới gầm xe.

Để chống bị ăn mòn

Bạn có thể giúp ngăn ngừa sự ăn mòn bắt đầu bằng cách thực hiện theo những điều sau:

Giữ xe sạch sẽ

Cách tốt nhất để ngăn ngừa ăn mòn là giữ cho chiếc xe của bạn sạch sẽ và không bị các chất dễ ăn mòn bám vào. Đặc biệt cần chú ý đến phía dưới của xe.

- Nếu bạn sống ở khu vực có độ ăn mòn cao - nơi đường xá sử dụng muối đá, gần biển, các khu vực bị ô nhiễm công nghiệp, mưa acid ... - bạn nên hết sức cẩn thận để tránh ăn mòn. Vào mùa đông, hãy tháo ống mềm dưới gầm xe ít nhất mỗi tháng một lần và đảm bảo vệ sinh gầm xe khi hết mùa đông.

- Khi vệ sinh gầm xe, đặc biệt chú ý đến các bộ phận bên dưới chân bùn và các khu vực khác bị che khuất. Làm sạch thật kỹ lưỡng; nếu chỉ làm giảm bùn tích tụ mà không rửa nó đi sẽ làm tăng tốc độ ăn mòn chứ không ngăn ngừa được. Sử dụng nước áp suất cao và hơi nước rất hiệu quả để loại bỏ bùn và chất ăn mòn tích tụ.
- Khi làm sạch các tấm ốp dưới cửa, ngưỡng cửa và dầm xe, đảm bảo các lỗ thoát nước được mở để hơi nước thoát ra và không bị đọng bên trong khiến đẩy nhanh sự ăn mòn

Giữ ga-ra khô ráo

Không để xe trong ga-ra bị ẩm ướt, không thông thoáng. Điều này tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự ăn mòn. Điều này đặc biệt đúng nếu bạn rửa xe trong ga-ra hoặc lái xe vào ga-ra khi xe vẫn còn ướt hoặc dính tuyết, băng hoặc bùn. Ngay cả khi ga-ra được sưởi ấm vẫn gây sự ăn mòn trừ khi nó được thông gió tốt để độ ẩm được phân tán.

Giữ lớp sơn và nẹp ốp ở điều kiện tốt

Các vết xước hoặc nứt ở bề mặt sơn phải được phủ bằng sơn phủ càng nhanh càng tốt để giảm khả năng bị ăn mòn. Nếu lộ ra lớp kim loại, cần đến ngay xưởng đồng sơn chất lượng tốt.

Phân chim: Phân chim có tính ăn mòn cao và có thể làm hỏng bề mặt sơn chỉ trong vài giờ. Luôn loại bỏ ngay phân chim càng nhanh càng tốt.

Không bỏ mặc phần trong xe

Độ ẩm có thể tích tụ dưới thảm và tấm lót sàn và gây ăn mòn. Kiểm tra dưới thảm theo định kỳ để đảm bảo thảm đã khô. Hãy cẩn thận khi có phân bón, chất cọ rửa hoặc hóa chất trong xe. Cần chứa nó trong các thùng chứa thích hợp và nếu có bất kỳ sự cố tràn hoặc rò rỉ nào thì cần được làm sạch, rửa bằng nước sạch và lau thật khô.

Bảo dưỡng bên trong xe

Lưu ý chung về bảo dưỡng bên trong xe

Không để các dung dịch như nước hoa và dầu mỹ phẩm tiếp xúc với bảng đồng hồ táp-lô vì chúng có thể gây hư hỏng hoặc đổi màu. Nếu dính vào bảng đồng hồ táp-lô, hãy lau ngay. Xem hướng dẫn về cách làm sạch vinyl hợp lý.



LƯU Ý

Không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thành phần điện/điện tử trong xe để tránh làm hỏng thành phần đó.

Vệ sinh vải bọc ghế và đồ trang trí trong xe

Nhựa Vinyl

Loại bỏ bụi và bùn lỏng bám vào nhựa vinyl bằng loại chổi nhỏ hoặc máy hút bụi. Làm sạch bề mặt nhựa vinyl bằng một chất làm sạch vinyl.

Vải sợi

Loại bỏ bụi và bùn lỏng bám vào vải bằng loại chổi nhỏ hoặc máy hút bụi. Dùng dung dịch xà phòng nhẹ khuyến dùng để làm sạch bọc ghế và thảm. Lau sạch các vết bẩn mới ngay lập tức bằng dụng cụ làm sạch vải. Nếu không xử lý ngay như vậy, vải có thể bị loang màu và màu sắc của nó có thể bị ảnh hưởng. Ngoài ra, tính chống cháy của nó có thể bị giảm nếu chất liệu không được bảo dưỡng đúng cách.



LƯU Ý

Không sử dụng đúng những chất tẩy rửa và làm theo đúng quy trình đã yêu cầu có thể ảnh hưởng đến vẻ bề ngoài của vải và khả năng chịu lửa.

Vệ sinh lớp vải của dây đai hông/vai

Làm sạch dây đai bằng bất kỳ dung dịch xà phòng nhẹ nào được khuyến dùng để làm sạch bọc ghế hoặc thảm. Làm theo các hướng dẫn khi sử dụng xà phòng. Không tẩy hoặc nhuộm lại lớp vải vì điều này có thể làm nó kém đi.

Vệ sinh bên trong kính cửa sổ

Nếu bề mặt kính bên trong của xe bị mờ (nghĩa là bị phủ một lớp dầu nhờn, mỡ hoặc màng sáp), cần làm sạch bằng chất làm sạch kính. Làm theo các hướng dẫn trên thùng chứa chất làm sạch cửa kính.



LƯU Ý

Không cạo hoặc làm xước bên trong cửa kính phía sau. Điều này có thể làm hỏng lưới bộ sấy cửa kính phía sau.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI

Hệ thống kiểm soát khí thải của xe được bảo hành có giới hạn bằng văn bản viết tay. Hãy xem thông tin bảo hành có trong Hộ chiếu Dịch vụ trên xe. Xe của bạn được trang bị một hệ thống kiểm soát khí thải để đáp ứng mọi quy định về khí thải.

Có ba hệ thống kiểm soát khí thải như sau.

- (1) Hệ thống kiểm soát khí trong hộp trực khuỷu.
- (2) Hệ thống kiểm soát hơi xăng.
- (3) Hệ thống kiểm soát khí xả.

Để đảm bảo các chức năng của hệ thống kiểm soát khí thải, bạn nên kiểm tra và bảo trì xe tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI theo lịch trình bảo dưỡng trong hướng dẫn tài liệu này.

Lưu ý khi Thử Kiểm tra và Bảo dưỡng (Có Hệ thống Cân bằng Điện tử (ESC))

- **Để tránh động cơ xe không nổ khi thử lực cơ kè, hãy tắt Hệ thống Cân bằng Điện tử (ESC) bằng cách ấn công tắc ESC.**
- **Sau khi hoàn thành thử nghiệm bằng lực cơ kè, bật hệ thống ESC trở lại bằng cách ấn lại công tắc ESC.**

1. Hệ thống kiểm soát khí trong hộp trực khuỷu.

Hệ thống thông gió tích cực hộp trực khuỷu được sử dụng để ngăn ngừa ô nhiễm không khí gây ra bởi khí thải từ hộp trực khuỷu. Hệ thống này cung cấp khí mới đã lọc cho hộp trực khuỷu qua ống nạp khí. Bên trong hộp trực khuỷu, khí sạch pha trộn với khí thải, sau đó đi qua van PCV vào hệ thống nạp.

2. Hệ thống kiểm soát hơi xăng.

Hệ thống kiểm soát hơi xăng được thiết kế để ngăn không cho hơi xăng bay vào khí quyển.

Hộp chứa

Hơi xăng thoát ra từ bình xăng được hấp thụ và lưu trữ trong hộp chứa. Khi động cơ làm việc, các hơi xăng tích tụ trong hộp chứa được đưa vào bình chứa thông qua van lọc điện tử điều khiển.

Van lọc điện tử điều khiển (PCSV)

Van lọc điện tử được điều khiển bởi Mô-đun Điều khiển Động cơ (ECM); khi nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp trong thời gian chạy không tải, PCSV đóng lại để nhiên liệu bay hơi không lọt vào động cơ. Sau khi động cơ ấm lên trong khi lái xe bình thường, PCSV mở ra để nhiên liệu bay hơi vào động cơ.

3. Hệ thống kiểm soát khí xả.

Hệ thống Kiểm soát Khí thải là một hệ thống có hiệu quả cao, hệ thống này kiểm soát khí thải trong khi duy trì hoạt động xe tốt.

Hiệu chỉnh xe

Loại xe này không nên chỉnh sửa. Chỉnh sửa xe có thể ảnh hưởng đến hoạt động, độ an toàn hoặc độ bền của xe và thậm chí có thể vi phạm các quy định về an toàn và khí thải của chính phủ.

Ngoài ra, những hư hỏng hoặc hoạt động của xe có vấn đề từ việc chỉnh sửa có thể không được bảo hành.

Những lưu ý về khí thải của động cơ (khí CO)

- Khí CO có thể có xuất hiện cùng với khói thải khác. Do đó, nếu bạn nghĩ thấy mùi khói trong xe, hãy kiểm tra và sửa chữa ngay lập tức. Nếu bạn đã nghi ngờ rằng khói thải lọt vào xe của bạn, hãy lái xe trong khi tắt cả các cửa sổ mở hoàn toàn. Hãy đến ngay đại lý để kiểm tra và sửa chữa xe.



CẢNH BÁO - Khí thải

Khí thải động cơ có chứa khí carbon monoxide (CO). Mặc dù khí đó không màu và không mùi nhưng rất nguy hiểm và có thể gây tử vong nếu hít phải. Làm theo các hướng dẫn sau để tránh ngộ độc khí CO.

- Không vận hành động cơ ở những khu vực kín hoặc trong khu vực khép kín (chẳng hạn như ga-ra) mà cần phải di chuyển xe vào hoặc ra khỏi khu vực đó.
- Khi xe dừng ở khu vực thông thoáng trong thời gian dài mà động cơ đang chạy, hãy điều chỉnh hệ thống thông gió (nếu cần) để hút không khí bên ngoài vào trong xe.
- Không được ngồi lâu trên xe khi đã đỗ xe hoặc dừng xe khi động cơ vẫn đang chạy.
- Khi động cơ chết máy hoặc không khởi động được, cố khởi động lại động cơ có thể làm hỏng hệ thống kiểm soát khí thải.

Lưu ý khi vận hành cho bộ trung hòa khí xả (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO - Cháy

Hệ thống xả nóng có thể làm cháy các vật dễ cháy bên dưới xe. Không đổ xe lên trên hoặc gần các vật dễ cháy, chẳng hạn như cỏ, thảm thực vật, giấy, lá cây, v.v.

Xe được trang bị một thiết bị kiểm soát khí thải bộ trung hòa khí xả. Vì vậy, phải tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau:

- Chỉ sử dụng NHIÊN LIỆU KHÔNG CHỈ cho động cơ xăng.
- Không vận hành xe khi có dấu hiệu động cơ có sự cố, chẳng hạn như động cơ không nổ hoặc hoạt động kém đáng kể.
- Không sử dụng sai hoặc lạm dụng động cơ. Ví dụ như xuống dốc tắt khóa điện và xuống dốc cao mà vẫn gài số đồng thời tắt khóa điện.

- Không vận hành động cơ ở tốc độ cao không có tải trong thời gian dài (5 phút trở lên).
- Không chỉnh đổi hoặc làm xáo trộn bất kỳ bộ phận nào của động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí thải. Chúng tôi khuyên bạn đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay hệ thống.
- Tránh lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp. Nếu xe bị hết xăng, nó có thể làm cho động cơ không hoạt động và làm hỏng bộ bộ trung hòa khí xả.

Không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này có thể làm hỏng bộ trung hòa khí xả và xe của bạn. Hơn nữa, những hành động như vậy có thể không được bảo hành khi có hỏng hóc.

Các thông số kỹ thuật & Thông tin khách hàng

KÍCH THƯỚC.....	8-2
ĐỘNG CƠ	8-2
CÔNG SUẤT BÓNG ĐÈN.....	8-2
LÓP VÀ BÁNH XE.....	8-3
DUNG TÍCH VÀ	
CHẤT BÔI TRƠN KHUYÊN DÙNG	8-4
• Chỉ số độ nhớt SAE khuyến cáo.....	8-5
MÃ SỐ NHẬN DẠNG XE (VIN).....	8-6
NHÃN CHỨNG NHẬN XE	8-6
NHÃN ÁP SUẤT VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT.....	8-7
MÃ SỐ ĐỘNG CƠ.	8-7
NHÃN MÁY NÉN ĐIỀU HÒA	8-7

KÍCH THƯỚC

Mục	mm (in)
Chiều dài	3995 (157.3) ^{*1} /3765 (148.2) ^{*2}
Chiều rộng	1660 (65.4) ^{*1 *2}
Chiều cao	1520 (59.8) ^{*1 *2}
Gân lốp trước	1479 (58.2)
Gân lốp sau	1493 (58.8)
Khoảng cách giữa hai cầu xe	2425 (95.5) ^{*1 *2}

^{*1}: 4 Cửa

^{*2}: 5 Cửa

ĐỘNG CƠ

Mục	1.0 Kappa	1.2 Kappa
Dung tích cc (cu. in)	997 (60.8)	1,248 (76.2)
Đường kính x Hành trình mm (in.)	71.0x84.0 (2.8x3.3)	71.0x78.8 (2.8x3.1)
Thứ tự đánh lửa	1-2-3	1-3-4-2
Số xy-lanh	3	4

CÔNG SUẤT BÓNG ĐÈN

Bóng đèn		Oát
Trước	Đèn đầu xe (Pha/Cốt)	60/55
	Đèn xy-lanh trước	21
	Đèn đỗ (Vị trí)	5
	Đèn sương mù trước*	35
	Đèn xy-nhan trên thân xe*	5
	Đèn ban ngày*	21
Sau	Đèn phanh và đèn hậu	21/5
	Đèn dự phòng	16
	Đèn xi-nhan sau	21
	Đèn sương mù sau*	21
	Đèn phanh cao*	5
Trong xe	Đèn biển số	5
	Đèn trần	8
	Đèn khoang hành lý*	8
	Đèn hộp đựng găng tay*	5

* : Nếu được trang bị

LỚP VÀ BÁNH XE

Mục	Kích cỡ lốp xe	Kích cỡ bánh xe	Áp suất lốp kPa (psi)				Lực siết đai ốc bánh xe kg•m (lb•ft, N•m)
			Tải trọng thường		Tải trọng tối đa		
			Trước	Sau	Trước	Sau	
Kích cỡ toàn phần	165/65R14	5.0Jx14	230 (33)	230 (33)	250 (36)	250 (36)	11~13 (79~94, 108~127)

* CHÚ Ý

- Có thể bổ sung 20 kPa (3 psi) vào thông số kỹ thuật áp suất lốp tiêu chuẩn nếu nhiệt độ nhanh chóng lạnh hơn dự kiến. Kích cỡ lốp thường giảm đi 7 kPa (1 psi) mỗi khi nhiệt độ hạ xuống 7 °C (12 °F). Nếu nhiệt độ biến đổi nhiều theo mong đợi, hãy kiểm tra lại áp suất lốp để bơm đúng cách nếu cần thiết.
- Áp suất không khí thường giảm, khi bạn lái xe ở khu vực cao trên mực nước biển. Vì vậy, nếu bạn sắp lái xe ở khu vực cao trên mực nước biển, hãy kiểm tra áp suất lốp trước. Nếu cần, hãy bơm lốp đến mức hợp lý (Lượng không khí trên mỗi độ cao: +10 kPa/1 km (+2.4 psi/1 dặm)).

DUNG TÍCH VÀ CHẤT BÔI TRƠN KHUYÊN DÙNG

Đề động cơ và cơ cấu truyền động hoạt động đảm bảo hiệu suất và độ bền thích hợp, chỉ sử dụng chất bôi trơn có chất lượng phù hợp. Sử dụng chất bôi trơn phù hợp còn giúp nâng cao hiệu quả động cơ đảm bảo tiết kiệm nhiên liệu. Các chất bôi trơn và dung dịch này được khuyến dùng cho xe của bạn.

Chất bôi trơn			Khối lượng	Phân loại
Dầu động cơ ^{*1 *2} (tiêu hao và nạp đầy)	1.0L		3.0 l (3.16 US qt.)	Theo tiêu chuẩn API SM hoặc vượt, LSAC GF-4 hoặc vượt
	1.2L		3.6 l (3.8 US qt.)	
Dầu hộp số thường	1.0L/1.2L		1.5 ~ 1.6 l (1.4 ~ 1.5 US qt.)	Theo tiêu chuẩn API GL-4 SAE 70W - HS SYN MTF 70W - SPIRAX S6 GHME 70W MTF - GS MTF HD 70W
Dầu hộp số tự động	1.0L		5.7 l (6.02 US qt.)	DIAMOND ATF SP-III, SK ATF SP-III
	1.2L		6.1 l (6.44 US qt.)	
Nước làm mát	1.0L	M/T*3	4.6 l (4.86 US qt.)	MIXTURE, Chống đông bằng bằng nước (Nước làm mát Ethylene glycol cho két nước nhôm)
		A/T*4	4.8 l (5.07 US qt.)	
	1.2L	M/T*3	5.1 l (5.38 US qt.)	
		A/T*4	5.2 l (5.49 US qt.)	
Dầu phanh/ly hợp			0.7~0.8 l (0.7~0.8 US qt.)	FMVSS116 DOT-3 hoặc DOT-4
Nhiên liệu			43 l (11.4 US gal.)	-

^{*1}Tham khảo số liệu độ nhớt SAE khuyến dùng ở trang tiếp theo.

^{*2}Dầu động cơ được dán sẵn nhãn Dầu Tiết kiệm Nhiên liệu. Cùng với các lợi ích khác, chúng góp phần tiết kiệm nhiên liệu bằng cách giảm lượng nhiên liệu cần thiết để tránh ma sát động cơ. Thông thường, những cải tiến này khó có thể tính toán khi lái xe hàng ngày, nhưng trong một năm, nó có thể cần một khoản chi phí đáng kể và tiết kiệm năng lượng.

^{*3} M/T : Hộp số thường

^{*4} A/T : Hộp số tự động

Chỉ số độ nhớt SAE khuyến dùng



Luôn đảm bảo làm sạch khu vực xung quanh nắp rót nạp, nút xả hoặc que thăm nhớt khi kiểm tra hoặc xả bất kỳ chất bôi trơn nào. Điều này đặc biệt quan trọng đối với những khu vực nhiều bụi hoặc cát và khi lái xe trên những con đường không trải nhựa. Làm sạch khu vực nút và que thăm nhớt để tránh bụi bẩn và cát sỏi lọt vào động cơ và có thể làm hỏng các cơ chế hoạt động khác.

Độ nhớt dầu động cơ (độ dày) có ảnh hưởng đến việc tiết kiệm nhiên liệu và vận hành khi thời tiết lạnh (khởi động động cơ và độ chảy dầu động cơ). Dầu động cơ có độ nhớt thấp có thể tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn và hiệu quả trong thời tiết lạnh, tuy nhiên, dầu động cơ có độ nhớt cao hơn cần phải bôi trơn phù hợp trong thời tiết nóng. Sử dụng dầu có độ nhớt khác với độ nhớt khuyến dùng có thể làm hỏng động cơ.

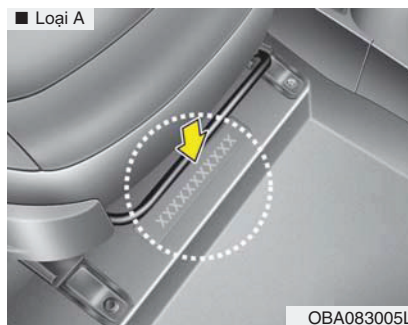
Khi lựa chọn dầu, hãy xem xét dải nhiệt độ khi vận hành xe trước khi thay dầu. Thực hiện chọn độ nhớt dầu khuyến dùng trong biểu đồ.

Dải nhiệt độ đối với Chỉ số Độ nhớt SAE			
Nhiệt độ		°C	-30 -20 -10 0 10 20 30 40 50
		(°F)	-10 0 20 40 60 80 100 120
Dầu Động cơ Xăng	1.0L	Đối với loại xe Ấn Độ, Trung Đông, Iran, Libia, Algeria, Sudan, Morocco, Tunisia, Ai Cập	20W-50
			15W-40
			10W-30
			0W-30, 5W-30, 5W-40
		Ngoại trừ các nước trên	20W-50
			15W-40
			10W-30
			0W-20, 0W-30, 5W-20, 5W-30
	1.2L	Tất cả	20W-50
			15W-40
			10W-30
			0W-20, 0W-30, 5W-20, 5W-30

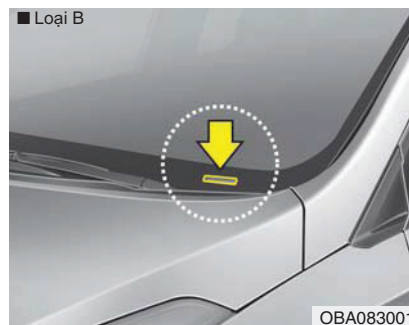
*1. . Để tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn, nên sử dụng dầu động cơ có chỉ số độ nhớt 5W-20 (API SM / ILSAC GF4). Tuy nhiên, nếu không có dầu động cơ ở quốc gia của bạn, hãy chọn dầu động cơ phù hợp theo biểu đồ độ nhớt dầu động cơ.,

*2. Đối với loại xe Trung Đông, không sử dụng dầu động cơ có chỉ số độ nhớt SAE 5W-20.

MÃ SỐ NHẬN DẠNG XE (VIN)

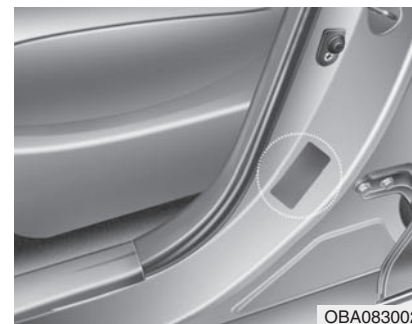


Mã nhận dạng xe (VIN) gồm số đăng ký xe và tất cả các vấn đề về pháp lý liên quan đến quyền sở hữu xe, v.v. Số được đục lỗ ở dưới ghế hành khách (hoặc ghế người lái).



VIN cũng dán trên tấm biển gắn ở phía trên cùng của bảng điều khiển. Có thể dễ dàng nhìn thấy biển số đó qua kính lái từ bên ngoài.

NHÃN NHẬN DẠNG XE



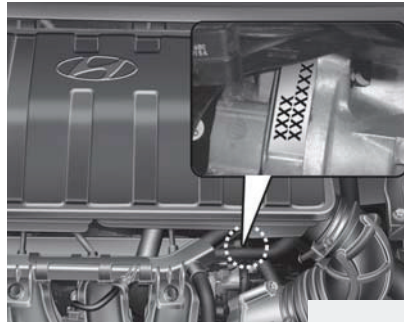
Nhãn nhận dạng xe dán trên trụ giữa phía người lái (hoặc phía hành khách trước) cho biết mã nhận dạng xe (VIN).

NHÃN ÁP SUẤT Lốp VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT



Lốp xe lắp vào xe mới đã được chọn để đạt hiệu suất tốt nhất khi lái xe. Nhãn lốp được dán vào trụ giữa phía người lái cho biết áp suất lốp nên dùng.

MÃ SỐ ĐỘNG CƠ



Mã số động cơ được dập trên khối động cơ như trong hình vẽ.

NHÃN MÁY NÉN ĐIỀU HOÀ



Nhãn máy nén cho biết loại máy nén được trang bị trên xe, như loại xe, số phụ tùng nhà cung cấp, số sản xuất, ga lạnh (1) và ga lạnh dầu (2).

